

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
THÀNH THÀNH CÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10./2024/CBTT-TTCT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19. tháng 04 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG

- Mã chứng khoán: VNG
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ: 1900 55 88 55 Fax:
- E-mail:

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công công bố thông tin về việc Báo cáo thường niên năm 2023 (theo file đính kèm)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19./04/2024 tại đường dẫn <https://ttchospitality.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Trân trọng.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



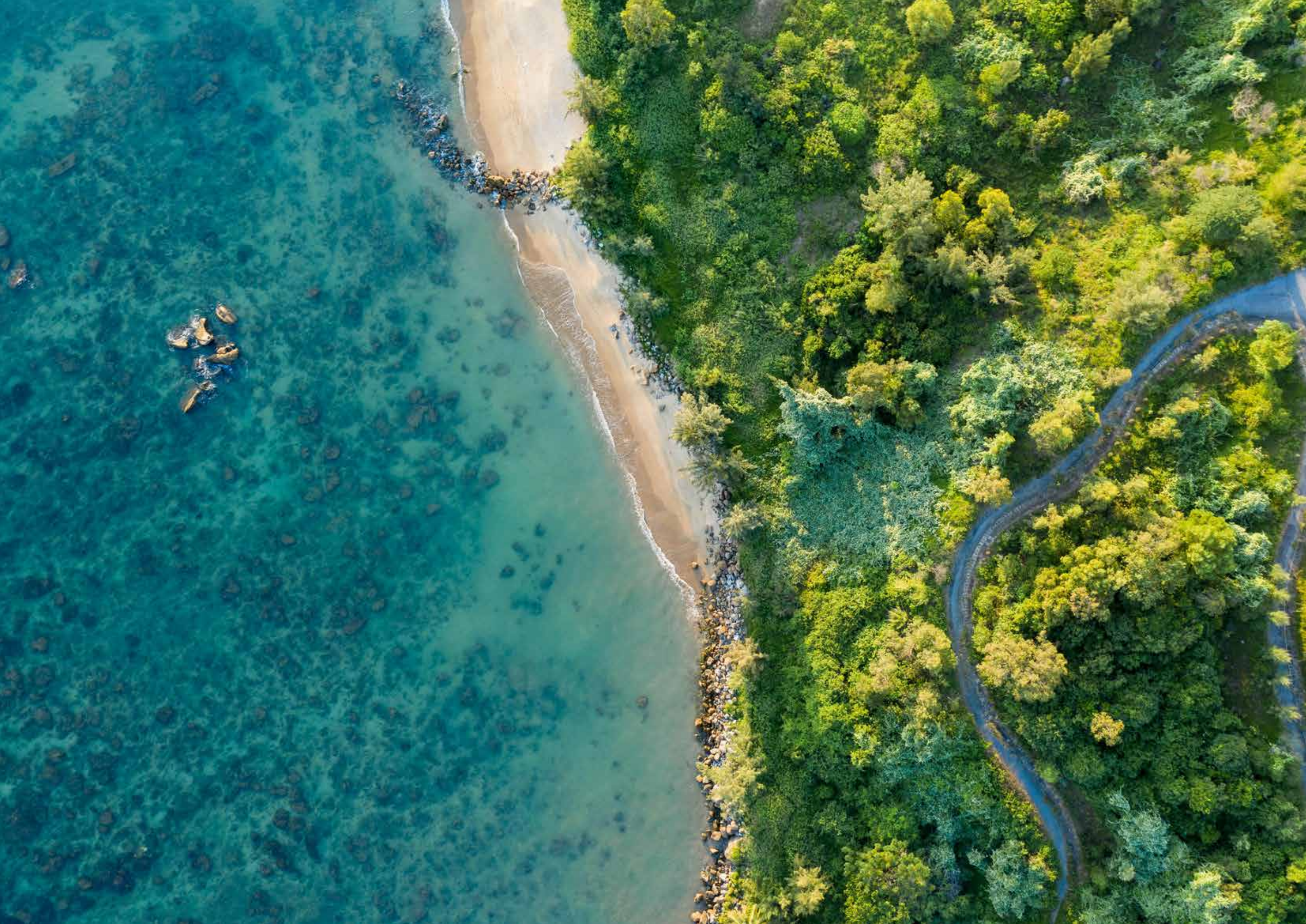
PHẦN THỊ HỒNG VÂN



VƯỢT SÓNG VƯỜN XANH

2023

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**



MỤC LỤC

PHẦN 01 Thông tin chung

GIỚI THIỆU CÔNG TY	05
TTC HOSPITALITY NĂM 2023	26

PHẦN 04 Quản trị Công ty

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	82
HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ	94

PHẦN 02 Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	36
BÁO CÁO KINH DOANH	40
BÁO CÁO CÁC KHỐI	46

PHẦN 05 Báo cáo tài chính

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	130
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	186

PHẦN 03 Chiến lược phát triển

TẦM NHÌN 2024 - 2025	68
CHIẾN LƯỢC 2024	70

PHẦN 06 Thông tin liên hệ

TTC HOTEL	236
TTC RESORT	238
TTC PALACE	240
TTC WORLD	242
TTC TRAVEL	243



QUY MÔ HOẠT ĐỘNG OUR PRESENCE



13

Khách sạn / Khu nghỉ dưỡng
Hotels / Resorts



1,500+

Phòng
Rooms & Suites



4

Khu Vui Chơi
Entertainment Parks



2+ triệu

Khách tham quan mỗi năm
Visitors per year



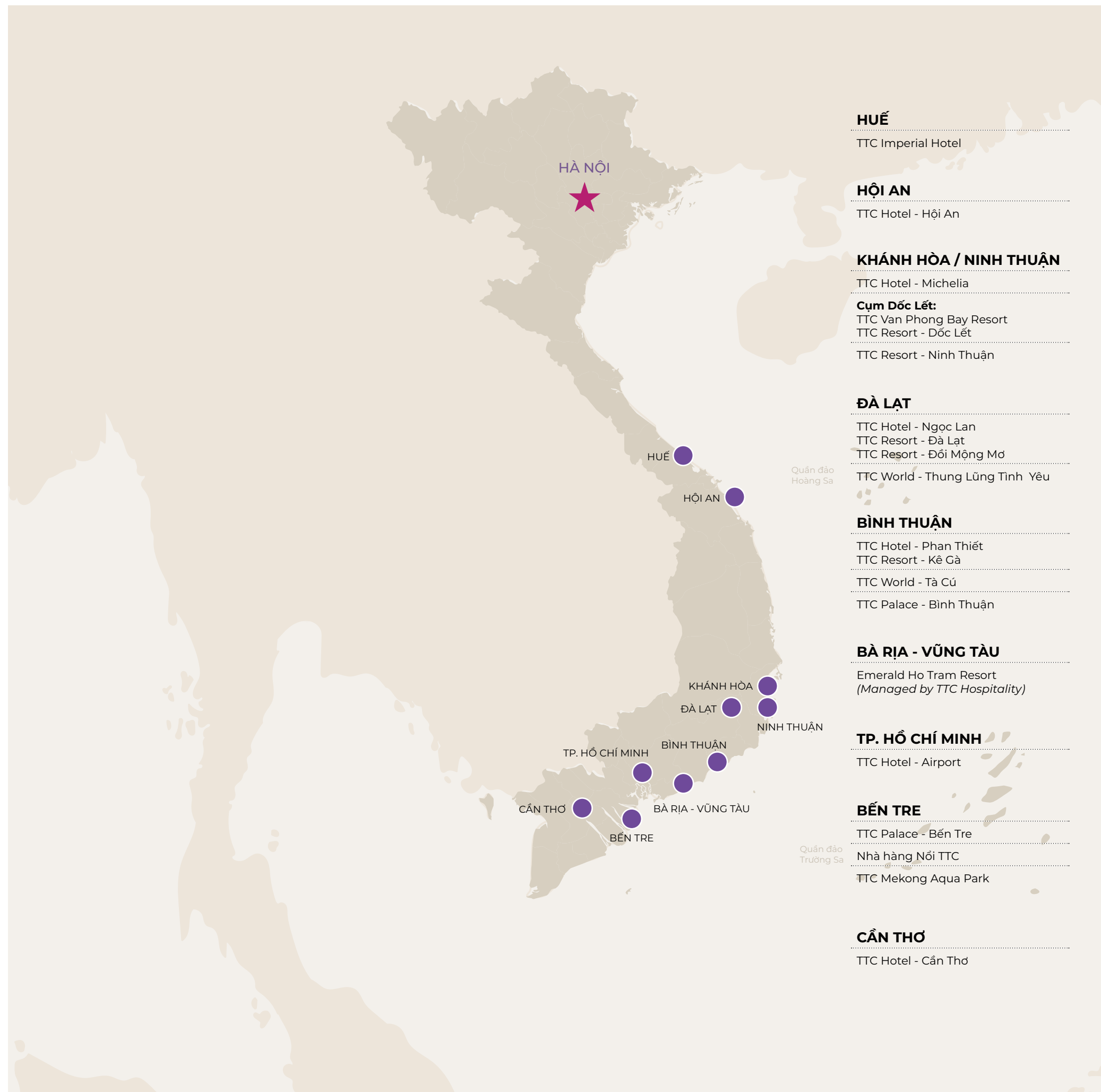
3

Trung tâm hội nghị, Tiệc cưới và
nhà hàng
Conference, Wedding centers, and
Restaurants



1

Công ty Dịch vụ Lữ hành
Travel Services



PHẦN 01

THÔNG TIN CHUNG

Giới thiệu công ty

Mô hình hoạt động công ty	06
Lịch sử hình thành và phát triển	12
Danh sách Ban Lãnh đạo & nhân sự chủ chốt	24

TTC Hospitality năm 2023

Tầm nhìn, sứ mệnh, tuyên ngôn	26-28
Thông điệp từ Chủ tịch Hội đồng quản trị	30
Kết quả nổi bật	32
Tóm tắt tài chính	34



Giới thiệu công ty

TÊN GIAO DỊCH:
Công Ty Cổ Phần Du Lịch
Thành Thành Công

TÊN VIẾT TẮT:
TTC Tourist

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
DOANH NGHIỆP VÀ MÃ SỐ THUẾ**
3500753423

*Do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa –
Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 11/7/2006 (số cũ:
4903000270).*

MÃ CỔ PHIẾU
VNG

TRỤ SỞ CHÍNH

253 Hoàng Văn Thụ, Phường 02,
Quận Tân Bình, Tp.HCM
1900 55 88 55
ttchospitality.vn

VỐN ĐIỀU LỆ:

972.766.080.000

*"Cập nhật theo Giấy chứng nhận đăng
kỳ doanh nghiệp cấp đổi lần 24 ngày
27/03/2023"*

01 | Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công được hình thành trên cơ sở chuyển đổi tên từ Công ty Cổ phần Du lịch Golf Việt Nam (Vinagolf).



1995 - 1997

1995 - 1997

- Tiền thân Vinagolf là những đơn vị hoạt động kinh doanh dịch vụ khách sạn tại hai chi nhánh Đà Lạt và Cần Thơ trực thuộc Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2005 - 2009

2005

- Thực hiện cổ phần hóa và chuyển đổi Chi nhánh Đà Lạt và Cần Thơ của Công ty Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thành Công ty Cổ phần Golf Việt Nam (VINAGOLF).

2006

- Hoàn thành việc cổ phần hóa, Vinagolf đi vào hoạt động với vốn điều lệ là 130 tỷ đồng, hoạt động chính trong lĩnh vực dịch vụ khách sạn với thương hiệu Golf Hotel.

2007

- Thành lập Chi nhánh Hồ Chí Minh trên cơ sở mở rộng hoạt động kinh doanh đối với dịch vụ lữ hành nội địa, quốc tế.

2009

- Chính thức niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu VNG và giá giao dịch ngày đầu tiên 17/12/2009 là 16.000 đồng/cổ phiếu.

2011 - 2016

2011

- Vinagolf góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor quản lý khách sạn Golf Angkor, từng bước chinh phục thị trường Đông Dương.

2012

- Đưa vào hoạt động 02 (hai) công ty con TNHH MTV do Vinagolf sở hữu 100% vốn trên cơ sở quản lý kinh doanh Khách sạn Golf 3 tại Đà Lạt và Khách sạn Golf Hội An.

2014

- Công ty Cổ phần Golf Việt Nam thực hiện chuyển đổi tên sang Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công, đánh dấu sự ra đời thương hiệu TTC trong lĩnh vực dịch vụ khách sạn, nhà hàng và du lịch.

2015 - 2016

- Đầu tư mua các công ty con, xây dựng hệ thống dịch vụ, khách sạn, nhà hàng và du lịch TTC trải dài từ Đà Nẵng đến khu vực các tỉnh Miền Tây, với tên thương hiệu TTC Hospitality.

2017 - 2019

2017

- Tăng vốn điều lệ từ 130.000.000.000 đồng lên 752.050.000.000 đồng thông qua việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

2018

- Sáp nhập Công ty Cổ phần Du lịch Thăng Lợi – một công ty con – và phát hành Cổ phiếu dành cho người lao động, nâng tổng vốn điều lệ của Công ty lên 837.044.050.000 đồng.
- Tháng 5/2018 khai trương khách sạn TTC Hotel Premium - Angkor đánh dấu bước tiến mới của TTC Hospitality ở thị trường quốc tế.
- Tháng 7/2018 khai trương khách sạn TTC Hotel Premium - Hội An, mở rộng thương hiệu TTC Hospitality ở miền Trung.

2019

- Tiếp tục tăng trưởng về vốn bằng việc nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Đến ngày 05/02/2020 vốn điều lệ Công ty được nâng lên đến 972.766.080.000 đồng.
- Năm 2019 còn là năm đánh dấu việc nâng cao chất lượng dịch vụ của Công ty lên tầm quốc tế khi triển khai thành công ký kết hợp tác chiến lược cùng Tập đoàn toàn cầu Minor Hotels trong việc quản lý vận hành khách sạn TTC Hotel Đốc Lết để từ đó chuẩn hóa dịch vụ trong hệ thống.

2020 - 2022

2020

- Tháng 4/2020 thành lập Công ty Lữ hành Quốc Tế tách từ mảng Lữ Hành để hoạt động độc lập nhằm chuyên môn hóa mảng Lữ Hành. Nhằm củng cố và đa dạng hóa các ngành nghề trong giai đoạn dịch, công ty đã đưa ra nhiều giải pháp. Trong đó, phát triển chuỗi sản phẩm F&B được ưu tiên hàng đầu.
- Ngày 30/12/2020 khách sạn Michelia đón nhận quyết định công nhận đạt chuẩn 5 sao.
- Ngày 12/01/2021 khách sạn Michelia đón nhận quyết định công nhận đạt chuẩn 5 sao.

2021

- Với mục tiêu ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng tầm giá trị và mở rộng chuỗi sản phẩm F&B, TTC Hospitality luôn tìm kiếm cơ hội, đón đầu xu hướng qua việc liên tục cho ra đời sản phẩm mới phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Bên cạnh đó, TTC Hospitality không ngừng hoàn thiện quy trình vận hành theo tiêu chuẩn ngành, xây dựng chương trình, chuẩn hóa trong công tác Kinh doanh.

2022

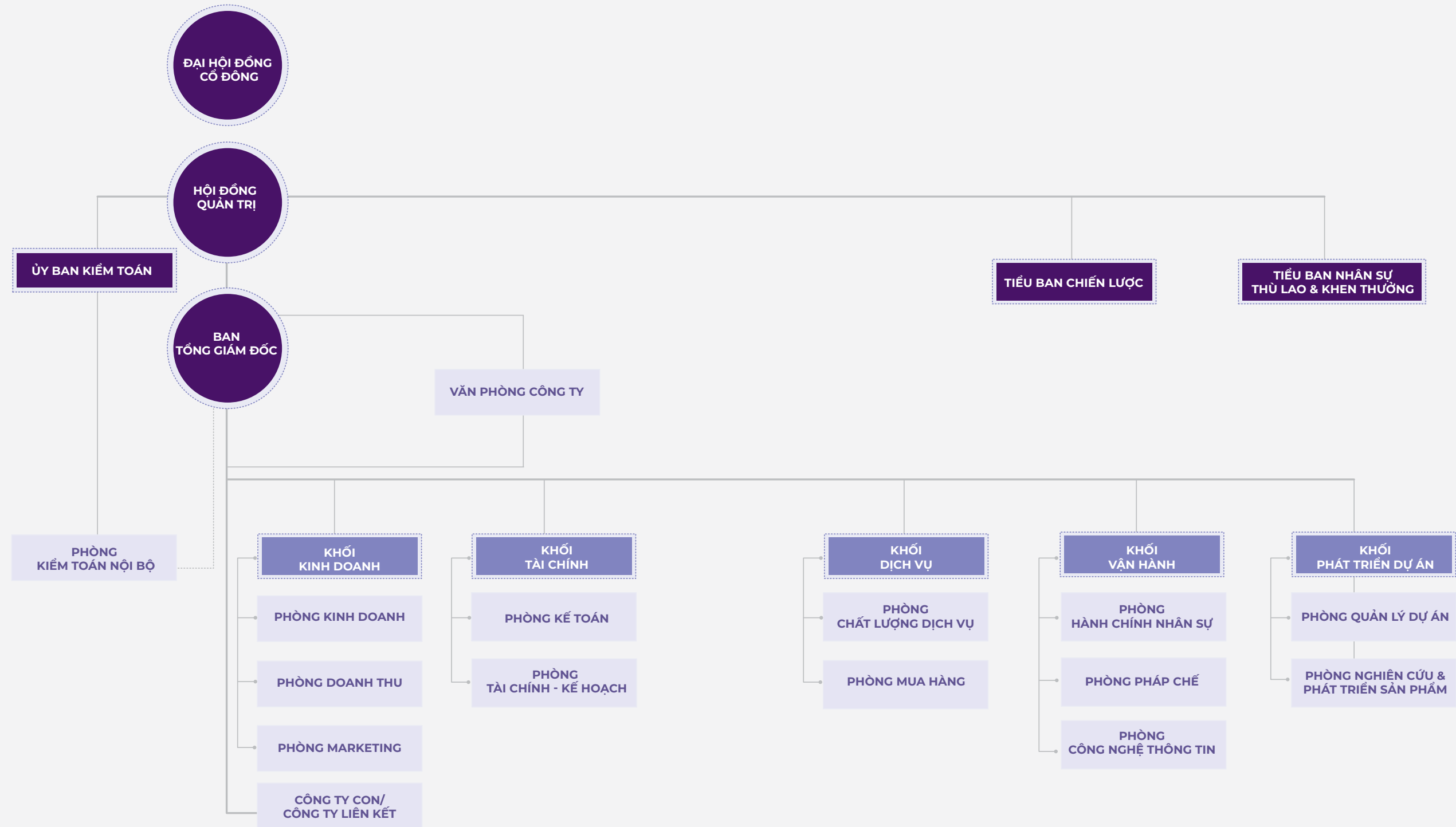
- Năm 2022, ngành du lịch tái khởi động sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát cơ bản, TTC Hospitality tập trung đẩy mạnh phát triển sản phẩm phục vụ khách thị trường nội địa, đồng thời củng cố nền tảng cơ sở vật chất và tiếp tục triển khai các dự án lưu trú, nghỉ dưỡng để chuẩn bị sẵn sàng cho sự bùng nổ du lịch thời gian tới.

2023

2023

- Mở rộng hoạt động tại thị trường Huế thông qua việc M&A khách sạn 5 sao TTC Imperial Hotel. Khai trương những điểm đến và sản phẩm mới như: Resort 5 sao TTC Vân Phong Bay Resort (tỉnh Khánh Hòa), TTC Mekong Aqua Park (thành phố Bến Tre, là một trong những công viên nước lớn nhất tại vùng ĐBSCL).
- Tới cuối năm 2023, TTC Hospitality đã có tổng cộng 4 khách sạn tiêu chuẩn 5 sao, thể hiện rõ chiến lược của Công ty trong việc chuyển dịch sang phân khúc trung và cao cấp hơn.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ



Danh sách công ty thành viên

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công được hình thành trên cơ sở chuyển đổi tên từ Công ty Cổ phần Du lịch Golf Việt Nam (Vinagolf).

Tên công ty con	Mối quan hệ
Công ty TNHH Du lịch TTC	Công ty con
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Công ty con
Công ty Cổ phần Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Công ty con
Công ty TNHH Thành Thành Công Đà Lạt	Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Hoa Ngọc Lan	Công ty con
Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan	Công ty con
Công ty TNHH Lễ hành Quốc tế TTC	Công ty con
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Công ty con
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Công ty liên kết
Công ty TNHH BVB Bình Thuận	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Chung thành viên quản lý
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Chè Ngọc Bảo	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Cùng cổ đông lớn



CUNG ĐÌNH
5 SAO
GIỮA LÒNG CỐ ĐÔ

Bà PHAN THỊ HỒNG VÂN

Chủ tịch HĐQT

Với nền tảng và năng lực tài chính, quản trị cùng tầm nhìn xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa, Bà Phan Thị Hồng Vân được tin nhiệm cho các vị trí Giám đốc Tài chính tại nhiều công ty lớn trước khi đảm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc vào năm 2020. Đến năm 2021, Bà chính thức giữ vị trí Chủ tịch HĐQT TTC Hospitality. Quyết liệt và giàu kinh nghiệm, Bà đã lãnh đạo Công ty vượt qua nhiều đợt sóng lớn trước những thách thức từ đại dịch covid, biến động từ nền kinh tế và sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường.



Ông ĐẶNG HUỲNH ANH TUẤN

Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn với kiến thức chuyên sâu về Quản trị Du lịch, bề dày kinh nghiệm quản trị, điều hành khi từng đảm nhiệm vị trí thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc của các công ty quy mô lớn trực thuộc Tập đoàn TTC trước khi đảm nhận vị trí TV HĐQT Công ty từ năm 2017 đến nay. Quyết liệt, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành đã giúp Ông lãnh đạo Công ty đạt được nhiều thành tựu đáng kể.

PHẦN 01

Thông tin chung
TTC Hospitality năm 2023

PHẦN 02

Báo cáo và đánh giá
của Ban Tổng Giám đốc
Báo cáo của TGD

PHẦN 03

Chiến lược phát triển
Tầm nhìn 2024-2025

PHẦN 04

Quản trị công ty
Báo cáo HĐQT

PHẦN 05

Báo cáo tài chính

PHẦN 06

Thông tin liên hệ

Bà NGUYỄN THÙY VÂN

Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

Bà Nguyễn Thùy Vân có hơn 10 năm kinh nghiệm trong công tác Kế toán – Tài chính – Đầu tư trong nhiều lĩnh vực khác nhau như sản xuất, chứng khoán, hàng hoá phái sinh, kinh doanh kho vận. Ngày 26/4/2022 Bà được bổ nhiệm giữ hai chức vụ quan trọng là chủ tịch UBKT và đồng thời là TV HĐQT của Công ty CPDL Thành Thành Công. Bà đã phối kết hợp cùng HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro, góp phần kiện toàn bộ máy, đưa hoạt động TTC Hospitality ngày càng vững mạnh.



Bà HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO

Thành viên HĐQT

Bà Hồ Thị Phương Thảo từng đảm nhiệm các cương vị Chủ tịch, Tổng Giám đốc những công ty thuộc nhiều lĩnh vực trong và ngoài Tập đoàn TTC. Với gần 20 năm kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo và điều hành cùng với tư duy nhạy bén về tài chính, chiến lược phát triển, từ ngày 27/4/2021, với vai trò TV HĐQT, Bà cùng HĐQT thẩm định các chiến lược, định hướng phát triển, đem lại những kết quả đáng kể cho TTC Hospitality.



Ông NGUYỄN LÊ HÙNG

Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Lê Hùng với năng lực vượt trội trong lĩnh vực công nghệ thông tin, hiện đang nắm giữ vị trí Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin Tập đoàn TTC. Đồng hành cùng TTC Hospitality trong vai trò thành viên HĐQT, ông cùng HĐQT và Ban điều hành hoạch định những kế hoạch ứng dụng số vào phát triển ngành du lịch TTC trong tương lai.

Ông VŨ VIẾT BẢN

Thành viên HĐQT

Ông Vũ Viết Bản có nhiều năm kinh nghiệm quản lý, điều hành các doanh nghiệp về du lịch tại tỉnh Bình Thuận cũng như tại Tập đoàn TTC. Với nền tảng kiến thức kinh tế và bề dày kinh nghiệm quản lý, định hướng chiến lược, ông Vũ Viết Bản đã giữ nhiều vị trí chủ chốt tại nhiều công ty lớn. Hiện tại, ông Vũ Viết Bản đồng hành cùng TTC Hospitality trên hành trình phát triển thông qua đảm nhiệm các vị trí: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận và là TV HĐQT TTC Hospitality.



Thông tin chung
TTC Hospitality năm 2023

Báo cáo và đánh giá
của Ban Tổng Giám đốc
Báo cáo của TGD

Chiến lược phát triển
Tầm nhìn 2024-2025

Quản trị công ty
Báo cáo HĐQT

Báo cáo tài chính

Thông tin liên hệ



Bà CHÂU THỊ KIM PHƯỚC

Phó Tổng Giám đốc/ Tổng Giám đốc

Bà Châu Thị Kim Phước có bề dày kinh nghiệm trong kiểm soát chất lượng dịch vụ và vận hành khách sạn khu nghỉ dưỡng. Với cương vị Tổng Giám đốc, bà cam kết đồng hành cùng TTC Hospitality tạo ra trải nghiệm du lịch độc đáo cho du khách và mang lại giá trị thụ hưởng cho nhà đầu tư, đối tác và CBNV bằng tinh thần đổi mới và sáng tạo, hướng tới mục tiêu xây dựng ngành du lịch TTC phát triển bền vững.

Ông ĐẶNG ĐÌNH VIỆT

Tổng Giám đốc
(miễn nhiệm từ ngày 06/02/2023)

Ông Đặng Đình Việt có kinh nghiệm hơn 20 năm trong vận hành, phát triển và xây dựng các tiêu chuẩn thương hiệu sản phẩm, chiến lược phát triển kinh doanh cho các mô hình nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, ẩm thực... và từng đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo cấp cao tại các thương hiệu quốc tế và chuỗi khách sạn tư nhân tại Việt Nam. Gia nhập hệ thống TTC Hospitality từ cuối 2021, ngày 06/02/2022 ông Đặng Đình Việt được bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc. Đại diện cho thế hệ nhân sự trẻ trưởng thành và kế thừa tư duy thời đại, Ông Đặng Đình Việt dẫn dắt Công ty theo định hướng phát triển, trở thành một trong những thương hiệu du lịch hàng đầu Việt Nam.



Bà NGUYỄN THỊ THANH THẢO

Giám đốc Khối Tài chính

Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo hơn ai hết đã gắn bó lâu dài và thấu hiểu văn hóa, con người ở TTC. Với năng lực quản lý tài chính, phân tích và xử lý các mối quan hệ tài chính, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn. Bà luôn đưa ra được những nhận định và dự báo cơ hội đầu tư đáng tin cậy cho Ban Lãnh đạo.



Ông HUỖNH KIM BÌNH

Giám đốc Khối Phát triển dự án

Ông Huỳnh Kim Bình với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý và phát triển dự án, từng giữ các vị trí quản lý và phát triển dự án tại các tập đoàn lớn tại Việt Nam. Với nhiều thành tích về dự báo rủi ro trong quá trình đầu tư dự án, khả năng quản lý và điều phối tổng thể các hoạt động của dự án, chủ động cao trong việc điều hành, điều phối công việc cùng với sự quyết liệt của mình, Ông cùng TTC Hospitality đạt được những thành quả như mong đợi.

Ông LÊ ĐỨC TRÍ

Giám đốc Khối Vận hành

Bắt đầu từ vị trí Chánh Văn Phòng, Ông Lê Đức Trí được Ban Lãnh đạo tin tưởng và giao phó nhiều vị trí trọng yếu tại TTC Hospitality qua các thời kỳ. Năm 2022, Ông được bổ nhiệm vị trí Giám đốc Khối Vận hành nhằm không chỉ đáp ứng mục tiêu đẩy mạnh và hoàn thành tầm nhìn chuyển đổi số trong 5 năm, mà còn triển khai các nhiệm vụ về quản trị nhân sự của Công ty.



Ông BÙI TẤN KHẢI

Kế toán trưởng

Ông Bùi Tấn Khải được Ban Lãnh đạo tin nhiệm và giao đảm trách vị trí Kế toán trưởng Công ty qua nhiều năm bởi năng lực chuyên môn cao, tư duy nhạy bén, am hiểu về luật pháp. Ông luôn có những phân tích, dự báo tình hình tài chính, tham mưu kịp thời và là cánh tay nối dài của Ban Lãnh đạo.



03 | DANH SÁCH BAN LÃNH ĐẠO & NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà **PHAN THỊ HỒNG VÂN**
Chủ tịch HĐQT
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0,051%



Ông **ĐẶNG HUỠNH ANH TUẤN**
Phó Chủ tịch HĐQT
Tỷ lệ nắm giữ CP: 1,849%



Bà **NGUYỄN THÙY VÂN**
Thành viên HĐQT độc lập
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%



Bà **HỒ THỊ PHƯƠNG THẢO**
Thành viên HĐQT
không điều hành
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%



Ông **NGUYỄN LÊ HÙNG**
Thành viên HĐQT độc lập
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%



Ông **VŨ VIẾT BÀN**
Thành viên HĐQT
không điều hành
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0,000034%

BAN ĐIỀU HÀNH

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần theo danh sách
cổ đông tại ngày 31/12/2023



Bà **CHÂU THỊ KIM PHƯỚC**
Tổng Giám đốc
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%



Ông **ĐẶNG ĐÌNH VIỆT**
Tổng Giám đốc
(miễn nhiệm từ ngày 06/02/2023)
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%



Bà **NGUYỄN THỊ THANH THẢO**
Giám đốc Khối Tài chính
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%



Ông **HUỠNH KIM BÌNH**
Giám đốc Khối Phát triển Dự Án
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%



Ông **LÊ ĐỨC TRÍ**
Giám đốc Khối Vận hành
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%



Ông **BÙI TẤN KHẢI**
Kế toán trưởng
Tỷ lệ nắm giữ CP: 0%

Tầm nhìn, sứ mệnh

Tầm nhìn

Đồng hành cùng sứ mệnh của Tập đoàn TTC “Vi cộng đồng, phát triển địa phương”, TTC Hospitality nỗ lực trở thành Công ty du lịch hàng đầu tại Việt Nam, mang đến những trải nghiệm độc đáo cho du khách, đồng thời cam kết mạnh mẽ với triết lý phát triển gắn liền với bảo vệ môi trường và bảo tồn di sản văn hóa Việt Nam.

Sứ mệnh

Chúng tôi cam kết sứ mệnh phát triển du lịch phải đồng hành với sự phát triển cộng đồng và vì lợi ích các bên liên quan:

Chúng tôi mang đến hệ sinh thái đa dạng với các dịch vụ và trải nghiệm khác biệt cho du khách

Chúng tôi kết nối và tôn trọng sự khác biệt cho đội ngũ nhân sự

Chúng tôi đề cao tính bền vững trong tất cả mọi hoạt động

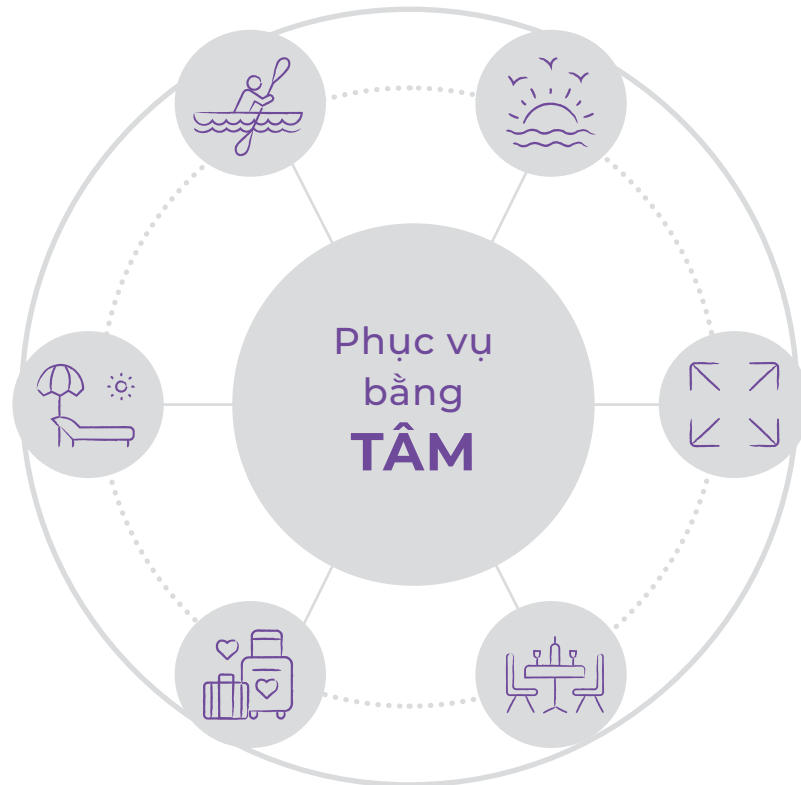


Tuyên ngôn

Chúng tôi mang đến những sản phẩm du lịch truyền cảm hứng trải nghiệm.

Chúng tôi biến khoảnh khắc mỗi ngày thành những kết nối vô giá.

Chúng tôi không ngừng đổi mới góp phần nâng tầm ảnh hưởng của văn hóa bản địa.



Chúng tôi kiến tạo tương lai với những sản phẩm được kết tinh từ tài nguyên quốc gia và những giá trị truyền thống tốt đẹp.

Chúng tôi thể hiện bản sắc văn hóa trong mỗi hoạt động và kết nối sâu sắc với khách hàng bằng sự tương tác, sẽ chia những giá trị.

Chúng tôi góp phần phát triển du lịch và cộng đồng bền vững.



Thông điệp chủ tịch HĐQT

Với nền tảng chuẩn bị năm 2023 đã góp phần tạo ra sức bật lớn để trong năm 2024, TTC Hospitality sẵn sàng hành động và luôn trong tâm thế nỗ lực tạo sức hút thông qua những sản phẩm mới lạ, dịch vụ hoàn thiện.

Phan Thị Hồng Vân
Chủ tịch HĐQT
TTC Hospitality

Kính thưa Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Khách hàng và Đối tác!

Năm 2023, ngành du lịch Việt Nam ghi nhận sự phục hồi ngoạn mục, vượt trên 50% kế hoạch ban đầu để đạt mục tiêu điều chỉnh, đón thành công 12,6 triệu lượt khách quốc tế và trên 100 triệu lượt khách nội địa. Kết quả minh chứng cho những nỗ lực không ngừng của toàn ngành trước bối cảnh kinh tế thế giới liên tục biến động.

Ngành Du lịch TTC – TTC Hospitality năm 2023 đối mặt với những thách thức chung và tiếp tục “trị liệu” cho những di chứng để lại từ đại dịch. Tuy nhiên, TTC Hospitality đã giữ vững bộ máy, duy trì ổn định nguồn doanh thu và tích cực tham gia vào những hoạt động quảng bá thương hiệu ngành du lịch cũng như duy trì các hoạt động thiện nguyện thường niên.

Năm 2023, TTC Hospitality mở rộng quy mô và mô hình hoạt động khi chính thức đưa vào vận hành hàng loạt dự án quan trọng: TTC Vân Phong Bay Resort – khu nghỉ dưỡng đẳng cấp bên bãi biển Dốc Lết, tỉnh Khánh Hòa; TTC Mekong Aqua Park – công viên nước và vườn thú tương tác đầu tiên tại tỉnh Bến Tre; cầu kính Ngàn Thông tại khu du lịch Thung lũng Tình yêu – cầu kính 7D đầu tiên tại khu vực miền Trung – Tây Nguyên; Vườn ánh sáng (Thung lũng Tình yêu) với những mô hình ánh sáng bằng đèn LED công nghệ cao, góp phần tạo nên những thay đổi tích cực cho kinh tế đêm tại thành phố Đà Lạt. Đặc biệt, TTC Hospitality cũng đã M&A thành công TTC Imperial Hotel – khách sạn 5 sao tại thành phố Huế; chính thức quản lý và vận hành Emerald Hồ Tràm Resort – khu nghỉ dưỡng tiện nghi bên bãi biển Hồ Tràm tại thành phố Bà Rịa – Vũng Tàu, đánh dấu sự hiện diện của thương hiệu TTC Hospitality tại hai thành phố du lịch trọng điểm của Việt Nam và cũng là điểm đến quen thuộc của du khách quốc tế.

Kết quả đạt được trong năm 2023, không thể phủ nhận, đó là minh chứng cho niềm tin lớn lao về sức mạnh nội tại, khát khao thương trực về sự chuyển mình,

khát vọng về những thành tựu trong tương lai và thiết tha đóng góp cho sự phát triển chung của du lịch Việt Nam.

Theo dự báo năm 2024, tình hình kinh tế và chính trị thế giới vẫn còn nhiều biến động và sẽ gây những ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là ngành du lịch. Hơn nữa, nhu cầu ngày càng cao và đa dạng về trải nghiệm dịch vụ, sản phẩm du lịch của du khách cũng sẽ là thách thức lớn với ngành du lịch trong năm tới. Tuy vậy, Tổ chức Du lịch thế giới và Hội đồng Du lịch và Lữ hành thế giới vẫn dự báo hoạt động du lịch quốc tế có thể phục hồi hoàn toàn vào cuối năm 2024. Một số nền tảng du lịch châu Á cũng đưa ra những dự báo lạc quan khi cho rằng châu Á còn nhiều dư địa để phục hồi trong năm 2024, đặc biệt đối với thị trường du lịch hàng đầu thế giới - Trung Quốc.

Với nền tảng chuẩn bị năm 2023 đã góp phần tạo ra sức bật lớn để trong năm 2024, TTC Hospitality sẵn sàng hành động và luôn trong tâm thế nỗ lực tạo sức hút thông qua những sản phẩm mới lạ, dịch vụ hoàn thiện. Ban điều hành cũng cam kết kiểm soát tốt các khoản mục chi phí nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, đảm bảo các chỉ tiêu mà HĐQT và cổ đông đã đề ra. Đặc biệt hơn, bên cạnh những giá trị số đạt được, TTC Hospitality cũng tin tưởng sẽ mang đến giá trị thụ hưởng cho khách hàng cũng như truyền cảm hứng dịch chuyển cho du khách gần xa trong năm tới.

Trong những năm vừa qua, mục tiêu phát triển bền vững không chỉ là xu hướng, mà đã trở thành một nhiệm vụ bắt buộc của các doanh nghiệp trên mọi lĩnh vực. Hiểu rõ được sự quan trọng này, TTC Hospitality mong muốn năm 2024 trở thành cột mốc đầu tiên trong quá trình “Cách Mạng Xanh” của mình. Bắt đầu từ việc đảm bảo các dự án mới đều tuân thủ các tiêu chuẩn của IFC (điển hình như dự án TTC Vân Phong Bay Resort đã đạt số điểm 90% do một đơn vị độc lập đánh giá), HĐQT đã đặt các yếu tố về ESG (Environment - Social - Governance) lên ưu tiên hàng đầu trong công tác quản trị, kinh doanh, và vận hành của Công ty.

Với sự truyền thông nội bộ mạnh mẽ từ các cấp, cùng với các hoạt động cộng đồng thường xuyên và liên tục, toàn thể cán bộ quản lý và cán bộ nhân viên của TTC Hospitality đã từng bước hiểu rõ hơn về vai trò của ESG trong hoạt động của từng khách sạn, nhà hàng, và khu vui chơi. Từ những sáng kiến thiết thực để chuyển đổi sang các vật liệu thân thiện với môi trường và giảm 50% lượng rác thải nhựa trên toàn hệ thống trong 2 năm tiếp theo, kế hoạch trồng 200.000 cây xanh trong năm 2024, cho đến các mục tiêu lớn hơn như được chọn vào top VNSI 20 vào năm 2026, TTC Hospitality đã nhìn thấy rất rõ con đường mà Công ty cần phải tiến bước để hoàn thành sứ mệnh phát triển bền vững của Tập đoàn TTC nói chung, và của Công ty nói riêng.

Như hình tượng của Rồng trong văn hóa Việt, bên cạnh sức mạnh tiềm ẩn và khát khao chinh phục, Rồng còn biểu trưng cho sự thịnh vượng và thành công. Với đà phục hồi ấn tượng chung của ngành du lịch và những nền tảng xây dựng trong năm 2023, TTC Hospitality tin rằng sẽ có sự chuyển mình đầy mạnh mẽ, vượt qua được những thách thức chung để cùng toàn ngành du lịch đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Quý Khách hàng và Đối tác cùng Ban điều hành, CBNV đã luôn là những cộng sự nhiệt huyết và dành sự tin tưởng và đồng hành cùng TTC Hospitality suốt thời gian qua. Hội đồng quản trị tin tưởng năm 2024 mở ra với những điểm sáng và khép lại bằng nhiều thành công và thịnh vượng.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

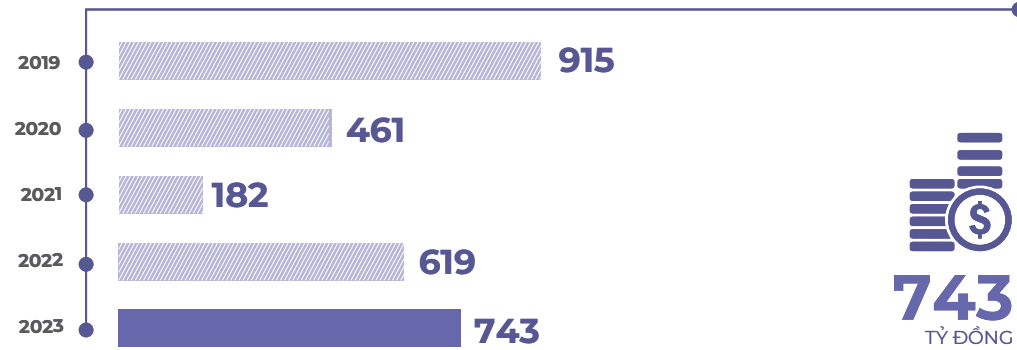
Trân trọng./

Chủ tịch HĐQT

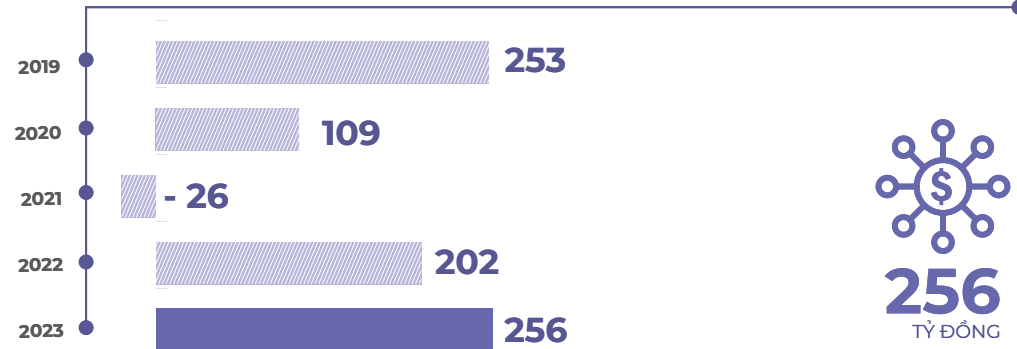
PHAN THỊ HỒNG VÂN

KẾT QUẢ NỔI BẬT

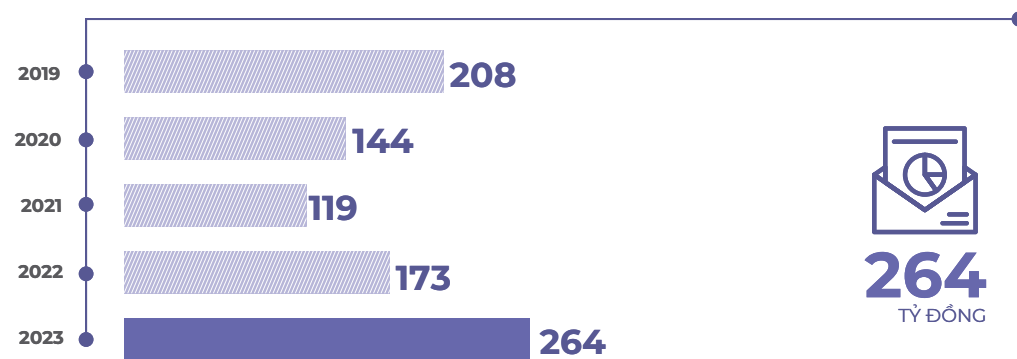
DOANH THU THUẦN Đvt: tỷ đồng



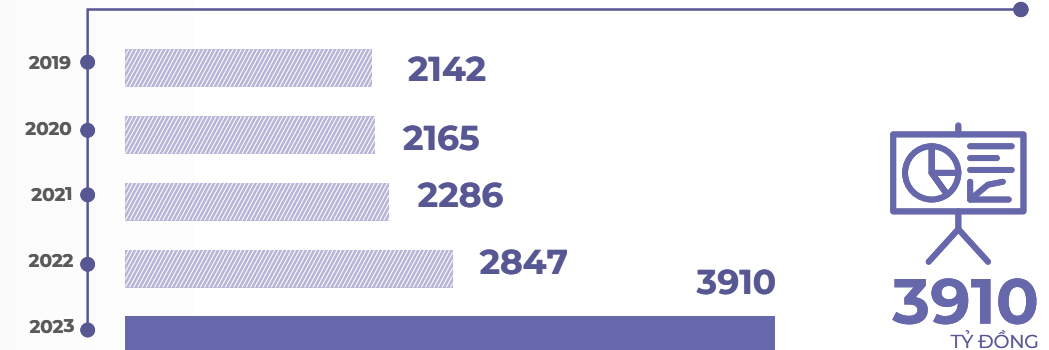
LỢI NHUẬN GỘP Đvt: tỷ đồng



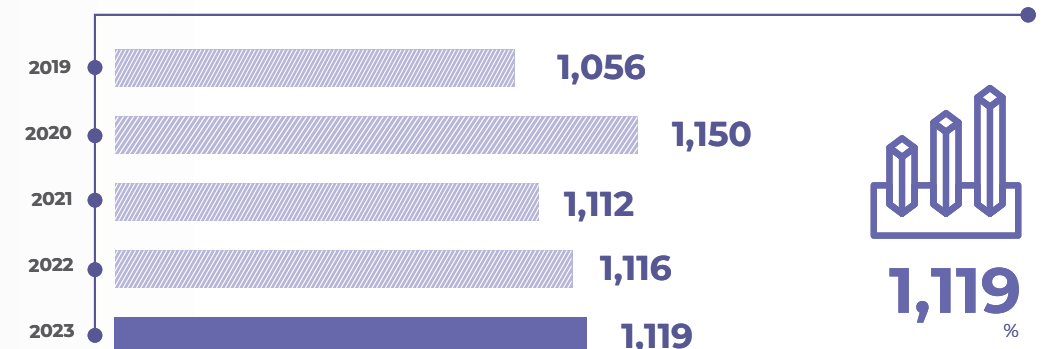
EBITDA Đvt: tỷ đồng



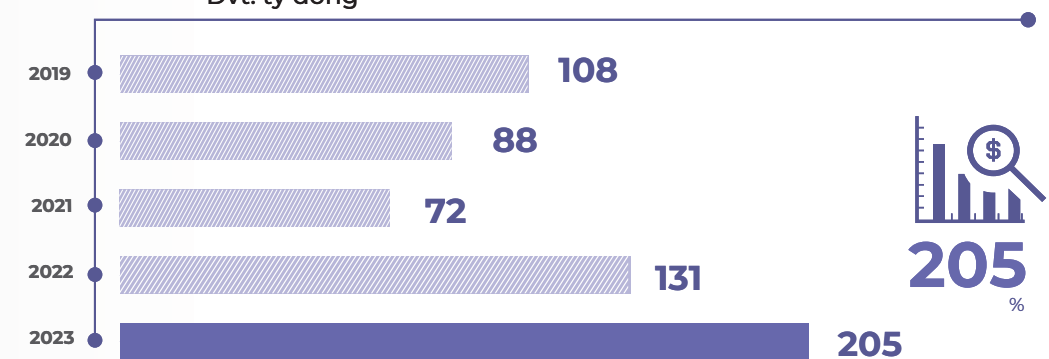
TỔNG TÀI SẢN Đvt: tỷ đồng



VỐN CHỦ SỞ HỮU Đvt: tỷ đồng



EBIT Đvt: tỷ đồng



TÓM TẮT TÀI CHÍNH

Tóm tắt cân đối kế toán hợp nhất

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2023	31/12/2022	TĂNG/ GIẢM (%)	31/12/2021	31/12/2020	CAGR (2019-2022)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3.910.037	2.847.226	37	2.285.629	2.164.803	22
Tài sản ngắn hạn	778.504	731.627	6	594.685	587.287	10
Tiền và các khoản tương đương tiền	91.143	77.496	18	15.194	105.144	(5)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	12.000		100			100
Các khoản phải thu ngắn hạn	560.424	630.830	(11)	564.095	453.595	7
Hàng tồn kho	9.096	9.677	(6)	6.784	8.298	3
Tài sản ngắn hạn khác	105.841	13.624	677	8.612	20.250	74
Tài sản dài hạn	3.131.533	2.115.599	48	1.690.943	1.577.516	26
Các khoản phải thu dài hạn	94.718	100.442	(6)	46.819	54.737	20
Tài sản cố định	2.063.226	889.210	132	917.325	993.722	28
Bất động sản đầu tư					40.291	(100)
Tài sản dở dang dài hạn	359.324	610.084	(41)	290.722	260.936	11
Đầu tư tài chính dài hạn	523.409	477.284	10	391.384	155.963	50
Tài sản dài hạn khác	90.856	38.579	136	44.693	71.866	8
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3.910.037	2.847.226	37	2.291.755	2.164.803	22
Nợ phải trả	2.790.928	1.731.511	61	1.173.279	1.015.052	40
Nợ ngắn hạn	718.004	596.203	20	573.317	454.647	16
Nợ dài hạn	2.072.924	1.135.309	83	599.962	560.405	55
Vốn chủ sở hữu	1.119.109	1.115.715	0,3	1.112.349	1.149.751	(1)

Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2022	TĂNG/ GIẢM%	2021	2020	CAGR (2020-2023)
Doanh thu thuần	742.666	618.973	20	182.479	460.521	12
Giá vốn hàng bán	486.280	416.809	17	208.480	351.558	8
Lợi nhuận gộp	256.386	202.164	27	(26.002)	108.963	23
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	24.066	15.589	54	3.710	21.270	(10)
Lợi nhuận/(lỗ) khác	(1.124)	(1.073)	5	2.884	3.813	(166)
Lợi nhuận trước thuế	22.942	14.516	58	6.594	25.082	(17)
Lợi nhuận sau thuế	3.394	3.262	4	3.121	20.710	(46)

Các chỉ số tài chính cơ bản

CHỈ TIÊU	ĐVT	31/12/2023	31/12/2022	TĂNG/GIẢM
Chỉ tiêu về Khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,08	1,23	-12%
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,07	1,21	-12%
Chỉ tiêu về Cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,71	0,61	17%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,49	1,55	61%
Hệ số Nợ vay/Tổng tài sản	Lần	0,57	0,46	23%
Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,99	1,18	68%
Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời				
Biên lợi nhuận gộp	%	34,52	32,66	6%
Hệ số Biên lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao	%	35,52	27,95	27%
Hệ số Biên lợi nhuận trước thuế và lãi vay	%	27,54	21,12	30%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,24	2,52	29%
Biên lợi nhuận ròng	%	0,46	0,53	-13%
ROE trung bình	%	0,30	0,29	4%
ROA trung bình	%	0,09	0,11	-24%

PHẦN
02

**BÁO CÁO
VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Báo cáo của Tổng Giám đốc

Báo cáo kết quả hoạt động của ban Tổng Giám đốc năm 2023	38
--	-----------

Báo cáo Kinh doanh

Phân tích tài chính và đánh giá thị trường	40
--	-----------

Tình hình hoạt động kinh doanh chính	44
--------------------------------------	-----------

Báo cáo các Khối

Các hoạt động Marketing nổi bật	46
---------------------------------	-----------

Tình hình nhân sự năm 2023	56
----------------------------	-----------

Công tác đầu tư, thực hiện các dự án	58
--------------------------------------	-----------

Công tác các Khối hỗ trợ	60
--------------------------	-----------

Hoạt động sự kiện nổi bật	62
---------------------------	-----------

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2023

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BÁO CÁO HỢP NHẤT (BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT):

Doanh thu thuần đạt 743 tỷ đồng, đạt 94% so kế hoạch năm, đạt 120% so cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế (LNTT) năm 2023 đạt 22,9 tỷ đồng, đạt 127% kế hoạch năm, đạt 158% so với cùng kỳ.

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CÔNG TY MẸ (BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG):

Doanh thu thuần của Công ty đạt 352 tỷ đồng đạt 117% so với kế hoạch, đạt 100% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế đạt 23,4 tỷ đồng đạt 167% so kế hoạch, đạt 172% so với cùng kỳ.

Chỉ số báo cáo tài chính hợp nhất

TỔNG TÀI SẢN
CỦA CÔNG TY
ĐẾN 31/12/2023 ĐẠT

3.910
TỶ ĐỒNG

▲ TĂNG
37%
so với đầu năm

TƯƠNG ĐƯƠNG
TĂNG THÊM

1.063
TỶ ĐỒNG

NGUYÊN NHÂN TĂNG TỔNG TÀI SẢN
CHỦ YẾU TĂNG TỔNG TÀI SẢN CHỦ YẾU DO TĂNG
ĐẦU TƯ KHÁCH SẠN TTC IMPERIAL HOTEL HUẾ,
TTC VAN PHONG BAY RESORT VÀ ĐẦU TƯ CÔNG
TY LIÊN KẾT.

Các chỉ số thanh toán giảm so với đầu năm
nhưng vẫn nằm trong vùng an toàn các chỉ tiêu
tài chính thanh toán theo quy định.

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	31/12/2023	01/01/2023	THAY ĐỔI	% THAY ĐỔI
1	Tổng tài sản	3.910.037	2.847.226	1.062.811	37%
2	Vốn chủ sở hữu	1.119.109	1.115.715	3.394	0,3%
3	Tổng nợ/tổng TS (%)	71%	61%	10%	17%
4	Tổng nợ/VCSH (%)	249%	155%	94%	60%
5	Thanh toán ngắn hạn (lần)	1,08	1,23	-0,15	-12%
6	Thanh toán nhanh	1,07	1,21	-0,14	-12%

Chỉ số báo cáo tài chính riêng

TỔNG TÀI SẢN
CỦA CÔNG TY
ĐẾN 31/12/2023 ĐẠT

2.236
TỶ ĐỒNG

▲ TĂNG
6%
so với đầu năm

TƯƠNG ĐƯƠNG
TĂNG THÊM

127
TỶ ĐỒNG

NGUYÊN NHÂN TĂNG TỔNG TÀI SẢN
CHỦ YẾU LÀ TĂNG TĂNG GÓP VỐN
CHO CÔNG TY CON.

Các hệ số thanh toán tuy giảm so với đầu
năm nhưng vẫn nằm trong vùng an toàn
chỉ số tài chính theo quy định.

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	31/12/2023	01/01/2023	THAY ĐỔI	% THAY ĐỔI
1	Tổng tài sản	2.236.268	2.109.505	126.763	6%
2	Vốn chủ sở hữu	1.214.125	1.195.727	18.398	2%
3	Tổng nợ/tổng TS (%)	46%	43%	3%	6%
4	Tổng nợ/VCSH (%)	84%	76%	8%	10%
5	Thanh toán ngắn hạn (lần)	1,34	1,52	-0,18	-12%
6	Thanh toán nhanh	1,33	1,52	-0,19	-12%

BÁO CÁO KINH DOANH

Phân tích tài chính và đánh giá thị trường

Kinh tế vĩ mô

GDP Việt Nam năm 2023

Tăng

5,05%

so với năm trước

Trong báo cáo Triển vọng Kinh tế toàn cầu vừa công bố, GDP toàn cầu ở mức 2.6% năm 2023. Sau những năm đại dịch, kinh tế thế giới tiếp tục phải đối mặt với một số thách thức khiến đà tăng trưởng chậm, Ngân hàng Thế giới (World Bank) nhận định.

GDP Việt Nam năm 2023 tăng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2023,

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

chiếm tỷ trọng
11,96%

Khu vực công nghiệp và xây dựng

chiếm tỷ trọng
37,12%

Khu vực dịch vụ

chiếm tỷ trọng
42,54%

Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm

chiếm tỷ trọng
8,38%

(Cơ cấu tương ứng của năm 2022 là 11,96%; 38,17%; 41,32%; 8,55%).

Tình hình ngành, thị trường

Lượng tìm kiếm về Việt Nam trong năm 2023

Tăng hơn

75%

xếp thứ 6 thế giới

Khảo sát trên công cụ theo dõi xu hướng thị trường của Google cho thấy, lượng tìm kiếm về Việt Nam trong năm 2023 tăng hơn 75%, xếp thứ 6 thế giới. Năm 2023 ghi nhận sự phục hồi tích cực của lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.

Tính chung cả năm 2023,

KHÁCH QUỐC TẾ ĐẾN VIỆT NAM

đạt

12,6
triệu lượt người

gấp

3,4 lần năm 2022,

vượt xa mục tiêu

8 triệu khách

KHÁCH DU LỊCH NỘI ĐỊA

đạt

108
triệu lượt

TỔNG THU TỪ DU LỊCH

Đạt

672.000
TỶ ĐỒNG

vượt

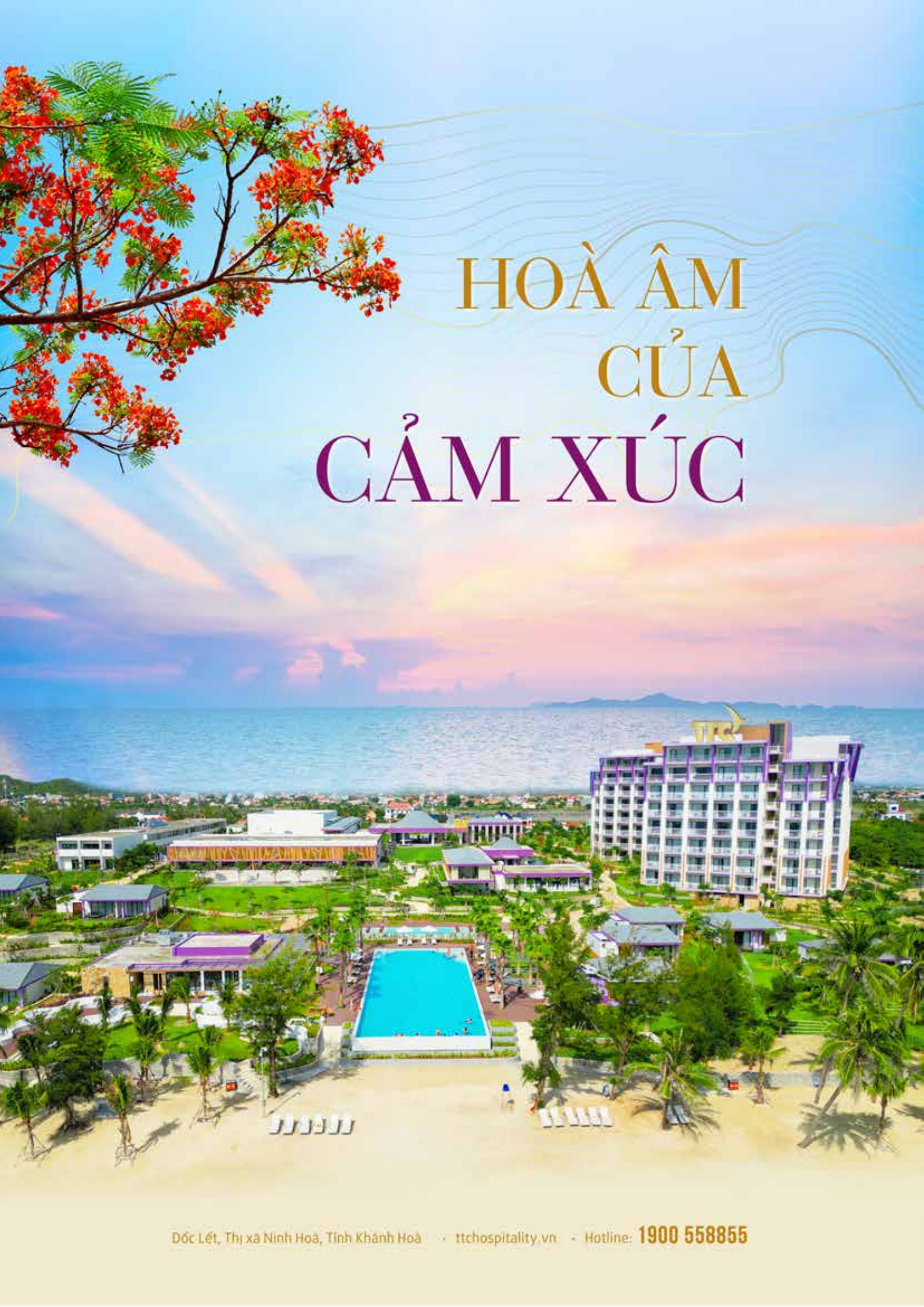
3,38%

so với kế hoạch năm 2023

Tuy vậy, Tổng cục Thống kê đánh giá, số lượng này mới chỉ bằng 70% năm 2019 - năm chưa xảy ra dịch Covid-19.

<https://www.gso.gov.vn/>





HOÀ ÂM CỦA CẢM XÚC

Các yếu tố rủi ro

Rủi ro luật pháp

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan. Ngoài ra, là một công ty đại chúng, hoạt động của Công ty sẽ phải tuân thủ theo Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì

thể các luật và văn bản dưới luật trên có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch chính sách của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối chủ trương của Đảng và Nhà Nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp.

Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua một số chỉ tiêu như: Tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái. Các yếu tố rủi ro mang tính hệ thống này tác động vào mọi chủ thể tham gia vào nền kinh tế, cụ thể là các nhân tố chính: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, và lãi suất.

Dịch bệnh và xung đột chiến tranh đã khiến cho những yếu tố này trở nên khó lường hơn bao giờ hết. Chính vì vậy, là một doanh nghiệp hoạt động trong lãnh thổ Việt Nam, mọi hoạt động kinh doanh của Công ty đang và sẽ chịu ảnh hưởng bởi những bất ổn của thị trường du lịch nói riêng và của nền kinh tế Việt Nam nói chung.

Rủi ro về tài chính

Công ty được thành lập và hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ năm 2006 và trở thành Công ty niêm yết từ năm 2009. Cơ cấu điều hành và quản trị của Công ty được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan. Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán, hệ thống quản trị của Công ty còn được

kiểm soát chặt chẽ bởi các thành viên Ủy ban kiểm toán uy tín và chuyên nghiệp do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, trong đó có một thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Do đó, các hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng. Ngoài ra, với kinh nghiệm lâu năm trong ngành du lịch, đội ngũ quản trị của Công ty luôn nỗ lực hạn chế tối đa các rủi ro trong vấn đề quản trị công ty.

Rủi ro về chính trị

Bên cạnh những yếu tố về tăng trưởng kinh tế, thu nhập bình quân đầu người..., chính trị là một yếu tố vô cùng quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến ngành du lịch của thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng. Sự bất ổn chính trị trong nội bộ quốc gia và trong toàn khu vực, không chỉ kìm hãm sự phát triển của nền kinh

tế, làm sụt giảm thu nhập của người dân, mà còn kéo theo tình hình mất an ninh trong khu vực. Đây là một trong những rủi ro chính có thể dẫn đến doanh thu bị sụt giảm, ảnh hưởng đến ngành du lịch của Việt Nam nói chung và của Công ty nói riêng.

Rủi ro bất khả kháng

Các rủi ro khác như thiên tai, chiến tranh (ví dụ như chiến tranh Nga - Ukraine), dịch bệnh)... là những rủi ro bất khả kháng, khó lường trước. Nếu xảy ra, chúng sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người, và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động của Công

ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty luôn duy trì việc mua bảo hiểm theo đúng quy định hiện nay, cũng như xây dựng các kịch bản phù hợp để luôn đảm bảo sự chủ động trong một thế giới biến động như hiện nay.

Tình hình hoạt động kinh doanh chính

Đối với từng lĩnh vực hoạt động, TTC Hospitality đã đạt được các kết quả nổi bật trong năm 2023

Công tác kinh doanh – tiếp thị

Nhóm Khách sạn/Resort

ĐỊNH HÌNH TƯƠNG LAI & TỐI ƯU HÓA DOANH THU

Trong bối cảnh ngành du lịch ngày càng phát triển, nhóm Khách sạn/Resort của TTC Hospitality đã xác định chiến lược rõ ràng nhằm định hình tương lai và tối ưu hóa doanh thu trong từng giai đoạn.

TTC Hospitality tiến hành xây dựng chính sách giá linh hoạt theo mùa, điều chỉnh giá theo công suất phòng, mùa vụ và thời điểm trong tuần cùng các chính sách khuyến khích mua phòng trực tuyến qua các kênh OTA. TTC Hospitality cũng tạo ra các chính sách ưu đãi đặc biệt dành cho cán bộ nhân viên của Tập đoàn TTC và thân hữu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghỉ dưỡng tại các khách sạn và resort thuộc hệ thống TTC Hospitality với giá ưu đãi từ 600.000đ/phòng/đêm.

Bên cạnh đó, TTC Hospitality tập trung vào việc phát triển các kênh khách hàng trực tiếp và cũng đẩy mạnh các chương trình marketing đa dạng như thẻ TTC Plus và các chương trình voucher tại các hội chợ, triển lãm. Đồng thời, TTC Hospitality không ngừng phát triển nguồn khách hàng nội bộ qua các chính sách khách lẻ, khách đoàn và các nhóm team building.

Ngoài ra, TTC Hospitality cũng liên tục hợp tác với các đối tác chiến lược nhằm phát triển song phương, qua đó tối ưu hóa lợi ích cho cả hai bên. Các hoạt động này bao

gồm việc phát triển các gói ưu đãi đặc biệt và trao đổi dịch vụ song phương, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận và phát triển các kênh khách hàng mới. Cụ thể, TTC Hospitality phối hợp với các khối phòng ban Tập đoàn TTC để hợp tác với các đối tác chiến lược như PVI Saigon, Sacombank, FPT, Pjico, Vietnam Airlines với các hình thức hợp tác, ưu đãi như giảm 30% giá phòng công bố, giảm 20% vé khu vui chơi, giảm 10% thức ăn và giảm 5% cho tiệc tùng sự kiện... Đồng thời, TTC Hospitality cũng trao đổi dịch vụ song phương với đối tác chiến lược nhằm kích cầu bán thẻ TTC Plus.

Ngoài ra, TTC Hospitality cũng tập trung vào việc phục hồi và chăm sóc khách hàng inbound hiện hữu từ các thị trường chủ lực như Đông Nam Á và mở rộng khai thác nguồn khách hàng mới từ các thị trường tiềm năng như Úc – Mỹ, Hàn Quốc và Ấn Độ. TTC Hospitality cũng tiến hành các hoạt động tiếp thị như tiếp đón đoàn Famtrip và tham gia các sự kiện hội chợ quốc tế và trong nước, nhằm tạo cơ hội tiếp cận và khai thác thị trường mới.

Với những nỗ lực không ngừng này, TTC Hospitality tự tin rằng Nhóm Khách sạn/Resort sẽ tiếp tục đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của ngành du lịch và giữ vững vị thế dẫn đầu trong thị trường.



Lữ hành

Dịch vụ tour

- Tiếp cận được hơn 200 nhu cầu báo giá. Trong đó, Lữ Hành đã thực hiện được 131 đoàn lớn, nhỏ và hơn 100 booking lẻ.
- Ti trọng khách ngoài tăng mạnh, chủ yếu đến từ khách hàng VFC và các chi nhánh ngân hàng Sacombank, OCB (nhờ mối quan hệ của ban lãnh đạo tập đoàn) và một số khách hàng khác đến từ đối tượng trường học. Nguồn khách hàng nội bộ giảm do thực hiện hiện chủ trương tiết giảm chi phí từ tập đoàn.
- Thực hiện nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm mới: Summer Outing (cho trẻ mầm non, tiểu học), Chương trình du lịch cao niên, Du lịch thiện nguyện cho học sinh, Chương trình hướng nghiệp ngành du lịch (cho học sinh trung học và sinh viên).
- Hoàn thành hạng mục đầu tư công cụ dụng cụ teambuilding của Lữ Hành đặt ngay tại đơn vị (Kê Gà, Ninh Thuận, Dốc Lết, Thung Lũng Tình Yêu) nhằm hạn chế việc vận chuyển tiết giảm chi phí.

Phối hợp với ban Xúc tiến kinh doanh tập đoàn ký kết hợp đồng chiến lược toàn diện với các doanh nghiệp.



Báo cáo Khối

Các hoạt động marketing nổi bật

Năm 2023 ngành du lịch tiếp tục đối mặt với những thách thức chung của tình hình kinh tế và chính trị thế giới. Tuy nhiên, TTC Hospitality vẫn có một năm hoạt động mạnh mẽ với các chương trình tài trợ, sự kiện, quảng bá thương hiệu, thiện nguyện và phong trào văn hóa nội bộ.

Các hoạt động tài trợ

Đồng hành cùng địa phương và các doanh nghiệp, đối tác khách hàng là một trong những hoạt động nổi bật của TTC Hospitality. Năm 2023, những hoạt động được diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau, nhưng đều với mục đích là đồng hành cùng phát triển cũng như góp phần quảng bá thương hiệu TTC Hospitality.

Tài trợ Năm Du lịch Quốc gia 2023 “Bình Thuận – Hội tụ xanh”

Đồng hành cùng tỉnh Bình Thuận cho các hoạt động trong khuôn khổ Năm Du lịch Quốc gia Bình Thuận, TTC Hotel – Phan Thiết tài trợ 150 đêm phòng cho Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Thuận đón tiếp các đoàn du lịch tham gia khai mạc, các sự kiện diễn ra trong năm. TTC Hotel – Phan Thiết cũng phục vụ đón tiếp ăn căn chu đáo nhiều đoàn khách

trong và ngoài nước đến tham dự các hoạt động trong khuôn khổ Năm Du lịch Quốc gia Bình Thuận với những ưu đãi về đêm phòng và dịch vụ ẩm thực, hội nghị. Bên cạnh TTC Hotel – Phan Thiết, TTC World – Tà Cú cũng tài trợ 500 voucher cho khách đến tham quan Tà Cú hưởng ứng năm du lịch quốc gia.

PHẦN 01

Thông tin chung
Giới thiệu công ty

PHẦN 02

Báo cáo và đánh giá
của Ban Tổng Giám đốc
Báo cáo các khối

PHẦN 03

Chiến lược phát triển
Tầm nhìn 2024-2025

PHẦN 04

Quản trị công ty

PHẦN 05

Báo cáo tài chính

PHẦN 06

Thông tin liên hệ

Tài trợ địa điểm:

Thung lũng Tình yêu tài trợ địa điểm cho hàng loạt chương trình, sự kiện được tổ chức tại thành phố Đà Lạt.

Ngày 03/3 - 05/3/2023:

Tài trợ địa điểm giải chạy Dalat Ultra Trail 2023, thu hút 7.000 vận động viên trong và ngoài nước đến tham dự.



Ngày 11/7/2023:

Tài trợ địa điểm ghi hình gameshow Hành trình Rực Rỡ - chương trình truyền hình thực tế về văn hóa được phát sóng trên kênh VTV3 với tiêu chí “Ôm lấy sắc hương Việt Nam”.



Ngày 09/9/2023:

Tài trợ địa điểm tổ chức sự kiện World Flowers Summit, thu hút 1.000 nghệ nhân cắm hoa trong và ngoài nước tham dự.



Ngày 19/9/2023:

Tài trợ địa điểm tổ chức sự kiện “Xác lập 100 món ngon từ Atiso” do hiệp hội Đầu bếp Tỉnh Lâm Đồng phát động. Các đầu bếp của TTC Hotel – Ngọc Lan, TTC Hotel – Đà Lạt và Thung lũng Tình yêu – 3 điểm đến của TTC Hospitality cũng đóng góp những món ăn đặc trưng Đà Lạt tại sự kiện.



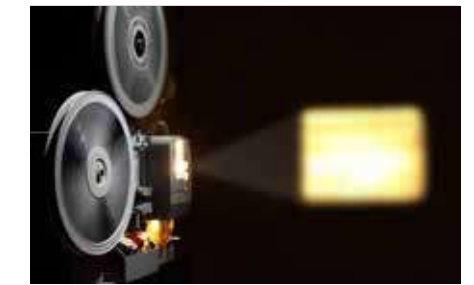
Ngày 10/11 - 12/11/2023:

Tài trợ địa điểm giải chạy Lâm Đồng Trail 2023, thu hút 5.000 vận động viên trong và ngoài nước đến tham dự.



Ngày 21/12/2023:

Tài trợ địa điểm đoàn quay phim Bà già đi bụi do Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư.



Tài trợ voucher khu vui chơi:

Thung lũng Tình yêu tài trợ địa điểm cho hàng loạt chương trình, sự kiện được tổ chức tại thành phố Đà Lạt.

Ngày 01/1 - 31/12/2023:

Thung lũng Tình yêu phối hợp cùng Trung tâm Xúc tiến Du lịch Tỉnh Lâm Đồng tài trợ 50 vé tham quan khu du lịch.



Ngày 09/12/2023:

TTC Mekong Aqua Park tài trợ hiện kim và voucher vui chơi công viên nước và vườn thú cho chương trình Đại hội Hiệp hội Du lịch tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2023 – 2028.



Tài trợ hàng trăm voucher vui chơi công viên nước và vườn thú cho các sự kiện do các doanh nghiệp đối tác, khách hàng tổ chức trên địa bàn tỉnh Bến Tre.



Tài trợ voucher khu vui chơi:

Thung lũng Tình yêu tài trợ địa điểm cho hàng loạt chương trình, sự kiện được tổ chức tại thành phố Đà Lạt.

Ngày 27/7/2023:

Thung lũng Tình yêu tài trợ 50 áo thun tím TTC Hospitality cho hội thao do Sở Văn hóa Thể thao du lịch Lâm Đồng phát động.



Ngày 31/12/2023:

Tài trợ phát sóng sự kiện 130 năm Đà Lạt hình thành và phát triển do UBND thành phố Đà Lạt phát động.



Các Sự Kiện – Hội Chợ:

Lễ đón nhận quyết định đạt chuẩn 5 sao TTC Hotel - Cần Thơ (13/5/2023):

Dựa trên các tiêu chí về vị trí, quy mô, cơ sở vật chất, tiện ích và dịch vụ đi kèm, chất lượng phục vụ..., Cục Du lịch Quốc gia đã trao quyết định công nhận khách sạn TTC Hotel - Cần Thơ đạt tiêu chuẩn 5 sao vào tháng 4/2023. Đến ngày 13/5/2023, TTC Hotel – Cần Thơ tổ chức lễ đón nhận quyết định, với sự tham dự của đại diện lãnh đạo Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, lãnh đạo các ban ngành thành phố Cần Thơ và Tập đoàn TTC.



Đón tiếp những đoàn khách chính phủ

TTC Hotel – Phan Thiết vinh dự đón các đoàn khách chính phủ đến thành phố Phan Thiết tham dự những sự kiện trong khuôn khổ chương trình Năm Du lịch Quốc gia Bình Thuận, lễ khánh thành cao tốc Long Thành – Dầu Giây, lễ kỷ niệm 30 năm tái lập tỉnh Bình Thuận...



Cuộc thi thiết kế tượng Nữ thần Tình Yêu tại Thung lũng Tình yêu (07/3 – 29/6/2023):

Cuộc thi nhằm tìm kiếm biểu tượng du lịch mới cho thành phố Đà Lạt. Qua 4 tháng, cuộc thi đã chọn ra 6 tác phẩm xuất sắc từ gần 1.000 bài thi từ các thí sinh trong và ngoài nước.



Khai trương các dự án và ra mắt những sản phẩm dịch vụ mới

Khai trương TTC Mekong Aqua Park (ngày 21/7/2023):

Là công viên nước đầu tiên tại tỉnh Bến Tre. Bên cạnh các trò chơi nước hấp dẫn, TTC Mekong Aqua Park còn có vườn thú tương tác Tiny Zoo. TTC Mekong Aqua Park đã góp phần tạo thêm sản phẩm du lịch mới cho tỉnh Bến Tre nói riêng cũng như các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung.



Khai trương nhà hàng Mekong River tại TTC Hotel – Cần Thơ (ngày 16/8/2023):

Nhà hàng tọa lạc tại tầng 8 khách sạn TTC Cần Thơ, thích hợp tổ chức các bữa tiệc thân mật, họp mặt, chúc mừng, café, đặc biệt nhà hàng là điểm hẹn cho những chương trình ẩm thực ngắm pháo hoa nổi tiếng.



Khai trương cầu kính Ngàn Thông (ngày 19/8/2023):

Cầu kính thuộc khu du lịch Thung lũng Tình yêu, có chiều dài 325m nối Đồi Mộng Mơ với Thung lũng Tình yêu. Cầu kính Ngàn Thông đi vào hoạt động không chỉ mang đến một công trình hạ tầng mới, mà còn là biểu tượng của sự phát triển công nghệ, khát vọng sáng tạo và phấn đấu không ngừng của Tập đoàn TTC đối với lĩnh vực du lịch.



Khai trương Vườn Ánh Sáng – Thung lũng Tình yêu (11/12/2023):

Vườn Ánh Sáng gồm 22 tác phẩm ánh sáng khổng lồ, cao đến 10m và được đầu tư bằng hệ thống đèn LED công nghệ cao. Công trình không dừng lại ở việc tăng cơ hội kinh doanh cho khu du lịch mà TTC còn đặt kỳ vọng sẽ trở thành một điểm đến độc đáo, có thể tạo ra sự thay đổi tích cực cho kinh tế đêm của thành phố Đà Lạt.



Tham gia Hội chợ ITE 2023 (07/9 – 09/9/2023):

Bên cạnh giới thiệu sản phẩm dịch vụ tại hội chợ, TTC Hospitality còn mang đến hàng trăm voucher nghỉ dưỡng các khách sạn/ khu nghỉ dưỡng, khu vui chơi với giá ưu đãi nhằm tri ân khách hàng cũng như quảng bá thương hiệu đến đồng bào du khách trong và ngoài nước.



Giới thiệu sản phẩm dịch vụ TTC Hospitality:

Khảo sát sản phẩm dịch vụ TTC Hospitality tại Đà Lạt (13/9 - 15/9/2023):

Chương trình Famtrip đã nhận được sự tham gia và chia sẻ ý kiến từ hơn 20 công ty lữ hành khắp cả nước. Từ những ý kiến chia sẻ cũng như những thoả thuận từ các công ty lữ hành, hy vọng TTC Hospitality và các công ty sẽ cùng hợp tác mang đến những trải nghiệm nghỉ dưỡng và vui chơi thật thú vị cho du khách tại những điểm đến của TTC Hospitality tại Đà Lạt.



Khảo sát sản phẩm dịch vụ TTC Hospitality tại tỉnh Bình Thuận (30 - 31/01/2024):

Tại khu vực Bình Thuận, TTC Hospitality có 4 đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch bao gồm: TTC World – Tà Cú, TTC Hotel – Phan Thiết, TTC Resort – Kê Gà và TTC Palace – Bình Thuận và Trung tâm Giặt ủi TTC Bình Thuận. Qua chương trình, các đối tác và khách hàng đã tham quan, trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ cũng như có những chia sẻ, góp ý về sản phẩm để các bên tiếp tục hợp tác và mang lại những trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.

Lễ công bố chính sách kinh doanh ưu đãi “Hợp tác cùng phát triển” (26/7/2024):

Chương trình có sự tham dự của lãnh đạo, đại diện các ngân hàng, công ty bảo hiểm, tập đoàn, doanh nghiệp, các đối tác, khách hàng của Tập đoàn TTC; các lãnh đạo Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam và Hội Doanh nhân trẻ các tỉnh thành; lãnh đạo doanh nghiệp thuộc Câu lạc bộ Thương hiệu Việt (VBC)... Qua sự kiện, TTC kỳ vọng xây dựng được một mạng lưới cộng đồng đối tác vững mạnh, cùng nhau phát huy tối đa lợi thế của mỗi bên, mang đến nhiều sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao với mức giá ưu đãi nhất, không chỉ cho khách hàng của các bên mà còn cho chính đội ngũ cán bộ nhân viên tại từng đơn vị.



Khảo sát sản phẩm dịch vụ TTC Hospitality tại Khánh Hòa (13 - 15/11/2023):

TTC Hospitality hân hạnh đón đoàn gồm hơn 40 công ty du lịch, lữ hành đến khảo sát và trải nghiệm sản phẩm dịch vụ tại TTC Van Phong Bay Resort và TTC Resort – Dốc Lết, 02 điểm đến của TTC Hospitality tại tỉnh Khánh Hòa. Chương trình famtrip hy vọng hai điểm đến này sẽ tiếp tục là lựa chọn ưu tiên của Quý Công ty trong thời gian tới.



Triển lãm kết nối giao thương Đông Nam Bộ (25/8/2023):

Triển lãm với mục tiêu xúc tiến các hoạt động giao thương, kết nối giữa Hội Doanh nhân trẻ khu vực Đông Nam Bộ và Hội Doanh nhân trẻ trên cả nước.



Tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các chương trình sự kiện, hội chợ:

PHẦN 01

Thông tin chung
Giới thiệu công ty

PHẦN 02

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
Báo cáo các khối

PHẦN 03

Chiến lược phát triển
Tầm nhìn 2024-2025

PHẦN 04

Quản trị công ty

PHẦN 05

Báo cáo tài chính

PHẦN 06

Thông tin liên hệ

Tuần lễ du lịch đường phố Năm Du lịch Quốc gia 2023 “Bình Thuận – Hội tụ xanh” (27/8 - 03/9):

Các Đơn vị trực thuộc TTC Hospitality tại khu vực Bình Thuận gồm TTC Hotel – Phan Thiết, TTC Resort – Kê Gà, TTC World – Tà Cú và TTC Palace – Bình Thuận đã tham gia gian hàng trưng bày giới thiệu sản phẩm tại sự kiện, đồng thời mang đến nhiều voucher ưu đãi cho khách tham quan.



Giới thiệu sản phẩm tại Roadshow Malaysia và ITB Singapore (23 - 27/10/2023):

TTC Hospitality đã tham gia giới thiệu sản phẩm dịch vụ tại chương trình Giới thiệu du lịch tại Kuala Lumpur, Malaysia do 3 địa phương Quảng Nam, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế phối hợp Hiệp hội Hữu nghị Malaysia - Việt Nam tổ chức. Đồng thời, TTC Hospitality cũng có cơ hội quảng bá tại triển lãm ITB châu Á tại Singapore.



Giải Golf chào mừng 30 năm phong trào doanh nhân trẻ Việt Nam (26/11/2023):

Sự kiện thuộc chuỗi hoạt động chào mừng Lễ kỷ niệm 30 năm phong trào doanh nhân trẻ Việt Nam. TTC Hospitality đã giới thiệu những chương trình ưu đãi và sản phẩm mới, đặc biệt là thẻ TTC Plus đến các khách mời tại chương trình.



Liên hoan Ẩm thực quốc tế lần thứ 11 năm 2023 (10/12/2023):

Chương trình có khoảng 150 gian hàng của Đại sứ quán, Trung tâm văn hóa nước ngoài, các Sở Ngoại vụ địa phương, các đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao, một số doanh nghiệp và các đơn vị tham gia.



Các lễ ký kết hợp tác chiến lược giữa Tập đoàn TTC và những tập đoàn, công ty:

Tập đoàn FPT (27/10/2023), Tổng Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex (31/10/2023), Vietnam Airlines (24/11/2023), AeonMall Việt Nam...



Chương trình chia sẻ kinh nghiệm quản trị và điều hành doanh nghiệp của Ông Chủ tịch Tập đoàn TTC Đặng Văn Thành:

Diễn ra liên tục tại các tỉnh, thành như: Bắc Ninh, Huế, Đắk Nông, Khánh Hòa, Tây Ninh, Bình Dương, Cần Thơ...



Hoạt động phong trào, văn hóa nội bộ:

Các hoạt động chào mừng những ngày lễ, kỷ niệm trong năm:

Hoạt động mừng ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3/2023):

TTC Hospitality tổ chức hàng năm nhằm chúc mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 cũng như thay lời cảm ơn đến những CBNV nữ đã đồng hành cùng Công ty, đồng thời chương trình cũng là một phần trong chính sách chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBNV của công đoàn.



Chương trình chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10):

Các hoạt động vui chơi, ăn uống được tổ chức nhằm tôn vinh những người phụ nữ, đặc biệt cho CBNV nữ có khoảng thời gian thư giãn ý nghĩa.



Các hoạt động phong trào nội bộ:

Hội thi "Thách thức bảo an, tranh tài kỹ thuật" (15 - 17/5/2023):

Cuộc thi thuộc chuỗi phong trào nội bộ được công ty tổ chức hàng năm nhằm đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân sự thuộc bộ phận kỹ thuật và bảo vệ của các đơn vị kinh doanh trực thuộc. Đồng thời, TTC Hospitality cũng tìm kiếm nhân sự kế thừa cho các bộ phận liên quan.



Chương trình Staff Gathering:

Được tổ chức hàng quý, chương trình tạo cơ hội gặp gỡ giữa Ban Lãnh đạo và CBNV nhằm báo cáo kết quả hoạt động trong quý và cập nhật những chính sách mới, qua đó tạo nên sự gắn kết toàn công ty.



Chuỗi hoạt động kỷ niệm 17 năm ngày thành lập:

Kỷ niệm ngày thành lập, TTC Hospitality tổ chức các cuộc thi dành cho CBNV như một phần nét đẹp văn hóa nội bộ, đồng thời góp phần quảng bá thương hiệu đến khách hàng. Các cuộc thi trong chuỗi hoạt động kỷ niệm được TTC Hospitality tổ chức bao gồm: Cuộc thi Miss TTC Hospitality, Giải chạy Marathon và Ý tưởng sáng tạo.



Cuộc thi Lễ tân:

Được tổ chức lần đầu vào năm 2023, cuộc thi Lễ tân giúp nhân sự phụ trách công tác lễ tân tại các đơn vị kinh doanh trau dồi nghiệp vụ, kỹ năng, cập nhật kiến thức mới, qua đó Công ty tiếp tục có những chương trình bồi dưỡng hoặc nâng cao tay nghề thích hợp.



Tập huấn phòng cháy chữa cháy:

Chương trình diễn tập định kỳ tại tòa nhà trụ sở cũng như tại các đơn vị kinh doanh, có sự phối hợp với các cơ quan ban ngành địa phương. Chương trình góp phần nâng cao tính chủ động trong mọi tình huống cháy nổ, nâng cao ý thức, kỹ năng ứng phó cháy nổ, đảm bảo an toàn cho CBNV và khách hàng.



Hoạt động trồng cây thường niên tại Thung lũng Tình yêu:

Khu du lịch Thung lũng Tình yêu là danh thắng quốc gia tỉnh Lâm Đồng, nơi được mệnh danh là Đà Lạt thu nhỏ với rừng thông, hồ nước, đường đèo uốn lượn và những thảm hoa. Để bảo tồn danh thắng cũng như ngày càng xanh hóa khu du lịch, hàng năm, Thung lũng Tình yêu đều tổ chức nhiều hoạt động trồng cây với sự tham gia của toàn thể Ban Lãnh đạo và CBNV khu du lịch.



Trồng cây kỷ niệm 20 năm TTC Lâm Đồng (29/11/2023):

Nằm trong chuỗi hoạt động kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng và hưởng ứng 130 năm thành phố Đà Lạt hình thành và phát triển, Ban Lãnh đạo và CBNV TTC Lâm Đồng tham gia trồng 2.000 cây phượng tím tại khu vực Đồi Phượng Tím - Jacaranda thuộc Khu du lịch- Thung lũng Tình yêu.



Trồng cây Gieo mầm yêu thương (28/7/2023):

Hưởng ứng Chương trình Gieo mầm yêu thương do TTC Hospitality phát động cũng như chương trình trồng 3,8 triệu cây xanh của thành phố Đà Lạt, Thung lũng Tình yêu đã trồng 3.000 cây thông ba lá tại khu vực Đồi Thống Nhất, nhằm mục đích phủ xanh các khu vực đất trống, tạo môi trường cảnh quan xanh, sạch và đẹp hơn. Chương trình có sự hiện diện của đại diện UBND phường 8, thành phố Đà Lạt, Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBNV TTC Lâm Đồng, các thầy cô, các bạn sinh viên đến từ trường Đại học Yersin Đà Lạt.



Trồng cây mừng Quốc khánh (30/8/2023):

Thực hiện trồng 5.000 cây phân tán tại Thung lũng Tình yêu, với sự tham gia của toàn thể Ban Lãnh đạo và CBNV Khu du lịch.





Giải thưởng

Năm 2023, cùng với đà phục hồi ấn tượng của ngành du lịch Việt Nam, những giải thưởng về du lịch cũng là động lực để TTC Hospitality tích cực mang đến những sản phẩm và dịch vụ mới lạ, đáp ứng nhu cầu của du khách. Đồng thời, những giải thưởng cũng ghi nhận những nỗ lực của TTC Hospitality trên hành trình đồng hành cùng ngành du lịch mang những điểm đến đến gần hơn với du khách.

TTC Hotel – Cần Thơ đạt chuẩn 5 sao

Ngày 12/4/2024, TTC Hotel – Cần Thơ nhận quyết định công nhận đạt chuẩn 5 sao từ Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam. Quyết định ghi nhận những nỗ lực của

khách sạn trong việc đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho du khách.

Điểm đến tiêu biểu đồng bằng sông Cửu Long (06/6/2023):

Giải thưởng do Hiệp hội Du lịch Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) khảo sát, bình chọn và công nhận. Năm 2023, hai thành viên của TTC Hospitality góp mặt

trong 10 điểm đến tiêu biểu, đó là TTC Palace - Bến Tre và TTC Khu Ẩm thực Bến Tre.

Bảng khen Hiệp hội Du lịch Việt Nam cho Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre (06/6/2023):

Bảng khen ghi nhận thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh doanh du lịch của địa phương và của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) năm 2022 và là

hội viên tích cực của Hiệp hội Du lịch ĐBSCL dành cho Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre.

Có nhiều đóng góp trong hoạt động truyền thông, quảng bá phát triển du lịch Việt Nam (25/8/2023):

Chứng nhận từ Tạp chí Du lịch – cơ quan ngôn luận thuộc Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam dành cho TTC Hospitality.

Chứng nhận được trao trong khuôn khổ lễ trao giải Cuộc thi ảnh xúc tiến, quảng bá du lịch Việt Nam năm 2022.

Giải thưởng Agoda 2023 Customer's Review Award:

Giải thưởng từ công ty đặt phòng trực tuyến hàng đầu khu vực Châu Á - Agoda. Giải thưởng ghi nhận những nỗ lực của đơn vị kinh doanh lưu trú bằng chính những đánh giá công tâm từ khách hàng trên Agoda.

Năm 2023, Agoda vinh danh hai đơn vị của TTC Hospitality là TTC Hotel – Michelia (khách sạn 5 sao tại thành phố Nha Trang) và TTC Hotel – Phan Thiết (khách sạn 4 sao tại thành phố Phan Thiết).

Chứng nhận doanh nghiệp có nhiều đóng góp cho cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội của doanh nghiệp - Saigon Times CSR 2023 (15/11/2023):

Chứng nhận được trao tại Lễ tôn vinh doanh nghiệp CSR 2023 do Tạp chí Kinh tế Sài Gòn tổ chức. Chứng nhận minh

chứng cam kết vững chắc của TTC Hospitality đối với phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội.

Top 10 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam – Ngành Du lịch (08/12/2023):

Giải thưởng được công bố tại Lễ công bố Bảng xếp hạng Top 500 nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam và Top 10 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam 2023 trong các ngành kinh tế trọng điểm do Báo Đầu tư phối hợp Viet Research bình chọn. Trong

tương lai, việc phát triển và xây dựng nguồn nhân lực xanh sẽ là ưu tiên hàng đầu của TTC Hospitality nhằm khẳng định cam kết không ngừng phát triển và định hình ngành du lịch một cách sáng tạo và bền vững.

Bảng vàng danh hiệu “Nhãn hiệu xanh – Du lịch Đà Lạt”:

Danh hiệu được trao cho TTC World – Thung lũng Tình yêu trong khuôn khổ chương trình kỷ niệm 20 năm phát động chương trình Nhãn hiệu Xanh – Điểm mua sắm chất lượng cao và kỷ niệm 130 năm thành phố Đà Lạt hình thành và phát triển do UBND thành phố Đà Lạt

tổ chức. Danh hiệu là niềm tự hào và là nguồn động lực to lớn để TTC World – Thung lũng Tình yêu tiếp tục phát triển và khẳng định vị thế của thương hiệu dẫn đầu trên thị trường du lịch Việt Nam, tỉnh Lâm Đồng nói chung và thành phố Đà Lạt nói riêng.

Bảng khen Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận vì đóng góp Năm Du lịch quốc gia 2023 “Bình Thuận – Hội tụ xanh”:

Đồng hành cùng Năm Du lịch Quốc gia tỉnh Bình Thuận, Tập đoàn TTC, TTC Hospitality đã có nhiều đóng góp về hiện vật và cũng như tích cực tham gia vào các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Bình Thuận. Riêng TTC Hotel – Phan Thiết, đơn vị trực thuộc TTC Hospitality, khách sạn đã đón tiếp và phục vụ nhiều đoàn chính khách, du khách đến công

tác, tham dự các hoạt động trong khuôn khổ Năm Du lịch quốc gia tỉnh Bình Thuận. Tại Lễ Tổng kết, TTC Hotel – Phan Thiết đã vinh dự nhận được bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận vì đã có đóng góp trong thực hiện Năm Du lịch quốc gia 2023 “Bình Thuận – Hội tụ xanh” tại địa phương.

Công tác Nhân sự

Năm 2023 chứng kiến sự phục hồi nhất định của ngành du lịch Việt Nam; tuy nhiên, những biến động về chính trị và nền kinh tế toàn cầu cũng đã có tác động không nhỏ đến xu hướng du lịch trên thế giới. Vì vậy, để đảm bảo kiểm soát các chi phí và chuẩn bị cho các kịch bản vận hành, Phòng HCNS (P. HCNS) luôn đặt nhiệm vụ rà soát và tối ưu định biên lên hàng đầu, đảm bảo chi phí nhân sự tại bất kỳ thời điểm nào đều phù hợp với hiệu quả kinh doanh. Kết quả, năm 2023 CPNS/DT đạt mức 30% - vượt mức chỉ tiêu đề ra.

Tổng số lượng nhân sự tuyển dụng của toàn ngành trong năm 2023 là 556 nhân sự, trong đó có 334 nhân sự tuyển dụng mới cho 03 dự án trọng điểm của ngành: TTC Van Phong Bay Resort, TTC Mekong Aqua Park, và Emerald Hồ Tràm.

Nhằm đảm bảo lực lượng nhân sự của ngành luôn ổn định và giữ vững chất lượng dịch vụ, P. HCNS tiếp tục thực hiện các mục tiêu xây dựng hệ thống cấp bậc chức vụ,

chức danh toàn ngành phù hợp với sơ đồ tổ chức mới; đồng thời, Phòng cũng phối hợp với các đơn vị kinh doanh trong việc đưa ra các giải pháp phù hợp để giải quyết số lượng ngày bù tồn của cán bộ nhân viên đến cuối năm 2022.

Song song với các công tác vận hành, P. HCNS cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc đẩy mạnh các kế hoạch kinh doanh. Trong năm 2023, Phòng đã phối hợp với Phòng Kinh doanh xây dựng và truyền thông các nội dung như: chương trình ưu đãi đặc biệt cho cán bộ nhân viên Tập đoàn TTC và thân hữu khi nghỉ dưỡng tại các khách sạn, resort thuộc hệ thống TTC Hospitality, các chính sách thưởng doanh thu cho đội ngũ kinh doanh trực tiếp nhằm kích thích bán hàng, tăng doanh thu Ngành, cũng như các chương trình thi đua định kỳ hàng tháng, hàng quý (ví dụ: Đơn vị kinh doanh hiệu quả nhất, Quán quân Doanh thu, Quán quân Ebitda, Best seller, TTC Star...).



Công tác đào tạo nghiệp vụ:



Trong công tác đào tạo, P. HCNS cũng đã hoàn thành chỉ tiêu đề ra khi **không những phối hợp cùng với các GM / trưởng bộ phận đơn vị kinh doanh đào tạo SOP cho cán bộ nhân viên tổng cộng hơn**

4.500 giờ

mà còn tạo điều kiện để các phòng ban tại Tổng Công ty tổ chức hơn

1.200 giờ

đào tạo, chia sẻ, hướng dẫn nghiệp vụ...

PHẦN 01

Thông tin chung
Giới thiệu công ty

PHẦN 02

Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc
Báo cáo các khối

PHẦN 03

Chiến lược phát triển
Tầm nhìn 2024-2025

PHẦN 04

Quản trị công ty

PHẦN 05

Báo cáo tài chính

PHẦN 06

Thông tin liên hệ

Song song đó, Phòng vẫn thường xuyên tổ chức hơn 10 cuộc thi kiểm tra nghiệp vụ và thi đua tay nghề, đào tạo chéo cho 50 nhân sự các bộ phận chức năng như lễ tân, buồng phòng, nhà hàng...cũng

như triển khai các chương trình đào tạo giảng viên nội bộ, quy hoạch nhân sự kế thừa xuyên suốt nhằm phát triển hơn 60 nhân sự cốt lõi của Công ty.



Thống kê tình hình nhân sự tại thời điểm cuối năm 2024:

Thống kê nhân sự theo giới tính

DVT: Triệu đồng

ĐƠN VỊ	31/12/2023	Giới Tính		ĐỘ TUỔI				LOẠI LAO ĐỘNG		
		Nam	Nữ	18T-25T	26T-35T	36T-45T	> 46T	BO	FO	MO
CTCP Du lịch Thành Thành Công	62	28	34	4	22	23	13	34	22	6
Lữ hành TP. HCM	15	9	6	3	9	3	-	1	14	
CTCP Du lịch Bến Tre	149	91	58	11	43	57	38	13	136	
TTC Hotel Cần Thơ	92	52	40	12	39	30	11	7	85	
CTCP Du lịch Thanh Bình	54	30	24	9	13	13	19	9	45	
TTC Hotel Angkor	3	1	2		1	2		1	2	
TTC World Tà Cú	103	54	49	9	42	23	29	7	96	
TTC Hotel Phan Thiết	92	46	46	15	31	29	17	7	85	
TTC Resort Kê Gà	52	21	31	7	15	19	11	7	45	
TTC Palace Bình Thuận	100	48	52	10	36	27	27	9	91	
TTTTM Bình Thuận	22	12	10	-	4	6	12	3	19	
Công ty TNHH Du lịch TTC	3	2	1	-	3	-	-	3		
TTC Hotel Michelia	71	32	39	9	29	19	14	8	63	
TTC Resort Đốc Lết	75	35	40	10	17	23	25	6	69	
Vân Phong Bay	110	54	56	21	46	35	8	12	98	
TTC Resort Ninh Thuận	97	47	50	7	52	23	15	7	90	
TTC World TYMM	216	107	109	25	64	54	73	14	202	
TTC Hotel Ngọc Lan	78	32	46	14	15	32	17	8	70	
TTC Hotel Đà Lạt	39	15	24	7	10	7	15	2	37	
TTC Hotel Hội An	23	9	14	1	11	7	4	4	19	
TTC Hotel Huế	83	37	46	9	18	36	20	5	78	
TỔNG CỘNG	1,539	762	777	183	520	468	368	167	1,366	6
%		49.5%	50.5%	11.9%	33.8%	30.4%	23.9%	10.9%	88.8%	0.4%

Công tác đầu tư dự án và phát triển sản phẩm

Công tác đầu tư dự án

Năm 2023 đánh dấu một năm thành công của Phòng Quản lý Dự án (P. QLDA) khi phòng đã thực hiện và khai trương 100% dự án theo đúng tiến độ đề ra. Cụ thể, Phòng đã cùng với Ban QLDA khai trương 2 dự án trọng điểm vào tháng 7, đánh dấu một bước nhảy vọt của Ngành Du lịch TTC khi dự án TTC Van Phong Bay Resort được đầu tư và vận hành theo tiêu chuẩn của một khách sạn 5 sao và dự án TTC Mekong Aqua Park là một trong những công viên nước đầu tiên và lớn nhất tại Bến Tre và các tỉnh lân cận.



Ngoài ra, Phòng vẫn tiếp tục phối hợp lên kế hoạch các dự án lớn của Công ty như việc cải tạo và nâng cấp các khách sạn 4 và 5 sao khác trên toàn hệ thống, tạo tiền đề cho sự bứt phá trong năm 2024.



Công tác các khối hỗ trợ

Công tác chính sách pháp chế

Năm 2023, Phòng Pháp chế đã có những đóng góp tích cực khi rà soát, hiệu chỉnh, ban hành mới các VBLQ nhằm nâng cao tính khả thi, phù hợp tình hình thực tiễn. Chủ động tham mưu cho Lãnh đạo, thẩm định hồ sơ, hợp đồng đảm bảo đúng tiến độ, trình tự thủ tục, tuân thủ quy định pháp luật đặc biệt phối hợp đẩy nhanh trong công tác hoàn thiện pháp lý các dự án. Phòng Pháp chế đã hoàn tất xây dựng hệ thống phân công phân

quyền của Tổng công ty theo định hướng và chủ trương Ban lãnh đạo. Đồng thời, thực hiện tư vấn pháp lý liên quan đến các dự án của công ty đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật. Phòng Pháp chế đã tiến hành rà soát, thẩm định các hợp đồng, văn bản theo đề xuất của Đơn vị. Tham vấn, lập báo cáo pháp lý cho ban lãnh đạo với các nội dung liên quan đến việc ký kết và thực hiện hợp đồng đất đai, quản trị, lao động...



Công tác quản lý hệ thống

Hệ thống Data Warehouse (Quý 2 / 2023):

Xây dựng kho dữ liệu trung tâm nhằm gia tăng tính tự động hóa quy trình tổng hợp dữ liệu, đảm bảo được tính chính xác, đầy đủ của các số liệu phục vụ cho nhu cầu quản trị, dự báo, và ra các quyết định kịp thời.

Hệ thống phần mềm Opera (Quý 3 / 2023):

Đây là phần mềm PMS (Quản lý nhà hàng - khách sạn) tốt nhất trên thế giới hiện nay và công ty đã chọn đơn vị 5 sao TTC Van Phong Bay Resort để triển khai, tạo tiền đề để phục vụ cho mục tiêu chuyển đổi hệ thống PMS trên toàn Ngành trong giai đoạn 2024 - 2025.

Hệ thống TA Portal dành cho Khu vui chơi (Quý 4 / 2023):

Nhằm tối ưu hóa doanh thu từ các kênh TA theo định hướng kinh doanh của ban lãnh đạo, phòng Công nghệ thông tin đã kết hợp với đơn vị và đối tác để triển khai phần mềm EzCMT, một nền tảng platform cho phép hơn 200 TA trên toàn quốc có thể dễ dàng truy cập vào kho vé của các khu vui chơi TTC Hospitality để mua trước, xuất vé, và cung cấp cho khách hàng. Giải pháp số hóa này sẽ tạo sự tiện lợi cho các TA, cũng như mở rộng kênh bán của công ty.

Triển khai hệ thống phần mềm và cơ sở hạ tầng tại các dự án mới (Quý 3 - 4 / 2023):

Trong năm 2023, TTC Hospitality đã đưa vào hoạt động các dự án trọng điểm như Vân Phong Bay, Mekong Aqua Park và Emerald Hồ Tràm. Phòng Công nghệ thông tin đã phối hợp xuyên suốt cùng ban quản lý dự án để đảm bảo tiến độ thực hiện các công tác set up, cũng như sự chuẩn chỉnh của hệ thống theo đúng quy định của TTC Group nói chung và TTC Hospitality nói riêng.

Công tác hành chính quản trị

Công tác hành chính quản trị được TTC Hospitality đặc biệt xem trọng nhằm đảm bảo tối ưu hóa chi phí cũng như công tác vận hành. Theo đó, TTC Hospitality đã triển khai nhiều giải pháp như kiểm soát và tiết giảm chi phí hành chính như văn phòng phẩm, bưu phẩm, tổ chức sự kiện, chi phí công tác, xăng dầu, đồng thời thực hiện công tác đánh giá cơ sở vật chất và bảo trì, bảo dưỡng tài sản - công cụ định kỳ hàng tháng.

Đặc biệt, việc hoàn tất công tác kiểm kê tài sản - công cụ dụng cụ và triển khai thanh lý, điều chuyển nội bộ các tài sản

- công cụ dụng cụ không còn nhu cầu sử dụng sau kiểm kê là một phần không thể thiếu trong quy trình quản lý tài sản của TTC Hospitality.

Ngoài ra, TTC Hospitality cũng lập kế hoạch đào tạo để đảm bảo toàn bộ nhân viên bảo vệ có chứng chỉ phòng cháy chữa cháy và tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy cho các đơn vị kinh doanh nhằm đảm bảo nhân viên có đầy đủ kiến thức và kỹ năng sử dụng các thiết bị phòng cháy chữa cháy một cách thành thạo.



Bên cạnh đó, TTC Hospitality cũng tổ chức một loạt các sự kiện và chương trình thi đua như cuộc thi Miss TTC Hospitality, cuộc thi chạy Vững bước TTC và Sáng tạo và phát triển cùng TTC Hospitality nhằm chào mừng 17 năm thành lập công ty. Đồng thời, Phòng HCNS cũng phối hợp những phòng ban khác lên kế hoạch và tổ chức thành công các sự kiện khai trương những dự án mới như TTC Resort Vân Phong Bay, TTC Mekong Aqua Park và Emerald Hồ Tràm Resort.



Hoạt động sự kiện nổi bật

Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và duy trì, tôn tạo cảnh quan

Bảo vệ môi trường xanh và đa dạng sinh học từ du lịch bền vững

Phát triển du lịch xanh, bền vững là một phần trong chiến lược kinh doanh của TTC Hospitality. Đặc biệt đối với TTC World - Thung Lũng Tình yêu và TTC World - Tà Cú, hai điểm đến tại tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Bình Thuận với sự đa dạng hệ động - thực vật thì việc bảo tồn rừng, vùng xanh và đa dạng sinh học nơi đây là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của TTC Hospitality.

Thêm mảng xanh phục vụ du lịch

Tại TTC World - Thung lũng Tình yêu, hàng năm đều có những chương trình trồng cây nhằm gia tăng số lượng cây rừng cũng như mảng xanh phục vụ mục đích du lịch, đồng thời đồng hành cùng tỉnh Lâm Đồng thực hiện kế hoạch 2209 trồng 50 triệu cây xanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Cụ thể, TTC World - Thung lũng Tình yêu tổ chức trồng cây xanh vào những ngày lễ kỷ niệm như: Mừng ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5), chương trình thiện nguyện Gieo mầm yêu thương (tháng 8), kỷ niệm ngày thành lập TTC Lâm Đồng (29/11) và cùng thành phố Đà Lạt trồng cây phủ xanh thành phố và duy trì cảnh quan tự nhiên... trên nền tảng bảo tồn tự nhiên và văn hóa truyền thống bản địa. Cụ thể, các phương tiện di chuyển tại Tà Cú ưu tiên vận chuyển xanh đảm bảo hạn chế khí thải. Đặc biệt, đào tạo đội ngũ nhân sự và tạo nhận thức cho du khách về quy tắc ứng xử có trách nhiệm với môi trường và văn hóa địa phương cũng được TTC World - Tà Cú xem trọng.

Đến thời điểm hiện tại, TTC World - Thung lũng Tình yêu có trên 200 loại cây xanh với gần 300 ngàn cây. TTC World - Thung lũng Tình yêu không chỉ là khu du lịch lâu đời tại thành phố Đà Lạt với nhiều hạng mục vui chơi mà còn là điểm đến lãng mạn với mảng xanh tươi tốt. Đặc biệt, các giải chạy marathon được tổ chức tại Thung lũng Tình yêu, khu du lịch cùng Ban tổ chức các cuộc thi còn tham gia tích cực vào việc trồng cây tại khu du lịch, điều này không chỉ tạo ra một không gian đẹp mắt mà còn đóng góp vào việc giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, các hoạt động trồng cây đều được thực hiện nhiều lần trong năm vào những ngày lễ, kỷ niệm và gửi đến cộng đồng thông điệp xanh hóa du lịch và phát triển du lịch bền vững.

Thung lũng Tình yêu hiện có gần 60 hạng mục cảnh quan nhưng việc xây dựng hạ tầng và cải tạo đều đảm bảo hài hòa với cảnh quan thiên nhiên và tuyệt đối không ảnh hưởng đến việc duy trì và phát triển rừng thông tự nhiên tại khu du lịch.

Xu hướng du lịch xanh như bảo tồn thiên nhiên, du lịch thân thiện với môi trường, du lịch tâm linh và du lịch cộng đồng... ngày càng phát triển và thu hút sự quan tâm của doanh nghiệp du lịch và khách du lịch khắp thế giới.



Bảo tồn đa dạng sinh học

TTC World - Tà Cú tọa lạc tại núi Tà Cú - thắng cảnh quốc gia của tỉnh Bình Thuận. Núi Tà Cú không chỉ nổi tiếng với không gian hùng vĩ và nên thơ mà còn được biết đến là khu vực đa dạng sinh học với hệ động và thực vật phong phú.

Theo kết quả điều tra đa dạng sinh học năm 1996 do Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Nam Bộ thực hiện và Kết quả nghiên cứu đa dạng sinh học do Ủy ban IUCN của Hà Lan tài trợ, thực vật tại Tà Cú đa dạng hệ sinh thái, loài, nguồn gen với khoảng 1.200 loài thực vật bậc cao, trong đó có ít nhất 33 loài thực vật được ghi tên trong Danh lục đỏ thế giới (2009) và/hoặc Sách Đỏ Việt Nam (2007)... Ngoài ra, tại Tà Cú có ít nhất 79 loài thuộc 43 họ thực vật được sử dụng làm thực phẩm; hơn 300 loài cây làm dược liệu, trong đó có 07 loài cây thuốc đã được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam (2007) và Danh lục các loài bị nguy cấp của IUCN (2007), 05 loài có tên trong Danh lục Đỏ cây thuốc Việt Nam (2006).

Tà Cú cũng ghi nhận có 287 loài động vật và gần 200 loài côn trùng với ít nhất 32 loài động vật quý hiếm và nguy cấp như Trà và chân đen, Voọc bạc Trường Sơn, Khỉ mặt đỏ, Gà lôi hồng tía, Kỳ đà hoa, Cua đinh, Éch giun...

Riêng tại khuôn viên TTC World - Tà Cú dưới chân núi, khu du lịch đã trồng

thêm 4 loại cây với số lượng gần 1.200 cây. Điều này góp phần tạo thêm mảng xanh khu vực dưới núi và mang đến không gian vui chơi giải trí gần gũi thiên nhiên cho du khách. Theo định hướng, TTC World - Tà Cú sẽ phát triển du lịch sinh thái - tâm linh, vì vậy việc duy trì sự đa dạng thảm thực vật cũng là một phần trong chiến lược phát triển của khu du lịch.

Việc bảo tồn và bảo vệ sự đa dạng sinh học tại đây không chỉ là một nhiệm vụ địa phương mà còn mang giá trị quốc tế về bảo tồn động vật quý hiếm và môi trường tự nhiên. Phát triển các mô hình/ sản phẩm du lịch mới, TTC World - Tà Cú đều đặt trên nền tảng bảo tồn tự nhiên và văn hóa truyền thống bản địa. Cụ thể, các phương tiện di chuyển tại Tà Cú ưu tiên vận chuyển xanh đảm bảo hạn chế khí thải. Đặc biệt, đào tạo đội ngũ nhân sự và tạo nhận thức cho du khách về quy tắc ứng xử có trách nhiệm với môi trường và văn hóa địa phương cũng được TTC World - Tà Cú xem trọng.

Thông qua tạo ra những trải nghiệm du lịch thú vị và đảm bảo bảo vệ môi trường tự nhiên, TTC Hospitality hy vọng du lịch xanh sẽ trở thành nguồn cảm hứng cho mọi người, đánh thức sự nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đối với môi trường, cùng nhau phát triển du lịch bền vững vì một hành tinh xanh.

Hoạt động CSR (Corporate Social Responsibility)

TTC – Tiếp sức đến trường (11/4/2023):

Chương trình do Tập đoàn TTC phát động và nhận được sự hưởng ứng tham gia của các công ty thành viên. Năm 2023, TTC Hospitality dành những suất học bổng cho con em CBNV TTC Hospitality có thành tích học tập xuất sắc và cha mẹ có hoàn cảnh khó khăn. Chương trình được diễn ra tại các Đơn vị kinh doanh của TTC Hospitality tại thành phố Huế, Đà Lạt, Bến Tre, Phan Thiết, Cần Thơ và tỉnh Khánh Hòa.



TTC nâng bước thành công lần thứ 38 (22/11/2023):

Chương trình thường niên được Tập đoàn TTC tổ chức xuyên suốt từ năm 1985. Bước vào tuổi 38, chương trình càng thể hiện mạnh mẽ trách nhiệm và cam kết tiếp tục đồng hành với địa phương - đặc biệt là quê hương Bến Tre của Tập đoàn TTC. Riêng tại TTC Hospitality, chương trình đã nhận được sự chung tay của toàn thể Ban Lãnh đạo, CBNV để trao tặng những phần quà gồm hiện kim và hiện vật đến các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương có các Đơn vị TTC Hospitality trú đóng, bao gồm: Bến Tre, Cần Thơ, Đà Lạt, Huế, Hội An, Phan Thiết, Ninh Thuận và Khánh Hòa.



Áo trắng yêu thương cùng em đến trường lần thứ 7 (tháng 6/2023):

Chương trình quyên góp những chiếc áo trắng và đồ dùng học tập cũng như hiện kim dành tặng cho các em học sinh khó khăn sẵn sàng bước vào năm học mới. TTC Hospitality cũng đồng hành cùng Tập đoàn TTC tổ chức trao tặng những phần quà đến các em học sinh như lời động viên tinh thần và tiếp thêm niềm tin, động lực học tập cho các em. Năm 2023, chương trình tiếp tục diễn ra tại các tỉnh, thành có Đơn vị của TTC Hospitality trú đóng.



Đi bộ đồng hành vì tình đoàn kết hữu nghị Việt Nam – Canada và giúp 1.000 Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thành phố Hồ Chí Minh đến trường (20/8/2023):

TTC Hospitality tiếp tục cùng Tập đoàn TTC đồng hành cùng chương trình thông qua những đóng góp hiện kim cũng tham gia các hoạt động trong khuôn khổ chương trình.



Garage sale “cho đi là còn mãi” (29-30/9/2023):

Tiền thân là chương trình Garage sale “Cũ người mới ta” do Tập đoàn TTC khởi xướng. Chương trình quyên góp những quần áo, vật dụng còn mới từ Ban Lãnh đạo, CBNV toàn Tập đoàn không sử dụng nữa để tặng lại cho những người có nhu cầu. Đến năm 2023, chương trình mở rộng đến các đối tượng bên ngoài thông qua bán, tặng các vật phẩm với giá chỉ từ 10.000 đồng/vật. Toàn bộ số tiền thu được dành trao tặng cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn tại quận Tân Bình.



Hiến máu tình nguyện “niềm vui từ lòng nhân ái” lần thứ 12 (21/9/2023):

CBNV TTC Hospitality đóng góp cùng Tập đoàn TTC những đơn vị máu ý nghĩa thông qua chương trình được tổ chức thường niên. TTC Hospitality cũng phối hợp cùng Hội chữ thập đỏ của tỉnh/ thành các khu vực kinh doanh tổ chức hiến máu tình nguyện và góp những giọt máu nghĩa tình dành tặng cho các bệnh viện trong khu vực.





PHẦN
03

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Tầm nhìn 2024 – 2025

Dự đoán về tình hình thị trường du lịch Việt Nam
2024 – 2025

68

Chiến lược 2024

Chiến lược 2024

70

Dự báo tình hình vĩ mô và ngành năm 2024

Kinh tế vĩ mô

Kinh tế Thế giới

Có xu hướng tăng lên

3%

vào năm 2025

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), nền kinh tế toàn cầu trong năm 2024 sẽ chậm lại so với năm 2023. Cụ thể, OECD dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2024 sẽ ở mức 2,4%, thấp hơn so với mức 2,6% trong năm 2023.

Theo đó, tăng trưởng của Mỹ sẽ đạt mức 2,4% trong 2023 và xuống 1,5% vào

2024. Nền kinh tế Trung Quốc cũng được dự báo sẽ chậm lại do nước này phải đối mặt với nhiều biến động trong lĩnh vực bất động sản cũng như người tiêu dùng tiết kiệm nhiều hơn trước. OECD dự báo tăng trưởng của Trung Quốc sẽ ở mức 5,2% trong năm 2023 và xuống 4,7% vào năm 2024 nhưng có thể xuống còn 4,2% trong năm 2025.

Kinh tế Việt Nam

Năm 2023 kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn cơ bản được bảo đảm.

Tăng trưởng GDP cả năm đạt trên

5,05%

Tăng trưởng kinh tế năm 2023 mặc dù thấp hơn chỉ tiêu đề ra (khoảng 6,5%) nhưng là mức khá cao so với nhiều nước trong khu vực, thế giới.

Năm 2024, tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng chậm lại Thủ tướng cho biết mục tiêu tăng trưởng GDP khoảng 6-6,5%. GDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.700-4.730 USD. Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 24,1-24,2%. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4-4,5%;

Theo Ngân hàng thế giới (WB) mặc dù cho rằng, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ phục hồi trong 2 năm tới, song cũng chỉ đưa ra con số khiêm tốn 5,5% trong năm 2024 và khoảng 6% trong năm 2025 - thấp hơn đáng kể so với mục tiêu tăng trưởng mà Quốc hội Việt Nam vừa quyết nghị.

Ngay cả Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), mặc dù xếp Việt Nam vào top 20 nền kinh tế tăng trưởng cao nhất thế giới vào năm 2024, cũng chỉ dự báo, tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ đạt 5,8% vào năm 2024 và 6,9% vào năm 2025.

Tình hình ngành, thị trường

Du lịch thế giới năm 2024

Theo hội đồng Du lịch và Lữ hành Thế giới (WTTC) vào năm 2023, ngành tạo ra hơn 9.500 tỷ USD, đạt khoảng

95%

so với 2019

Theo đó, sự phục hồi toàn cầu sẽ diễn ra vào 2024. Sự quay trở lại chậm nhưng ổn định của thị trường khách Trung Quốc là một trong những yếu tố giúp ích cho sự phục hồi.

Còn theo số liệu từ Morning Consult, một trong những công ty công nghệ phát triển nhanh nhất Bắc Mỹ, mức độ sẵn sàng đi du lịch ở các khu vực là khác nhau. Xu hướng muốn đi tăng cao ở Hàn Quốc và Tây Âu. Khách du lịch sẽ cắt giảm chi phí đi lại hơn là hủy chuyến đi. Một trong các ví dụ là nhu cầu đi lại trong nước của người Mỹ năm nay đang hạ nhiệt, nhưng họ lại có kế hoạch du lịch nước ngoài thường xuyên hơn.

Du lịch ở châu Á-Thái Bình Dương đã tăng trưởng nhanh trở lại kể từ khi khu vực này mở cửa lại biên giới cho các chuyến du lịch đường dài và khu vực. Tuy nhiên, theo nghiên cứu của công ty du lịch Arival (Thái Lan), phải đến năm 2025 thì "ngành công nghiệp không khói" mới vượt qua mức đỉnh từng đạt được trước khi xảy ra đại dịch Covid-19. Theo nghiên cứu của Arival dự báo rằng ngành du lịch châu Á-Thái Bình Dương sẽ đạt doanh thu 67 tỷ USD vào năm 2024 và 75 tỷ USD vào năm 2025.

Du lịch Việt Nam năm 2024

Tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024 diễn ra ngày 29 tháng 12, Cục Du lịch quốc gia Việt Nam đã đặt mục tiêu năm 2024 ngành du lịch Việt Nam phấn đấu đón từ 17-18 triệu lượt khách quốc tế; phục vụ 110 triệu lượt khách nội địa;

Tổng thu từ khách du lịch đạt khoảng

840.000

tỷ đồng

Để thực hiện được mục tiêu này, ngành du lịch cần nỗ lực thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy công tác hoạch định chính sách, quản lý nhà nước trong các lĩnh vực chuyên môn, tăng cường hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch... 4 nhiệm vụ trọng tâm được Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam nêu ra gồm:

1. Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, liên kết với các bộ, ngành để kiến tạo chính sách phát triển các loại hình sản phẩm như du lịch nông nghiệp, chuyển đổi số trong du lịch...

2. Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch. Bên cạnh các công cụ pháp luật, cần tập trung tăng cường công tác thống kê du lịch, chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả thống kê, cung cấp số liệu tốt để phục vụ hiệu quả việc hoạch định chính sách phát triển du lịch. Tăng cường công tác quản lý kinh doanh lữ hành, quản lý hướng dẫn viên, cơ sở lưu trú du lịch... theo quy định đã được

phân cấp theo chức năng nhiệm vụ của Cục Du lịch quốc gia Việt Nam.

3. Thứ ba, tăng cường việc đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là chuyên môn về ngoại ngữ, công nghệ. Phối hợp các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ để tuyển công chức bổ sung đủ số lượng chỉ tiêu.

4. Thứ tư, đẩy mạnh công tác xúc tiến quảng bá du lịch trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch. Xây dựng kế hoạch xúc tiến quảng bá trong cả năm và chủ động trong việc chuẩn bị và triển khai kịp tiến độ. Ngoài ra, Quốc hội, Chính phủ đã thông qua chính sách mới về cấp thị thực điện tử cho công dân tất cả các quốc gia, vùng lãnh thổ, chính sách nâng thời hạn tạm trú cho các nước được miễn thị thực đơn phương lên 45 ngày. Đây là chính sách rất quan trọng để tạo bước đột phá thu hút khách quốc tế đến Việt Nam trong thời gian tới.

CHIẾN LƯỢC 2024

Mục tiêu đến năm 2025, Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn, phấn đấu thuộc nhóm 3 quốc gia dẫn đầu về phát triển du lịch trong khu vực Đông Nam Á và 50 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới, trong đó tất cả 14 tiêu chí năng lực cạnh tranh du lịch đều tăng, phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững.

Ngành Du lịch sẽ tập trung tổ chức các chiến dịch, xúc tiến, quảng bá, kích cầu du lịch trong và ngoài nước. Phát triển và mở rộng hệ sinh thái 4 ngành, đa dạng về sản phẩm du lịch, mở rộng độ phủ tại khu vực Tây Nguyên và các tỉnh miền Nam.



Đẩy mạnh khai thác phân khúc khách hàng trung lưu, song song với chiến lược phát triển các thị trường Đông Á và Đông Nam Á.

Ưu tiên nguồn lực cho công tác quy hoạch, đào tạo nhân lực, nghiên cứu thị trường, xúc tiến, phát triển sản phẩm du lịch;

Phát triển du lịch cộng đồng; Bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch;

Tiếp tục hoàn thiện chính sách tạo thuận lợi về nhập cảnh, xuất cảnh và đi lại cho khách du lịch quốc tế;

Tạo điều kiện cho các hãng hàng không trong nước và quốc tế mở các đường bay mới, trực tiếp kết nối Việt Nam với các thị trường du lịch trọng điểm và tiềm năng.

Ưu tiên đầu tư về hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật tại các khu du lịch quốc gia thuộc các khu vực động lực phát triển du lịch;

Tiếp tục thu hút đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ du lịch để hình thành các cụm du lịch đồng bộ, chất lượng, có quy mô lớn, đẳng cấp quốc tế.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, tăng cường liên kết phát triển du lịch và quảng bá du lịch trên các phương tiện truyền thông mới, đặc biệt là trên các nền tảng công nghệ số. Xây dựng và triển khai các đề án, dự án phát triển du lịch thông minh, mô hình quản lý điểm đến du lịch thông minh.

Thu hút nguồn lực xã hội, nhà đầu tư có công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch, đặc biệt là cơ sở lưu trú, cơ sở vui chơi giải trí, khu nghỉ dưỡng phức hợp cao cấp, phù hợp với nhu cầu và xu hướng du lịch mới.



Lữ hành:

Việc ngày càng nhiều doanh nghiệp lữ hành “kết duyên” với công nghệ đã tạo làn sóng chuyển dịch giữa loại hình du lịch truyền thống và du lịch trực tuyến. Nếu như năm 2015, có đến 82% khách du lịch chọn đặt tour truyền thống, thì đến năm 2019, con số này chỉ còn gần 40%. Theo nghiên cứu của Hiệp hội Du lịch Việt Nam, 5 năm gần đây, du khách Việt tìm kiếm thông tin trên mạng tăng hơn 32 lần. Hiện, khoảng 90% du khách nội địa thực hiện việc tra cứu thông tin qua mạng. Trung bình mỗi tháng có hơn 5 triệu lượt tìm kiếm bằng tiếng Việt về các sản phẩm du lịch.



Khu vui chơi:

Hình thành những tổ hợp giải trí cao cấp như nghỉ dưỡng kết hợp giải trí, vui chơi nhiều tiện nghi, chất lượng với quy mô và vốn đầu tư lớn.

Chú trọng du lịch cộng đồng, du lịch thân thiện với môi trường, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc vùng miền. Xây dựng những chương trình biểu diễn văn hóa quy mô lớn.



Nhà hàng - Khách sạn:

Thu nhập trung bình của người dân sẽ tăng cao và Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ tăng trưởng tầng lớp trung lưu nhanh nhất thế giới, điều này sẽ đẩy những loại hình nghỉ dưỡng cao cấp phát triển, định vị lại toàn bộ sản phẩm du lịch biển đảo, du lịch nghỉ dưỡng, thưởng ngoạn sinh thái biển, vui chơi giải trí biển.



F&B:

Cần đưa ẩm thực trở thành một loại hình du lịch. Khai thác và phát triển du lịch ẩm thực không chỉ bó hẹp trong vấn đề món ăn, thức uống, nhà hàng, hội chợ mà cần lưu ý cả nguồn gốc ẩm thực, việc sản xuất ẩm thực; Các khía cạnh về lịch sử, nghi lễ, ứng xử liên quan đến ẩm thực. Đẩy mạnh việc tổ chức, tham gia các sự kiện quảng bá ẩm thực trong và ngoài nước, các cuộc thi chế biến món ăn; Xây dựng các tiêu chí định hướng, bình chọn thương hiệu ẩm thực; Có những giải pháp quy hoạch cụ thể, đồng bộ và chặt chẽ trong việc quản lý; Nâng cao số lượng và chất lượng các tour du lịch, lớp học nấu ăn dành cho du khách; Chuyên nghiệp hóa nguồn nhân lực ẩm thực, ngoài ra, nên tiến hành quy hoạch những khu ẩm thực đường phố chuyên phục vụ du khách.

Các nhóm giải pháp trọng tâm hoàn thành mục tiêu năm 2024

Công tác Kinh doanh – tiếp thị



Công tác Kinh doanh

SALES CENTER:

Năm 2024, TTC Hospitality tiếp tục khẳng định vị thế của mình trong ngành du lịch thông qua triển khai các hoạt động kinh doanh và tiếp thị mạnh mẽ và sáng tạo. Với mục tiêu tối đa hóa tiếp cận khách hàng và tăng cường nhận diện thương hiệu, TTC Hospitality đã triển khai một loạt các chiến lược đa dạng và hiệu quả.

Đối với Sales Center, TTC Hospitality đẩy mạnh việc tiếp cận các công ty du lịch quan trọng trong nước và phát triển hệ thống kênh GSA (Global Sales Agent) tại các thị trường chủ lực quốc tế có đường bay đến Việt Nam bao gồm: Đông Nam Á, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Ấn Độ, Úc, Mỹ, Đức, Hongkong, Singapore, Campuchia; Tham gia sales call nước ngoài, sales blitz các khu công nghiệp và các sự kiện du lịch quốc tế như VITM Hà Nội, ITE Hồ Chí Minh, ATF, ITB Berlin, ITB Asia, WTM London, Top Resa, MITT,... để quảng bá sản phẩm và thương hiệu của TTC Hospitality.

Ngoài ra, TTC Hospitality cũng tập trung chăm sóc các nhóm khách hàng là chánh văn phòng và hội viên trong câu lạc bộ hội Doanh Nhân Trẻ, từ đó giới thiệu các sản phẩm của TTC Hospitality; Tổ chức các chương trình famtrip nhằm giới thiệu các điểm đến du lịch của TTC Hospitality như

Emerald Ho Tram Resort, TTC Van Phong Bay Resort, TTC Hotel – Cán Thơ, TTC Hotel - Đà Lạt, TTC Hotel - Phan Thiết.

Công tác mở rộng bán hàng cũng được Sales Center thực hiện một cách tích cực, tập trung vào các đối tác doanh nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội, đặc biệt là trong thị trường phân khúc MICE. Khai thác danh sách các công ty trong các hội nhóm doanh nghiệp để tăng cơ hội kinh doanh và tiếp cận nguồn khách mới như Câu lạc bộ thương hiệu Việt, hội doanh nhân, cơ quan ban ngành, ngân hàng, công ty bảo hiểm...

Bên cạnh đó, thông qua các sự kiện và chương trình quảng bá thương hiệu như TTC showcase, talk show, coffee talk, breakfast table, tăng cường nhận diện thương hiệu và giới thiệu các sản phẩm của mình tới đại đa số khách hàng. Kiến tạo các chương trình combo destination như sử dụng từ 2 sản phẩm của TTC trở lên và lưu trú 2 đêm giảm 5% trên giá hợp đồng và 3 đêm liên tiếp giảm 10% trên giá hợp đồng. Đặc biệt, Sales Center cũng đưa ra những chính sách giá ưu đãi để thu hút các đối tượng khách hàng đặc biệt và tăng cường tiếp cận nguồn khách mới.

KHU VỰC KHÁNH HÒA - NINH THUẬN:

Tại khu vực Khánh Hòa - Ninh Thuận, TTC Hospitality đã đặt ra một chuỗi các hoạt động kinh doanh và tiếp thị nhằm tối ưu hóa việc tiếp cận khách hàng và tăng cường sức hấp dẫn của các dịch vụ nghỉ dưỡng. Đầu tiên, việc đánh giá thị trường và xây dựng chính sách bán kênh OTA đã được thực hiện một cách tỉ mỉ nhằm kích cầu cho phân khúc khách hàng này, đồng thời thu hút khách lẻ FIT và khách walk-in đặt trực tiếp với khách sạn.

Không chỉ dừng lại ở đó, TTC Hospitality khu vực Ninh Thuận – Khánh Hòa còn tạo ra các gói combo nghỉ dưỡng liên tuyến kéo dài nhiều ngày như các gói Free and Easy, đón tiễn miễn phí bằng xe buýt, các chương trình khuyến mãi giảm giá các dịch vụ khác (F&B, Spa and Sauna, mua 2 tặng 1, tặng đêm phòng,...) tại các khách sạn thuộc khu vực, bao gồm: TTC Hotel - Michelia, TTC Van Phong Bay Resort, TTC Resort - Ninh Thuận.

Ngoài ra, việc đẩy mạnh công tác tiếp thị và mở rộng hợp tác với các đối tác tiềm năng đã được TTC Hospitality thực hiện một cách tích cực thông qua công tác

tiếp thị, thăm hỏi các đối tác tiềm năng, khảo sát, đánh giá thị trường, mở rộng hợp tác với nhiều đối tác TA để thu hút khách inbound và nội địa. Tiếp cận các công ty chủ lực về khách Đông Âu, Đông Nam Á, Đông Bắc Á như: Pegas, Anex, Crystal Tourism, Odeon, Hoàng Trà, Hoàn Cầu, Gia Việt,...

Công ty đã tiếp cận các công ty du lịch chủ lực từ Đông Âu, Đông Nam Á, Đông Bắc Á và thiết lập các gói MICE, Half Board/ Full Board, Children Stay Free để thu hút đa dạng khách hàng. Đồng thời, việc mở rộng đối tác và ký kết các hợp đồng nguyên tắc với các khách hàng doanh nghiệp lớn cũng là một trong những bước đi quan trọng của TTC Hospitality trong việc phát triển phân khúc tiệc cưới, tiệc sinh nhật và họp mặt thường niên.

Tất cả những nỗ lực này đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ và đồng thời mở rộng thị trường cho TTC Hospitality tại khu vực Khánh Hòa - Ninh Thuận.



KHU VỰC TÂY NGUYÊN:

TTC Hospitality tại khu vực Tây Nguyên đã tổ chức hàng loạt các hoạt động kinh doanh và tiếp thị nhằm mục đích tối ưu hóa việc tiếp cận khách hàng và tăng cường doanh thu.

Đầu tiên, Sales Center đã xây dựng kế hoạch telesales và visit/sales call với các TA nội địa chuyên về du lịch đoàn và các công ty inbound, tập trung vào khu vực Huế và Hội An, hướng tới các thị trường như Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan và Châu Âu (bao gồm Asian Trails, Vidotour, Trails of Indochina và AOV).

Đồng thời, để tối ưu hóa doanh thu từ khách lẻ FIT và khách walk in đặt trực tiếp tại khách sạn, TTC Hospitality đã đẩy mạnh và linh hoạt giá bán trực tuyến qua OTA cũng như xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt và phù hợp.

Công ty cũng triển khai các tour series inbound và thiết lập giá hợp đồng mới tại 5 Đơn vị, bao gồm TTC Hotel - Hội An,

TTC Hotel - Ngọc Lan, TTC Hotel - Đà Lạt, TTC Hotel - Airport và TTC Imperial Hotel. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận và phục vụ khách hàng từ các thị trường khác nhau.

Cùng với đó, công tác đánh giá thị trường và tiếp cận các công ty Corp tiềm năng là một phần quan trọng trong chiến lược kinh doanh của TTC Hospitality. Thường xuyên đưa khách hàng tham gia hội họp, company trip và các chương trình tour cho các đại lý bán hàng xuất sắc giúp tăng cơ hội hợp tác và doanh thu.

Cuối cùng, Sales Center đã lên kế hoạch hàng quý để kết hợp với các trưởng bộ phận bán hàng địa phương và các GM để thăm hỏi các đối tác TA/ Corp lớn và tiềm năng của chuỗi TTC Hospitality. Mục tiêu là chăm sóc và thúc đẩy bán hàng để nâng cao doanh thu cho toàn bộ chuỗi. Điều này đặt nền móng cho sự phát triển bền vững và hiệu quả của công ty trong tương lai.

KHU VỰC BÌNH THUẬN:

Thị trường khách hàng chính của khu vực Bình Thuận khách nội địa và các doanh nghiệp với nhu cầu tổ chức đoàn MICE thường xuyên, bao gồm các sự kiện như giới thiệu sản phẩm, kick off, và các chuyến du lịch hàng năm của các công ty từ miền Nam và miền Trung.

Để nắm bắt thị trường và cạnh tranh hiệu quả, khu vực Bình Thuận đặt mục tiêu tạo lợi thế cạnh tranh với sản phẩm và giá cả hợp lý để thắng các thầu từ đoàn khách của doanh nghiệp và các khách MICE, cũng như đoàn du lịch từ các đối tác TA.

TTC Hospitality khu vực Bình Thuận cũng tiến hành đánh giá thị trường và xây dựng chính sách bán hàng qua các kênh OTA phù hợp nhằm kích thích nhu cầu từ phân khúc này và thu hút khách

lẻ FIT, cũng như khách walk-in đặt trực tiếp tại các khách sạn.

Để thúc đẩy công tác bán hàng, Sales Center cũng đặt ra kế hoạch hàng quý, hợp tác chặt chẽ với các trưởng bộ phận kinh doanh Đơn vị và các GM để thực hiện các chuyến thăm hỏi đối tác TA/ Corp lớn và tiềm năng của chuỗi TTC Hospitality. Mục tiêu là chăm sóc và thúc đẩy bán hàng nhằm tăng doanh thu cho toàn bộ chuỗi.

Ngoài ra, khu vực Bình Thuận cũng tập trung vào việc khai thác thị trường khách từ Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, Malaysia, Thái Lan, Ấn Độ... theo xu hướng dịch chuyển du lịch theo vùng miền đến khu vực Bình Thuận. Điều này giúp mở rộng phạm vi hoạt động và tối ưu hóa tiềm năng thị trường.

KHU VỰC HỒ CHÍ MINH:

Khu vực thành phố Hồ Chí Minh tập trung vào phục vụ đối tượng khách hàng là doanh nhân, những người thường xuyên có nhu cầu đi công tác hoặc tham dự các cuộc họp của các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Để tối ưu hóa doanh thu từ kênh OTA, TTC Hospitality khu vực thành phố Hồ Chí Minh đã xây dựng chính sách giá cạnh tranh và hấp dẫn, nhằm thu hút sự chú ý của khách hàng. Ngoài ra, tạo ra các gói dịch vụ MICE phù hợp và có giá cả hấp dẫn, kèm theo các chương trình khuyến mãi để kích cầu cho các doanh nghiệp cũng được ưu tiên triển khai.

Bên cạnh đó, để tăng cơ hội thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ tại TTC Hotel - Airport, đối ngũ bán hàng tại Đơn vị phối hợp chặt chẽ với Sales Center thường xuyên thăm viếng các đối tác Corp, thực hiện email marketing và chăm sóc khách hàng trong khu vực lân cận.

Đặc biệt, khu vực thành phố Hồ Chí Minh cũng phát triển và tìm kiếm nguồn khách hàng từ các cơ quan ban ngành và doanh nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh; liên kết bán chéo sản phẩm và thực hiện các chiến lược PR, Marketing cho Đơn vị và toàn bộ chuỗi TTC Hospitality, nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh và quảng bá thương hiệu.

TRUNG TÂM HỘI NGHỊ / NHÀ HÀNG/ ẨM THỰC:

TTC Hospitality không ngừng đa dạng hóa sản phẩm và các loại hình đặc trưng, nhằm mang đến trải nghiệm độc đáo cho khách hàng đối với các sản phẩm dịch vụ thuộc nhóm Trung tâm hội nghị/ Nhà hàng/ Ẩm thực.

Các Đơn vị thuộc nhóm này đã tổ chức các chương trình ẩm thực đặc biệt như buffet hải sản, đêm nhạc bolero hoặc đơn ca tài tử tại Miền Tây, cũng như các chương trình đặc sắc vào các dịp lễ đặc biệt. Không chỉ vậy, các Đơn vị còn tổ chức các lễ hội trái cây và lễ hội ẩm thực, mang lại trải nghiệm văn hóa độc đáo từ trong nước và quốc tế.

Ngoài ra, các Đơn vị cũng luôn chủ động cập nhật thông tin từ thị trường và đối thủ, không ngừng điều chỉnh để tăng tính cạnh tranh về giá bán và chi phí tiêu chuẩn.

Bên cạnh đó, các Đơn vị trong cùng khu vực Bình Thuận như TTC Palace Bình Thuận, TTC Hotel Phan Thiết và TTC World - Tà Cú đã có sự kết hợp để phát triển sản phẩm. Điều này giúp các Đơn vị cùng khu vực tối ưu hóa sự đa dạng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

KHU VUI CHƠI:

Nhóm Khu vui chơi của TTC Hospitality đã áp dụng chính sách giá bán linh hoạt, đặc biệt là đối với các công ty du lịch mua trước và thanh toán theo vé kèm theo chế độ thưởng hấp dẫn.

Các khu vui chơi không ngừng đa dạng hóa sản phẩm và các chương trình hoạt động nhằm mang lại trải nghiệm mới mẻ và độc đáo cho khách hàng. Đặc biệt vào các dịp lễ, khai trương dịch vụ mới, các khu vui chơi tổ chức các chương trình ẩm thực

đặc biệt và các hoạt động nghệ thuật để tạo ra không khí vui vẻ tại lễ hội cho khách hàng.

Ngoài ra, các khu vui chơi cũng triển khai các chương trình bán hàng đặc biệt dành cho các đối tượng đặc biệt vào các dịp Lễ tình nhân, Quốc tế Phụ nữ, Vu Lan, Tết Trung thu, và đặc biệt chăm sóc cho người cao tuổi, các cựu chiến binh... Điều này nhằm thể hiện sự quan tâm và tôn trọng đối với mỗi thành viên của cộng đồng.



Lữ hành

Lữ hành (TTC Travel) là một trong bốn lĩnh vực hoạt động của TTC Hospitality. Năm 2023, TTC Travel đã đặt mục tiêu tập trung vào phát triển yếu tố kinh doanh và sản phẩm nhằm tối đa hóa giá trị và tiềm năng của TTC Travel trên thị trường.

KINH DOANH

TTC Travel đặt mục tiêu tập trung vào việc phát triển và tối ưu hóa nguồn khách hàng, đặc biệt là ba nhóm mục tiêu chính bao gồm khách hàng doanh nghiệp (MICE), khách hàng FIT và khách hàng có nhu cầu du lịch đặc thù thông qua lợi thế trở thành đại lý cấp 1 của các hãng hàng không.

Đồng thời, TTC Travel cũng mở rộng thị trường và tăng cường hợp tác với khách hàng doanh nghiệp lớn thông qua sự kết nối từ Tập đoàn TTC. Ngoài ra, TTC Travel cũng phát triển thị trường inbound bằng cách kết nối và hợp tác

với các đối tác quốc tế để đưa khách du lịch đến Việt Nam và tận dụng hệ sinh thái của TTC Hospitality.

Để nâng cao chất lượng dịch vụ và quản lý hiệu quả, TTC Travel cũng chuẩn hóa quy trình và chất lượng dịch vụ - phần mềm hóa 100% nghiệp vụ và quản lý. TTC Travel xem xét triển khai mua phần mềm EZ Cloud để tối ưu hóa quản lý thông tin và khai thác dữ liệu khách hàng. Bên cạnh đó, TTC Travel cũng kiểm soát chi phí hoạt động và nâng cao năng lực mua hàng/ đàm phán với các đối tác.

SẢN PHẨM



Liên quan đến phát triển sản phẩm, TTC Travel tiếp tục đẩy mạnh các dịch vụ và sản phẩm có tiềm năng tăng doanh số và lãi suất như dịch vụ visa/ nhập cảnh, tour trọn gói – MICE, voucher du lịch và các sản phẩm đặc thù. Cụ thể:

- **Dịch vụ Visa:** Xây dựng các combo thủ tục cho khách hàng doanh nghiệp với các gói sản phẩm đi kèm (bảo hiểm du lịch, fast-track, VIP services và khách sạn, xe).
- **Tour trọn gói – Mice:** TTC Travel tiếp tục phát triển các sản phẩm du lịch MICE đang có, xây dựng thêm nhiều concept mới lạ. Ngoài ra, TTC Travel cũng triển khai xây dựng 1-2 tour ghép lẻ mỗi quý nhằm mở rộng thêm nguồn khách hàng FIT, tăng độ nhận diện thương hiệu.
- **Xây dựng các sản phẩm đặc thù, khác biệt:** Tour adventure, sản phẩm dành cho giới trẻ (sự kiện âm nhạc, lễ hội...), sản phẩm thể thao (golf, bóng đá, đua xe F1), sản phẩm theo mùa, du lịch an dưỡng, du lịch Hòn Dừa, du lịch chữa lành, du lịch thiện nguyện dành cho học sinh, sản phẩm combo lưu trú dài hạn cho khách inbound....



Công tác Hành chính quản trị và nhân sự

CÔNG TÁC HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ

Nhằm đảm bảo sự hoạt động mạnh mẽ và bền vững của Ngành, việc kiểm soát và tiết giảm chi phí hành chính đóng vai trò quan trọng trong công tác hành chính quản trị. Điều này bao gồm việc khai thác và sử dụng hiệu quả mặt bằng trống tại các đơn vị kinh doanh, xây dựng các giải pháp quản lý tài sản thông minh.

Phòng HCNS cũng nâng cao chất lượng quản lý tài sản thông qua kết hợp với phòng Công nghệ thông tin, triển khai hệ thống ERP để quản lý tài sản cố định và sử dụng Data Warehouse để theo dõi và quản lý các loại công cụ dụng cụ trên toàn Ngành.

Song song đó, các biện pháp như kiểm kê và đánh giá tài sản, thanh lý và điều chuyển nội bộ các tài sản không còn nhu cầu sử dụng sau kiểm kê cũng được triển khai hiệu quả.

Đặc biệt, để đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, bộ phận Hành chính

cũng thực hiện các hoạt động như đào tạo nhân viên về phòng cháy chữa cháy, tổ chức kiểm tra hệ thống báo cháy tự động định kỳ 3 tháng/lần và thường xuyên kiểm tra hệ thống camera để đảm bảo giám sát an ninh và truy xuất dữ liệu.

Ngoài ra, công tác hành chính cũng tập trung hoạt động tổ chức các sự kiện và hoạt động kết nối toàn Ngành như GM Conference và chuỗi sự kiện kỷ niệm thành lập Ngành. Bên cạnh đó là tăng cường hoạt động đóng góp vào cộng đồng như thiện nguyện và hoạt động theo định hướng phát triển gắn với phát triển môi trường thông qua những chương trình hưởng ứng ngày môi trường, hoạt động trồng cây, dọn rác...

Với những nỗ lực không ngừng trong công tác hành chính quản trị, TTC Hospitality tin rằng sẽ góp phần vào sự phát triển và bền vững của TTC Hospitality trong tương lai.

CÔNG TÁC NHÂN SỰ

Xác định nguồn nhân lực là trọng tâm của sự phát triển, TTC Hospitality đã có những hoạt động trọng tâm nhằm phát triển đội ngũ và mang lại những giá trị thiết thực cho người lao động.

TTC Hospitality tập trung vào việc xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và phát triển nhằm thu hút và giữ chân những ứng viên và nhân viên tài năng nhất. Để đạt được điều này, TTC Hospitality thực hiện một loạt các biện pháp như: phối hợp với các trường đại học để tổ chức các chương trình giao lưu và tư vấn nghề nghiệp, nhằm tạo nguồn ứng viên tiềm năng; Chuẩn hóa công cụ tuyển dụng để đảm bảo việc tuyển dụng được nhân sự phù hợp với vị trí công việc.

Song song đó, việc rà soát và hiệu chỉnh cơ chế thưởng doanh thu nhằm kích thích bán hàng và gia tăng doanh thu của Ngành là một trong những ưu tiên của TTC Hospitality. Đồng thời rà soát và ban hành các chính sách ưu đãi sản phẩm nội bộ cũng như chính sách thưởng hoa hồng cho cán bộ nhân viên nhằm động viên họ đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

Đặc biệt, công tác đào tạo nội bộ được TTC Hospitality triển khai xuyên suốt, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cũng như tìm kiếm nhân sự kế thừa. Các hoạt động đào tạo nội bộ có thể kể đến như: đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ, theo đó cán bộ quản lý từ cấp trưởng bộ phận trở lên phải đào tạo nghiệp vụ, SOP cho cán bộ nhân viên tối thiểu 4h/tháng, đảm

bảo cán bộ nhân viên nắm vững quy trình, chuẩn hóa nghiệp vụ định kỳ hàng tháng; đào tạo các kỹ năng hỗ trợ công việc cho đội ngũ cán bộ nhân viên tại các đơn vị kinh doanh.

Ngoài ra, TTC Hospitality cũng đề cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo nhằm đáp ứng tiêu chuẩn vận hành cụ thể như: tham gia các khóa đào tạo cấp bằng GM/ Trưởng bộ phận khách sạn nhằm đáp ứng yêu cầu cấp sao đối với nhân sự quản lý cơ sở lưu trú; tham gia các khóa đào tạo cấp bằng về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu, vệ sinh an toàn thực phẩm...

TTC Hospitality cũng triển khai công tác đào tạo chéo và trưởng bộ phận lưu động để cải thiện hoạt động của các bộ phận trực tiếp phục vụ khách hàng. Rà soát và hoàn thiện bộ tiêu chuẩn năng lực, xây dựng lộ trình thăng tiến cho cán bộ nhân viên toàn Ngành là một phần quan trọng của chiến lược nhân sự.

Và một trong những nội dung quan trọng trong công tác nhân sự được TTC Hospitality quan tâm sâu sắc là tổ chức các cuộc thi để thu nhận ý tưởng và sáng kiến cải tiến công việc từ cán bộ nhân viên, nhằm thúc đẩy sự sáng tạo và động viên sự tích cực trong công việc. Những nỗ lực này nhằm mục đích tạo ra một môi trường làm việc tích cực và động viên sự phát triển cá nhân, từ đó góp phần vào sự thành công và phát triển của Ngành.

Công tác phát triển sản phẩm và đầu tư dự án

Cùng với định hướng phát triển những mô hình sản phẩm mới và tiếp tục triển khai các dự án trọng tâm trong thời gian tới, công tác phát triển sản phẩm và đầu tư dự án cũng được TTC Hospitality đặc biệt chú trọng.

Một trong những trọng tâm đầu tiên là tăng cường đào tạo cho nhân sự cơ hữu nhằm nâng cao năng lực đa năng và đa nhiệm cũng như chuyên môn. Đồng thời xây dựng các quy trình làm việc của bộ phận phát triển dự án và liên kết chặt chẽ với các phòng ban chuyên môn liên quan nhằm đảm bảo triển khai hiệu quả công việc.

Bên cạnh đó, TTC Hospitality cũng sẵn sàng triển khai một loạt các hoạt động cho giai đoạn tiếp theo của các dự án. Cụ thể, bộ phận phát triển dự án hỗ trợ ban quản lý dự án và đơn vị chủ đầu tư để hoàn thành phần sửa chữa khu A và đưa

khu vui chơi tầng 1 vào khai thác trước Tết âm lịch của dự án Khu nghỉ dưỡng Mekong; đặt ra mục tiêu hoàn thành phân kỳ đầu tư 04 căn villa của phân lưu trú khu B vào tháng 6/2024, đảm bảo tuân thủ thời gian của giấy chứng nhận đầu tư.

Ngoài ra, bộ phận phát triển dự án cũng tham gia vào quá trình góp ý và phối hợp trong công tác thiết kế ý tưởng concept cho các dự án đang ở giai đoạn nghiên cứu phân tích hiệu quả đầu tư. Các dự án này bao gồm khu vui chơi Đốc Lết (giai đoạn 2), cải tạo TTC Hotel - Ngọc Lan, cải tạo khu vui chơi nước tại TTC Resort - Ninh Thuận, cải tạo TTC Hotel - Cần Thơ và TTC Hotel - Phan Thiết. Đặc biệt, bộ phận phát triển dự án cũng cam kết tiếp tục đóng góp ý kiến và nỗ lực phối hợp để đảm bảo thành công của những dự án này và tạo ra giá trị bền vững cho Ngành.

Công tác Pháp chế

Trong năm 2023, Phòng Pháp chế tiếp tục đẩy mạnh việc hợp tác cùng các đơn vị khác nhằm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh, nhất là trong việc mở rộng đầu tư. Phòng cũng thường xuyên tham vấn ý kiến cho Ban Lãnh đạo, từ Tổng công ty đến các Công ty con nhằm hỗ trợ trong quản lý doanh nghiệp và giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến mở rộng đầu tư.

Song song đó, Phòng cũng chịu trách nhiệm tư vấn và hỗ trợ đối với các vấn đề pháp lý phát sinh tại các công ty con, công ty thành viên và các chi nhánh; cam kết hoàn tất các công việc còn lại trong kế hoạch mục tiêu năm 2023 và đánh giá pháp lý toàn ngành, đồng thời tham vấn hướng hoàn thiện cho Ban Lãnh đạo, nhằm đảm bảo hoạt động của Ngành được thực hiện một cách hiệu quả và tuân thủ đúng luật pháp.

Công tác Công nghệ thông tin

Trải qua những năm đầu tiên của thập kỷ mới, năm 2024 đánh dấu bước tiến mới của Phòng Công nghệ Thông tin với những kế hoạch hành động quyết định và chiến lược nhằm đạt được mục tiêu chuyển đổi số của TTC Hospitality.

Theo đó, việc chuyển đổi phần mềm PMS vào Quý 3 năm 2024 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được đặt ra. Đây không chỉ là một hoạt động thuần về kỹ thuật mà còn là sự phối hợp linh hoạt giữa công nghệ và nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp. Phòng Công nghệ Thông tin đã và đang tích cực tìm kiếm đối tác phù hợp nhất, không chỉ về mặt chi phí mà còn về cấu trúc dữ liệu và khả năng vận hành theo mô hình chuỗi, nhằm đảm bảo sự liên tục và hiệu quả trong quản lý khách sạn.

Hệ thống TA Portal dành cho khách sạn, cũng dự kiến ra mắt vào Quý 3 năm 2024, đặt ra mục tiêu thúc đẩy doanh thu từ kênh đối tác du lịch (TA). Đây là một bước quan trọng trong việc mở rộng phạm vi tiếp cận và tạo ra cơ hội kinh doanh mới cho Công ty.

Không dừng lại ở đó, Phòng Công nghệ Thông tin còn lên kế hoạch triển khai Hệ thống Loyalty Program vào Quý 4 năm 2024. Với cơ sở từ hệ thống CDP của Mobio, mục tiêu của Phòng là hoàn thiện hệ thống khách hàng thân thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trải nghiệm tốt hơn và mở ra cơ hội mới trong việc tạo doanh thu thông qua chính sách ưu đãi dành cho khách hàng thân thiết. Đây là một bước quan trọng trong việc xây dựng mối quan hệ lâu dài và đem lại giá trị thực cho khách hàng.

Công tác quản lý chất lượng dịch vụ

Với mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ, công tác quản lý chất lượng dịch vụ trong năm 2024 đóng vai trò cực kỳ quan trọng. Phòng Chất lượng Dịch vụ không chỉ đặt ra các chỉ số KPI liên quan đến chất lượng dịch vụ cho các Đơn vị kinh doanh mà còn đảm bảo sự thực thi mạnh mẽ và theo dõi kết quả một cách chặt chẽ.

Phòng Chất lượng Dịch vụ đặc biệt tập trung vào việc xây dựng và thực thi các kế hoạch cho các chương trình âm thực, vệ sinh và bảo trì - bảo dưỡng cho năm 2024 với mục tiêu là đảm bảo cơ sở vật chất luôn trong tình trạng tốt nhất, đồng thời tiết kiệm chi phí và thúc đẩy môi trường xanh.

Đồng thời, Phòng cũng tập trung vào việc tiết kiệm năng lượng một cách hiệu quả nhằm giảm thiểu chi phí nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, xem xét và áp dụng các công nghệ mới nhất để tiết kiệm năng lượng và tối ưu hóa hoạt động của các Đơn vị.

Hệ thống Revinate được tái thiết lập để theo dõi và đánh giá trực tuyến cùng với các công cụ tiếp thị hiện đại nhằm nâng cao trải nghiệm của khách hàng. Song song đó Phòng cũng không ngừng kiểm tra, đánh giá và báo cáo để khắc phục các vấn đề còn tồn đọng.

Ngoài ra, Phòng cũng phối hợp chặt chẽ với Phòng HCNS để tổ chức các chương trình hội thi tay nghề và đào tạo chuyên sâu nhằm nâng cao năng lực và kỹ năng của đội ngũ nhân sự. Các chương trình đào tạo đo lường bộ phận chuyên môn của Tổng Công ty thực hiện.

Với sự tập trung nguồn lực chuyên môn và sự hỗ trợ từ các dự án, Phòng cam kết hoàn thiện tất cả các hạng mục cải tạo, đảm bảo nâng giá trị dịch vụ của tất cả các Đơn vị với tiêu chí tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong ngành du lịch, đặc biệt ưu tiên các Đơn vị như TTC Hotel - Cần Thơ, TTC Hotel - Phan Thiết, TTC Hotel - Ngọc Lan, TTC Resort - Ninh Thuận, TTC Imperial Hotel...).



Công tác Kế toán, Tài chính và Kế hoạch

Nhằm đảm bảo tính minh bạch và chính xác trong báo cáo tài chính cũng như tối ưu hóa quy trình hoạt động và tăng cường thanh khoản cho ngành, công tác tài chính kế toán của TTC Hospitality cũng đặt ra những trọng tâm.

Thứ nhất, tập trung vào việc tái cấu trúc báo cáo tài chính, thu hồi và xử lý công nợ nội bộ một cách hiệu quả. Điều này đảm bảo rằng thông tin báo cáo tài chính được cung cấp đúng quy định và đầy đủ cho các cơ quan ban ngành.

Thứ hai, tiếp tục tinh gọn bộ máy nhân sự thông qua việc tinh chỉnh quy trình và sử dụng giải pháp tự động hóa phối hợp với Phòng Công nghệ Thông tin. Điều này giúp giảm rủi ro trong quản lý vận hành và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.

Thứ ba, thực hiện việc chuyển đổi báo cáo tài chính theo tiêu chuẩn IFRS theo lộ trình đã đề ra. Điều này giúp nâng cao

tính minh bạch và phù hợp tiêu chuẩn quốc tế.

Thứ tư, cùng với đội ngũ kinh doanh đưa ra các giải pháp bán hàng để thúc đẩy doanh thu và đảm bảo thanh khoản của ngành, đồng thời kiểm soát chi phí hoạt động để đảm bảo hiệu quả tài chính.

Thứ năm, tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng để xin điều chỉnh giảm lãi suất và cơ cấu lại nợ có lãi suất cao; mở rộng hạn mức tín dụng với các Ngân hàng để tăng cường thanh khoản và sử dụng hiệu quả nguồn tài sản của ngành.

Cuối cùng, làm việc với các tổ chức, quỹ đầu tư để tăng vốn thông qua các phương tiện như phát hành cổ phiếu, trái phiếu và trái phiếu chuyển đổi. Điều này giúp tăng cường vốn lưu động và đảm bảo sự phát triển bền vững của Ngành.

Kết luận

Năm 2024, Ngành du lịch được dự báo vẫn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, ban điều hành sẽ nỗ lực hơn nữa trong công tác điều hành, hoàn thiện hơn sản phẩm dịch vụ của ngành, kiểm soát tốt các khoản mục chi phí nhằm tối ưu lợi nhuận của Ngành đảm bảo các chỉ tiêu mà HĐQT và cổ đông đã đề ra.

Trên đây là báo cáo định hướng năm 2024 của Ngành, chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

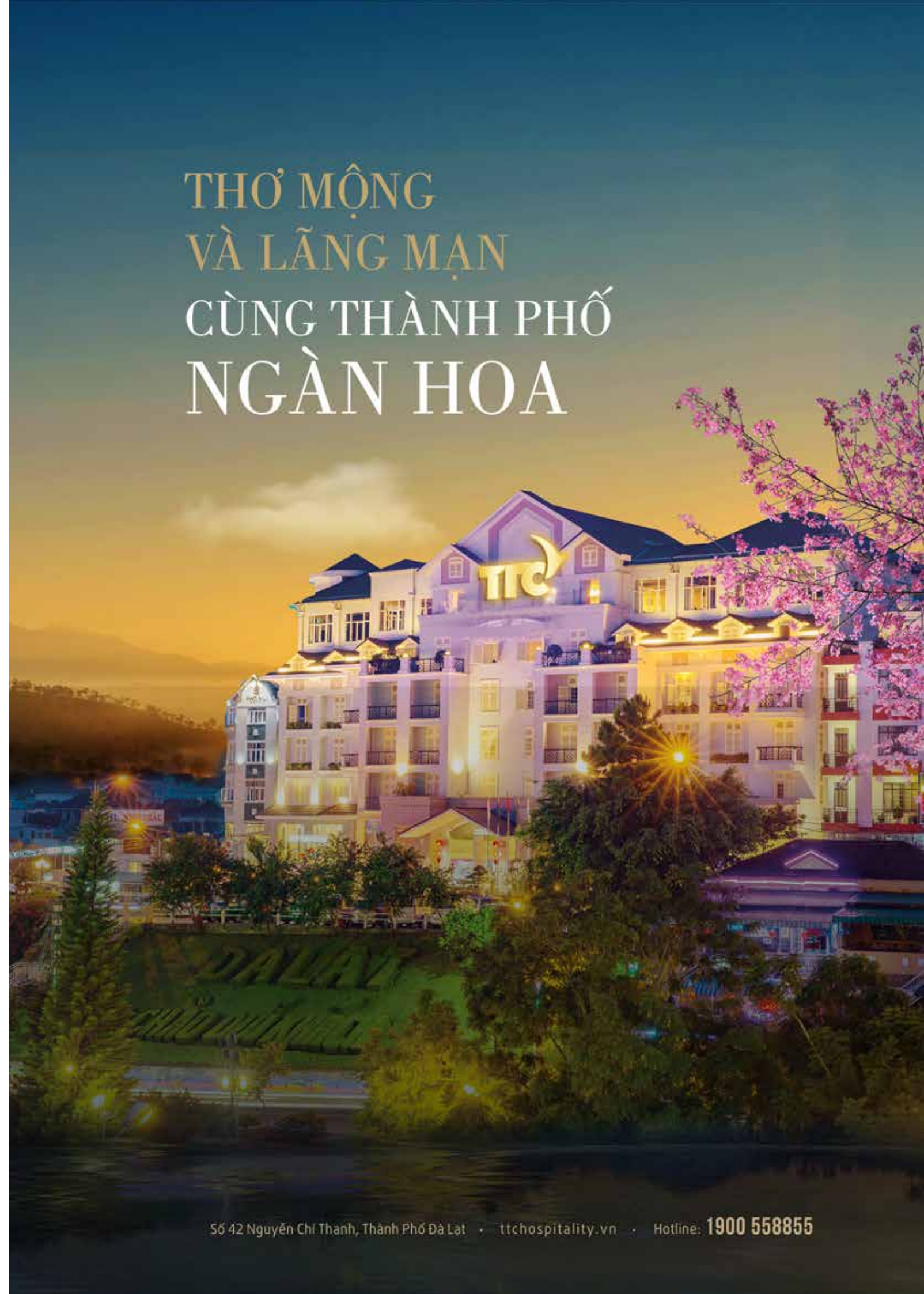
TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Châu Thị Kim Phức
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2024

THƠ MỘNG VÀ LÃNG MẠN CÙNG THÀNH PHỐ NGÀN HOA



PHẦN
04

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Báo cáo Hội đồng Quản trị

Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị năm 2023 định hướng hoạt động cho năm 2024 **84**

Hoạt động Quản trị

Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023 **93**

Báo cáo của Ủy ban kiểm toán **112**

Báo cáo quản trị rủi ro doanh nghiệp **116**

Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của hội đồng quản trị năm 2023 định hướng hoạt động cho năm 2024

Kính thưa quý vị cổ đông Công ty,

Căn cứ nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công, tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị Công ty báo cáo đến quý vị cổ đông về những nội dung công việc đã thực hiện trong năm 2023 và mục tiêu, kế hoạch trong năm 2024 như sau:

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cơ cấu nhân sự của HĐQT trong năm 2023

Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT
Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 21/08/2023)
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT không điều hành
Ông Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT không điều hành
Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Nguyễn Lê Hùng	Thành viên HĐQT độc lập (bổ nhiệm ngày 21/08/2023)

Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị

Thù lao Hội đồng Quản trị

Năm 2023, HĐQT đã nhận được mức thù lao mà ĐHCĐ thường niên năm 2022 đã thông qua như sau: Đvt: đồng

NĂM 2023				
STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	HĐCĐ THÔNG QUA	SỐ ĐÃ CHI	LƯU Ý
01	Thù lao HĐQT (05 thành viên)	2.119.500.000	2.119.500.000	
02	Chi phí hoạt động của HĐQT	3.500.000.000	166.270.360	
Tổng Cộng		5.619.500.000	2.285.770.360	

Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023: Đvt: tỷ đồng

CHI TIÊU	TH 2023	KH 2023	SO TH /KH
Báo cáo Riêng			
Doanh thu thuần	352	300	117%
Lợi nhuận trước thuế	23	14	164%
Báo cáo Hợp nhất			
Doanh thu thuần	742	788	94%
Lợi nhuận trước thuế	23	18	128%

Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các quyết định HĐQT

Để thông qua nhiều chủ trương và có những quyết sách kịp thời đối với hoạt động và định hướng phát triển của Công ty cũng như các cam kết đã được thông qua tại ĐHCĐ, trong năm 2023 HĐQT đã thực hiện tổng cộng 55 cuộc họp linh động bằng nhiều phương tiện khác nhau như họp trực tiếp định kỳ hàng Quý, họp đột xuất qua các phương tiện trực tuyến, email, ... và ban hành 46 Nghị quyết chủ yếu tập trung vào các vấn đề cốt lõi, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 24/04/2023;
- Kiện toàn, cơ cấu, sắp xếp bộ máy tổ chức và hoạt động, bổ nhiệm các lãnh đạo và quản lý của Công ty: bổ nhiệm Bà Châu Thị Kim Phước giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 28/07/2023; Bổ nhiệm nhân sự cho các Tiểu ban, Ủy ban thuộc HĐQT;
- Huy động khoản vay, thế chấp/cầm cố tài sản để cân đối nguồn vốn theo các tiến độ đầu tư dự án cũng như các khoản vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty, duy trì cơ cấu vốn hiệu quả, các khoản vay được tái cơ cấu theo hướng điều chỉnh chi phí lãi vay xuống mức thấp;
- Thông qua các giao dịch đối với các bên có liên quan, các công ty con thuộc thẩm quyền của HĐQT mà ĐHCĐ đã phê duyệt. Các giao dịch đã được báo cáo tại Báo cáo thường niên, báo cáo quản trị, ...;
- Phân quyền, ủy quyền cho Đại diện quản lý vốn góp trong các công ty có vốn đầu tư.

Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên HĐQT; giao dịch giữa công ty với công ty có thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đã được công ty báo cáo chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2023 đã được Công bố thông tin theo quy định.

Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội Đồng Quản Trị

- Trong năm 2023, phát huy thế mạnh của mô hình quản trị bổ sung TV HĐQT độc lập bao gồm: sửa đổi nguyên tắc hoạt động và tăng cường chức năng Kiểm toán nội bộ và đẩy mạnh hoạt động các Tiểu ban chức năng giúp việc cho HĐQT, nhờ đó việc tham vấn của HĐQT có cái nhìn đa chiều về nhiều mặt kể cả tài chính lẫn chuyên môn, tăng cường sự quan tâm và sát sao với hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Điều hành; chất lượng quản trị được nâng cao theo hướng dẫn chuẩn mực hóa quốc tế.
- Ngoài ra, HĐQT đã đảm bảo tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng cũng như hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Báo cáo của UBKT sẽ được báo cáo chi tiết tại Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán đính kèm hồ sơ đại hội.

Thành viên HĐQT

Báo cáo hoạt động từng thành viên HĐQT



Bà Phan Thị Hồng Vân **Chủ tịch HĐQT**

Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn **Phó Chủ tịch HĐQT** (miễn nhiệm ngày 21/08/2023)

Bà Hồ Thị Phương Thảo **Thành viên HĐQT** **không điều hành**

Ông Vũ Viết Bản **Thành viên HĐQT** **không điều hành**

Bà Nguyễn Thùy Vân **Thành viên HĐQT độc lập**

Ông NGUYỄN LÊ HÙNG **Thành viên HĐQT độc lập** (bổ nhiệm ngày 21/08/2023)

Trong năm 2023 đã chủ trì và tham dự 55/55 cuộc họp Hội đồng Quản trị để quyết định các vấn đề về Định hướng chiến lược; Tái cấu trúc Công ty; Định hướng và phát triển loại hình kinh doanh;

Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng chương trình hành động năm; đồng thời giám sát Ban điều hành việc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh của Công ty trong năm 2023;

Ban hành văn bản lập quy thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo ra hành lang pháp lý phù hợp điều chỉnh mọi hoạt động của Công ty.

Trong năm 2023 đã tham gia 39/55 cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định các vấn đề liên quan tham mưu chiến lược phát triển, hiện thực hóa mục tiêu sản xuất - kinh doanh;

Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tăng cường việc kiểm soát rủi ro đối với các hoạt động điều hành, kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2023 đã tham gia 55/55 cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định các vấn đề liên quan tư vấn cải thiện cơ cấu Quản trị theo chuẩn mực quốc tế, tư vấn lộ trình chiến lược phát triển các loại hình kinh doanh của Công ty theo hướng độc lập;

Thực hiện giám sát độc lập, phụ trách hệ thống kiểm toán, kiểm soát nội bộ, kiểm toán độc lập;

Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tăng cường việc kiểm soát rủi ro đối với các hoạt động điều hành, kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2023 đã tham gia 55/55 cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định các vấn đề liên quan đến tham mưu quy hoạch quản lý, giám sát quản trị và điều hành theo hướng độc lập;

Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tăng cường việc kiểm soát rủi ro đối với các hoạt động điều hành, kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2023 đã tham gia 55/55 cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định các vấn đề liên quan tư vấn cải thiện cơ cấu Quản trị Công ty, đầu tư dự án;

Thực hiện giám sát độc lập, phụ trách hệ thống kiểm toán, kiểm soát nội bộ, kiểm toán độc lập;

Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tăng cường việc kiểm soát rủi ro đối với các hoạt động điều hành, kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2023 đã tham gia 16/55 cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định các vấn đề liên quan tư vấn cải thiện cơ cấu Quản trị Công ty, đầu tư dự án;

Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tăng cường việc kiểm soát rủi ro đối với các hoạt động điều hành, kinh doanh của Công ty.

Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty:

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, các Quy chế quản lý nội bộ Công ty và Pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát và đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc điều hành hoạt động Sản xuất – Kinh doanh của Công ty, triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT trong năm 2023 như sau:

Công tác giám sát

- HĐQT thực hiện việc giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành thông qua các báo cáo tại các cuộc họp HĐQT định kỳ, các cuộc họp bổ sung và thông qua thư điện tử, điện thoại về tình hình triển khai thực hiện chiến lược, mục tiêu, nội dung, kế hoạch kinh doanh đã được ĐHQĐ thông qua cũng như việc triển khai các nghị quyết của HĐQT.
- Ngoài ra, Ủy ban Kiểm toán thông qua Kiểm toán Nội bộ đã thực hiện việc giám sát các khía cạnh tài chính, quản lý rủi ro, việc tuân thủ các quy định – quy trình thông qua các đợt kiểm tra định kỳ theo kế hoạch năm tại các Khối, Phòng, Đơn vị của Công ty.
- HĐQT đã thảo luận và thông qua các vấn đề bằng các nghị quyết sau mỗi kỳ họp về các thay đổi, dự báo và kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề có liên quan để Tổng Giám đốc và Ban điều hành có cơ sở triển khai.

Công tác đánh giá

Năm 2023, HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh và thực hiện khá tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2023 trên các khía cạnh sau:

- Về chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh: từng lĩnh vực kinh doanh đã có những cải thiện mạnh mẽ trong phương án triển khai, song song với việc gia tăng các biện pháp kiểm soát rủi ro, làm tiền đề cho sự phát triển, mở rộng của Công ty.
- Về công tác tổ chức vận hành nội bộ: Bên cạnh việc phân công nhiệm vụ phụ trách theo từng Khối chức năng, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành chú trọng đào tạo năng lực và kỹ năng cho các Cán bộ quản lý từ cấp trung đến cấp cao cũng như đội ngũ kế thừa ngày càng trưởng thành để có thể đảm nhiệm những công việc ngày càng lớn về mặt quy mô và phức tạp về mặt chuyên môn, đưa công ty dần dần ổn định về mô hình tổ chức và hoạt động kinh doanh.
- Về nguồn vốn đầu tư dự án: trước tình hình thị trường có nhiều biến động về mọi mặt, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã đề ra các chương trình, giải pháp và quyết định phù hợp tình hình thực tế, cân đối được nguồn vốn đầu tư vào dự án đang triển khai với hoạt động tài chính chung của toàn Công ty.

MỤC TIÊU VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty:

Năm 2023, HĐQT tiếp tục chuẩn hóa lại Quy chế tổ chức hoạt động Công ty với nguyên tắc “Quản trị tập trung – chuẩn mực, Kiểm soát độc lập – trách nhiệm, Điều hành phân cấp – chuyên nghiệp”, vì vậy năm 2024 kỳ vọng sẽ là năm phát huy vai trò quản trị trên mọi mặt với các định hướng sau:

- Tiếp tục tập trung phát triển hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty dựa trên phương châm “Chất lượng dịch vụ khẳng định thương hiệu” hướng tới mục tiêu hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch theo ngành nghề kinh doanh Lưu trú – Lữ hành – Khu vui chơi – Nghỉ dưỡng, nhằm gia tăng sự cạnh tranh và giữ vững vị trí của các sản phẩm dịch vụ đã và đang lớn mạnh trên thị trường;
- Hợp tác với các chủ đầu tư, trở thành đơn vị vận hành cho các khách sạn phân khúc 4-5 sao để mở rộng lĩnh vực hoạt động và tăng số lượng phòng quản lý năng cao sức cạnh tranh
- Chỉ đạo và kiểm soát việc thực hiện kế hoạch hành động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh được ĐHQĐ thông qua;
- Tăng cường hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị nhằm thúc đẩy, hỗ trợ kịp thời cho hoạt động của Ban Điều hành;
- Rà soát lại các tài sản hiện hữu và thanh toán nếu giá trị chuyển nhượng hợp lý để tập trung nguồn lực cho việc nâng cao thương hiệu TTC Hospitality;
- Giám sát việc sử dụng vốn trong đầu tư, nâng cao giá trị lợi ích cho cổ đông bên cạnh hoạt động xây dựng, mở rộng kinh doanh;
- Hoàn thiện các quy trình, quy định, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn của các bộ phận để tạo sự chuyên nghiệp và chuẩn hóa trong các tác nghiệp hàng ngày của CBNV theo tiêu chuẩn hệ thống khách sạn, trung tâm hội nghị, khu vui chơi, lữ hành. Tiếp tục tăng cường bồi dưỡng, đào tạo, huấn luyện về nghiệp vụ, kỹ năng phục vụ, đạo đức nghề nghiệp cho toàn thể CBNV;
- Xây dựng môi trường làm việc sáng tạo, đặt yếu tố con người làm nòng cốt trong công tác quản trị nguồn nhân lực với tiêu chí xây dựng đội ngũ nhân sự “tinh gọn – hiệu quả”; tích cực triển khai nhiều chương trình đào tạo từ cấp lãnh đạo đến thế hệ nhân viên kế thừa để đảm đương các nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

Với định hướng quản trị Công ty theo chiến lược phát triển toàn diện và bền vững, trong năm 2024, HĐQT chỉ đạo triển khai nỗ lực đạt kế hoạch kinh doanh như sau:

Báo cáo riêng

Doanh thu thuần:

360
TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận trước thuế:

10
TỶ ĐỒNG

Báo cáo hợp nhất

Doanh thu thuần:

760
TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận trước thuế:

23
TỶ ĐỒNG

MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2024-2025

Mục tiêu chiến lược đề ra

Kinh doanh lưu trú

Với lĩnh vực lưu trú, TTC Hospitality sẽ tiếp tục công tác đầu tư vào các khách sạn 4-5 sao góp phần nâng cao tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ và thương hiệu TTC Hospitality.

Phát triển và hình thành các khu vui chơi mang tâm vóc khu vực, đáp ứng cho mọi đối tượng trong và ngoài nước.



Thị trường khách du lịch: đẩy mạnh phát triển đồng thời cả du lịch nội địa và du lịch quốc tế. Tập trung phân đoạn thị trường khách có mục đích du lịch thuần túy, nghỉ dưỡng, lưu trú dài ngày và chi tiêu cao.

Đầu tư dự án

Tập trung mở rộng khu vui chơi giải trí và khách sạn phân khúc 4-5 sao.

Khu vui chơi: Đầu tư khu trò chơi tại Đồi Thống Nhất, khu vui chơi biển và các trò chơi nước tại Dốc Lết và khu vui chơi nghỉ dưỡng sống nước Mekong.



Quản lý mô hình Tổ chức – Vận hành

Về Quản trị - Điều hành: Nhằm cộng hưởng được sức mạnh nội bộ ngành du lịch, tập trung thống nhất về điều hành, gia tăng sự kiểm soát, tăng cường sức mạnh cạnh tranh, TTC Hospitality xác định cần thiết phải tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị, điều hành theo định hướng Tổng Công ty và các khu vực với kim chỉ nam là “Quản trị tập trung – điều hành phân cấp” trong giai đoạn 2024-2025.

Về Chuẩn hóa hệ thống: Chuẩn hóa hoạt động kinh doanh, hệ thống công cụ dụng cụ, các bộ chỉ số hoạt động theo từng loại hình quản lý, từng phân khúc hoạt động để gia tăng năng lực cạnh tranh nhưng vẫn đảm bảo đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế và phù hợp với thông lệ tại Việt Nam.



Các chỉ tiêu tài chính báo cáo hợp nhất

Mục tiêu tài chính đến năm 2025 đạt các chỉ tiêu như sau:

Vốn điều lệ

Đến năm 2025 đạt

1.552

TỶ ĐỒNG

Vốn chủ sở hữu

Đến năm 2025 đạt

1.891

TỶ ĐỒNG

Tổng tài sản

Đến năm 2025 đạt

5.230

TỶ ĐỒNG

Mục tiêu doanh thu thuần

Giai đoạn 2021- 2025 đạt

5.322

TỶ ĐỒNG

Tăng trưởng hàng năm bình quân đạt
20-30%

Lợi nhuận trước thuế đạt

403

TỶ ĐỒNG

Hiệu quả sinh lợi bình quân

Trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt

8.8%

(ROE) đạt

3.2%

Trên đây là một số nét chính về kết quả hoạt động năm 2023; mục tiêu và kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2024 xin báo cáo đến Quý Cổ đông.



BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2023

TÊN GIAO DỊCH:

Công Ty Cổ Phần Du Lịch
Thành Thành Công

TÊN VIẾT TẮT:

TTC Tourist

TRỤ SỞ CHÍNH

253 Hoàng Văn Thụ, Phường 02,
Quận Tân Bình, Tp.HCM

1900 55 88 55

info@ttctourist.vn

ttchospitality.vn

MÃ CỔ PHIẾU

VNG

VỐN ĐIỀU LỆ:

972.766.080.000

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng
Quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc (TGD) và
Ủy ban Kiểm toán (UBKT) trực thuộc Hội
đồng Quản trị.

**VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG KIỂM
TOÁN NỘI BỘ:** Đã thực hiện.

Hoạt động của Đại Hội đồng Cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội Dung
			Nghị quyết ĐHCĐ thường niên:
1.	01/2023/NQ-ĐHCĐ	24/04/2023	<p>a. Thông qua các báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2022, định hướng hoạt động cho năm 2023; Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 của Ủy ban Kiểm toán; Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Điều hành. <p>b. Thông qua các tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023; Thủ lao HĐQT năm 2023; Kế hoạch kinh doanh năm 2023; Bổ sung ngành nghề kinh doanh; Điều lệ điều chỉnh ngành nghề kinh doanh.
			Nghị quyết ĐHCĐ bất thường:
2	02/2023/NQ-ĐHCĐ	21/08/2023	<p>Thông qua các tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> Miễn nhiệm thành viên HĐQT Công ty và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025; Thay đổi ngành nghề kinh doanh; Điều lệ điều chỉnh ngành nghề kinh doanh.

Quyết định của đại hội đồng cổ đông

Từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023, ĐHCĐ Công ty cổ phần Du lịch Thành Thành Công phát sinh sự vụ cần ban hành Quyết định thuộc thẩm quyền.

THIÊN ĐƯỜNG
BIỂN ĐẢO
SAY LÒNG LỮ KHÁCH

Hoạt động của hội đồng quản trị năm 2023

Thông tin về thành viên HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu hoặc không còn là thành viên HĐQT/ thành viên HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT	27/04/2021	
2.	Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	26/04/2022	21/08/2023
3.	Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT không điều hành	27/04/2021	
4.	Ông Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT không điều hành	27/04/2021	
5.	Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT độc lập	26/04/2022	
6.	Ông Nguyễn Lê Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	21/08/2023	

Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1.	Bà Phan Thị Hồng Vân	55/55	100%	
2.	Bà Hồ Thị Phương Thảo	55/55	100%	
3.	Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	39/55	100%	
4.	Ông Vũ Viết Bản	55/55	100%	
5.	Bà Nguyễn Thùy Vân	55/55	100%	
6.	Ông Nguyễn Lê Hùng	16/55	100%	

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám Đốc

Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Tổng Giám đốc (BTGD) được thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT cũng như các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong các cuộc họp HĐQT năm 2023, BTGD đã có những báo cáo về các hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình, từ đó nhận được những ý kiến phê duyệt hay chỉ đạo mang tính chất định hướng của HĐQT nhằm điều hành các hoạt động của Công ty theo đúng chiến lược phát triển.

Năm 2023, ngành du lịch Việt Nam và Thế giới tiếp tục chịu tổn thất do ảnh hưởng của đại dịch, kinh tế thế giới tiếp tục phải đối mặt với nhiều thách thức khiến đà tăng trưởng chậm lại, Công ty cũng

không nằm ngoài sự ảnh hưởng này. Qua đó, Ban lãnh đạo đã có những quyết sách kịp thời và hiệu quả nhằm khôi phục hoạt động kinh doanh của Công ty. Có thể kể đến các hoạt động giám sát, chỉ đạo của HĐQT và việc thực hiện của BTGD trong năm 2023 sau đây:

- Tổ chức ĐHCĐ công ty.
- Tái cơ cấu mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Phát triển các sản phẩm mới.
- Đưa ra các chỉ đạo kịp thời về kiểm soát chi phí hoạt động.
- Ban hành các văn bản lập quy liên quan đến tổ chức và hoạt động của Công ty: Phân công lĩnh vực phụ trách của các thành viên HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty.

Hoạt động của các Ủy Ban/Tiểu Ban thuộc Hội Đồng Quản Trị

Công ty hiện có 03 (ba) ủy ban/tiểu ban trực thuộc HĐQT, cụ thể bao gồm:

Ủy ban Kiểm toán:

Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty; Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và công tác quản lý rủi ro;

Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHCĐ và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHCĐ;

Giám sát hoạt động Phòng Kiểm toán nội bộ của Công ty;

Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;

Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán;

Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.

Tiểu ban Nhân sự, thù lao và khen thưởng:

Đề xuất ý kiến, lập danh sách đề cử, ứng cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm đối với thành viên HĐQT, thành viên BTGD;

Chú trọng nâng cao quản trị công ty;

Cập nhật chính sách lương thưởng, chế độ đãi ngộ đối với thành viên HĐQT, thành viên BTGD.

Tiểu ban Chiến lược:

Giám sát các mục tiêu chiến lược, thực hiện các dự án chiến lược phát triển bền vững phù hợp với giai đoạn mới.



Các nghị quyết/quyết định của hội đồng quản trị (báo cáo năm):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT	01/02/2023	Nghị Quyết v/v Bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc đối với Bà Châu Thị Kim Phước	100%
2	01A/2023/NQ-HĐQT	01/02/2023	Nghị Quyết v/v Miễn nhiệm và bổ nhiệm nhân sự thuộc Khu vực Khánh Hòa Ninh Thuận	100%
3	02/2023/NQ-HĐQT	01/02/2023	Nghị Quyết v/v Miễn nhiệm Giám Đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công tại Cần Thơ - Khách sạn TTC đối với Bà Tôn Nữ Thanh Hoa	100%
4	03/2023/NQ-HĐQT	01/02/2023	Nghị Quyết v/v Bổ nhiệm Giám Đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công tại Cần Thơ - Khách sạn TTC đối với Ông Lê Chí Linh	100%
5	03A/2023/NQ-HĐQT	01/02/2023	Nghị Quyết v/v vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 1	100%
6	04/2023/NQ-HĐQT	06/02/2023	Nghị Quyết v/v Miễn nhiệm Tổng Giám Đốc đối với Ông Đặng Đình Việt	100%
7	05/2023/NQ-HĐQT	06/02/2023	Nghị Quyết v/v vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk	100%
8	06/2023/NQ-HĐQT	06/02/2023	Nghị Quyết v/v vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Gia Định	100%
9	07/2023/NQ-HĐQT	06/02/2023	Nghị Quyết v/v Bổ sung ủy quyền liên quan đến việc vay vốn Ngân hàng TMCP Phương – Chi nhánh Đắk Lắk của Công ty TNHH Du Lịch TTC cho Bà Tôn Nữ Thanh Hòa	100%
10	08/2023/NQ-HĐQT	01/03/2023	Nghị Quyết v/v Ban hành Hệ thống phân quyền	100%
11	09/2023/NQ-HĐQT	06/03/2023	Nghị Quyết v/v Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
12	10/2023/NQ-HĐQT	06/03/2023	Nghị Quyết v/v Chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với bên liên quan	100%
13	11/2023/NQ-HĐQT	06/03/2023	Nghị Quyết v/v Tái bổ nhiệm Kế toán trưởng	100%
14	12/2023/NQ-HĐQT	07/03/2023	Nghị Quyết v/v Điều chỉnh thời gian ngày đăng ký cuối cùng quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
15	13/2023/NQ-HĐQT	08/03/2023	Nghị Quyết v/v Thông báo lãi suất cho Kỳ tính lãi 05 của trái phiếu do Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công phát hành	100%
16	14/2023/NQ-HĐQT	08/03/2023	Nghị Quyết v/v Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả lãi kỳ 05 của mã chứng khoán VNG122002	100%
17	15/2023/NQ-HĐQT	13/03/2023	Nghị Quyết v/v Bổ nhiệm Phó Giám Đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công tại Cần Thơ - Khách sạn TTC đối với Bà Phạm Thị Thanh	100%
18	15A/2023/NQ-HĐQT	17/03/2023	Nghị Quyết v/v Cho Công ty TNHH Du Lịch Thành Thành Công vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Tân Bình	100%
19	16/2023/NQ-HĐQT	20/03/2023	Nghị Quyết v/v Miễn nhiệm và Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty TNHH Du Lịch TTC	100%
20	17/2023/NQ-HĐQT	29/03/2023	Nghị Quyết v/v Cho Công ty TNHH Du Lịch Thành Thành Công Lâm Đồng vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông	100%
21	18/2023/NQ-HĐQT	30/03/2023	Nghị Quyết v/v Tái bổ nhiệm Giám Đốc Khối Tài Chính	100%
22	19/2023/NQ-HĐQT	05/04/2023	Nghị Quyết v/v Cho Công ty TNHH Du Lịch TTC rút tài sản "Trung Tâm Giặt Ủi" đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Thuận	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
23	20/2023/NQ-HĐQT	06/04/2023	Nghị Quyết v/v Cho Công ty TNHH Du Lịch Thành Thành Công Lâm Đồng vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông	100%
24	20A/2023/NQ-HĐQT	06/04/2023	Nghị Quyết v/v Cho Công ty TNHH Du Lịch TTC vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Nguyễn Văn Trỗi	100%
25	20B/2023/NQ-HĐQT	28/04/2023	Nghị quyết v/v Chấp thuận cho Công ty TNHH Du Lịch Thành Thành Công Lâm Đồng dung tài sản để bảo lãnh cho Công ty TNHH MTV Tư Vấn CENC vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Nguyễn Văn Trỗi	100%
26	20C/2023/NQ-HĐQT	28/04/2023	Nghị quyết v/v Thù lao Hội đồng quản trị năm 2023	100%
27	21/2023/NQ-HĐQT	18/05/2023	Nghị Quyết v/v Chấm dứt hoạt động của Dự án đầu tư "Khách sạn Golf 1 - Đà Lạt" tại số 11 đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 2, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	100%
28	22/2023/NQ-HĐQT	23/05/2023	Nghị Quyết v/v vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk	100%
29	23/2023/NQ-HĐQT	02/06/2023	Nghị Quyết v/v điều chỉnh Người đại diện theo pháp luật của Nhà đầu tư và gia hạn tiến độ thực hiện dự án tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 0311118413	100%
30	24/2023/NQ-HĐQT	06/06/2023	Nghị quyết v/v Thông báo lãi suất cho Kỳ tính lãi 06 của trái phiếu do Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công phát hành	100%
31	25/2023/NQ-HĐQT	06/06/2023	Nghị quyết v/v Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả lãi kỳ 06 của mã chứng khoán VNG122002	100%
32	26/2023/NQ-HĐQT	05/07/2023	Nghị quyết v/v ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023	100%
33	26A/2023/NQ-HĐQT	05/07/2023	Nghị quyết v/v Thông qua chủ trương rút tài sản Khách sạn TTC Hotel Premium Michelia tại gói trái phiếu VNGB2124001	100%
34	26B/2023/NQ-HĐQT	06/07/2023	Nghị quyết v/v Thông qua chủ trương thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk của Công ty TNHH Du Lịch TTC	100%
35	27/2023/NQ-HĐQT	14/07/2023	Nghị quyết v/v Bảo lãnh cho Công ty TNHH Du Lịch TTC vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk	100%
36	28/2023/NQ-HĐQT	14/07/2023	Nghị quyết v/v Thông qua kế hoạch vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Đắk Lắk của Công ty TNHH Du Lịch TTC	100%
37	29/2023/NQ-HĐQT	14/07/2023	Nghị quyết v/v Thông qua kế hoạch vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk của Công ty TNHH Du Lịch TTC	100%
38	29A/2023/NQ-HĐQT	14/07/2023	Nghị quyết v/v Chuyển lợi nhuận của Công ty TNHH Du Lịch TTC Lâm Đồng về Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công	100%
39	30/2023/NQ-HĐQT	28/07/2023	Nghị Quyết v/v Miễn nhiệm Phó Tổng Giám Đốc Điều hành đối với Bà Châu Thị Kim Phước	100%
40	31/2023/NQ-HĐQT	28/07/2023	Nghị Quyết v/v Bổ nhiệm Tổng Giám Đốc đối với Bà Châu Thị Kim Phước	100%
41	32/2023/NQ-HĐQT	01/08/2023	Nghị quyết v/v Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc khách sạn TTC Cần Thơ đối với Ông Lê Chí Linh	100%
42	33/2023/NQ-HĐQT	01/08/2023	Nghị quyết v/v Miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc khách sạn TTC Cần Thơ đối với Bà Phạm Thị Thanh	100%
43	34/2023/NQ-HĐQT	01/08/2023	Nghị quyết v/v Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc khách sạn TTC Cần Thơ đối với Bà Phạm Thị Thanh	100%

44	34A/2023/NQ-HĐQT	01/08/2023	Nghị quyết v/v cho Công ty TNHH Du Lịch TTC thuê tài chính tại Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM	100%
45	35/2023/NQ-HĐQT	14/08/2023	Nghị quyết v/v Giảm tỷ lệ sở hữu vốn trong Công ty CP Thành Thành Nam và Công ty CP Năng Lượng Sạch Ninh Thuận	100%
46	35A/2023/NQ-HĐQT	14/08/2023	Nghị quyết v/v Công ty TNHH Du Lịch Thành Thành Công Lâm Đồng mua cổ phần Công ty CP Thành Thành Nam và Công ty CP Năng Lượng Sạch Ninh Thuận	100%
47	36/2023/NQ-HĐQT	18/08/2023	Nghị quyết v/v Bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc khách sạn TTC Đà Lạt đối với Bà Trương Thị Minh Nguyệt	100%
48	37/2023/NQ-HĐQT	18/08/2023	Nghị quyết v/v chấp thuận cho Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng mua tài sản Khách sạn Hoàng Cung và vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	100%
49	37A/2023/NQ-HĐQT	05/09/2023	Nghị quyết v/v Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định	100%
50	38/2023/NQ-HĐQT	06/09/2023	Nghị quyết v/v Phân công nhiệm vụ Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và bổ nhiệm nhân sự cho các Ủy Ban, Tiểu Ban trực thuộc Hội đồng Quản trị	100%
51	39/2023/NQ-HĐQT	06/09/2023	Nghị quyết v/v Thông báo lãi suất cho Kỳ tính lãi 07 của trái phiếu do Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công phát hành	100%
52	40/2023/NQ-HĐQT	06/09/2023	Nghị quyết v/v Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả lãi kỳ 07 của mã chứng khoán VNG122002	100%
53	41/2023/NQ-HĐQT	14/09/2023	Nghị quyết v/v chấp thuận cho Công ty TNHH Du Lịch TTC Huế hủy bỏ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Nguyễn Xuân Đức	100%
54	42/2023/NQ-HĐQT	20/09/2023	Nghị quyết v/v Công ty TNHH Du lịch TTC vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Thuận	100%
55	43/2023/NQ-HĐQT	30/09/2023	Nghị quyết v/v Công ty TNHH Du Lịch Thành Thành Công Lâm Đồng vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh 1	100%
56	43A/2023/NQ-HĐQT	03/11/2023	Nghị quyết v/v Công ty CP Du Lịch Thành Thành Công vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công Thương – Chi nhánh 1	100%
57	43B/2023/NQ-HĐQT	15/11/2023	Nghị quyết v/v Tái cấp hạn mức tín dụng cho công ty TNHH Du lịch TTC tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk	100%
58	44/2023/NQ-HĐQT	24/11/2023	Nghị quyết v/v Công ty TNHH Du Lịch TTC vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Thuận	100%
59	45/2023/NQ-HĐQT	29/11/2023	Nghị quyết v/v chấp thuận chủ trương tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	100%
60	46/2023/NQ-HĐQT	01/12/2023	Nghị quyết v/v đấu giá quyền thuê đất và tài sản gắn liền với đất tại số 04 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 1, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	100%
61	46A/2023/NQ-HĐQT	01/12/2023	Nghị quyết v/v cho Công ty TNHH Lữ Hành Quốc Tế TTC vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Nguyễn Văn Trỗi	100%
62	47/2023/NQ-HĐQT	12/12/2023	Nghị quyết v/v rút tài sản thế chấp TCBS	100%
63	48/2023/NQ-HĐQT	13/12/2023	Nghị quyết v/v Công ty CP Du Lịch Thành Thành Công vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk	100%
64	49/2023/NQ-HĐQT	27/12/2023	Nghị quyết v/v Sử dụng tài sản là Hợp đồng tiền gửi để đảm bảo cho hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	100%
65	50/2023/NQ-HĐQT	29/12/2023	Nghị quyết v/v cho Công ty TNHH Du Lịch TTC vay vốn tại Ngân Hàng HD Bank	100%

Ủy ban kiểm toán (báo cáo năm)

Thông tin về ủy ban kiểm toán

STT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên Ủy ban Kiểm toán	Trình độ
1.	Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT Độc lập Chủ tịch UBKT	26/04/2022	Đại học
2.	Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT không điều hành Thành viên UBKT	16/06/2021	Đại học
3.	Ông Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT không điều hành Thành viên UBKT	16/06/2021	Đại học

Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Nguyễn Thùy Vân	2/2	100%	100%	
2.	Bà Hồ Thị Phương Thảo	2/2	100%	100%	
3.	Ông Vũ Viết Bản	2/2	100%	100%	



Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với Ban Tổng Giám đốc:

Kiểm tra định kỳ và bất thường tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong hoạt động quản lý và điều hành của BTGD Công ty.

Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty hoặc từng vấn đề cụ thể khác bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.

Giám sát báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm của Công ty.

Giám sát việc thiết lập và vận hành một cách hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý rủi ro toàn Công ty. Hỗ trợ các phòng ban trong Công ty nhận biết, đánh giá và triển khai các phương pháp quản lý rủi ro cũng như kiểm soát nhằm xử lý các rủi ro.

Theo dõi tính hiệu quả các hoạt động, biện pháp hoặc chương trình phòng chống gian lận, các hành vi vi phạm Nội quy, Quy chế, Điều lệ Công ty, đạo đức nghề nghiệp hoặc vi phạm pháp luật. Xem xét kết quả báo cáo định kỳ/đột xuất về điều tra vi phạm, gian lận do BTGD tiến hành; theo dõi hành động khắc phục sau kết luận điều tra.

Được nhận Báo cáo của TGD trình HĐQT hoặc các tài liệu khác do Công ty phát hành cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT để phục vụ hoạt động của UBKT.

Được quyền yêu cầu các thành viên HĐQT, BTGD, cán bộ quản lý cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đề xuất lựa chọn Tổ chức kiểm toán độc lập và mọi vấn đề có liên quan để HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

Sự phối hợp hoạt động giữa ủy ban kiểm toán đối với hoạt động của hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Có thể trình các báo cáo sau lên ĐHĐCĐ: thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, BTGD và Cán bộ quản lý về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính; hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

Quản lý hoạt động kiểm toán nội bộ (KTNB) bao gồm: Kế hoạch KTNB; Phương pháp kiểm toán; Chất lượng và hiệu quả kiểm toán. Xem xét các báo cáo của KTNB trong đó chú trọng đến các

khuyến nghị và kế hoạch thực hiện liên quan.

Đưa ra những khuyến nghị mang tính độc lập đến HĐQT về tính hiệu quả của hoạt động quản lý, đồng thời đề xuất các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến phù hợp đối với cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tham mưu HĐQT đối với các báo cáo, kết luận và kiến nghị trình ĐHĐCĐ.

Sự phối hợp hoạt động giữa các thành viên ủy ban kiểm toán

Giữa Chủ tịch UBKT và các thành viên UBKT có sự phối hợp hoạt động:

Chủ tịch UBKT lập chương trình hành động của UBKT theo định kỳ hàng quý, hàng năm; quyết định kiểm tra (định kỳ hay đột xuất) tùy theo tình hình hoạt động của Công ty hoặc khi có đề nghị của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT hoặc yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty; tổ chức họp UBKT và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

Các thành viên UBKT thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong khuôn khổ Điều lệ và Quy chế Công ty cũng như theo sự phân công của Chủ tịch UBKT. Đồng thời báo cáo và đề xuất phương hướng hoạt động nhằm tối ưu hóa hoạt động của UBKT.

Ban điều hành

Thông tin về Ban điều hành

STT	Thành viên ban điều hành	Chức vụ	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1.	Ông Đặng Đình Việt	Tổng Giám đốc	29/01/1978	Thạc sỹ ngành Du lịch, Khách sạn, Nhà hàng	Bổ nhiệm: 06/02/2022 Miễn nhiệm: 06/02/2023
2.	Bà Châu Thị Kim Phước	Phó Tổng Giám đốc	04/01/1981	Quản trị văn phòng	Bổ nhiệm: 01/02/2023 Miễn nhiệm: 28/07/2023
3.	Bà Châu Thị Kim Phước	Tổng Giám đốc	04/01/1981	Quản trị văn phòng	Bổ nhiệm: 28/07/2023
4.	Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo	Giám đốc Tài chính	18/06/1982	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng	Bổ nhiệm: 30/09/2022

Kế toán trưởng

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1.	Ông Bùi Tấn Khải	Kế toán trưởng	03/02/1982	Đại học – ngành Kế toán	Bổ nhiệm: 07/3/2022

Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Có thực hiện. (Cụ thể: 1 thành viên HĐQT và Thư ký công ty).

Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty

Danh sách người có liên quan (NCLQ) của công ty

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)/ MQH	Số Giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Mối liên quan với công ty
A. CÁ NHÂN								
1	Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật			27/04/2021	-	Bổ nhiệm	NNB
1.01	Nguyễn Xuân Anh	Chồng				-		NCLQ của NNB
1.02	Phan Tâm	Bố				-		NCLQ của NNB
1.03	Trần Thị Mai Loan	Mẹ				-		NCLQ của NNB
1.04	Nguyễn Xuân Đương	Bố chồng				-		NCLQ của NNB
1.05	Trần Thị Kim Anh	Mẹ chồng				-		NCLQ của NNB
1.06	Nguyễn Phan Anh Quốc	Con				-		NCLQ của NNB
1.07	Nguyễn Hoàng Việt	Con				-		NCLQ của NNB
1.08	Phan Thị Hải Lý	Chị				-		NCLQ của NNB
1.09	Nguyễn Văn Thắng	Anh rể				-		NCLQ của NNB
1.10	"CTCP Nhà hàng Ngọc Lan Đình"	Tổ chức có liên quan	0305445099; 08/01/2008; Sở KHĐT Tp. Hồ Chí Minh	466 Trần Hưng Đạo B, Phường 14, Quận 5, Tp. HCM		28/04/2023		NCLQ của NNB
1.11	"Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC"	Tổ chức có liên quan	0316234004; 15/04/2020; Sở KHĐT Tp. Hồ Chí Minh	512 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, Tp. HCM		05/09/2023		NCLQ của NNB
2	Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT			27/04/2021	21/08/2023		NNB
2.01	Trịnh Nguyễn Thùy Trang	Vợ						NCLQ của NNB
2.02	Đặng Trịnh Bảo Anh	Con						NCLQ của NNB

PHẦN 01	PHẦN 02	PHẦN 03	PHẦN 04	PHẦN 05	PHẦN 06
Thông tin chung Giới thiệu công ty	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	Chiến lược phát triển Tầm nhìn 2024-2025	Quản trị công ty Hoạt động Quản trị	Báo cáo tài chính	PHẦN 06 Thông tin liên hệ
2.03	Đặng Văn Thành	Bố		-	NCLQ của NNB
2.04	Huỳnh Bích Ngọc	Mẹ		-	NCLQ của NNB
2.05	Trịnh Tiến Dũng	Bố vợ		-	NCLQ của NNB
2.06	Nguyễn Thị Hồng Liên	Mẹ vợ		-	NCLQ của NNB
2.07	Đặng Hồng Anh	Anh		-	NCLQ của NNB
2.08	Hồ Thị Phương Thảo	Chị dâu		-	NCLQ của NNB
2.09	Đặng Huỳnh Úc My	Chị		-	NCLQ của NNB
2.10	Trương Hồng Quân	Anh rể		-	NCLQ của NNB
2.11	Đặng Huỳnh Thái Sơn	Em		-	NCLQ của NNB
2.12	CTCP Điện Gia Lai	Tổ chức có liên quan		-	NCLQ của NNB
2.13	CTCP Năng lượng TTC	Tổ chức có liên quan		-	NCLQ của NNB
2.14	CTCP Điện TTC Đức Huệ - Long An	Tổ chức có liên quan		-	NCLQ của NNB
2.15	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	Tổ chức có liên quan		-	NCLQ của NNB
3	Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT		27/04/2021	NNB
3.01	Đặng Hồng Anh	Chồng		-	NCLQ của NNB
3.02	Đặng Quang Anh	Con		-	NCLQ của NNB
3.03	Đặng Minh Anh	Con		-	NCLQ của NNB
3.04	Hồ Văn Trung	Bố		-	NCLQ của NNB
3.05	Đặng Văn Thành	Bố chồng		-	NCLQ của NNB
3.06	Huỳnh Bích Ngọc	Mẹ chồng		-	NCLQ của NNB
3.07	Công ty Cổ phần Đầu Tư Thành Công	Tổ chức có liên quan		-	NCLQ của NNB
3.08	Công ty Cổ phần Thương Mại Thành Công	Tổ chức có liên quan		-	NCLQ của NNB
3.09	Công ty Cổ phần Y tế Việt Anh	Tổ chức có liên quan		-	NCLQ của NNB

4	Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT & Chủ tịch UBKT	26/04/2022	Bổ nhiệm	NNB
4.01	Trần Thị Tĩnh	Mẹ			NCLQ của NNB
4.02	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Chị			NCLQ của NNB
4.03	Nguyễn Tân	Anh			NCLQ của NNB
4.04	Nguyễn Thị Phương Trang	Chị			NCLQ của NNB
4.05	Nguyễn Thị Phương Linh	Chị			NCLQ của NNB
5	Vũ Viết Bàn	Thành viên HĐQT	27/04/2021		NNB
5.01	Nguyễn Thị Vân	Mẹ vợ			NCLQ của NNB
5.02	Bùi Thị Mai	Vợ			NCLQ của NNB
5.03	Vũ Công Tuấn	Con			NCLQ của NNB
5.04	Vũ Hoàng Đức	Con			NCLQ của NNB
5.05	Lê Thị Mỹ Duyên	Con dâu			NCLQ của NNB
5.06	Vũ Văn Chương	Em			NCLQ của NNB
5.07	Vũ Thị Tuyết	Em	-		NCLQ của NNB
5.08	Vũ Thị Hạnh	Em	-		NNB
5.09	Nguyễn Xuân Phong	Em rể			NCLQ của NNB
5.10	Vũ Mạnh Khương	Em rể			NCLQ của NNB
5.11	CTCP Du lịch Núi Tà Cú	Tổ chức có liên quan			NCLQ của NNB
5.12	Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Tổ chức có liên quan			
5.13	Công ty TNHH BVB Bình Thuận	Tổ chức có liên quan			
6	Nguyễn Lê Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	21/08/2023	Bổ nhiệm	NNB
6.01	Nguyễn Thị Hoàng Trinh	Vợ			
6.02	Nguyễn Lê Thúy Quân	Con gái			

PHẦN 01		PHẦN 02		PHẦN 03		PHẦN 04		PHẦN 05		PHẦN 06	
Thông tin chung Giới thiệu công ty		Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc		Chiến lược phát triển Tầm nhìn 2024-2025		Quản trị công ty Hoạt động Quản trị		Báo cáo tài chính		Thông tin liên hệ	
6.03	Nguyễn Xuân Phương	Bố đẻ									
6.04	Lê Thị Tĩnh	Mẹ đẻ							-		
6.05	Nguyễn Hữu Thế	Bố Vợ							-		
6.06	Huỳnh Thị Bầy	Mẹ Vợ							-		
6.07	Nguyễn Lê Hồng Hạnh	Em gái							-		
6.08	Võ Thanh Quang	Em rể							-		
6.09	Nguyễn Lê Xuân Huy	Em trai							-		
6.10	Trần Nguyễn Đăng Ngân	Em dâu							-		
7	Đặng Đình Việt	Tổng Giám Đốc	06/02/2022	06/02/2023	Miễn nhiệm	NNB					
7.01	Nguyễn Thị Huyền	Vợ		06/02/2023		NNB					
7.02	Đặng Đình Việt An	Con		06/02/2023		NCLQ của NNB					
7.03	Đặng Đình An Khôi	Con		06/02/2023		NCLQ của NNB					
7.04	Đặng Đình Lệ	Bố		06/02/2023		NCLQ của NNB					
7.05	Trần Thị Kim Cúc	Mẹ		06/02/2023		NCLQ của NNB					
7.06	Nguyễn Xuân Trọng	Bố vợ		06/02/2023		NCLQ của NNB					
7.07	Đoàn Thị Tập	Mẹ vợ		06/02/2023		NCLQ của NNB					
7.08	Đặng Đình Ngọc Châu	Em ruột		06/02/2023		NCLQ của NNB					
7.09	Nguyễn Quốc Long	Em rể		06/02/2023		NCLQ của NNB					
7.10	Công ty Cổ phần Nhà Hàng Ngọc Lan Đình	Tổ chức có liên quan		23/06/2023		NCLQ của NNB					
7.11	Công ty TNHH Chăm Sóc Sức Khỏe Ngọc Lan	Tổ chức có liên quan		09/05/2023		NCLQ của NNB					
7.12	Công ty Cổ phần Du Lịch Thanh Bình	Tổ chức có liên quan		02/06/2023							
8	Châu Thị Kim Phước	Tổng Giám Đốc	28/07/2023			NNB					
8.01	Thái Ngọc Sơn	Chồng				NCLQ của NNB					
8.02	Thái Châu Bảo Anh	Con ruột				NCLQ của NNB					
8.03	Châu Văn Danh	Ba				NCLQ của NNB					

8.04	Quách Thị Bích Vân	Mẹ		NCLQ của NNB
8.05	Châu Thị Bích Hạnh	Chị ruột		NCLQ của NNB
8.06	Châu Thị Bích Phương	Chị ruột		NCLQ của NNB
8.07	Thị Quốc Cơ	Anh rể		NCLQ của NNB
8.08	Lê Tấn Nghiệm	Anh rể		NCLQ của NNB
8.09	Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Tổ chức có liên quan	05/09/2023	NCLQ của NNB
9	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Giám đốc Tài chính	30/09/2022	NNB
9.01	Nguyễn Minh Hy	Con ruột		NCLQ của NNB
9.02	Nguyễn Văn Tá	Bố		NCLQ của NNB
9.03	Trần Thị Mai Phương	Mẹ		NCLQ của NNB
9.04	Nguyễn Thị Tường Vĩ	Chị ruột		NCLQ của NNB
9.05	Nguyễn Thị Thiện Thanh	Chị ruột		NCLQ của NNB
9.06	Nguyễn Thanh Phong	Em ruột		NCLQ của NNB
9.07	Đào Văn Cường	Anh rể		NCLQ của NNB
9.08	Hồ Văn Thành	Anh rể		NCLQ của NNB
9.09	Công ty Cổ phần Nhà Hàng Ngọc Lan Đình	Tổ chức có liên quan	28/04/2023	NCLQ của NNB
10	Bùi Tấn Khải	Kế Toán Trưởng	07/03/2022	NNB
10.01	Vũ Thị Đan Thùy	Vợ	-	NCLQ của NNB
10.02	Bùi Vũ Tấn Kiệt	Con	-	NCLQ của NNB
10.03	Bùi Vũ Gia Khiêm	Con	-	NCLQ của NNB
10.04	Bùi Tấn Thành	Bố	-	NCLQ của NNB
10.05	Nguyễn Thị Đào	Mẹ	-	NCLQ của NNB
10.06	Bùi Kim Châu	Anh	-	NCLQ của NNB
10.07	Bùi Thị Ngọc Tuyết	Chị	-	NCLQ của NNB
10.08	Bùi Văn Cư	Anh	-	NCLQ của NNB
10.09	Bùi Thị Ngọc Mai	Chị	-	NCLQ của NNB

11	Trương Tiết Anh	Thư ký Công ty – Người phụ trách QTCT		05/09/2022		NNB
11.01	Trương Quang Hiển	Bố				NCLQ của NNB
11.02	Lê Thị Tuyết Nga	Mẹ				NCLQ của NNB
B. TỔ CHỨC:						
12	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công		0301466073	25/07/2007	Sở KH-ĐT Tp. HCM	253 Hoàng Văn Thụ, Ph. 2, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh Sở hữu trên 10% VDL của VNG
13	Công ty TNHH Du lịch TTC		4200351556	02/03/1999	Sở KH-ĐT Tỉnh Khánh Hòa	04 Pasteur, Phường Xương Huân, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa Công ty con (VNG sở hữu 100%)
14	Công ty TNHH Lữ hành quốc tế TTC		0316234004	15/04/2020	Sở KH-ĐT Tp. HCM	512 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh Công ty con (VNG sở hữu 100%)
15	Công ty TNHH CSSK Ngọc Lan		5801408713	28/06/2019	Sở KH-ĐT tỉnh Lâm Đồng	42 Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng Công ty con (VNG sở hữu 100%)
16	CT TNHH Du Lịch Thành Thành Công Lâm Đồng		5800396328	25/07/2003	Sở KH-ĐT tỉnh Lâm Đồng	03-05-07 Mai Anh Đào, Phường 8, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng Công ty con (VNG sở hữu 100%)
17	Công ty TNHH Du Lịch TTC Huế		3301689861	26/01/2021	Sở KHĐT T. Thừa Thiên Huế	08 Hùng Vương, P Phú Nhuận, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam Công ty con (VNG sở hữu 100%)
18	CTCP Du lịch Bến Tre		1300381220	01/06/2004	Sở KHĐT Bến Tre	16, Hai Bà Trưng, P. An Hội, Tp. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre VNG gián tiếp sở hữu 41,25% VDL
19	Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận		3400837253	09/12/2009	Sở KHĐT Bình Thuận	Th. Thuận Thành, X. Thuận Quý, H. Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận VNG gián tiếp kiểm soát 91,97% VDL
20	CTCP Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng		5800000135	16/10/2006	Sở KHĐT Lâm Đồng	51 Hùng Vương, Phường 9, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng VNG gián tiếp sở hữu 32,14% VDL

21	CTCP Nhà hàng Ngọc Lan Đình	0305445099	08/01/2008	Sở KHĐT Tp. HCM	466 Trần Hưng Đạo B, Ph. 14, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh	VNG gián tiếp kiểm soát 91,41% VDL
22	Công ty Cổ phần Du Lịch Vinagolf Angkor				National road 6, Phum Kruos, Svay Dangkum, Siemreap, Vương Quốc Campuchia	VNG gián tiếp sở hữu 49% VDL
23	Công ty Cổ phần Năng Lượng sạch Ninh Thuận	4500614277		Sở KHĐT Tỉnh Ninh Thuận	Đường Yên Ninh, khu phố 9, Phường Văn Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận	VNG gián tiếp sở hữu 19,18% VDL
24	Công ty CP Thành Thành Nam	0312907273	28/07/2014	Sở KHĐT TP.HCM	Số 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	VNG gián tiếp sở hữu 19,18% VDL
25	Công ty CP Du Lịch Đồng Thuận	4500232976	01/10/2003	Sở KHĐT T. Ninh Thuận	Đường Yên Ninh, Phường Văn Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	VNG gián tiếp sở hữu 20,06% VDL
26	Công ty CP Du Lịch Núi Tà Cú	3400436653	30/11/2005	Sở KHĐT T. Bình Thuận	Thôn Nam Thành, Thị Trấn Thuận Nam, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	VNG gián tiếp sở hữu 48,66% VDL
27	Công ty TNHH BVB Bình Thuận	3401217372		Sở KHĐT T. Bình Thuận	105 Trần Hưng Đạo, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	VNG gián tiếp kiểm soát 100% VDL
28	Công ty Cổ phần Du Lịch Thanh Bình	0302294892	20/04/2001	Sở KHĐT Tp. Hồ Chí Minh	512 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, Tp. HCM	VNG gián tiếp sở hữu 48,54% VDL

Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Công ty đã có phát sinh giao dịch đối với những cá nhân/tổ chức các hoạt động như sau: Vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm vay vốn khác

(cầm cố, thế chấp), trừ các giao dịch cấp khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông và người có liên quan mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật; mua

bán chứng khoán; thuê/cho thuê tài sản các công cụ dụng cụ, hàng hóa khác; hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ.

Giao dịch giữa người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Không phát sinh giao dịch.

Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính đến thời điểm lập báo cáo):

Công ty có phát sinh giao dịch đối với những cá nhân/tổ chức đã liệt kê tại mục Danh sách người có liên quan (NCLQ) của công ty (trang 102 - 107) các hoạt động như sau: Vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm vay vốn khác (cầm cố, thế chấp), trừ các giao dịch cấp

khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông và người có liên quan mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật; mua bán chứng khoán; thuê/ cho thuê tài sản, các công cụ dụng cụ, hàng hóa khác; hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ.

Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Như đã liệt kê tại mục: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (trang 109).

Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác:

Không phát sinh giao dịch trong năm 2023.

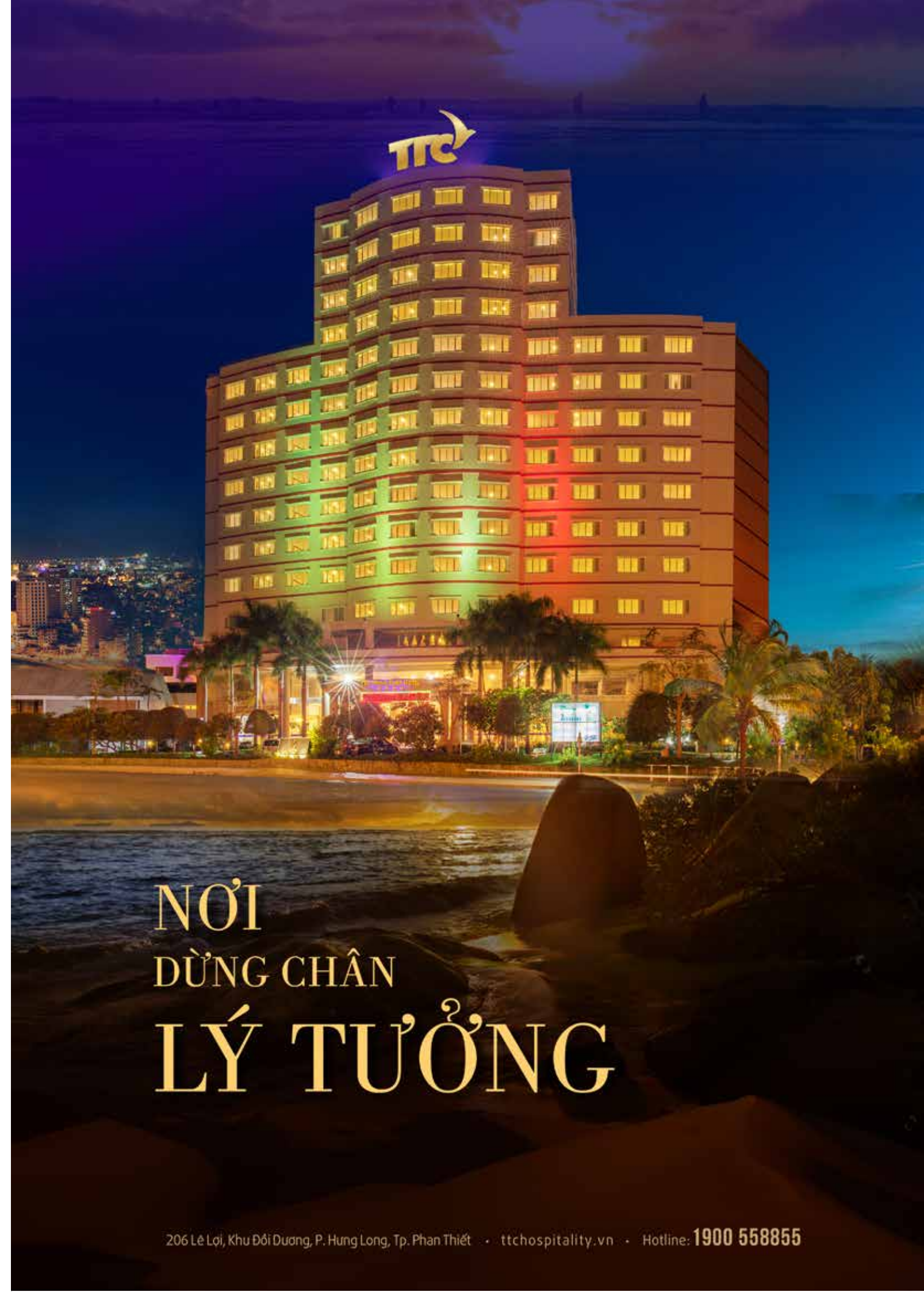
Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (báo cáo năm):

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Như danh sách đã liệt kê tại Mục: Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty (trang 102) Báo cáo này (thể hiện ở cột “mối liên hệ với Công ty” trong các bảng tại Mục này).

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Không phát sinh giao dịch trong năm 2023.



NƠI
DỪNG CHÂN
LÝ TƯỞNG

Báo cáo của Ủy ban Kiểm toán

Giới thiệu Ủy ban Kiểm toán (“UBKT”)

Ủy ban kiểm toán của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công là 01 (một) trong số 03 (ba) cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị (“HDQT”) công ty, gồm: Ủy ban kiểm toán; Tiểu ban chiến lược; Tiểu ban nhân sự, thù lao và khen thưởng được thành lập để quản lý/hỗ trợ HDQT trong các lĩnh vực được phân công, giao phụ trách theo “Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty”.

Các nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức, quyền và nghĩa vụ của UBKT Công ty được quy định đầy đủ và rõ ràng trong “Quy chế tổ chức và hoạt động Ủy ban kiểm toán” đã được HDQT Công ty phê duyệt ban hành.

Các thành viên UBKT trong năm 2023 gồm có:

Họ và tên	Chức danh HDQT	Chức danh Ủy ban Kiểm toán	Ngày bổ nhiệm	Quyền và nghĩa vụ
Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HDQT độc lập	Chủ tịch UBKT	26/04/2022	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng chương trình hành động của UBKT. Phân công, chỉ đạo các Thành viên UBKT thực hiện các quyền và nhiệm vụ của UBKT.
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HDQT không điều hành	Thành viên	16/06/2021	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ đạo Phòng KTNB triển khai thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ. Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBKT phân công.
Ông Vũ Viết Bàn	Thành viên HDQT không điều hành	Thành viên	16/06/2021	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác đã được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của UBKT.

Cơ cấu nhân sự UBKT của Công ty hiện nay gồm 3 nhân sự, trong đó chủ tịch UBKT là thành viên HDQT độc lập, 2 nhân sự còn lại là thành viên HDQT không điều hành, do đó hoàn toàn đảm bảo tính độc lập trong hoạt động kiểm tra, giám sát của UBKT. Cơ cấu nhân sự này đã đáp ứng các quy định được khuyến nghị trong “Quy chế nội bộ về quản trị công ty” và quy định của luật chứng khoán dành cho các công ty niêm yết.

Ngoài ra, với kiến thức và kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán nội bộ, kiểm soát, kế toán, tài chính,... đặc biệt là sự am hiểu các chuẩn mực, thông lệ quốc tế về hoạt động kiểm toán nội bộ đã hỗ trợ tối đa cho các thành viên trong công tác tư vấn, tham mưu những vấn đề trọng yếu trong công tác quản trị, điều hành, hướng dẫn việc giảm thiểu các rủi ro, tối đa hóa giá trị cho Công ty và các Bên liên quan.

Hoạt động trọng tâm của UBKT trong niên độ 2023

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được HDQT Công ty giao, thông qua hoạt động giám sát và kiểm tra, UBKT đã kịp thời đưa ra những tham vấn cho HDQT, những kiến nghị và/hoặc đề xuất thiết thực cho Ban Tổng Giám đốc (“Ban TGD”) trong việc triển khai và điều chỉnh hoạt động kinh doanh của các Đơn vị nhằm hoàn thiện, nâng cao tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ, công tác quản trị rủi ro; và thông qua Đơn vị Kiểm toán nội bộ (“KTNB”) để triển khai hoạt động đảm bảo, tư vấn hữu hiệu về hoạt động cho các cấp quản lý trong công tác vận hành lĩnh vực được phân công, phụ trách nhằm đảm bảo hoạt động của các Đơn vị, bộ phận vận hành hiệu quả, xuyên suốt và để cao tính tuân thủ.

Năm 2023, mặc dù các hoạt động hạn chế, kiểm soát dịch bệnh đã được hầu hết các nước trên thế giới dỡ bỏ. Tuy nhiên, Những tác động, hậu quả mà đại dịch để lại đối với nền kinh tế thế giới vẫn đang

hiện hữu và âm ỉ. Đồng thời nền kinh tế thế giới vẫn đang phải đối mặt với các cuộc khủng hoảng, khó khăn do cuộc chiến tranh Nga-Ukraina kéo dài và các điểm nóng xung đột mới phát sinh tại khu vực Trung đông. Đây cũng là những khó khăn, thách thức đối với Ngành Du lịch Việt Nam nói chung và Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công nói riêng. Do đó, đòi hỏi tập thể Ban lãnh đạo Công ty cần có sự linh hoạt, chủ động và không ngừng đổi mới, sáng tạo trong công tác Quản trị, Kiểm soát và Điều hành hoạt động kinh doanh nhằm đạt được kế hoạch đã đề ra.

Riêng đối với hoạt động của UBKT, trong năm 2023 UBKT luôn trong tâm thế sẵn sàng, đồng hành, hỗ trợ và tham vấn kịp thời cho HDQT, Ban điều hành Công ty về các quyết sách, định hướng kinh doanh cũng như công tác quản trị rủi ro, tuân thủ, đánh giá hiệu quả hoạt động vận hành,...từ đó đóng góp vào kết quả, cải thiện hiệu quả hoạt động chung của toàn

Công ty. Tự soát xét và đánh giá, UBKT chúng tôi nhận thấy hoạt động của UBKT trong năm 2023 đã hoàn thành nhiệm vụ mà HDQT đã tin tưởng giao trách nhiệm.

Để hỗ trợ HDQT thực hiện các chức năng quản trị một cách hiệu quả, tránh các xung đột về lợi ích, UBKT đã hoạt động tích cực, kịp thời và hiệu quả trong năm 2023. UBKT có đầy đủ nguồn lực và thẩm quyền để giám sát, đảm bảo các công cụ kiểm soát nội bộ phù hợp được duy trì để Công ty tuân thủ các quy định của luật pháp và quy định liên quan, đặc biệt chú trọng đến đạo đức kinh doanh và các quy chế hoạt động nội bộ.

Với sự tham gia giám sát độc lập của UBKT giúp hoạt động của Công ty ngày càng minh bạch hơn, giảm thiểu rủi ro gian lận cũng như mức độ thiệt hại khi có rủi ro phát sinh, đảm bảo tính trung thực trong chính sách bảo vệ quyền lợi các Bên liên quan, trong đó có Cổ đông và Nhà đầu tư.

PHẦN 01	PHẦN 02	PHẦN 03	PHẦN 04	PHẦN 05	PHẦN 06
Thông tin chung Giới thiệu công ty	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	Chiến lược phát triển Tầm nhìn 2024-2025	Quản trị công ty Hoạt động Quản trị	Báo cáo tài chính	Thông tin liên hệ

Năm 2023, UBKT đã triển khai đầy đủ các hoạt động trọng tâm căn cứ theo nhiệm vụ được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của UBKT, cụ thể:

Công việc	Thực hiện	Kết quả đạt được
Tổ chức rà soát, đảm bảo tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính và các công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức soát xét, thẩm định BCTC Quý, BCTC bán niên và toàn niên độ. Tổ chức công tác rà soát Công bố thông tin đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. 	<ul style="list-style-type: none"> BCTC trung trực, hợp lý trên cơ sở tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành; chính sách kế toán áp dụng nhất quán, thuyết minh đầy đủ các thông tin trọng yếu trên BCTC. Thông tin, số liệu minh bạch trước khi thực hiện công bố thông tin đến các Cổ đông, Nhà đầu tư, Khách hàng và Đối tác; không có vi phạm về CBTT.
Tổ chức rà soát, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác quản lý rủi ro.	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức rà soát, tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy của Công ty. Đánh giá tính tuân thủ, hiệu quả trong công tác thực thi hệ thống kiểm soát nội bộ. Tham mưu, đề xuất cải thiện các chốt kiểm soát đảm bảo hoạt động vận hành ổn định, hiệu quả, ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro. Khuyến nghị việc thực thi các biện pháp ngăn ngừa rủi ro trong công tác vận hành theo diễn biến của các yếu tố vĩ mô. 	<ul style="list-style-type: none"> Mặc dù hoạt động kinh doanh vẫn còn chịu nhiều tác động tiêu cực từ các yếu tố vĩ mô, nhưng tính tuân thủ trong các tác nghiệp được thực thi tốt, cán bộ nhân viên tham gia tác nghiệp hàng ngày hiểu được trách nhiệm quản trị rủi ro, tăng cường các kiểm soát để nhận diện và phòng tránh rủi ro, đặc biệt là rủi ro gian lận qua đó nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty. Hệ thống kiểm soát nội bộ ngày càng được hoàn thiện và phù hợp với thực tế vận hành, đảm bảo hiệu quả và hiệu lực của hệ thống Kiểm soát nội bộ và qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị công ty. Các rủi ro liên quan đến các yếu tố vĩ mô được xem xét, đánh giá, đưa ra các giải pháp xử lý và giám sát kịp thời.
Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HDQT hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HDQT hoặc Đại hội đồng cổ đông.	<ul style="list-style-type: none"> Thường xuyên rà soát, tham mưu về thực hiện theo đúng thẩm quyền, công bố thông tin đầy đủ đối với giao dịch các Bên liên quan. Đánh giá, rà soát trình bày và đảm bảo công bố thông tin đầy đủ giao dịch với các Bên liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> Các giao dịch luôn được thực hiện minh bạch trên cơ sở giá thị trường, tuân thủ theo quy định Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quy định về giao dịch Bên liên quan. Đảm bảo tính công bằng, đúng thẩm quyền trong các giao dịch, không có bất kỳ sự xung đột lợi ích và/hoặc sự thiên vị cho các Bên liên quan.
Giám sát hoạt động của phòng KTNB Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức thường xuyên các cuộc họp định kỳ/đợt xuất với Trưởng phòng KTNB. Nhận báo cáo định kỳ hàng tuần/tháng/quý và đột xuất từ phòng KTNB. Đối chiếu hoạt động thực tế với kế hoạch hoạt động của phòng KTNB đã được phê duyệt hàng năm. Điều phối, phân bổ nguồn lực hỗ trợ cho các hoạt động Kiểm tra chuyên đề, thanh tra... của phòng KTNB. Tổ chức các nội dung đào tạo chuyên môn, cập nhật kiến thức, đánh giá năng lực của các kiểm toán viên nội bộ. 	<ul style="list-style-type: none"> Các hoạt động vận hành phòng KTNB được cập nhật, báo cáo đầy đủ, kịp thời cho UBKT. Các thông tin ghi nhận liên quan đến kết quả kiểm tra, giám sát và các sự vụ trọng yếu phát sinh đều được báo cáo/gửi về kịp thời và đầy đủ cho UBKT. Nguồn lực kiểm toán nội bộ luôn được cân đối, tính toán để đảm bảo hiệu quả công việc với chi phí tối ưu nhất. Đảm bảo công tác KTNB được thực hiện bởi các Kiểm toán viên có năng lực và đạo đức nghề nghiệp.
Tư vấn lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HDQT thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt.	<ul style="list-style-type: none"> Tham mưu, tư vấn lựa chọn Công ty kiểm toán với các tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, tính độc lập, tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Rà soát các điều khoản trong dự thảo hợp đồng kiểm toán. 	<ul style="list-style-type: none"> Chất lượng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính đạt yêu cầu. Hợp đồng cung cấp dịch vụ được soạn thảo đầy đủ và rõ ràng. Đã trình ĐHĐCĐ thông qua trong kỳ đại hội 2023.

<p>Theo dõi và đánh giá tính độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Giám sát chất lượng kiểm toán độc lập, trao đổi với Công ty kiểm toán độc lập về kết quả thực hiện kiểm toán, soát xét BCTC. 	<ul style="list-style-type: none"> Công tác kiểm toán BCTC đã triển khai đạt tính độc lập, khách quan. Kết quả kiểm toán đảm bảo tính minh bạch, độ tin cậy, tính trung thực và hợp lý của thông tin, số liệu công bố, nâng cao sự tin nhiệm của cổ đông và nhà đầu tư.
<p>Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Giám sát các hoạt động của HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ; hoạt động của Ban TGD triển khai kế hoạch, hành động theo Nghị quyết HĐQT. Giám sát tính tuân thủ hoạt động Công ty theo đúng Điều lệ, Pháp luật hiện hành, quy định nội bộ. Tham mưu, tư vấn, giám sát cải thiện hoạt động Quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất được khuyến nghị trong bộ Nguyên tắc Quản trị công ty. 	<ul style="list-style-type: none"> Nắm bắt thông tin kịp thời cũng như có ý kiến, trao đổi đối các vấn đề thời sự, những thay đổi trong chính sách pháp luật, sự thay đổi/tác động của các yếu tố vĩ mô gây nên rủi ro tiềm ẩn cho Công ty. Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT được triển khai đúng và đầy đủ. Hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định nội bộ. Tăng cường cam kết về Quản trị công ty thông qua cam kết, ứng xử của HĐQT trong công tác quản trị. Gia tăng hiệu quả hoạt động HĐQT thông qua việc phân công công việc theo năng lực, kinh nghiệm chuyên môn và đẩy mạnh trách nhiệm của từng Thành viên theo các hoạt động đã được phân công.
<p>Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến HĐQT khi phát hiện thành viên HĐQT, Tổng giám đốc không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Giám sát việc thực hiện theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công của các thành viên HĐQT. Giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc. 	<ul style="list-style-type: none"> Các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc tuân thủ đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Kế hoạch trọng điểm cho hoạt động của UBKT trong niên độ 2024

Kiểm toán nội bộ

- UBKT thay mặt HĐQT giám sát các hoạt động KTNB, đảm bảo hoạt động KTNB khách quan và độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của Công ty.
- Đánh giá hiệu quả, kết quả hoạt động của KTNB định kỳ, giám sát và yêu cầu duy trì việc tuân thủ các chuẩn mực đạo đức của hoạt động kiểm toán, bao gồm các yếu tố: Chính trực; Khách quan; Bảo mật; Năng lực chuyên môn và tính thận trọng; Tư cách nghề nghiệp bằng cách khảo sát, đánh giá năng lực định kỳ, xem xét kết quả, chất lượng của các cuộc kiểm toán cũng như những phản hồi từ Ban Điều hành và Kiểm toán bên ngoài.
- Tăng cường đào tạo đội ngũ nhân sự kiểm toán nội bộ, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng xử lý công việc.
- Nâng cao tính linh hoạt trong việc lập kế hoạch kiểm toán nội bộ, theo đó cần (i) chủ động điều chỉnh các chương trình kiểm toán nội bộ cho phù hợp với từng thời điểm tùy thuộc vào tình hình kinh tế vĩ mô; (ii) chủ động cập nhật lại danh mục rủi ro từng thời kỳ để có kế hoạch kiểm toán hiệu quả và kịp thời.

Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro

- Xem xét, giám sát tính đầy đủ và hiệu quả của hệ thống KSNB thông qua các cấu phần chính: Môi trường kiểm soát; Đánh giá rủi ro; Hoạt động kiểm soát; Hệ thống thông tin và truyền thông; Giám sát từ đó tham mưu, tư vấn với HĐQT, Ban điều hành về những thiếu sót, yếu kém của hệ thống KSNB (nếu có) góp phần hoàn thiện, tăng cường tính hiệu quả, giảm thiểu rủi ro, tối đa hóa lợi ích Công ty.
- Tổ chức giám sát, đánh giá hiệu quả công tác triển khai Quản trị rủi ro của Ban điều hành công ty, bao gồm các yếu tố rủi ro liên quan đến các vấn đề về Môi trường và xã hội; An ninh mạng; Chiến lược, Chính sách kiểm soát gian lận; Chiến tranh, xung đột vũ trang; Xu hướng tiêu dùng, Giá năng lượng; Thay đổi chính sách kinh tế vĩ mô; Biến động tỷ giá;...

Báo cáo tài chính và Công bố thông tin

- Giám sát việc lập và trình bày BCTC phải đảm bảo tính trung thực và hợp lý, đảm bảo đúng tiến độ, phải tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành trước khi phát hành và công bố thông tin...
- Giám sát công bố thông tin và các báo cáo thường niên theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Duy trì kênh thông tin hiệu quả với Kiểm toán độc lập, giám sát chất lượng kiểm toán độc lập, cập nhật kịp thời các kết quả kiểm toán BCTC để có ý kiến tham vấn kịp thời (nếu có).

Quản trị doanh nghiệp

- Hỗ trợ HĐQT trong việc đảm bảo hoạt động quản trị doanh nghiệp thực hiện phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ công ty.
- Tham vấn HĐQT triển khai hoạt động quản trị công ty đáp ứng nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ quốc tế.

Giám sát giao dịch các bên liên quan

- Giám sát, rà soát thường xuyên giao dịch các Bên liên quan, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và phê duyệt của ĐHĐCĐ.
- Đánh giá giao dịch với các Bên liên quan để xem xét liệu các giao dịch có xung đột lợi ích và/hoặc có được thực hiện trên cơ sở giá trị thị trường và khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc Cổ đông.
- Thúc đẩy hiệu chỉnh các quy định về giao dịch các Bên liên quan phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

Mối quan hệ với Ban Tổng Giám Đốc

- Duy trì mối quan hệ, kênh thông tin liên lạc thông suốt với Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp định kỳ và đột xuất cũng như kênh liên lạc trực tiếp, điện thoại, Email,... khi có nhu cầu.
- Đảm bảo Ban Tổng Giám đốc được cung cấp đầy đủ các thông tin từ UBKT đối với các quyết định quan trọng và được tham vấn đầy đủ khi có yêu cầu/nhu cầu.
- Tăng cường đào tạo/tái đào tạo cho Cán bộ quản lý cấp trung nâng cao về nhận thức và trách nhiệm đối với công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ theo thông lệ quốc tế.
- Thúc đẩy việc cập nhật, đào tạo định kỳ, thường xuyên Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp/đạo đức kinh doanh, nội quy công ty.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO DOANH NGHIỆP

Công tác Quản trị công ty (QTCT) luôn dành được nhiều quan tâm trong suốt quá trình phát triển của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công (TTCT). TTCT đã có nhiều nỗ lực nhằm phát triển các nguyên tắc quản trị công ty lành mạnh và hiệu quả theo Bộ quy tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất, Thẻ điểm QTCT Khu vực ASEAN – ASEAN SCORECARD, Quy tắc QTCT của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế OECD. QTCT tốt không thể thiếu một cơ chế quản trị rủi ro (QTRR) hiệu quả vì QTRR là phần cơ bản trong quản trị doanh nghiệp.

Việc đánh giá tổng quan về mức độ trưởng thành trong công tác quản lý rủi ro tại TTCT, hướng tới nhận diện, đánh giá một cách có hệ thống các tác động và khả năng xảy ra rủi ro có thể ảnh hưởng đến doanh nghiệp, nhằm đảm bảo trong

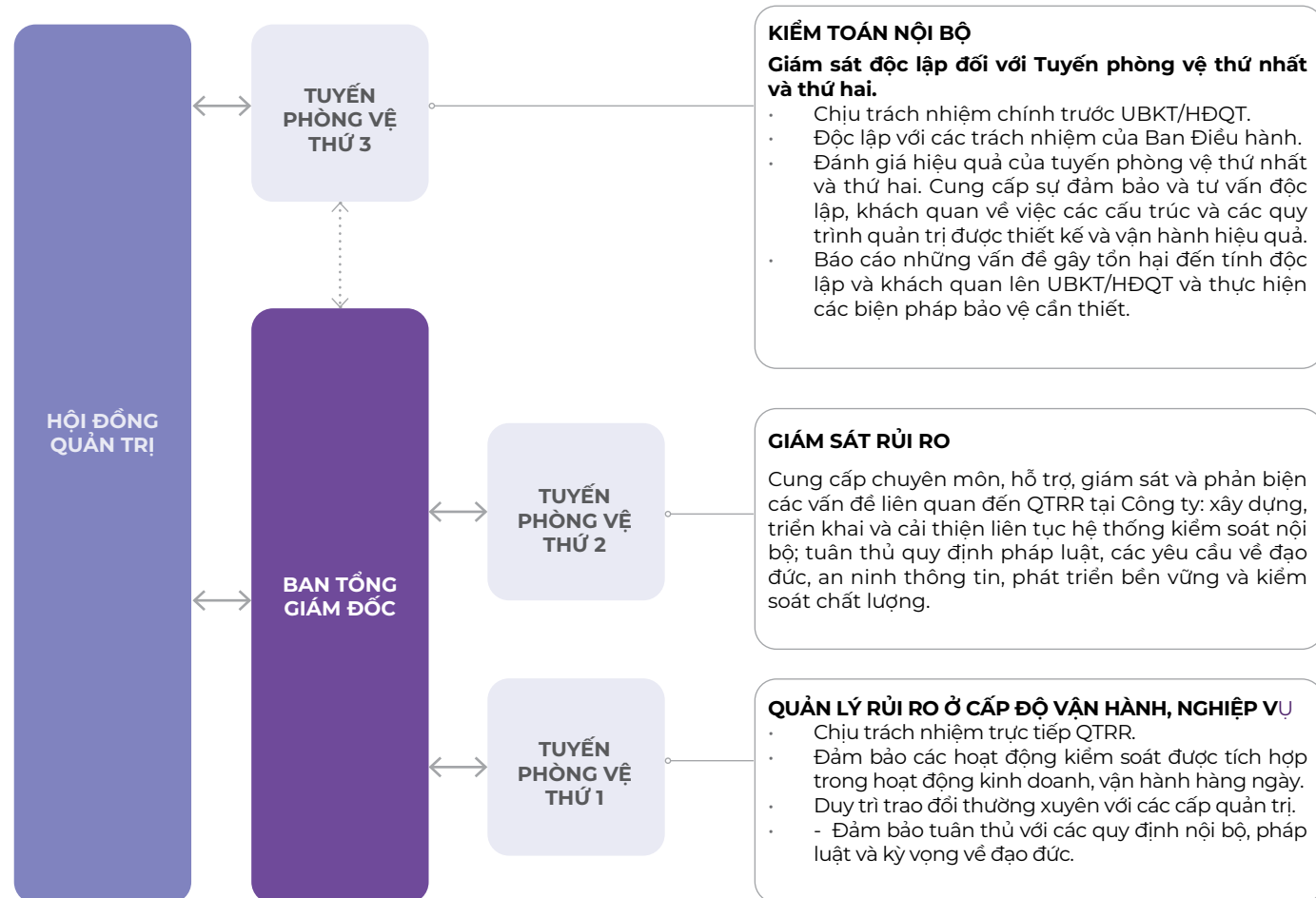
việc đạt được mục tiêu mà Công ty đề ra. Từ đó tích hợp dẫn quản lý rủi ro doanh nghiệp theo hướng hiện đại với hoạt động kiểm soát nội bộ nhằm hướng tới việc doanh nghiệp giảm thiểu nguy cơ và rủi ro một cách hiệu quả hơn, đồng thời tối đa hóa cơ hội cho doanh nghiệp và hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ ngày càng hiệu quả và hữu hiệu.

Mô hình hoạt động QTRR của TTCT đang được nâng cấp dần về cơ cấu vận hành cũng như năng lực, nhận thức của các cấp lãnh đạo đối với công tác QTRR trong doanh nghiệp. Mặc dù vậy, trên thực tế tại TTCT vẫn chưa triển khai thiết lập hệ thống QTRR một cách bài bản như các quy chuẩn và thông lệ quốc tế, rõ nét nhất là chưa thiết lập một bộ phận chuyên trách về vận hành hệ thống QTRR. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo TTCT luôn đề cao tầm

quan trọng của công tác QTRR, và luôn ý thức rõ đây là một trong những công cụ đắc lực hỗ trợ khắc phục các yếu kém có thể dẫn đến các rủi ro trong Quản trị doanh nghiệp.

Từ những nhận định vừa nêu trên, Ban Lãnh đạo đã nỗ lực triển khai xây dựng, vận hành và cập nhật liên tục mô hình QTRR phù hợp với tiềm lực Công ty, tiệm cận với thông lệ quốc tế theo mô hình 3 tuyến phòng vệ (theo sơ đồ vận hành bên dưới). Theo đó, Mỗi tuyến phòng vệ sẽ có các vai trò, chức năng, nhiệm vụ riêng biệt, nhưng sau cùng tất cả đều cùng hỗ trợ lẫn nhau để hướng đến việc đạt được mục tiêu của doanh nghiệp trên cơ sở phối hợp, hợp tác, giao tiếp một cách thường xuyên, chặt chẽ và hiệu quả.

Sơ đồ vận hành 3 tuyến phòng vệ tại Công Ty Cổ Phần Du Lịch Thành Thành Công



Hoạt động quản trị rủi ro trong năm 2023

Trong niên độ 2023, Ban Lãnh đạo TTCT đã triển khai các chương trình và chính sách quan trọng liên quan đến hoạt động QTRR tại Công ty như sau:

Đối với nhận thức về quản trị rủi ro

Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty luôn ủng hộ và có sự hiểu biết về mục tiêu, tầm quan trọng của hệ thống QTRR trong doanh nghiệp. Do đó, Ban lãnh đạo đã thường xuyên phổ biến và quán triệt tinh thần này đến toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty là các chủ sở hữu rủi ro liên quan đến hoạt động/lĩnh vực được

giao phụ trách, song song với đó là công tác đào tạo, tổ chức các chương trình workshop để cập nhật, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý các cấp về công tác QTRR theo thông lệ quốc tế cũng như tầm quan trọng của hoạt động QTRR trong doanh nghiệp.

Khảo sát, xây dựng, cập nhật các rủi ro mới có thể phát sinh làm tổn hại đến hoạt động kinh doanh của công ty

Trong xu thế hội nhập khu vực và quốc tế ngày càng sâu rộng, các doanh nghiệp không chỉ cạnh tranh ở thị trường trong nước mà còn cạnh tranh trên phạm vi toàn cầu, đồng thời phải đối mặt với nhiều khó khăn, rủi ro như: rủi ro liên quan đến tuân thủ luật lệ quốc tế/pháp luật riêng của mỗi quốc gia, tình hình lạm phát/suy thoái, rủi ro biến đổi khí hậu, rủi ro thay đổi/dịch chuyển xu hướng tiêu dùng, rủi ro thay đổi công nghệ, rủi ro thông tin/nhận diện thương hiệu, rủi ro về chiến tranh/chính trị, rủi ro về dịch bệnh,... đây là những thách thức nhưng cũng là cơ hội cho các doanh nghiệp có mô hình quản trị tiên tiến, hiệu quả, có khả năng nhanh chóng nhận diện và nắm bắt thời cơ.

Tại TTCT công tác QTRR cũng như mối quan hệ giữa QTRR với hệ thống kiểm soát nội bộ và sự phát triển bền vững của công ty ngày càng được chú trọng và đề cao. Ban lãnh đạo Công ty hiểu rằng hoạt động QTRR tốt đồng nghĩa với việc Công ty sẽ kiểm soát tốt các tác động và khả năng xảy ra của các rủi ro, ít bị ảnh hưởng

bởi các tác động không lường trước và có khả năng triển khai các giải pháp ứng phó kịp thời, hạn chế thấp nhất thiệt hại do rủi ro gây ra, qua đó cũng giúp Ban lãnh đạo Công ty kịp thời đề ra các chiến lược/giải pháp/sản phẩm kinh doanh phù hợp để nắm bắt cơ hội, đón đầu xu hướng của thị trường.

Năm 2023, mặc dù các hoạt động hạn chế, kiểm soát dịch bệnh đã được hầu hết các nước trên thế giới dỡ bỏ. Tuy nhiên, Những tác động, hậu quả mà đại dịch để lại đối với nền kinh tế thế giới vẫn đang hiện hữu và âm ỉ. Đồng thời nền kinh tế thế giới vẫn đang phải đối mặt với rủi ro liên quan các cuộc khủng hoảng, khó khăn do cuộc chiến tranh Nga-Ukraina kéo dài và các điểm nóng xung đột mới phát sinh tại khu vực Trung đông, dịch chuyển thị trường vốn, biến động tỉ giá,... điều này đã ảnh hưởng lớn đến các doanh nghiệp trong nước, bao gồm cả các doanh nghiệp hoạt động trong lịch vực dịch vụ, du lịch như TTCT.

Trong bối cảnh đó, Ban Lãnh đạo Công ty đã luôn chủ động, liên tục xác định và cập nhật các yếu tố rủi ro mới để kịp thời đề ra những giải pháp, chốt kiểm soát phù hợp, các yếu tố rủi ro được cập nhật theo dõi liên tục và phân loại thành 4 nhóm rủi ro chính:

Rủi ro chiến lược:

Là những rủi ro ảnh hưởng đến việc quản lý, điều hành khiến Công ty không thể đạt được mục tiêu ngắn và dài hạn.

Rủi ro hoạt động: Là những rủi ro ảnh hưởng đến việc vận hành hiệu suất và hiệu quả các quy trình nội bộ và hoạt động sản xuất khiến Công ty không thể thực hiện được mô hình kinh doanh, không thỏa mãn được nhu cầu khách hàng và không đạt được mục tiêu về hiệu quả hoạt động.

Rủi ro hoạt động:

Là những rủi ro ảnh hưởng đến việc vận hành hiệu suất và hiệu quả các quy trình nội bộ và hoạt động sản xuất khiến Công ty không thể thực hiện được mô hình kinh doanh, không thỏa mãn được nhu cầu khách hàng và không đạt được mục tiêu về hiệu quả hoạt động.

Rủi ro tài chính:

Là những rủi ro ảnh hưởng đến việc xây dựng một môi trường kiểm soát tài chính vững mạnh nhằm giúp đạt được các nhu cầu kinh doanh, báo cáo chính xác và thông tin tài chính kịp thời, bảo vệ tài sản của công ty.

Rủi ro tuân thủ:

Là những rủi ro phát sinh do việc không tuân thủ các chính sách và thủ tục của Công ty hoặc các quy định của nhà nước khiến Công ty có thể mất doanh thu, bị xử phạt, hoặc danh tiếng bị ảnh hưởng.

Khoanh vùng các nhóm rủi ro đã được liệt kê để đánh giá khả năng phát sinh từ đó ưu tiên triển khai các giải pháp để ngăn ngừa

Nhóm rủi ro	Yếu tố rủi ro	Mô tả rủi ro	Biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu
Rủi ro chiến lược	Chưa xây dựng đội ngũ kế thừa các vị trí trong Ban điều hành.	Việc khuyết các vị trí phó tổng giám đốc, không có nhân sự kế thừa, sẽ tiềm ẩn rủi ro về sự gián đoạn trong công tác điều hành trong thời gian Tổng giám đốc vắng mặt hoặc nghỉ phép dài hạn, trong khi các vị trí giám đốc khối chưa đủ năng lực để tiếp nhận, tổ chức vận hành toàn bộ các hoạt động của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Tuyển dụng vị trí phó tổng giám đốc (quản lý các mảng chưa có giám đốc khối theo quy định để tránh việc mở rộng bộ máy quản lý), hoặc: Xây dựng nhân sự kế thừa đủ năng lực ở các cấp giám đốc khối, sẵn sàng các thủ tục bổ nhiệm, ủy quyền tiếp nhận công việc của Tổng giám đốc khi có yêu cầu để đảm bảo tính liên tục, thông suốt trong hoạt động kinh doanh, vận hành.
	Mô hình quản lý chưa phù hợp, nhiều biến động.	Hoạt động vận hành của Công ty thời gian vừa qua có nhiều sự biến đổi do thay đổi chiến lược kinh doanh, thay đổi môi trường quản lý, mở rộng/chấm dứt các hoạt động kinh doanh dẫn đến mô hình quản lý luôn phải điều chỉnh để tìm kiếm mô hình hoạt động tối ưu nhất. Điều này dẫn đến sự thiếu ổn định trong hoạt động, ảnh hưởng tâm lý người lao động, chính sách kinh doanh, hạn chế nhất định trong công tác vận hành và tiếp thị tới khách hàng,...	<ul style="list-style-type: none"> Cần lựa chọn, ổn định cơ cấu tổ chức của công ty theo một mô hình quản lý tối ưu nhất và có tầm nhìn dài hạn, tránh việc điều chỉnh, thay đổi liên tục ảnh hưởng đến tính ổn định của Công ty, tập trung nguồn lực cho việc duy trì, phát triển mở rộng các hoạt động kinh doanh, mang lại dòng tiền cho Công ty.
	Không phát triển mở rộng thị trường, không phát triển thêm các sản phẩm mới.	Xu hướng du lịch thay đổi thường xuyên và cạnh tranh ngày càng khốc liệt nên việc chậm chân trong việc phát triển thị trường, sản phẩm mới sẽ đánh mất thị phần, cơ hội kinh doanh.	<ul style="list-style-type: none"> Ban lãnh đạo cần có chiến lược mở rộng thị trường, thị phần, đưa vào kế hoạch hoạt động hàng năm, đồng thời giao chỉ tiêu KPIs cho đội ngũ phát triển sản phẩm để nghiên cứu, đưa ra liên tục các sản phẩm mới phù hợp với xu hướng, thị hiếu của khách hàng và luôn đi trước các đối thủ.
Rủi ro hoạt động	Uy tín thương hiệu bị ảnh hưởng.	Thời đại công nghệ số, các thông tin xấu hoặc chất lượng dịch vụ không đảm bảo sẽ lan truyền nhanh chóng trên các mạng xã hội, kênh thông tin báo chí.	<ul style="list-style-type: none"> Cần liên tục rà soát, cập nhật quy trình quản trị, xử lý khủng hoảng truyền thông, xử lý than phiền của khách hàng. Đào tạo kỹ năng giải quyết, xử lý than phiền của khách hàng cho đội ngũ nhân sự trực tiếp phục vụ khách như: sales, lễ tân, nhà hàng, buồng phòng,... định kỳ và đánh giá đầy đủ sau đào tạo. Nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao kỹ năng phục vụ, thái độ nhân viên tại các Đơn vị kinh doanh. Xây dựng chính sách khen thưởng cho nhân sự có kỹ năng, chuyên môn tốt được khách hàng khen ngợi.
	Duy trì mối quan hệ với khách hàng, đối tác.	Việc tìm kiếm khách hàng mới đã khó khăn nhưng duy trì khách hàng và để khách hàng quay trở lại sử dụng dịch vụ càng khó khăn hơn nên rủi ro mất khách hàng nếu không có kế hoạch chăm sóc phù hợp.	<ul style="list-style-type: none"> Trau chuốt, chuẩn chỉnh trong dịch vụ cung cấp đến khách hàng; Tổ chức các chương trình tri ân, chăm sóc, hậu mãi đến khách hàng, đặc biệt là các khách hàng lớn và lâu năm. Tổ chức gọi điện hỏi thăm khách hàng, giới thiệu các sản phẩm dịch vụ mới, tìm hiểu nhu cầu, những điều khách hàng chưa hài lòng khi sử dụng dịch vụ của công ty để đáp ứng, chấn chỉnh dịch vụ.
	Hư hỏng, mất mát trang thiết bị, máy móc.	Việc quản lý tài sản không chặt chẽ sẽ gây rủi ro thất thoát tài sản, sử dụng tài sản không hiệu quả, không đảm bảo an toàn cho khách hàng và nhân viên.	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ nghiêm ngặt kế hoạch bảo trì bảo dưỡng, kiểm định định kỳ. Kiểm soát chặt chẽ tài sản, nhân sự ra vào Công ty. Tài sản không còn nhu cầu sử dụng phải được điều chuyển nội bộ, thanh lý, không lưu kho để tránh tình trạng hư hỏng, xuống cấp, mất giá trị.
	Rò rỉ thông tin, truy cập hệ thống trái phép.	Việc phân quyền truy cập dữ liệu hệ thống không đúng người, đúng thẩm quyền và không được rà soát kỹ để kịp thời điều chỉnh, ngăn chặn sẽ gây nên rủi ro bị lộ thông tin đến các đối tượng không liên quan, thông tin nhạy cảm như lương, chiến lược kinh doanh,...	<ul style="list-style-type: none"> Phòng CNTT tổ chức rà soát công tác phân quyền định kỳ đối với hồ sơ trình ký Eoffice thuộc các lĩnh vực như nhân sự, kinh doanh, mua sắm,... cần hạn chế quyền truy cập của các cá nhân không liên quan đến lĩnh vực được phân công.
	Mất dữ liệu hệ thống, Hệ thống bị hack.	Hệ thống thiếu bảo mật, bảo mật yếu sẽ tăng nguy cơ bị xâm nhập, phá hoại bởi hacker, các phần mềm gián điệp, virus,...	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức backup dữ liệu hệ thống định kỳ, cô lập dữ liệu sao lưu với hệ thống có kết nối internet để tránh việc bị xâm nhập phá hoại dữ liệu sao lưu. Cài đặt, sử dụng các hệ thống tường lửa, phần mềm diệt virus, kiểm soát việc sử dụng internet. Thông báo, đào tạo nhân viên không truy cập các trang web lạ, các link không rõ nguồn gốc, quét virus khi sử dụng các ổ USB, ổ cứng di động,...
	Rủi ro trong quá trình triển khai, đầu tư dự án mới.	Rủi ro không đảm bảo tiến độ xây dựng. - Rủi ro phát sinh thêm các hạn mục mới không có trong tổng mức đầu tư. - Rủi ro không thu xếp được nguồn vốn phục vụ dự án. - Rủi ro về an toàn thi công, xây dựng.	<ul style="list-style-type: none"> Độc thúc, bám sát tiến độ xây dựng, thỏa thuận các chính sách thưởng, phạt đối với các trường hợp vượt hoặc chậm tiến độ; Cần có ý kiến tham mưu của các đơn vị chuyên môn trong quá trình lập tổng mức đầu tư để đảm bảo không bị đội vốn đầu tư; Việc thu xếp nguồn vốn phải được tính toán kỹ lưỡng và chuẩn bị hồ sơ, thủ tục trước và trong quá trình triển khai dự án. Thuê các đơn vị giám sát chuyên nghiệp, các nhà thầu thi công phải cam kết và đảm bảo an toàn thi công mới được cho triển khai thi công,...

Nhóm rủi ro	Yếu tố rủi ro	Mô tả rủi ro	Biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu
Rủi ro hoạt động	Rủi ro dự án mới đầu tư hoạt động không hiệu quả.	Việc lập báo khả thi dự án không được tính toán chính xác dẫn đến thông tin phục vụ cho việc ra quyết định đầu tư của Ban lãnh đạo không đúng.	<ul style="list-style-type: none"> Việc lập báo cáo khả thi phải được đơn vị chuyên môn tính toán, cân nhắc cẩn thận, đầy đủ các yếu tố tác động đến hiệu quả của dự án như: Thời điểm đưa dự án vào vận hành, sự dịch chuyển nhu cầu thị trường đối với sản phẩm đang triển khai, lạm phát, giá bán của đối thủ, sức mua của khách hàng, sự thay đổi của công nghệ, sự phù hợp của trang thiết bị đối với thời tiết địa phương, kết cấu công trình,...
	Rủi ro trong việc vận hành hệ thống máy móc, phương tiện vận chuyển.	Việc thiếu sót, lơ là trong bảo trì hệ thống, thiết bị sẽ gây rủi ro xuống cấp tài sản, thiết bị, không đảm bảo an toàn cho khách hàng và nhân viên trong vận hành, sử dụng thiết bị.	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ đạo, đôn đốc, giám sát, kiểm tra thường xuyên công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị: hệ thống máy lạnh, máy phát điện, hệ thống báo cháy, xe điện...; chăm sóc cảnh quan, cây xanh. Thực hiện công tác 5M: Kiểm tra, vệ sinh, hút mùi thường xuyên các sảnh tiệc, phòng khách sạn để tránh ẩm mốc, côn trùng, chuột phá hoại,...
	Rủi ro thất thoát, hư hỏng vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa lưu kho.	Lượng hàng hóa, nguyên vật liệu phục vụ kinh doanh của các Đơn vị tồn kho số lượng lớn dẫn đến nguy cơ hàng hóa hết date, hư hỏng do không sử dụng hết.	<ul style="list-style-type: none"> Thống kê lại lượng hàng tồn kho, ước tính nhu cầu trong thời gian thấp điểm để tạm ngưng nhập thêm hàng hoặc nhập thêm với số lượng đủ dùng, không để/hạn chế tồn kho, đặc biệt là các mặt hàng có giá trị lớn, khó tiêu thụ. Thiết lập kênh liên lạc, thông tin giữa các Đơn vị trong cùng Khu vực và giữa các Khu vực và Tổng công ty để điều tiết, luân chuyển, thanh lý kịp thời hàng hóa giữa các Đơn vị còn tồn kho và các Đơn vị có nhu cầu. Tổ chức trình thanh lý cho CBNV có nhu cầu hoặc thanh lý ra bên ngoài những mặt hàng cận date; tiêu hủy các mặt hàng hết date, hư hỏng, không được lưu kho.
	Rủi ro vi phạm nguyên tắc bất kiêm nhiệm	Việc kiểm soát, tiết giảm chi phí nhân sự thông qua cắt giảm định biên ở các bộ phận BO, FO đòi hỏi phải rà soát, điều chỉnh lại phân công công việc theo hướng tăng sự kiêm nhiệm cho các nhân sự còn lại. Điều này dẫn đến sự gia tăng rủi ro về gian lận, sai sót trong hoạt động chuyên môn do sự kiêm nhiệm gây ra.	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá đầy đủ các nguy cơ có thể xảy ra khi phân công công việc cho nhân sự kiêm nhiệm, đặc biệt là tại các vị trí quản lý tài sản, kế toán, thủ quỹ,... Tăng cường năng lực kiểm soát thông qua việc đầu tư các hệ thống công nghệ thông tin, tự động hóa trong hạch toán từ dữ liệu liên kết giữa kinh doanh - kế toán, hệ thống camera giám sát, mã vạch quản lý tài sản,...
	Rủi ro tăng chi phí nhân sự thời vụ.	Việc kiểm soát chặt chi phí hoạt động, đặc biệt là định biên nhân sự trong giai đoạn hiện nay dẫn đến rủi ro tăng đột biến chi phí thuê nhân sự thời vụ, nếu không kiểm soát chặt chẽ sẽ gây nên rủi ro chi phí nhân sự tăng cao hơn so với trước thời điểm điều chỉnh định biên.	<ul style="list-style-type: none"> Hoạt động thuê nhân sự thời vụ phải được tính toán chặt chẽ về mặt chi phí, chất lượng dịch vụ và tần suất phát sinh để so sánh hiệu quả so với việc tăng định biên, tuyển nhân sự chính thức, tránh việc chi phí thời vụ không được sử dụng hiệu quả và chất lượng dịch vụ không đảm bảo.
	Tranh chấp, khiếu nại của cán bộ nhân viên nghỉ việc.	Việc cắt giảm, chấm dứt hợp đồng lao động nhân viên không chặt chẽ sẽ tồn tại rủi ro thiếu sót, không đảm bảo tính tuân thủ quy định của pháp luật và quy định của công ty trong việc chấm dứt hợp đồng lao động, gây bức xúc, dẫn đến các tranh chấp, khiếu nại không đáng có gây ảnh hưởng đến uy tín và thương hiệu của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Việc chấm dứt hợp đồng lao động phải được thực hiện theo trình tự, đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật, phải có sự tham vấn đầy đủ của đơn vị phụ trách nhân sự, pháp chế Công ty. Chỉ đạo sát sao việc thực hiện các thủ tục thanh lý, thanh toán đầy đủ các khoản phúc lợi, ngày phép còn tồn, phụ cấp, trợ cấp mất việc cho người lao động. Các khoản chi được chi phải được cấp thẩm quyền phê duyệt, chi đúng đối tượng thụ hưởng, các trường hợp nhận thay phải có ủy quyền và phải được ký xác nhận, ghi rõ họ tên người nhận.
Rủi ro tài chính	Cạnh tranh không lành mạnh, phá giá dịch vụ làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	Tình hình kinh doanh khó khăn, thị trường nhà hàng, khách sạn ở trong tình trạng cung vượt cầu, sẽ dẫn đến rủi ro các đối thủ kinh doanh trong địa bàn sẽ bán phá giá để cạnh tranh, làm hỗn loạn thị trường gây thiệt hại nhiều mặt cho Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Yếu tố tiên quyết trong việc cạnh tranh là phải giữ ổn định chất lượng dịch vụ, chất lượng cơ sở vật chất. từ đó tạo ra một phân khúc khách hàng riêng, khách hàng trung thành với Đơn vị. Giảm giá bán sản phẩm dịch vụ nhưng phải đảm bảo cân đối được lợi nhuận, tính tới hao mòn tài sản, tránh việc chạy theo cuộc đua giảm giá làm ảnh hưởng đến tài sản, thương hiệu, hiệu quả kinh doanh của Công ty. Chạy các chương trình khuyến mãi kết hợp với các Đơn vị khác của TTC trong khu vực và trong toàn ngành như: tặng voucher BBQ, Massage, tặng vé tham quan các KDL,...
	Rủi ro mất khả năng thanh toán.	Nguồn thu giảm sút, trong khi các khoản chi định kỳ như chi lương, mua nguyên vật liệu, chi trả lãi vay, nợ vay đến hạn,... vẫn phải được thực hiện đầy đủ và đúng kỳ sẽ khiến cho gánh nặng dòng tiền của doanh nghiệp thêm tăng và dẫn đến rủi ro mất thanh khoản.	<ul style="list-style-type: none"> Ban điều hành tổ chức đánh giá, trình hồ sơ thanh toán các tài sản, bất động sản không phục vụ cho chiến lược kinh doanh của Công ty để tăng thêm nguồn thu trong giai đoạn này; Tổ chức rà soát tổng thể, rà soát báo cáo quản trị hàng tháng để cắt giảm, siết chặt các khoản chi chưa cần thiết, các khoản chi gây lãng phí của các Đơn vị để tiết giảm chi phí vận hành. Phát triển các sản phẩm kinh doanh mới như: Cơm văn phòng, các sản phẩm F&B tại các khu vui chơi, teambuilding, spa... để đa dạng hóa nguồn thu, tạo việc làm và tăng tính thanh khoản, lan tỏa thương hiệu trong mùa dịch.
	Rủi ro nợ phải thu khó đòi.	Tình hình kinh tế khó khăn, tất cả các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch, lữ hành đều bị ảnh hưởng nặng nề, nguy cơ tạm ngưng kinh doanh, phá sản nên rủi ro phát sinh công nợ khó đòi luôn hiện hữu.	<ul style="list-style-type: none"> Rà soát, điều chỉnh lại chính sách bán hàng trả chậm như: giảm hạn mức được nợ, giảm thời gian nợ, cân nhắc lịch sử thanh toán để cho phép các đối tượng khách hàng được nợ, ưu tiên việc bán hàng thu tiền ngay. Không tiếp tục cho nợ đối với khách hàng chưa thanh toán công nợ cũ. Liên tục đôn đốc nhân viên kinh doanh thu hồi công nợ hàng ngày, tạm giữ các khoản phụ cấp trách nhiệm hàng tháng nếu chưa thu hồi được công nợ; thực hiện các thủ tục tính lãi trả chậm, thưa kiện đối với khách hàng chây ì không thanh toán công nợ quá hạn;...
	Gian lận, chiếm dụng tiền công nợ thu hồi, ứng trước của khách hàng, chiếm dụng quỹ tiền mặt của công ty.	Kinh tế khó khăn và sự lơ là trong việc quản lý trong thời điểm này là cơ hội tốt để những nhân sự tha hóa, biến chất lợi dụng để chiếm đoạt, chiếm dụng tiền của khách hàng và Công ty gây tổn thất tài sản và tổn hại đến uy tín của Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường kiểm tra, thiết lập các chốt kiểm soát trong việc thu tiền cọc, tạm ứng của khách hàng và nộp về lại phòng Kế toán. Tổ chức kiểm tra tồn quỹ đột xuất, đối chiếu công nợ phải thu định kỳ với khách hàng. Các trường hợp vi phạm phải xử lý kỷ luật nghiêm và công khai để làm gương cho các nhân sự khác.

Nhóm rủi ro	Yếu tố rủi ro	Mô tả rủi ro	Biện pháp ngăn ngừa, giảm thiểu
Rủi ro tuân thủ	An ninh, Phòng cháy chữa cháy.	Rủi ro về an ninh, phòng cháy chữa cháy luôn hiện hữu tại các Đơn vị kinh doanh, đặc biệt là các dịp cao điểm hoặc ban đêm khi nhân sự trực ca thiếu cảnh giác.	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức kiểm tra thường xuyên công tác phòng cháy chữa cháy, kiểm tra định kỳ trang thiết bị chữa cháy, phân công các chốt bảo vệ, phân công tuần tra 24/24 đảm bảo an ninh trật tự. Kiểm tra đột xuất hoạt động trực ca, tuân thủ việc tuần tra vào thời điểm ban đêm. Giám sát từ xa qua hệ thống camera đã trang bị.
	Thay đổi chính sách pháp luật.	Không kịp thời cập nhật những thay đổi của pháp luật liên quan đến hoạt động của công ty, dẫn tới rủi ro không tuân thủ chính sách pháp luật.	<ul style="list-style-type: none"> Đơn vị pháp chế thường xuyên cập nhật các thay đổi pháp luật lên hệ thống văn bản lập quy của công ty. Thông báo những thay đổi trong chính sách pháp luật đến toàn thể cán bộ nhân viên công ty. Tổ chức giám sát, rà soát việc tuân thủ chính sách mới của các Đơn vị liên quan.
	Công tác kế toán, báo cáo định kỳ.	Rủi ro trong việc công bố thông tin, nộp báo cáo định kỳ không đúng thời gian quy định, bị phạt vi phạm và ảnh hưởng đến uy tín Công ty.	<ul style="list-style-type: none"> Khối tài chính cần xây dựng checklist báo cáo định kỳ và phân công nhân sự làm đầu mối theo dõi, nhắc nhở, đốc thúc việc lập và công bố báo cáo đúng thời gian quy định.
	Vệ sinh an toàn thực phẩm.	Hoạt động trong lĩnh vực ẩm thực luôn tồn tại các nguy cơ về vệ sinh an toàn thực phẩm, do Ban điều hành và các Đơn vị liên quan cần phải thường xuyên nhắc nhở, chấn chỉnh nhân viên trong việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tuân thủ các quy định pháp luật trong việc chế biến, cung cấp thực phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> Nguyên vật liệu đầu vào phải được nhập từ NCC đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có nguồn gốc rõ ràng; Công tác bảo quản nguyên vật liệu sơ chế, thành phẩm phải đảm bảo đúng điều kiện về thời gian, nhiệt độ. Thành phẩm phải có tiêu chuẩn rõ ràng về ngoại hình, mùi vị, chất lượng, chỉ bán các thành phẩm đáp ứng đủ tiêu chuẩn đã xây dựng. Sản phẩm hư hỏng, không đáp ứng tiêu chuẩn phải được lập biên bản tiêu hủy. Tuân thủ nguyên tắc kiểm thực 3 bước, bếp 1 chiều, lưu mẫu thực phẩm đầy đủ theo quy định
	Vệ sinh môi trường.	Các vấn đề về vệ sinh, môi trường là yếu tố trọng yếu trong vận hành hoạt động nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi, đặc biệt là trong xu thế bảo vệ môi trường, du lịch xanh hiện nay của thế giới. Do đó, tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng hình ảnh thương hiệu, hoặc sự tẩy chay từ khách hàng nếu vi phạm các quy định, chuẩn mực về vệ sinh môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> Những hoạt động vận hành hàng ngày, công tác đầu tư xây dựng của ngành Du lịch cần tính toán, kiểm soát chặt chẽ đảm bảo các yếu tố vệ sinh môi trường, thân thiện với thiên nhiên, tuân thủ quy định pháp luật để cùng bảo vệ môi trường và đem lại hình ảnh tốt, thiện cảm cho khách hàng sử dụng dịch vụ.
	Các loại giấy chứng nhận, kiểm định, giấy phép hoạt động.	Việc vận hành chuỗi nhà hàng, khách sạn sẽ tồn tại nhiều loại giấy phép hoạt động liên quan, nếu không quản lý chặt chẽ và hệ thống thì dễ dẫn đến thiếu sót trong việc bổ sung giấy phép còn thiếu hoặc gia hạn giấy phép hết hạn, gây rủi ro bị xử phạt khi kiểm tra và ảnh hưởng đến hình ảnh của toàn Ngành du lịch.	<ul style="list-style-type: none"> Phân công bộ phận/nhân sự phụ trách thống kê, theo dõi các loại giấy phép hoạt động của toàn ngành như: giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép xả thải, giấy chứng nhận hạng sao, kiểm định thang máy, kiểm định hệ thống chống sét,...để kịp nhắc nhở, bổ sung khi thiếu/hết hạn.

Rà soát, cập nhật hệ thống kiểm soát nội bộ: Ban Lãnh đạo TTC Hospitality luôn cầu thị và chủ động tương tác, tiếp nhận các thông tin góp ý, đề xuất hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty từ các kênh thông tin

- Ủy Ban kiểm toán/Phòng Kiểm toán nội bộ: thông qua kết quả ghi nhận của các đợt kiểm tra, các đợt rà soát hệ thống văn bản lập quy, các cuộc họp giao ban định kỳ và các cuộc họp đột xuất.
- Các Đơn vị trực tiếp xây dựng, vận hành hệ thống văn bản lập quy: thông qua thực tế vận hành, các đợt rà soát định kỳ của Đơn vị cũng như từ đề xuất của các phòng ban, Đơn vị liên quan trong Công ty.
- Các đợt cập nhật chính sách pháp luật mới của Phòng Pháp chế; các chương trình đào tạo, workshop do các chuyên gia bên ngoài và giảng viên nội bộ triển khai.
- Tham khảo mô hình quản trị hoặc cơ chế kiểm soát ở một số hoạt động của các Đơn vị cùng ngành, nghề để áp dụng cho Công ty nếu xét thấy phù hợp.

Trên cơ sở đó, kịp thời xem xét, chỉ đạo các Phòng/Ban/Bộ phận liên quan rà soát để điều chỉnh, cập nhật, hoàn thiện các chốt kiểm soát của hệ thống các chính sách, quy trình, quy định nội bộ của Công ty.

Giám sát rủi ro

Hiện tại, mỗi Phòng/Ban/Bộ phận chuyên môn của TTCT đều hiểu rõ và ý thức được Đơn vị mình là một kênh giám sát rủi ro hoạt động của lĩnh vực, chuyên môn được giao phụ trách và có trách nhiệm quản lý, theo dõi, báo cáo việc thực thi các chính sách/quy định của nhân viên, bộ phận của Công ty và các Đơn vị trực thuộc:

- Khung QTRR của từng lĩnh vực hoạt động được cập nhật và kiểm soát thường xuyên, đảm bảo giảm thiểu được các rủi ro phát sinh ngoài khung trong quá trình vận hành.
- Nghiên cứu xây dựng thước đo rủi ro để tham mưu cho Hội đồng quản trị làm cơ sở để đánh giá rủi ro.

Hoạt động Kiểm toán nội bộ (KTNB)

KTNB là tuyến phòng vệ thứ ba (theo mô hình ba tuyến phòng vệ trình bày ở trên); hoạt động KTNB được vận hành độc lập dưới sự chỉ đạo, giám sát trực tiếp của Ủy ban Kiểm toán thông qua phòng KTNB của Công ty. Hoạt động KTNB cung cấp một sự đảm bảo độc lập và khách quan đối với sự phù hợp và hiệu quả của các tuyến phòng vệ thứ nhất và thứ hai, thông qua cách tiếp cận và quy trình chuyên nghiệp có hệ thống và nguyên tắc, có đủ năng lực chuyên môn và sự thấu hiểu tổ chức.

Bên cạnh các công tác kiểm tra, rà soát, giám sát định kỳ/đợt xuất theo chức năng nhiệm vụ của phòng KTNB và theo kế hoạch được UBKT phê duyệt, hoạt động

Định hướng hoạt động quản trị rủi ro trong năm 2024

Hoạt động QTRR của Công ty được thiết lập và vận hành để luôn hướng đến mục tiêu giúp Ban Lãnh đạo nhận dạng, kiểm soát, phòng ngừa/giảm thiểu những tổn thất, mất mát và những ảnh hưởng bất lợi của rủi ro đến việc hoàn thành mục tiêu hoạt động của Công ty, đồng thời tìm các giải pháp để hoàn chuyển những rủi ro này thành những cơ hội thành công.

Để hoàn thiện hơn công tác QTRR trong năm 2024 và hướng đến Chiến lược 2021 – 2025 của Công ty; trên cơ sở khung QTRR đã thiết lập và cập nhật của năm 2023, Công ty tiếp tục triển khai các chiến lược hoạt động khác như:

- Tiếp tục nâng cao và hoàn thiện hơn nữa chất lượng của hệ thống QTRR Công ty theo thông lệ quốc tế, với mục tiêu đưa công tác QTRR trở thành một cấu phần quan trọng trong quá trình xây dựng/triển khai kế hoạch hoạt động, củng cố các chính sách và quy trình vận hành của doanh nghiệp.
- Thường xuyên theo dõi sát sao tình hình, diễn biến kinh tế, chính trị, xã hội

trong nước và trên thế giới để kịp thời định hướng, khoanh vùng các yếu tố rủi ro tiềm ẩn, chủ động trong công tác phòng ngừa, hạn chế, giảm thiểu thiệt hại do các yếu tố rủi ro mang tính bất ngờ gây ra.

- Trên cơ sở khung QTRR hiện hữu, tổ chức rà soát và cập nhật liên tục các yếu tố rủi ro trong hoạt động của ngành cũng như đưa ra các phương án kiểm soát phù hợp theo khẩu vị rủi ro của HĐQT, Ban điều hành.

Và để đạt được hiệu quả tối đa trong việc vận hành hệ thống QTRR thì ngoài sự ủng hộ và hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo Công ty luôn yêu cầu và đề cao: sự hợp tác, phối hợp chặt chẽ, xuyên suốt giữa các Phòng/Ban/Đơn vị; thông tin truyền tải một cách minh bạch, nhất quán; tính tuân thủ được thực thi nghiêm túc; đề cao tính trung thực, khách quan của Ban Lãnh đạo, Cán bộ nhân viên toàn Công ty; phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể để tránh chồng lấn nhiệm vụ hay đùn đẩy trách nhiệm.

Thông tin cổ phiếu và quan hệ cổ đông

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công được niêm yết trên thị trường chứng khoán của Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Việt Nam với Mã chứng khoán "VNG".

Theo Danh sách Cổ đông tại ngày 29/12/2023:

VỐN ĐIỀU LỆ:

972.766.080

TỶ ĐỒNG

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN ĐANG LƯU HÀNH:

97.276.608

CỔ PHẦN

SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN NIÊM YẾT:

97.276.608

CỔ PHẦN

LOẠI CỔ PHẦN

Phổ thông

MỆNH GIÁ:

10.000

ĐỒNG/ CỔ PHẦN

Cơ cấu cổ đông

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (SL CỔ ĐÔNG)	
					TỔ CHỨC	CÁ NHÂN
1	Cổ đông Nhà nước	0	0%	0	0	0
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	68,510,154	70.43%	3	3	0
	Trong nước	68,510,154	70.43%	3	3	0
	Nước ngoài	0	0%	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0%	0	0	0
4	Cổ đông khác	28,766,454	29.57%	1,867	30	1,837
	Trong nước	28,293,411	29.08%	1,775	16	1,759
	Nước ngoài	473,043	0.49%	92	14	78
	TỔNG CỘNG	97,276,608	100.00%	1,870	33	1,837
	Trong nước	96,803,565	99.51%	1,778	19	1,759
	Nước ngoài	473,043	0.49%	92	14	78

Thông tin cổ đông lớn

CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG	29,532,425	30.359%
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO DỊCH HÀNG HÓA SƠN TÍN	21,132,719	21.724%
CÔNG TY CỔ PHẦN KCN THÀNH THÀNH CÔNG	17,845,010	18.345%

Cơ cấu cổ phần theo điều kiện chuyển nhượng

Số liệu tính đến ngày 29/12/2023:

STT	LOẠI CỔ PHẦN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ TRÊN VỐN (%)	THỜI GIAN HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
1	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0	0%	
2	Cổ phần tự do chuyển nhượng	97,276,608	100%	



PHẦN
03

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	132
Báo cáo kiểm toán độc lập	133

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	188
Báo cáo kiểm toán độc lập	190

Thông tin chung

Công ty

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3500753423 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2006. Công ty sau đó cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 24 được cấp ngày 27 tháng 3 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã giao dịch cổ phiếu là VNG theo Quyết định số 149/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc của HOSE ký ngày 30 tháng 11 năm 2009.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày; kinh doanh thức ăn đồ uống; nhà hàng và dịch vụ ăn uống lưu động; cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách liên quan đến vận tải, tổ chức sự kiện; kinh doanh đại lý thu đổi ngoại tệ, đại lý du lịch, buôn bán thực phẩm; kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 253, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Hội đồng Quản trị

Các thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT") trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch	
Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2023
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên	
Ông Vũ Viết Bàn	Thành viên	
Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên độc lập	
Ông Nguyễn Lê Hùng	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2023

Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị

Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thùy Vân	Chủ tịch
Ông Vũ Viết Bàn	Thành viên
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên

Ban Tổng Giám Đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Châu Thị Kim Phước	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 7 năm 2023
	Phó Tổng Giám đốc Điều hành	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2023 đến ngày 27 tháng 7 năm 2023
Ông Đặng Đình Việt	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 6 tháng 2 năm 2023

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Phan Thị Hồng Vân.

Bà Châu Thị Kim Phước được Bà Phan Thị Hồng Vân ủy quyền để ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định số 129/2023/QĐ-CTHĐQT ngày 28 tháng 7 năm 2023.

Kiểm toán viên

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính của Nhóm Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Công bố của Ban Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Châu Thị Kim Phước
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2024

Số tham chiếu: T1950306/E-66911957/HN

Báo cáo Kiểm toán độc lập

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập ngày 30 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 5 đến trang 61, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Nguyễn Quốc Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2787-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2024

Trần Thanh Thúy
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3076-2024-004-1

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		778.503.910.789	731.626.926.336
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	91.142.917.268	77.495.955.875
111	1. Tiền		70.633.907.661	26.895.955.875
112	2. Các khoản tương đương tiền		20.509.009.607	50.600.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		12.000.000.000	272.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	272.000
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	12.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		560.424.147.666	630.829.564.317
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	112.045.595.322	37.706.498.409
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	108.397.682.828	244.982.724.583
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	85.830.000.000	72.720.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	259.976.964.436	282.217.200.515
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6, 7, 9	(5.826.094.920)	(6.796.859.190)
140	IV. Hàng tồn kho	10	9.095.998.617	9.677.314.115
141	1. Hàng tồn kho		9.095.998.617	9.677.314.115
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		13.623.820.029	8.611.882.137
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	11.268.838.341	2.749.524.503
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	21	94.520.557.829	10.803.322.529
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	21	51.451.068	70.972.997

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		3.131.533.343.548	2.115.599.282.562
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		94.718.115.648	100.442.291.652
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	11.556.000.000
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn		-	4.620.893.356
215	3. Phải thu về cho vay dài hạn	8	42.000.000.000	66.300.000.000
216	4. Phải thu dài hạn khác	9	52.718.115.648	17.965.398.296
220	II. Tài sản cố định		2.063.225.933.186	889.210.163.035
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	2.063.225.933.186	889.210.163.035
222	Nguyên giá		1.863.681.823.794	686.989.634.266
223	Giá trị khấu hao lũy kế		2.375.145.356.987	1.148.534.297.327
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	13	(511.463.533.193)	(461.544.663.061)
225	Nguyên giá		-	3.426.500.024
226	Giá trị khấu hao lũy kế		-	4.895.000.000
227	3. Tài sản cố định vô hình	14	199.544.109.392	198.794.028.745
228	Nguyên giá		244.164.208.938	237.156.396.799
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(44.620.099.546)	(38.362.368.054)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		359.323.992.460	610.084.079.016
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16	359.323.992.460	610.084.079.016
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	17	523.409.353.428	477.284.247.739
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	17.1	307.117.793.428	317.328.533.788
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	17.2	218.329.239.783	165.404.285.850
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	17.2	(2.037.679.783)	(5.448.571.899)
260	V. Tài sản dài hạn khác		90.855.948.826	38.578.501.120
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	78.295.135.259	24.461.134.212
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	33.3	3.756.693.405	3.361.166.925
269	3. Lợi thế thương mại	18	8.804.120.162	10.756.199.983
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.910.037.254.337	2.847.226.208.898

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		2.790.928.220.581	1.731.511.250.698
310	I. Nợ ngắn hạn		718.003.989.590	596.202.530.039
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	19	99.083.277.605	53.735.876.251
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	20	58.761.098.313	66.715.669.964
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21	63.451.091.945	55.894.419.036
314	4. Phải trả người lao động		11.804.242.699	1.803.669.241
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	22	48.430.020.279	31.461.964.404
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	23	6.126.094.901	1.559.147.560
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	24	56.696.250.104	74.663.696.674
320	8. Vay ngắn hạn	25	373.487.965.479	309.954.033.609
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.16	163.948.265	414.053.300
330	II. Nợ dài hạn		2.072.924.230.991	1.135.308.720.659
331	1. Phải trả người bán dài hạn	19	56.234.346.072	-
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn	20	4.860.160.000	-
336	3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	23	1.363.652.583	1.444.416.892
337	4. Phải trả dài hạn khác	24	128.145.514.013	95.763.200.000
338	5. Vay dài hạn	25	1.853.354.406.072	1.008.959.005.785
341	6. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	33.3	28.966.152.251	29.142.097.982

VND

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.119.109.033.756	1.115.714.958.200
410	I. Vốn chủ sở hữu	26.1	1.119.109.033.756	1.115.714.958.200
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		106.459.866.414	106.459.866.414
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		18.567.770.000	18.567.770.000
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		69.865.775	69.865.775
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		6.749.515.451	6.749.515.451
420	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		1.367.003.263	1.367.003.263
421	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		10.653.745.023	7.326.202.593
421a	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		7.326.202.593	4.712.651.421
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm		3.327.542.430	2.613.551.172
429	8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		2.475.187.830	2.408.654.704
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.910.037.254.337	2.847.226.208.898

VND

Nguyễn Thị Lan Phương
Người lập

Bùi Tấn Khải
Kế toán trưởng

Châu Thị Kim Phước
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2024

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	
01	1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.1	742.665.720.816	618.986.338.986
02	2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	27.1	-	(13.750.000)
10	3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.1	742.665.720.816	618.972.588.986
11	4.	Giá vốn hàng bán và dịch vụ	28	(486.279.934.293)	(416.809.057.174)
20	5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		256.385.786.523	202.163.531.812
21	6.	Doanh thu hoạt động tài chính	27.2	78.908.229.704	63.175.363.924
22	7.	Chi phí tài chính	29	(200.308.435.861)	(134.156.409.226)
23		<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>(181.598.951.101)</i>	<i>(116.240.533.397)</i>
24	8.	Phân lãi (lỗ) trong công ty	18.1	11.012.453.732	(4.001.566.098)
25	9.	Chi phí bán hàng	30	(29.334.415.121)	(28.644.153.236)
26	10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	(92.597.901.012)	(82.948.200.955)
30	11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		24.065.717.965	15.588.566.221
31	12.	Thu nhập khác	31	2.029.060.777	1.989.525.487
32	13.	Chi phí khác	31	(3.153.086.368)	(3.062.300.997)
40	14.	Lỗ khác	31	(1.124.025.591)	(1.072.775.510)
50	15.	Tổng lợi nhuận kế toán		14.515.790.711	6.593.973.661
50	15.	Tổng lợi nhuận kế toán		22.941.692.374	14.515.790.711
51	16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	33.1	(20.119.089.029)	(12.991.108.377)
52	17.	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	33.3	571.472.211	1.737.356.933
60	18.	Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		3.394.075.556	3.262.039.267
61	19.	Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông công ty mẹ		3.327.542.430	2.613.551.172
62	20.	Lợi nhuận thuần sau thuế của cổ đông không kiểm soát		66.533.126	648.488.095
70	21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	26.4	34	27
71	22.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	26.4	34	27

Nguyễn Thị Lan Phương
Người lập

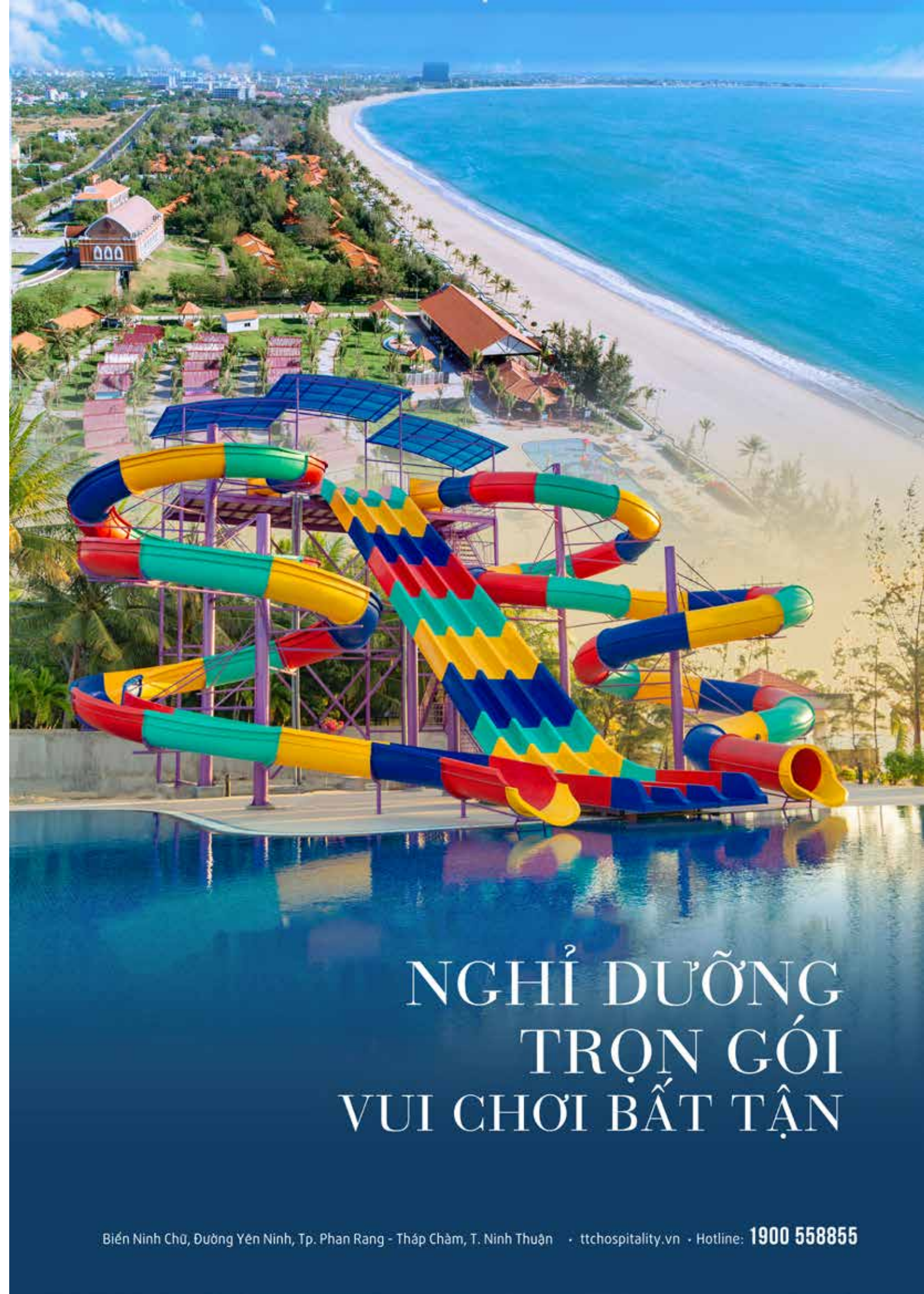
Bùi Tấn Khải
Kế toán trưởng



Châu Thị Kim Phước
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2024



NGHỈ DƯỠNG
TRỌN GÓI
VUI CHƠI BẤT TẬN

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		22.941.692.374	14.515.790.711
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	12, 13, 14, 18	59.285.334.175	42.236.566.362
03	(Hoàn nhập) trích lập các khoản dự phòng		(3.837.518.437)	4.514.235.064
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(2.573.070)	-
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(78.027.488.612)	(60.312.004.967)
06	Chi phí lãi vay	29	181.598.951.101	116.240.533.397
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		181.958.397.531	117.195.120.567
09	Tăng các khoản phải thu		(167.670.323.389)	(88.842.150.147)
10	Giảm (tăng) hàng tồn kho		581.315.498	(2.893.167.062)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(41.470.642.235)	303.821.829.182
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(62.353.314.885)	4.515.138.362
14	Tiền lãi vay đã trả		(147.863.808.865)	(112.288.615.984)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	21	(13.081.116.237)	(1.078.136.798)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(250.105.035)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động kinh doanh		(250.149.597.617)	220.430.018.120
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ")		(675.355.726.945)	(427.990.209.309)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		3.065.149.575	6.205.471.131
23	Tiền chi cho vay		(54.660.000.000)	(40.349.626.000)
24	Tiền thu hồi cho vay		53.850.272.000	7.819.600.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(274.853.915.000)	(174.956.680.850)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		290.809.340.850	123.900.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		13.009.533.303	16.109.969.788
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(644.135.346.217)	(489.261.475.240)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền thu từ đi vay	25	1.677.399.630.042	1.470.271.777.109
34	Tiền trả nợ gốc vay	25	(769.470.297.885)	(1.139.138.608.704)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		907.929.332.157	331.133.168.405
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		13.644.388.323	62.301.711.285
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		77.495.955.875	15.194.244.590
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		2.573.070	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	91.142.917.268	77.495.955.875

Nguyễn Thị Lan Phương
Người lập

Bùi Tấn Khải
Kế toán trưởng

Châu Thị Kim Phước
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2024

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Thông tin công ty

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP VÀ MÃ SỐ THUẾ 3500753423

do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2006. Công ty sau đó cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 24 ngày 27 tháng 3 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với

MÃ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

VNG

theo Quyết định số 149/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc của HOSE ký ngày 30 tháng 11 năm 2009.

PHẦN 01

Thông tin chung
Giới thiệu công ty

PHẦN 02

Báo cáo và đánh giá
của Ban Tổng Giám đốc

PHẦN 03

Chiến lược phát triển
Tầm nhìn 2024-2025

PHẦN 04

Quản trị công ty
Báo cáo HĐQT

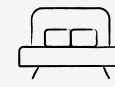
PHẦN 05

Báo cáo tài chính
Báo cáo tài chính hợp nhất

PHẦN 06

Thông tin liên hệ

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là:



Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày



Kinh doanh thức ăn đồ uống; nhà hàng và dịch vụ ăn uống lưu động;



Cung cấp dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, tổ chức sự kiện



Kinh doanh đại lý thu đổi ngoại tệ, đại lý du lịch



Buôn bán thực phẩm



Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là **12 THÁNG**

TRỤ SỞ CHÍNH

253 Hoàng Văn Thụ, Phường 02, Quận Tân Bình, Tp.HCM
1900 55 88 55
ttchospitality.vn

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là

1.155 NGƯỜI
(ngày 31 tháng 12 năm 2022: 920 người).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 6 công ty con trực tiếp và 4 công ty con gián tiếp như sau:

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH	TỶ LỆ LỢI ÍCH VÀ TỶ LỆ BIỂU QUYẾT	
				SỐ CUỐI NĂM (%)	SỐ ĐẦU NĂM (%)
Công ty con					
1	Công ty TNHH Thành Thành Công Đà Lạt	Lâm Đồng	Dịch vụ lưu trú	100,00	100,00
2	Công ty TNHH Du lịch TTC	Khánh Hòa	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	100,00	100,00
3	Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Lâm Đồng	Dịch vụ giải trí và lưu trú	100,00	100,00
4	Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan	Lâm Đồng	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe	100,00	100,00
5	Công ty TNHH Lễ hành Quốc tế TTC	Hồ Chí Minh	Dịch vụ lễ hành	100,00	100,00
6	Công ty TNHH TTC Huế	Thừa Thiên Huế	Dịch vụ lưu trú	100,00	100,00
Công ty con gián tiếp					
1	Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Hoa Ngọc Lan (*)	Hoa Kỳ	Thương mại, dịch vụ	100,00	100,00
2	Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Bình Thuận	Dịch vụ lưu trú	95,69	95,69
3	Công ty Cổ phần Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Hồ Chí Minh	Dịch vụ nhà hàng	91,41	91,41
4	Công ty TNHH BVB Bình Thuận	Bình Thuận	Tư vấn pháp lý	100,00	100,00

(*) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Hoa Ngọc Lan đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục giải thể.

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH	TỶ LỆ LỢI ÍCH		TỶ LỆ BIỂU QUYẾT	
				SỐ CUỐI NĂM (%)	SỐ ĐẦU NĂM (%)	SỐ CUỐI NĂM (%)	SỐ ĐẦU NĂM (%)
Công ty liên kết							
1	Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor ("Công ty Vinagolf Angkor")	Campuchia	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	49,00	49,00	49,00	49,00
2	Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre ("Công ty Bến Tre")	Bến Tre	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	42,25	42,25	42,83	42,83
3	Công ty Cổ phần Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng ("Công ty Lâm Công Nghiệp")	Lâm Đồng	Bất động sản	32,14	32,14	32,14	32,14
4	Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú ("Công ty Núi Tà Cú")	Bình Thuận	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe	48,66	48,66	48,66	48,66
5	Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình ("Công ty Thanh Bình") (i)	Hồ Chí Minh	Dịch vụ lưu trú	48,54	1,17	48,54	1,17
6	Công ty Cổ phần Năng lượng Sạch Ninh Thuận ("Công ty Năng lượng Sạch") (ii)	Ninh Thuận	Năng lượng mặt trời	19,18	44,43	19,18	44,43
5	Công ty Cổ phần Thành Thành Nam ("Công ty Thành Thành Nam") (ii)	Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản	-	42,17	-	42,17
6	Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận ("Công ty Đồng Thuận") (ii)	Ninh Thuận	Dịch vụ lưu trú	3,39	20,06	3,39	20,06

(i) Trong năm, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng cổ phần trong công ty này. Theo đó, công ty này trở thành công ty liên kết của Nhóm Công ty (Thuyết minh số 17.1).

(ii) Trong năm, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư trong các công ty này. Theo đó, các công ty này không còn là công ty liên kết của Nhóm Công ty

(Thuyết minh số 17.1).

TTC WORLD

THUNG LŨNG TÌNH YÊU



PHẦN 01

Thông tin chung
Giới thiệu công ty

PHẦN 02

Báo cáo và đánh giá
của Ban Tổng Giám đốc

PHẦN 03

Chiến lược phát triển
Tầm nhìn 2024-2025

PHẦN 04

Quản trị công ty
Báo cáo HĐQT

PHẦN 05

Báo cáo tài chính
Báo cáo tài chính hợp nhất

PHẦN 06

Thông tin liên hệ

Cơ sở trình bày

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối năm với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa và công cụ, dụng cụ	Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	Giá vốn thành phẩm và bán thành phẩm áp dụng theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm và hàng tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cần trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản cố định thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

PHẦN 01	PHẦN 02	PHẦN 03	PHẦN 04	PHẦN 05	PHẦN 06
Thông tin chung Giới thiệu công ty	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	Chiến lược phát triển Tầm nhìn 2024-2025	Quản trị công ty Báo cáo HĐQT	Báo cáo tài chính Báo cáo tài chính hợp nhất	Thông tin liên hệ

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất khi Nhóm Công ty nhận được Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định thuê tài chính và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất	12 - 39 năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	8 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	2 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phần mềm máy tính	3 năm
Phương tiện vận tải	8 - 10 năm
Tài sản khác	3 - 25 năm

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí xây dựng và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Các khoản đầu tư

Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Nhóm Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm

giá trị hay không.

Phần sở hữu của Nhóm Công ty trong lợi nhuận (lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức được nhận từ công ty liên kết được cần trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Nhóm Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Nhóm Công ty trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- ▶ Tiền thuê trả trước;
- ▶ Chi phí bảo hiểm;
- ▶ Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- ▶ Chi phí sửa chữa tài sản cố định;
- ▶ Lợi thế thương mại phát sinh trong trường hợp hợp nhất kinh doanh không dẫn đến quan hệ công ty mẹ-công ty con (ngoại trừ lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh liên quan đến các doanh nghiệp cùng dưới một sự kiểm soát chung) được phân bổ vào chi phí trong thời gian 10 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất trả theo hợp đồng thuê đất ký với Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận vào ngày 10 tháng 9 năm 2018 trong thời hạn 33 năm. Theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu (tiếp theo)

Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua, và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng đã thừa nhận trong giao dịch hợp nhất kinh doanh sẽ được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá gốc từ việc hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con được mua, khoản chênh lệch được ghi nhận trực tiếp vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ đánh giá tồn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn so với số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.
- ▶ Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có

gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động ở nước ngoài

Việc chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con mà việc ghi chép số sách được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là VND, cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính, được thực hiện như sau:

- ▶ Tài sản và nợ phải trả được quy đổi tương ứng theo tỷ giá mua và bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm;
- ▶ Doanh thu, thu nhập khác và các khoản chi phí được quy đổi theo tỷ giá tại ngày giao dịch, hoặc tỷ giá bình quân nếu tỷ giá bình quân chênh lệch không quá 2% so với tỷ giá tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con cho mục đích hợp nhất được ghi nhận vào khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi khoản đầu tư được thanh lý.

Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

▶ **Quỹ đầu tư phát triển**

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

▶ **Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

▶ **Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu**

Nguồn kinh phí cho hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích

PHẦN 01	PHẦN 02	PHẦN 03	PHẦN 04	PHẦN 05	PHẦN 06
Thông tin chung Giới thiệu công ty	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	Chiến lược phát triển Tầm nhìn 2024-2025	Quản trị công ty Báo cáo HĐQT	Báo cáo tài chính Báo cáo tài chính hợp nhất	Thông tin liên hệ

lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cho thuê phòng, bán thức ăn và đồ uống, giải trí và hoạt động kinh doanh khác

Doanh thu cho thuê phòng, bán thức ăn và đồ uống, phí dịch vụ giặt ủi và các khoản doanh thu khác được ghi nhận khi hàng hóa được chuyển giao và dịch vụ đã được thực hiện.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Nhóm Công ty được xác lập.

Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Tập đoàn/Nhóm Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có thu nhập thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ :

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ thu nhập thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là cung cấp dịch vụ lưu trú, ăn uống và vui chơi giải trí. Đồng thời, hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về dịch vụ mà Nhóm Công ty cung cấp hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Nhóm Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

PHẦN 01

 Thông tin chung
Giới thiệu công ty

PHẦN 02

 Báo cáo và đánh giá
của Ban Tổng Giám đốc

PHẦN 03

 Chiến lược phát triển
Tầm nhìn 2024-2025

PHẦN 04

 Quản trị công ty
Báo cáo HĐQT

PHẦN 05
Báo cáo tài chính
Báo cáo tài chính hợp nhất

PHẦN 06

Thông tin liên hệ

Tiền và các khoản tương đương tiền

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền mặt	2.504.425.151	2.403.295.667
Tiền gửi ngân hàng	67.706.229.803	24.240.473.030
Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng (*)	20.509.009.607	50.600.000.000
Tiền đang chuyển	423.252.707	252.187.178
TỔNG CỘNG	91.142.917.268	77.495.955.875

(*) Đây là các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc không quá ba tháng và hưởng lãi suất dao động từ 3% đến 4%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 3% đến 3,5%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, toàn bộ các khoản tiền gửi này đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay từ các ngân hàng thương mại (Thuyết minh số 25).

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư tài chính ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi ngân hàng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam có kỳ hạn sáu (6) tháng và hưởng lãi suất áp dụng 4,5%/năm.

Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	96.722.385.297	20.712.569.535
Phải thu từ khách hàng	15.323.210.025	16.993.928.874
TỔNG CỘNG	112.045.595.322	37.706.498.409
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.264.230.101)	(2.198.175.672)
GIÁ TRỊ THUẦN	110.781.365.221	35.508.322.737

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	2.198.175.672	3.838.171.007
Dự phòng trích lập trong năm	640.312.311	70.525.800
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.574.257.882)	(1.710.521.135)
Số cuối năm	1.264.230.101	2.198.175.672

Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Trả trước cho các bên khác	88.414.430.795	244.302.911.733
Công ty Cổ phần và Kết cấu Thép Đại Tín	43.686.919.258	130.298.823.243
Công ty Thành Thành Nam	11.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Kỹ thuật Xây dựng Toàn Thịnh Phát	10.211.011.043	10.211.011.043
Các khoản trả trước khác	20.052.475.626	103.793.077.447
Trả trước cho các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	23.447.276.901	679.812.850
TỔNG CỘNG	108.397.682.828	244.982.724.583
Dự phòng trả trước cho người bán ngắn hạn khó đòi	(2.334.537.250)	(1.999.893.460)
GIÁ TRỊ THUẦN	106.063.145.578	242.982.831.123

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	1.999.893.460	1.294.234.960
Dự phòng trích lập trong năm	468.959.250	843.280.000
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(134.315.460)	(137.621.500)
Số cuối năm	2.334.537.250	1.999.893.460

Phải thu về cho vay

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	85.830.000.000	72.720.000.000
Các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	69.330.000.000	56.220.000.000
Các bên khác (*)	16.500.000.000	16.500.000.000
Dài hạn	42.000.000.000	66.300.000.000
Các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	42.000.000.000	66.300.000.000
TỔNG CỘNG	127.830.000.000	139.020.000.000

(*) Chi tiết các khoản phải thu về cho vay tín chấp ngắn hạn và không có tài sản đảm bảo được trình bày như sau:

BÊN ĐI VAY	SỐ CUỐI NĂM	NGÀY ĐÁO HẠN VND	LÃI SUẤT %/NĂM
Bà Triệu Phi Yến	16.500.000.000	Từ ngày 6 tháng 5 năm 2023 đến ngày 8 tháng 5 năm 2023	10,6

Phải thu khác

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	259.976.964.436	282.217.200.515
Ký quỹ	138.545.000.000	184.880.786.400
Tạm ứng cho nhân viên	57.546.984.798	51.339.348.406
Thu chi hộ	23.311.716.917	19.474.781.112
Lãi tiền gửi và lãi cho vay phải thu	16.990.969.764	6.531.934.109
Doanh thu Hợp tác Kinh doanh	9.952.554.519	5.523.923.534
Khác	13.629.738.438	14.466.426.954
Dài hạn	52.718.115.648	17.965.398.296
Ký quỹ	17.968.115.648	17.965.398.296
Ký quỹ	17.968.115.648	17.965.398.296
TỔNG CỘNG	312.695.080.084	300.182.598.811
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi	(2.227.327.569)	(2.598.790.058)
GIÁ TRỊ THUẦN	310.467.752.515	297.583.808.753

Trong đó:

Phải thu các bên khác	196.459.975.373	283.584.371.438
Phải thu ngắn hạn khác cho các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	79.257.777.142	13.999.437.315
Phải thu dài hạn khác cho các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	34.750.000.000	-

(*) Đây là khoản góp vốn theo Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh Số 531/2019/HĐHTKD/TTCT-ĐT ký ngày 12 tháng 12 năm 2019 và theo Phụ lục Số 1003/2023 ký ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa Nhóm Công ty và Công ty Đông Thuận để hoàn thiện việc xây dựng Khu nghỉ dưỡng TTC Resort Ninh Thuận. Theo đó, Công ty góp 34.750.000.000 VND và sẽ được hưởng 40% tổng doanh thu hàng tháng của Khu nghỉ dưỡng TTC Resort Ninh Thuận.

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	2.598.790.058	2.598.790.058
Dự phòng trích lập trong năm	38.360.000	-
Sử dụng dự phòng trong năm	(409.822.489)	-
Số cuối năm	2.227.327.569	2.598.790.058

Hàng tồn kho

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Nguyên vật liệu	5.750.329.419	5.697.245.347
Hàng hóa	1.627.581.892	2.540.275.882
Công cụ, dụng cụ	1.219.409.593	919.856.396
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	480.153.657	497.551.162
Thành phẩm	18.524.056	22.385.328
TỔNG CỘNG	9.095.998.617	9.677.314.115

Chi phí trả trước

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	11.268.838.341	2.749.524.503
Lãi vay trả trước	7.745.617.637	-
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.950.047.112	1.438.050.232
Chi phí sửa chữa	831.974.675	524.285.812
Chi phí bảo hiểm	289.039.101	218.417.270
Chi phí thuê đất	78.967.200	104.613.300
Khác	373.192.616	464.157.889
Dài hạn	17.965.398.296	5.199.331.864
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	78.295.135.259	24.461.134.212
Chi phí sửa chữa	66.418.727.789	8.597.378.131
Lợi thế thương mại phát sinh từ sáp nhập	4.712.451.682	4.097.500.427
Công ty Cổ phần Du lịch Bình Thuận	3.452.409.492	5.178.614.232
Chi phí quyền sử dụng đất	3.343.940.321	3.469.285.335
Chi phí hợp tác kinh doanh	-	2.000.000.000
Khác	367.605.975	1.118.356.087
TỔNG CỘNG	89.563.973.600	27.210.658.715



Tài sản cố định hữu hình

VND

	NHÀ CỬA VÀ VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	KHÁC	TỔNG CỘNG
Nguyên giá:						
Số đầu năm	934.425.722.364	138.956.951.609	47.733.792.581	6.652.754.203	20.765.076.570	1.148.534.297.327
Mua mới trong năm	556.775.649.992	2.313.441.727	487.333.333	440.372.500	1.977.960.375	561.994.757.927
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	-	-	4.895.000.000	-	-	4.895.000.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	622.393.301.437	38.784.474.344	1.010.000.000	1.100.037.628	1.343.103.375	664.630.916.784
Thanh lý	-	(2.487.679.422)	1.010.000.000	1.100.037.628	1.343.103.375	664.630.916.784
Xóa sổ	-	-	(209.807.000)	(160.575.000)	(1.685.303.769)	(4.543.365.191)
Số cuối năm	2.113.594.673.793	177.567.188.258	(128.709.860)	-	(237.540.000)	(366.249.860)
<i>Trong đó:</i> <i>Đã khấu hao hết</i>	26.424.667.313	51.863.547.108	5.600.116.883	2.419.915.205	9.799.645.673	96.107.892.182
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	311.235.184.881	99.969.639.274	28.841.107.652	5.545.851.281	15.952.879.973	461.544.663.061
Khấu hao trong năm	36.986.092.004	6.036.106.844	3.776.139.687	375.012.700	3.412.671.635	50.586.022.870
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	-	-	1.957.999.968	-	-	1.957.999.968
Thanh lý	-	(1.327.291.116)	1.957.999.968	-	-	1.957.999.968
Xóa sổ	-	-	(130.668.433)	(138.698.753)	(956.798.209)	(2.553.456.511)
Số cuối năm	348.221.276.885	104.678.455.002	(42.003.695)	-	(29.692.500)	(71.696.195)
Giá trị còn lại:			34.402.575.179	5.782.165.228	18.379.060.899	511.463.533.193
Số đầu năm	623.190.537.483	38.987.312.335	18.892.684.929	1.106.902.922	4.812.196.597	686.989.634.266
Số cuối năm	1.765.373.396.908	72.888.733.256	19.385.033.875	2.250.424.103	3.784.235.652	1.863.681.823.794
<i>Trong đó:</i> <i>Tài sản cầm cố, thế chấp (Thuyết minh số 25)</i>	1.502.846.812.113	40.687.829.891	3.260.856.364	1.075.525.376	285.435.434	1.548.156.459.178

Tài sản cố định thuê tài chính

VND	
PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	
Nguyên giá:	
Số đầu năm	4.895.000.000
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(4.895.000.000)
Số cuối năm	-
Giá trị khấu hao lũy kế	
Số đầu năm	1.468.499.976
Khấu hao trong năm	489.499.992
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(1.957.999.968)
Số cuối năm	-
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	3.426.500.024
Số cuối năm	-

Tài sản cố định vô hình

VND				
	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY TÍNH	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG
Nguyên giá:				
Số đầu năm	230.873.425.062	5.504.662.742	778.308.995	237.156.396.799
Mua trong năm	-	2.397.000.000	-	2.397.000.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	4.610.812.139	-	4.610.812.139
Phân loại lại	(642.000.000)	642.000.000	-	-
Số cuối năm	230.231.425.062	13.154.474.881	778.308.995	244.164.208.938
<i>Trong đó:</i> <i>Đã hao mòn hết</i>	<i>1.098.000.000</i>	<i>1.344.257.000</i>	<i>-</i>	<i>2.442.257.000</i>
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	34.993.058.443	2.885.244.908	484.064.703	38.362.368.054
Hao mòn trong năm	5.669.076.033	549.296.907	39.358.552	6.257.731.492
Phân loại lại	(507.224.054)	507.224.054	-	-
Số cuối năm	40.154.910.422	3.941.765.869	523.423.255	44.620.099.546
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	195.880.366.619	2.619.417.834	294.244.292	198.794.028.745
Số cuối năm	190.076.514.640	9.212.709.012	254.885.740	199.544.109.392
<i>Trong đó:</i> <i>Tài sản cầm cố, thế chấp (Thuyết minh số 25)</i>	<i>54.775.479.290</i>	<i>6.898.185.541</i>	<i>-</i>	<i>61.673.664.831</i>

Chi phí đi vay được vốn hóa

Trong năm, Nhóm Công ty đã vốn hóa chi phí đi vay với tổng số tiền là 25.534.867.939 VND (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022: 17.084.635.419 VND). Các khoản chi phí đi vay này liên quan đến các khoản vay trực tiếp nhằm tài trợ cho việc xây dựng các công trình phục vụ hoạt động của Nhóm Công ty.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

VND		
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dự án sáp nhập Khu du lịch Thung lũng Tình Yêu – Đảo Mộng Mơ – Đảo Thống Nhất		
<i>Chi phí đến bù</i>	<i>143.356.438.000</i>	<i>137.892.791.740</i>
<i>Chi phí thuê đất</i>	<i>59.540.711.663</i>	<i>53.059.971.523</i>
<i>Chi phí quy hoạch</i>	<i>35.202.932.542</i>	<i>34.229.647.095</i>
<i>Chi phí tư vấn</i>	<i>24.868.406.488</i>	<i>549.913.673</i>
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>20.908.054.635</i>	<i>11.581.084.616</i>
<i>Chi phí lương</i>	<i>8.281.404.683</i>	<i>4.909.735.485</i>
<i>Khác</i>	<i>6.895.752.472</i>	<i>2.474.187.412</i>
Dự án Resort TTC Kê Gà	35.216.455.592	35.216.455.592
Dự án bến thuyền	7.483.950.210	2.634.400.000
Đường dân sinh tránh khu du lịch	3.784.992.008	3.784.992.008
Dự án Khu du lịch Dốc Lết	79.895.471	318.629.779.329
Khác	13.704.998.696	5.121.120.543
TỔNG CỘNG	359.323.992.460	610.084.079.016

Đầu tư tài chính dài hạn

VND		
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 17.1)	307.117.793.428	317.328.533.788
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Thuyết minh số 17.2)	218.329.239.783	165.404.285.850
TỔNG CỘNG	525.447.033.211	482.732.819.638
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(2.037.679.783)	(5.448.571.899)
GIÁ TRỊ THUẦN	523.409.353.428	477.284.247.739

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chi tiết các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

TÊN CÔNG TY	TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG	LĨNH VỰC KINH DOANH	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
			GIÁ TRỊ GHI SỐ VND	DỰ PHÒNG	% SỞ HỮU	GIÁ TRỊ GHI SỐ VND	DỰ PHÒNG	% SỞ HỮU
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh	Đang hoạt động	Khai thác và quản lý khu công nghiệp	105.646.705.000	-	4,04	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Tân Sơn Nhất	Đang hoạt động	Kinh doanh bất động sản	62.620.000.000	-	9,90	62.620.000.000	-	9,90
Công ty Năng Lượng Sạch (Thuyết minh số 17.1)	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú	47.903.045.000	-	19,18	-	-	-
Công ty Đồng Thuận (Thuyết minh số 17.1)	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú	2.037.679.783	(2.037.679.783)	3,39	-	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ	Đang hoạt động	Kinh doanh đồ uống	121.810.000	-	1,17	121.810.000	-	0,20
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân (i)	Đang hoạt động	Dịch vụ ăn uống	-	-	-	66.000.000.000	-	2,20
Công ty Cổ phần Thủy điện Trường Phú (ii)	Đang hoạt động	Dịch vụ du lịch	-	-	-	35.456.180.850	(5.448.571.899)	5,70
Công ty Thanh Bình (Thuyết minh số 17.1)	Đang hoạt động	Dịch vụ ăn uống	-	-	-	1.206.295.000	-	1,17
TỔNG CỘNG			218.329.239.783	(2.037.679.783)		165.404.285.850	(5.448.571.899)	

(*) Giá trị hợp lý các khoản đầu tư này chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 do chưa thu thập được đầy đủ thông tin thị trường. Tuy nhiên, dựa vào tình hình hoạt động hiện tại của các công ty này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý lớn hơn giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này.

Lợi thế thương mại

	VND
Nguyên giá:	
Số đầu năm và số cuối năm	18.998.310.977
Giá trị phân bổ lũy kế:	
Số đầu năm	8.242.110.994
Phân bổ trong năm	1.952.079.821
Số cuối năm	10.194.190.815
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	10.756.199.983
Số cuối năm	8.804.120.162

Phải trả người bán

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	99.083.277.605	53.735.876.251
Phải trả cho người bán	86.709.739.507	39.809.117.481
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín	10.656.435.712	-
Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp CMC Sài Gòn	8.862.935.427	-
Khác	67.190.368.368	39.809.117.481
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	12.373.538.098	13.926.758.770
Dài hạn	56.234.346.072	-
Công ty Cổ phần Khách sạn Hoàng Cung	56.234.346.072	-
TỔNG CỘNG	155.317.623.677	53.735.876.251

Người mua trả tiền trước

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	58.761.098.313	66.715.669.964
Các bên khác	30.418.176.687	33.142.875.964
Công ty Cổ phần Tiêu dùng Biên Hòa	9.000.000.000	-
Bà Huỳnh Thị Xuân Chinh	3.072.845.002	-
Khác	18.345.331.685	33.142.875.964
Các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	28.342.921.626	33.572.794.000
Dài hạn	4.860.160.000	-
Bà Huỳnh Thị Loan	4.860.160.000	-
TỔNG CỘNG	63.621.258.313	66.715.669.964

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

VND

	SỐ ĐẦU NĂM	TĂNG TRONG NĂM	GIẢM TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
Phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	21.515.128.952	73.941.581.938	(74.079.194.770)	21.377.516.120
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.972.004.689	20.119.089.029	(13.081.116.237)	20.009.977.481
Thuế nhà đất	20.613.137.255	19.797.156.471	(20.426.061.021)	19.984.232.705
Thuế thu nhập cá nhân	678.010.510	6.105.514.409	(4.865.035.473)	1.918.489.446
Thuế tiêu thụ đặc biệt	40.001.067	318.445.753	(320.727.862)	37.718.958
Thuế tài nguyên	1.131.278	12.020.000	(11.843.602)	1.307.676
Thuế khác	75.005.285	1.130.067.533	(1.083.223.259)	121.849.559
TỔNG CỘNG	55.894.419.036	121.423.875.133	(113.867.202.224)	63.451.091.945
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	10.803.322.529	113.273.554.074	(29.556.318.774)	94.520.557.829
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.646.377	-	(100.040)	6.546.337
14.506.773	5.003.181	(14.506.773)	5.003.181	14.506.773
49.819.847	4.279.000	(14.197.297)	39.901.550	3.994.097
10.874.295.526	113.282.836.255	(29.585.122.884)	94.572.008.897	10.874.295.526

Chi phí phải trả ngắn hạn

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí lãi vay	29.823.092.846	8.935.873.677
Trích trước chi phí công trình	14.716.084.854	14.598.292.630
Phí dịch vụ chuyên nghiệp	2.087.225.786	914.674.345
Thù lao HĐQT, lương tháng 13 và thưởng	908.416.000	3.340.354.186
Khác	895.200.793	3.672.769.566
TỔNG CỘNG	48.430.020.279	31.461.964.404

Doanh thu chưa thực hiện

Đây là các khoản tiền nhận trước từ khách hàng liên quan tới việc cung cấp dịch vụ lưu trú của Nhóm Công ty.

Phải trả khác

VND

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	56.696.250.104	74.663.696.674
Lãi vay phải trả	34.509.275.617	20.562.499.331
Phí phục vụ	7.957.608.213	4.559.121.631
Nhận ký quỹ	6.925.244.590	7.305.785.258
Chi phí hợp tác kinh doanh	-	35.091.398.522
Khác	7.304.121.684	7.144.891.932
Dài hạn	128.145.514.013	95.763.200.000
Phải trả theo Thỏa thuận Hợp tác (i)	46.350.000.000	46.350.000.000
Chi phí hợp tác kinh doanh (ii)	46.000.000.000	46.000.000.000
Chi phí hợp tác kinh doanh (iii)	32.542.294.565	-
Nhận ký quỹ	3.253.219.448	3.413.200.000
TỔNG CỘNG	184.841.764.117	170.426.896.674

Trong đó:

Phải trả các bên khác	119.444.423.697	163.116.932.294
Phải trả dài hạn khác cho các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	46.350.000.000	-
Phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	19.047.340.420	7.309.964.380

(i) Đây là góp vốn nhận từ Công ty Thanh Bình theo Thỏa thuận Hợp tác Góp vốn Đầu tư Số 261/2022/HĐHTKD/TTC-TB ký ngày 1 tháng 12 năm 2022 để đầu tư và phát triển kinh doanh dự án Khách sạn TTC Cần Thơ và TTC Đà Lạt. Theo đó, các bên được chia sẻ lợi nhuận theo từng kỳ phân chia, dựa theo hiệu quả hoạt động kinh doanh và thỏa thuận thống nhất giữa các bên.

(ii) Đây là khoản vốn góp nhận từ Bà Tạ Thị Phương Trang theo Thỏa thuận Hợp tác góp vốn đầu tư số 111A/2022/HĐHTKD/TTCLD-CN ký ngày 1 tháng 12 năm 2022 về việc tham gia góp vốn đầu tư vào Khu du lịch Đối Mặt Mộng Mơ và Khu du lịch Thung lũng Tình yêu mà Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng là Chủ đầu tư. Theo đó, bà Tạ Thị Phương Trang được chia sẻ lợi nhuận theo từng kỳ phân chia, dựa theo tiến độ thực hiện dự án và thỏa thuận thống nhất giữa các bên. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty đã nhận được vốn góp với tổng giá trị là 46.000.000.000 VND.

(iii) Đây là chi phí hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh Số 01/2022/HĐHTKD/TTCHUE-DAITIN ký với Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín ngày 20 tháng 6 năm 2022 để cùng sửa chữa Khách sạn Hoàng Cung tại Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam.

VND

	SỐ ĐẦU NĂM	VAY TRONG NĂM	TRẢ TRONG NĂM	PHÂN LOẠI	SỐ CUỐI NĂM
Vay ngắn hạn	309.954.033.609	702.170.833.833	(699.512.707.315)	60.875.805.352	373.487.965.479
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 25.1)	249.992.375.469	597.259.703.666	(566.772.073.627)	-	280.480.005.508
Vay các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	-	55.440.000.000	(53.240.000.000)	-	2.200.000.000
Vay các bên khác (Thuyết minh số 25.2)	7.078.104.808	49.471.130.167	(22.049.234.975)	(30.000.000.000)	4.500.000.000
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 25.3)	1.450.000.000	-	(1.450.000.000)	-	-
Vay dài hạn	1.008.959.005.785	975.228.796.209	(69.957.590.570)	(60.875.805.352)	1.853.354.406.072
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 25.3)	415.670.591.626	802.201.813.450	(6.412.728.485)	(90.875.805.352)	1.120.583.871.239
Vay các bên liên quan (Thuyết minh số 34)	-	39.690.000.000	-	-	39.690.000.000
Vay các bên khác (Thuyết minh số 25.4)	98.528.710.965	123.985.087.790	(56.569.862.085)	30.000.000.000	195.943.936.670
Trái phiếu (Thuyết minh số 25.5)	494.759.703.194	9.351.894.969	(6.975.000.000)	-	497.136.598.163
TỔNG CỘNG	1.318.913.039.394	1.677.399.630.042	(769.470.297.885)	-	2.226.842.371.551

Vay (tiếp theo)

Vay ngắn hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO (THUYẾT MINH SỐ 4, 11 VÀ 13)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk					
Khoản vay 1	89.780.535.494	Từ ngày 14 tháng 1 năm 2024 đến ngày 27 tháng 6 năm 2024	Tài trợ vốn lưu động	5,8 - 12,2	Quyền khai thác Khu du lịch Núi Tà Cú; Quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân và 3 triệu cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công ("TTCI") thuộc sở hữu của bà Huỳnh Bích Ngọc; 4.500.000 cổ phiếu TTCI thuộc sở hữu của Ông Đặng Hồng Anh.
Khoản vay 2	12.175.221.712	Từ ngày 2 tháng 2 năm 2024 đến ngày 27 tháng 6 năm 2024	Tài trợ vốn lưu động	8,8 - 12,7	Quyền sử dụng đất và nhà cửa và vật kiến trúc của Công ty TNHH Du lịch TTC ("DL TTC")
Khoản vay 3	3.322.452.837	Từ ngày 2 tháng 2 năm 2024 đến ngày 27 tháng 6 năm 2024	Tài trợ vốn lưu động	8,8 - 12,7	Quyền sử dụng đất và nhà cửa và vật kiến trúc của DL TTC
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh					
Khoản vay 1	39.991.765.210	Từ ngày 2 tháng 1 năm 2024 đến ngày 26 tháng 6 năm 2024	Tài trợ vốn lưu động	7,5 – 9,0	Quyền sử dụng đất và các tài sản liên quan khác thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh
Khoản vay 2	34.980.029.355	Từ ngày 7 tháng 1 năm 2024 đến ngày 21 tháng 6 năm 2024	Tài trợ vốn lưu động	7,5 – 9,0	Quyền sử dụng đất và các tài sản liên quan khác thuộc sở hữu của Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng ("TTC LD")
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định					
Khoản vay 1	33.634.607.405	Từ ngày 8 tháng 1 năm 2024 đến ngày 11 tháng 6 năm 2024	Tài trợ vốn lưu động	7,5 - 9,1	Phương tiện vận tải của Công ty, DL TTC và Công ty Núi Tà Cú, các khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty; 2.700.000 cổ phiếu tự do chuyển nhượng do Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa phát hành thuộc sở hữu của TTCI.
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định					
Khoản vay 1	29.345.946.767	Từ ngày 4 tháng 3 năm 2023 đến 23 tháng 8 năm 2023	Tài trợ vốn lưu động	7,3 – 9,1	Phương tiện vận tải của Công ty, DL TTC và Công ty Cổ phần Du Lịch Núi Tà Cú và các khoản tiền gửi có kỳ của Công ty và 2.700.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa ("SBT") của TTCI
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Tân Bình					
Khoản vay 1	29.733.964.768	Từ ngày 30 tháng 4 năm 2024 đến ngày 30 tháng 6 năm 2024	Tài trợ vốn lưu động	8,7 - 9,2	Quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận; 7.000.000 cổ phiếu tự do chuyển nhượng do TTCI phát hành thuộc sở hữu của ông Đặng Văn Thành; các khoản tiền gửi có kỳ hạn của DL TTC và 1.900.000 cổ phiếu tự do chuyển nhượng do Công ty Cổ phần Điện Gia Lai phát hành thuộc sở hữu của TTCI.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Thuận

Khoản vay 1	29.619.797.643	Từ ngày 9 tháng 1 năm 2024 đến ngày 29 tháng 5 năm 2024	Tài trợ vốn lưu động	7,5 - 9,6	Quyền sử dụng đất và nhà cửa và vật kiến trúc của DL TTC
-------------	----------------	---	----------------------	-----------	--

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Nguyễn Văn Trỗi

Khoản vay 1	4.015.687.088	Từ ngày 15 tháng 3 năm 2024 đến ngày 22 tháng 4 năm 2024	Tài trợ vốn lưu động	9,0 - 9,8	Quyền sử dụng đất và nhà cửa và vật kiến trúc của DL TTC
Khoản vay 2	1.943.749.274	Ngày 14 tháng 9 năm 2024	Tài trợ vốn lưu động	9,0 - 12,0	Tín chấp
Khoản vay 3	1.282.194.722	Từ ngày 15 tháng 3 năm 2024 đến ngày 22 tháng 4 năm 2024	Tài trợ vốn lưu động	9,0 - 9,8	Quyền sử dụng đất và nhà cửa và vật kiến trúc của DL TTC
TỔNG CỘNG	280.480.005.508				

Vay ngắn hạn từ bên khác

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ bên khác được trình bày như sau:

BÊN CHO VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỲ HẠN TRẢ GỐC	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Trường Đại học Yersin Đà Lạt					
Khoản vay 1	3.000.000.000	Ngày 22 tháng 6 năm 2024	Tài trợ vốn lưu động	7,0	Tín chấp
Bà Nguyễn Thị Tích Hương					
Khoản vay 1	1.500.000.000	Ngày 30 tháng 8 năm 2024	Tài trợ vốn lưu động	12,11	Tín chấp
TỔNG CỘNG	4.500.000.000				

Vay dài hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỲ HẠN TRẢ GỐC	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk					
Khoản vay 1	454.399.928.472	Từ ngày 5 tháng 3 năm 2024 đến ngày 24 tháng 9 năm 2034	Tài trợ Dự án Dốc Lết	9,0 - 11,3	Dự án Dốc Lết
Khoản vay 2	14.380.871.006	Từ ngày 22 tháng 4 năm 2024 đến ngày 23 tháng 12 năm 2025	Sửa chữa Khách sạn Cán Thơ, nhà hàng nướng	8,6 - 12,9	Quyền khai thác Khu du lịch Núi Tà Cú; Quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân và 3 triệu cổ phiếu TTCl thuộc sở hữu của bà Huỳnh Bích Ngọc

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín

Khoản vay 1	448.000.000.000	Từ ngày 10 tháng 2 năm 2024 đến ngày 25 tháng 8 năm 2038	Tài trợ đầu tư dự án khách sạn Hoàng Cung	12,0	Quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải thuộc sở hữu của TTC LD
-------------	-----------------	--	---	------	--

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Tân Bình

Khoản vay 1	106.913.043.111	Từ ngày 25 tháng 1 năm 2024 đến ngày 27 tháng 6 năm 2032	Mua tài sản	9,5 - 12,0	Quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận; 7.000.000 cổ phiếu tự do chuyển nhượng do TTCl phát hành thuộc sở hữu của ông Đặng Văn Thành; tiền gửi có kỳ hạn của TTC LD bà 1.900.000 cổ phiếu tự do chuyển nhượng do Công ty Cổ phần Điện Gia Lai phát hành thuộc sở hữu của TTCl.
Khoản vay 2	27.563.507.922	Từ ngày 25 tháng 1 năm 2024 đến ngày 27 tháng 6 năm 2029	Sửa chữa và duy trì Thung lũng Tình Yêu, Đồi Mộng Mơ	9,5 - 12,0	

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh

Khoản vay 1	91.402.389.690	Từ ngày 25 tháng 8 năm 2025 đến ngày 25 tháng 12 năm 2026	Thực hiện dự án gói vé 250k, mua khách sạn Hội An, hoàn vốn xây dựng cơ bản Khách sạn Ngọc Lan, đầu tư Khu du lịch Thung lũng Tình Yêu	9,5 - 11,0	Quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị và phương tiện vận tải thuộc sở hữu của TTC LD
-------------	----------------	---	--	------------	--

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Khoản vay 1	50.000.000.000	Từ ngày 25 tháng 3 năm 2024 đến ngày 25 tháng 12 năm 2027	Trả nợ vay dài hạn cho Công ty	10,0	Quyền sở hữu công trình trên đất và máy móc thiết bị thuộc sở hữu của Công ty Đồng Thuận
-------------	----------------	---	--------------------------------	------	--

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Thuận

Khoản vay 1	13.949.851.009	Từ ngày 31 tháng 3 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025	Tài trợ dự án TTC Palace Bình Thuận	8,8 - 9,6	Quyền sở hữu công trình trên đất và máy móc thiết bị thuộc sở hữu của DL TTC
-------------	----------------	---	-------------------------------------	-----------	--

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa

Khoản vay 1	282.240.000	Từ ngày 20 tháng 3 năm 2024 đến ngày 1 tháng 12 năm 2028	Mua tài sản	8,0	Phương tiện vận tải thuộc sở hữu của DL TTC
TỔNG CỘNG	1.206.891.831.210				

Trong đó:	
Vay dài hạn đến hạn trả	86.307.959.971
Vay dài hạn	1.120.583.871.239

Vay dài hạn các bên khác (tiếp theo)

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ các bên khác được trình bày như sau:

BÊN CHO VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Nhân viên công ty					
Khoản vay 1	132.765.831.862	Ngày 31 tháng 12 năm 2025	Tài trợ vốn lưu động	10,0 – 12,0	Tín chấp
Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công					
Khoản vay 1	30.000.000.000	Ngày 30 tháng 6 năm 2025	Tài trợ vốn lưu động	9,5	Tín chấp
Bà Nguyễn Thị Tích Hương					
Khoản vay 1	21.100.000.000	Ngày 30 tháng 8 năm 2025	Tài trợ vốn lưu động	12,63	Tín chấp
CCông ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín					
Khoản vay 1	12.078.104.808	Ngày 26 tháng 10 năm 2025	Tài trợ vốn lưu động	9,2	Tín chấp
TỔNG CỘNG	195.943.936.670				
<i>Trong đó:</i>					
Vay dài hạn đến hạn trả	-				
Vay dài hạn	195.943.936.670				

Phát hành trái phiếu

Chi tiết khoản trái phiếu phát hành theo mệnh giá như sau:

TỔ CHỨC SẮP XẾP PHÁT HÀNH	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO (THUYẾT MINH SỐ 11)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam					
Mệnh giá trái phiếu	500.000.000.000	Ngày 4 tháng 1 năm 2025	Trả nợ vay, cấp khoản vay cho công ty con, công ty liên kết	Từ 9,5 đến 15,78	Bất động sản và động sản, quyền tài sản và tiền gửi có kỳ hạn của Công ty, DL TTC, phần vốn góp tại DL TTC; quyền tài sản Trung lũng tình yêu.
Chi phí phát hành trái phiếu	(2.863.401.837)				
TỔNG CỘNG	497.136.598.163				
<i>Trong đó:</i>					
Vay dài hạn đến hạn trả	-				
Vay dài hạn	497.136.598.163				

PHẦN 01

Thông tin chung
Giới thiệu công ty

PHẦN 02

Báo cáo và đánh giá
của Ban Tổng Giám đốc

PHẦN 03

Chiến lược phát triển
Tầm nhìn 2024-2025

PHẦN 04

Quản trị công ty
Báo cáo HĐQT

PHẦN 05

Báo cáo tài chính
Báo cáo tài chính hợp nhất

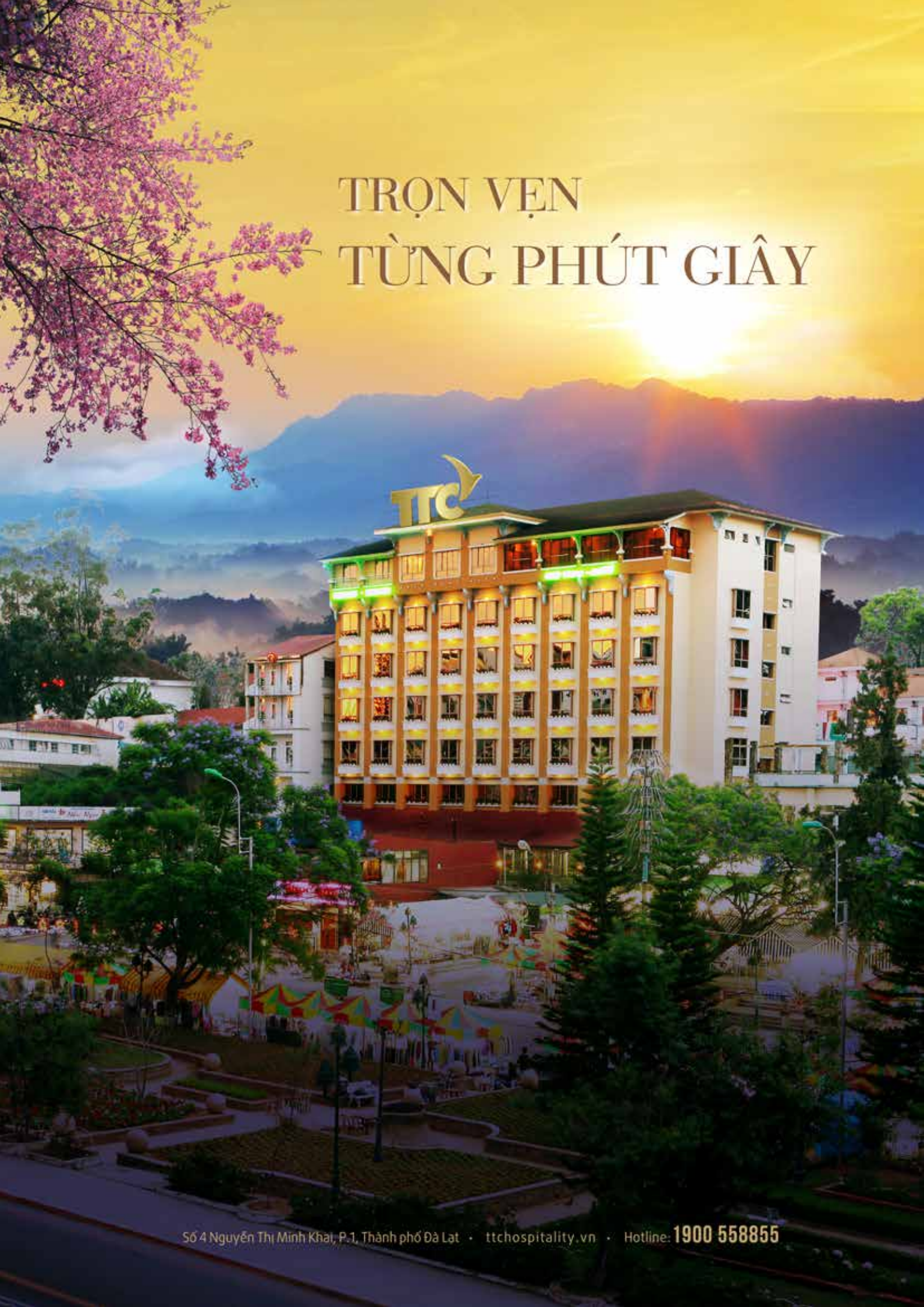
PHẦN 06

Thông tin liên hệ

Vốn chủ sở hữu

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

	VỐN CHỦ SỞ HỮU		VỐN KHÁC CỦA CHỦ SỞ HỮU		CHÍNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI		QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN		QUỸ KHÁC THUỘC VỐN CHỦ SỞ HỮU		LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI		LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT		TỔNG CỘNG
	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	
Số đầu năm	972.766.080.000	972.766.080.000	106.459.866.414	106.459.866.414	18.567.770.000	18.567.770.000	6.749.515.451	6.749.515.451	1.367.003.263	1.367.003.263	4.712.651.421	4.712.651.421	1.760.166.609	1.760.166.609	1.112.349.104.920
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.613.551.172	2.613.551.172	648.488.095	648.488.095	3.262.039.267
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	103.814.013	103.814.013	-	-	103.814.013
Số cuối năm	972.766.080.000	972.766.080.000	106.459.866.414	106.459.866.414	18.567.770.000	18.567.770.000	6.749.515.451	6.749.515.451	1.367.003.263	1.367.003.263	7.326.202.593	7.326.202.593	2.408.654.704	2.408.654.704	1.115.714.958.200
Số đầu năm	972.766.080.000	972.766.080.000	106.459.866.414	106.459.866.414	18.567.770.000	18.567.770.000	6.749.515.451	6.749.515.451	1.367.003.263	1.367.003.263	7.326.202.593	7.326.202.593	2.408.654.704	2.408.654.704	1.115.714.958.200
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3.327.542.430	3.327.542.430	66.533.126	66.533.126	3.394.075.556
Số cuối năm	972.766.080.000	972.766.080.000	106.459.866.414	106.459.866.414	18.567.770.000	18.567.770.000	6.749.515.451	6.749.515.451	1.367.003.263	1.367.003.263	10.653.745.023	10.653.745.023	2.475.187.830	2.475.187.830	1.119.109.033.756



TRỌN VẸN TỪNG PHÚT GIÂY

PHẦN 01

Thông tin chung
Giới thiệu công ty

PHẦN 02

Báo cáo và đánh giá
của Ban Tổng Giám đốc

PHẦN 03

Chiến lược phát triển
Tầm nhìn 2024-2025

PHẦN 04

Quản trị công ty
Báo cáo HĐQT

PHẦN 05

Báo cáo tài chính
Báo cáo tài chính hợp nhất

PHẦN 06

Thông tin liên hệ

Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu năm và số cuối năm	972.766.080.000	972.766.080.000

Cổ phiếu

	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	
	SỐ CUỐI NĂM (CỔ PHIẾU)	SỐ ĐẦU NĂM (CỔ PHIẾU)
Cổ phiếu được phép phát hành	97.276.608	97.276.608
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	97.276.608	97.276.608
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	97.276.608	97.276.608
Cổ phiếu đang lưu hành	97.276.608	97.276.608
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	97.276.608	97.276.608

Mệnh giá mỗi cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 10.000VND/cổ phiếu). Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu được tính toán như sau:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	3.327.542.430	2.613.551.172
Lợi nhuận thuần sau điều chỉnh phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty	3.327.542.430	2.613.551.172
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	97.276.608	97.276.608
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	34	27

Doanh thu

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng doanh thu	742.665.720.816	618.986.338.986
<i>Trong đó</i>		
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	699.778.162.649	589.805.135.609
Doanh thu thuần về bán hàng	38.520.979.688	28.209.940.560
Doanh thu khác	4.366.578.479	971.262.817
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	(13.750.000)
<i>Giảm giá hàng bán</i>	<i>-</i>	<i>(13.750.000)</i>
TỔNG CỘNG	742.665.720.816	618.972.588.986
<i>Trong đó</i>		
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	699.778.162.649	589.791.385.609
Doanh thu thuần về bán hàng	38.520.979.688	28.209.940.560
Doanh thu khác	4.366.578.479	971.262.817
<i>Trong đó</i>		
Doanh thu thuần đối với các bên khác	685.693.498.525	557.876.657.901
Doanh thu thuần đối với các bên liên quan	56.972.222.291	61.095.931.085

Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lãi từ chuyển nhượng khoản đầu tư	60.614.242.167	44.356.337.460
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	17.979.652.721	17.932.086.232
Cổ tức được chia	302.955.573	201.554.468
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	11.379.243	5.001.901
Khác	-	680.383.863
TỔNG CỘNG	78.908.229.704	63.175.363.924

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Giá vốn dịch vụ cung cấp	462.579.684.259	391.067.997.620
Giá vốn hàng bán	23.700.250.034	25.741.059.554
TỔNG CỘNG	486.279.934.293	416.809.057.174

Chi phí tài chính

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí lãi vay	181.598.951.101	116.240.533.397
Chi phí phát hành trái phiếu	12.957.056.476	-
Chi phí phát hành trái phiếu (Hoàn nhập dự phòng) dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	9.153.538.807 (3.410.892.116)	9.083.059.357 5.448.571.899
Chi phí thanh lý các khoản đầu tư	-	2.940.000.000
Chi phí khác	9.781.593	444.244.573
TỔNG CỘNG	200.308.435.861	134.156.409.226

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí bán hàng	29.334.415.121	28.644.153.236
Chi phí nhân viên	11.359.941.339	14.465.223.736
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.511.352.008	7.091.468.897
Chi phí khấu hao và hao mòn	373.494.538	105.154.980
Chi phí khác	8.089.627.236	6.982.305.623
Chi phí quản lý doanh nghiệp	92.597.901.012	82.948.200.955
Chi phí nhân viên	55.389.841.895	49.677.794.406
Chi phí khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	13.467.378.696	5.983.345.723
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.398.292.861	17.072.875.134
Khác	15.342.387.560	10.214.185.692
TỔNG CỘNG	121.932.316.133	111.592.354.191

Thu nhập và chi phí khác

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Thu nhập khác	2.029.060.777	1.989.525.487
Thu tiền bồi thường	650.000.000	-
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	31.377.200	145.380.217
Thu nhập khác	1.347.683.577	1.844.145.270
Chi phí khác	3.153.086.368	3.062.300.997
Các khoản phạt	1.459.134.621	656.550.864
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	1.075.240.895	1.823.592.905
Chi phí khác	618.710.852	582.157.228
LỖ KHÁC	(1.124.025.591)	(1.072.775.510)

Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí dịch vụ mua ngoài	250.558.383.400	190.831.775.334
Chi phí nhân viên	175.100.326.448	140.072.740.696
Chi phí nguyên vật liệu	98.052.901.647	101.803.716.835
Chi phí khấu hao và hao mòn (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại) (Thuyết minh số 12, 13, 14 và 18)	59.285.334.175	42.236.566.362
Chi phí khác	25.215.304.756	53.456.612.138
TỔNG CỘNG	608.212.250.426	528.401.411.365

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Nhóm Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Chi phí thuế TNDN

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí thuế TNDN	19.988.535.931	12.981.083.583
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	130.553.098	10.024.794
Chi phí thuế TNDN hiện hành	20.119.089.029	12.991.108.377
(Thu nhập) chi phí TNDN hoãn lại	(571.472.211)	(1.737.356.933)
TỔNG CỘNG	19.547.616.818	11.253.751.444

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.941.692.374	14.515.790.711
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty	9.845.312.062	6.146.816.276
Các khoản điều chỉnh:		
Chi phí không được trừ	9.817.257.089	6.865.262.108
Chi phí lãi vay không được trừ	3.527.526.702	-
Lỗ do thanh lý công ty liên kết	1.995.438.818	1.425.326.508
Thuế hoãn lại chưa ghi nhận đối với lỗ chuyển sang các năm sau	202.476.433	452.594.612
Chi phí thuế TNDN trích thiếu các năm trước	130.553.098	10.024.794
Phần (lãi) lỗ từ công ty liên kết	(2.202.490.746)	800.313.220
Chênh lệch tạm thời từ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn chưa ghi nhận thuế hoãn lại	(690.531.486)	1.528.124.207
Lỗ năm trước chuyển sang	(1.755.852.046)	(6.161.812.938)
Cổ tức được chia	(60.591.115)	(40.310.894)
Khác	(1.261.481.991)	227.413.551
Chi phí thuế TNDN	19.547.616.818	11.253.751.444

Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế hoãn lại phải trả với các biến động trong năm hiện hành và năm trước như sau:

	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT		BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tài sản thuế TNDN hoãn lại				
Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con	2.615.430.997	2.615.430.997	-	409.516.272
Chi phí phải trả	954.287.066	558.760.586	395.526.480	558.760.586
Khác	186.975.342	186.975.342	-	423.910.635
	3.756.693.405	3.361.166.925	395.526.480	1.392.187.493
Thuế TNDN hoãn lại phải trả				
Chênh lệch giá trị hợp lý trong hợp nhất kinh doanh	25.480.157.498	25.825.326.938	(345.169.440)	(345.169.440)
Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, công ty liên kết	5.162.454.119	4.993.230.410	169.223.709	-
Khác	(1.676.459.366)	(1.676.459.366)	-	-
	28.966.152.251	29.142.097.982	(175.945.731)	(345.169.440)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả thuần	(25.209.458.846)	(25.780.931.057)	(175.945.731)	(345.169.440)
Thu nhập (chi phí) thuế TNDN hoãn lại tính vào			571.472.211	1.737.356.933

Lỗ chuyển sang các năm sau

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, Nhóm Công ty có khoản lỗ lũy kế với tổng giá trị là 15.813.934.232 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 22.556.544.918 VND) có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

NĂM PHÁT SINH	CÓ THỂ CHUYỂN LỖ ĐẾN NĂM	LỖ TÍNH THUẾ	ĐÃ CHUYỂN LỖ ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021	KHÔNG ĐƯỢC CHUYỂN LỖ	CHƯA CHUYỂN LỖ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021
2017	2022	18.064.543.734	(18.064.543.734)	-	-
2018	2023	25.141.594.078	(21.178.799.746)	(3.962.794.332)	-
2019	2024	20.706.669.861	(12.579.346.774)	-	8.127.323.087
2020	2025	2.510.994.187	-	-	2.510.994.187
2021	2026	14.405.868.564	(12.505.606.831)	-	1.900.261.733
2022	2027	2.262.973.062	-	-	2.262.973.062
2023	2028	1.012.382.163	-	-	1.012.382.163
TỔNG CỘNG		84.105.025.649	(64.328.297.085)	(3.962.794.332)	15.813.934.232

Lỗ tính thuế ước tính theo các tờ khai thuế của Nhóm Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho lỗ chuyển sang các năm sau do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

Nghiệp vụ với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Nhóm Công ty và các bên liên quan khác có giao dịch với Nhóm Công ty trong năm và vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ
Công ty Vinagolf Angkor	Công ty liên kết
Công ty Đồng Thuận	Công ty liên kết đến ngày 30 tháng 11 năm 2023
Công ty Thanh Bình	Công ty liên kết từ ngày 15 tháng 8 năm 2023
Công ty Bến Tre	Công ty liên kết
Công ty Lâm Công nghiệp	Công ty liên kết
Công ty Thành Thành Nam	Công ty liên kết đến ngày 17 tháng 8 năm 2023
Công ty Năng lượng Sạch	Công ty liên kết đến ngày 17 tháng 8 năm 2023
Công ty Đồng Thuận	Công ty chung thành viên quản lý
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim Đà Nẵng	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Núi Tà Cú	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh ("Công ty Đặng Huỳnh")	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Chè Ngọc Bảo	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Chè Thành Ngọc	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Cùng cổ đông lớn
Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT
Bà Châu Thị Kim Phước	Tổng Giám đốc từ ngày 28 tháng 7 năm 2023
Ông Đặng Đình Việt	Tổng Giám đốc đến ngày 6 tháng 2 năm 2023
Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT đến ngày 21 tháng 8 năm 2023
Ông Nguyễn Lê Hùng	Thành viên HĐQT từ ngày 21 tháng 8 năm 2023
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT
Ông Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT
Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên độc lập HĐQT kiêm chủ tịch UBKT

Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

Các nghiệp vụ trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm như sau:

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Công ty Bến Tre	Mua dịch vụ	13.576.101.522	16.841.041.645
	Bán hàng hóa	12.388.813.920	9.748.053.897
	Cung cấp dịch vụ	221.094.595	2.967.499.957
	Lãi cho vay	964.132.328	1.517.970.686
	Lãi vay	30.553.206	-
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Lãi cho vay	10.658.452.775	9.050.498.356
	Mua dịch vụ	8.639.804.417	10.437.965.423
	Chi phí hợp tác kinh doanh	4.026.028.168	3.328.912.545
	Bán hàng hóa	3.228.669.258	3.571.381.168
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Cung cấp dịch vụ	86.076.614	6.621.701.122
	Mua dịch vụ	10.527.228.672	12.713.933.715
	Lãi vay	9.184.100.382	12.150.218.254
	Lãi cho vay	69.991.234	1.247.821.915
	Lãi cho vay	141.569.315	814.201.641
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Mua hàng hóa	612.486.443	50.994.444
	Bán hàng hóa	56.666.500	-
	Cung cấp dịch vụ	11.739.540.705	935.037.163
	Mua dịch vụ	6.281.458.581	3.657.297.223
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Lãi vay	215.361.643	2.304.356.162
	Lãi cho vay	-	1.954.232.878
	Bán tài sản cố định	-	2.000.000
	Cung cấp dịch vụ	285.040.757	2.097.086.181
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Mua dịch vụ	2.193.123.000	3.715.920.116
	Cung cấp dịch vụ	165.854.123	18.403.147
	Lãi vay	-	217.808.220
Công ty Đặng Huỳnh	Lãi vay	501.917.808	-
	Cung cấp dịch vụ	12.616.835	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Bán hàng hóa	-	986.697.380
	Mua dịch vụ	-	1.962.133.189
	Bán hàng hóa	-	732.503.033
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Cung cấp dịch vụ	-	2.097.747.481
	Cung cấp dịch vụ	30.182.073	13.006.177.980

VND

Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả đối với các bên liên quan như sau:

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
VND			
Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim Đà Nẵng	Cung cấp dịch vụ	31.350.000.000	-
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Cung cấp dịch vụ	18.700.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cung cấp dịch vụ	14.712.036.000	57.456.000
Công ty Cổ phần Thành Thành Công Biên Hòa	Cung cấp dịch vụ	4.667.676.759	4.113.877.507
Công ty Núi Tà Cú	Cung cấp dịch vụ	3.954.233.193	4.040.918.315
Công ty Thanh Bình	Cung cấp dịch vụ	2.774.684.717	2.399.678.433
Công ty Bến Tre	Cung cấp dịch vụ	1.907.096.490	2.582.758.221
Công ty Vinagoft Angkor	Cung cấp dịch vụ	97.256.275	50.516.075
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Cung cấp dịch vụ	64.794.000	238.755.000
Công ty Lâm Công Nghiệp	Cung cấp dịch vụ	30.000.000	-
		96.722.385.297	20.712.569.535
Phải thu dài hạn của khách hàng			
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Cung cấp dịch vụ	-	8.640.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Cung cấp dịch vụ	-	2.916.000.000
		-	11.556.000.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn			
Công ty Núi Tà Cú	Mua dịch vụ	9.545.946.628	-
Công ty Bến Tre	Mua dịch vụ	9.168.306.405	68.806.000
Công ty Đồng Thuận	Mua dịch vụ	3.464.024.868	284.127.850
Công ty Thanh Bình	Mua dịch vụ	748.220.000	-
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Mua dịch vụ	325.779.000	325.779.000
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Mua dịch vụ	195.000.000	-
Công ty Thành Thành Nam	Mua dịch vụ	-	1.100.000
		23.447.276.901	679.812.850
Trả trước cho người bán dài hạn			
Công ty Bến Tre	Mua dịch vụ	-	4.620.893.356
Phải thu về cho vay ngắn hạn (*)			
Công ty Đồng Thuận	Cho vay	55.930.000.000	37.820.000.000
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Cho vay	12.500.000.000	12.500.000.000
Công ty Bến Tre	Cho vay	900.000.000	-
Công ty Núi Tà Cú	Cho vay	-	5.900.000.000
		69.330.000.000	56.220.000.000

Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả đối với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

(*) Chi tiết các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn tín chấp và không có tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày như sau:

BÊN ĐI VAY	SỐ CUỐI NĂM VND	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/NĂM
VND			
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	55.930.000.000	Từ ngày 10 tháng 1 năm 2024 đến ngày 28 tháng 12 năm 2024	10,8 - 12,0
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	12.500.000.000	Từ ngày 10 tháng 1 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024	11 - 12,5
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	900.000.000	Ngày 12 tháng 8 năm 2024	10,8 - 17
TỔNG CỘNG	69.330.000.000		
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
VND			
Phải thu về cho vay dài hạn (**)			
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Cho vay	42.000.000.000	42.000.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Cho vay	-	24.300.000.000
		-	66.300.000.000

(*) Chi tiết khoản phải thu về cho vay tín chấp dài hạn và không có tài sản đảm bảo được trình bày như sau:

BÊN ĐI VAY	SỐ CUỐI NĂM VND	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/NĂM
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	42.000.000.000	Ngày 9 tháng 1 năm 2025	15,06

BÊN ĐI VAY	SỐ CUỐI NĂM VND	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/NĂM
VND			
Phải thu ngắn hạn khác			
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Đặt cọc	57.500.000.000	-
	Lãi cho vay	1.661.082.197	-
Công ty Đồng Thuận	Lãi cho vay	5.477.458.141	1.593.206.835
	Thu hộ	1.835.405.500	166.018.000
	Cho vay	42.000.000.000	42.000.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Thu hộ	2.653.732.945	147.669.640
	Lãi cho vay	102.336.163	158.196.713
Công ty Núi Tà Cú	Thu hộ	74.442.472	412.957.472
	Lãi cho vay	265.205	-
Công ty Thành Thành Nam	Cổ tức	-	5.600.000.000
	Đặt cọc	-	396.643.200
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Thu hộ	2.653.732.945	147.669.640
	Lãi cho vay	-	821.921
TỔNG CỘNG		79.257.277.142	13.999.437.315

Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả đối với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
VND			
Phải thu dài hạn khác			
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Góp vốn Hợp đồng HTKD	34.750.000.000	-
Phải trả người bán ngắn hạn			
Công ty Bến Tre	Mua dịch vụ	4.698.148.790	5.444.813.860
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Mua dịch vụ	2.525.012.962	5.514.016.189
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Mua dịch vụ	1.900.000.000	-
Công ty Thanh Bình	Mua dịch vụ	1.848.272.046	-
Công ty Đồng Thuận	Mua dịch vụ	914.587.300	1.242.848.393
CÔNG TY NÚI TÀ CÚ	MUA DỊCH VỤ	487.517.000	407.403.000
Công ty Thành Thành Nam	Mua dịch vụ	-	1.317.677.328
TỔNG CỘNG		12.373.538.098	13.926.758.770
Người mua trả tiền trước ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Cung cấp dịch vụ	19.433.000.000	31.833.000.000
Công ty Thanh Bình	Cung cấp dịch vụ	8.306.127.626	-
Công ty Bến Tre	Cung cấp dịch vụ	603.794.000	3.794.000
Công ty Lâm Công nghiệp	Cung cấp dịch vụ	-	1.736.000.000
TỔNG CỘNG		28.342.921.626	33.572.794.000
Phải trả ngắn hạn khác			
Công ty Thanh Bình	Lãi vay	10.022.208.231	-
	Thu hộ	615.991.000	-
Công ty Núi Tà Cú	Lãi vay	2.983.427.193	2.779.263.014
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Lãi vay	2.515.772.601	2.304.356.163
Công ty Lâm Công nghiệp	Lãi vay	1.795.930.134	1.988.547.943
Công ty Đặng Huỳnh	Lãi vay	875.890.411	-
Công ty Bến Tre	Lãi vay	237.797.260	237.797.260
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Lãi chậm nộp	179.590	-
Công ty Đồng Thuận	Thu hộ	144.000	-
TỔNG CỘNG		19.047.340.420	7.309.964.380
Phải trả dài hạn khác			
Công ty Thanh Bình	Hợp tác Góp vốn Đầu tư	46.350.000.000	-
Vay ngắn hạn			
Công ty Núi Tà Cú (*)	Vay	2.200.000.000	-

BÊN ĐI VAY	SỐ CUỐI NĂM VND	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/NĂM
Công ty Núi Tà Cú	2.200.000.000	Ngày 5 tháng 12 năm 2024	12,0

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
VND			
Vay dài hạn (**)			
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Vay	35.800.000.000	-
Công ty Lâm Công nghiệp	Vay	2.250.000.000	-
Công ty Thanh Bình	Vay	1.640.000.000	-
TỔNG CỘNG		39.690.000.000	-

BÊN ĐI VAY	SỐ CUỐI NĂM VND	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT %/NĂM
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	35.800.000.000	Ngày 12 tháng 8 năm 2026	10,8
Công ty Lâm Công nghiệp	2.250.000.000	Ngày 12 tháng 8 năm 2026	10,8
Công ty Thanh Bình	1.640.000.000	Ngày 12 tháng 8 năm 2026	10,8
TỔNG CỘNG	39.690.000.000		

Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

Các nghiệp vụ với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và UBKT trực thuộc HĐQT:

TÊN	CHỨC VỤ	THU NHẬP (*)	
		Năm nay	Năm trước
Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT	1.777.480.000	1.773.325.000
Bà Châu Thị Kim Phước	Tổng Giám đốc từ ngày 28 tháng 7 năm 2023 Phó Tổng Giám đốc Điều hành đến 27 tháng 7 năm 2023	2.029.341.046	-
Ông Đặng Đình Việt	Tổng Giám đốc đến ngày 6 tháng 2 năm 2023	307.486.567	2.123.086.800
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT	192.000.000	192.000.000
Ông Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT	192.000.000	192.000.000
Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên độc lập HĐQT kiêm chủ tịch UBKT	192.000.000	128.000.000
Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT đến ngày 21 tháng 8 năm 2023	128.000.000	192.000.000
Ông Nguyễn Lê Hùng	Thành viên HĐQT từ ngày 21 tháng 8 năm 2023	64.000.000	-
Ông Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT đến ngày 26 tháng 4 năm 2022	-	64.000.000
TỔNG CỘNG		4.882.307.613	4.664.411.800

(*) Bao gồm tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác.

Các cam kết

Cam kết thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang thuê văn phòng và thuê đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dưới 1 năm	16.328.779.090	19.015.896.850
Từ 1 – 5 năm	64.186.783.025	66.257.019.414
Trên 5 năm	466.747.048.923	480.980.820.302
TỔNG CỘNG	547.262.611.038	566.253.736.566

Cam kết cho thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang cho thuê mặt bằng theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dưới 1 năm	172.000.000	264.000.000
Từ 1 – 5 năm	1.101.810.000	1.271.820.000
TỔNG CỘNG	1.273.810.000	1.535.820.000

Các cam kết liên quan đến các hoạt động đầu tư xây dựng

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có khoản cam kết 270.589.034.105 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 270.589.034.105 VND) chủ yếu liên quan đến việc xây dựng các công trình phục vụ hoạt động của Nhóm Công ty.

Cam kết góp vốn

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán, Nhóm Công ty có khoản cam kết với số tiền 103.019.000.000 VND liên quan đến nghĩa vụ góp vốn đầu tư vào công ty con.

Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngoại tệ các loại		
USD	79.514,63	79.347,66

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

Nguyễn Thị Lan Phương
Người lập

Bùi Tân Khải
Kế toán trưởng

Châu Thị Kim Phước
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2024

PHẦN
03

**BÁO CÁO
TÀI CHÍNH RIÊNG**

Thông tin liên hệ

TTC Hotel	214
TTC Resort	216
TTC Palace	218
TTC World	220
TTC Travel	221

Báo cáo tài chính riêng

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Thông tin công ty

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP VÀ MÃ SỐ THUẾ 3500753423

do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2006. Công ty sau đó cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 24 ngày 27 tháng 3 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với

MÃ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

VNG

theo Quyết định số 149/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc của HOSE ký ngày 30 tháng 11 năm 2009.

PHẦN 01

Thông tin chung
Giới thiệu công ty

PHẦN 02

Báo cáo và đánh giá
của Ban Tổng Giám đốc

PHẦN 03

Chiến lược phát triển
Tầm nhìn 2024-2025

PHẦN 04

Quản trị công ty
Báo cáo HĐQT

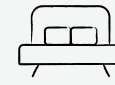
PHẦN 05

**Báo cáo tài chính
Báo cáo tài chính riêng**

PHẦN 06

Thông tin liên hệ

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") là:



Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày



Kinh doanh thức ăn đồ uống; nhà hàng và dịch vụ ăn uống lưu động;



Cung cấp dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, tổ chức sự kiện



Kinh doanh đại lý thu đổi ngoại tệ, đại lý du lịch



Buôn bán thực phẩm



Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng cho người nước ngoài

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là **12 THÁNG**

TRỤ SỞ CHÍNH

253 Hoàng Văn Thụ, Phường 02, Quận Tân Bình, Tp.HCM
1900 55 88 55
ttchospitality.vn

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là

1.155 NGƯỜI
(ngày 31 tháng 12 năm 2022: 920 người).

Hội đồng Quản trị

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch	
Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	miễn nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2023
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên	
Ông Vũ Viết Bản	Thành viên	
Bà Nguyễn Thủy Vân	Thành viên độc lập	
Ông Nguyễn Lê Hùng	Thành viên độc lập	bổ nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 7 năm 2023
Bà Châu Thị Kim Phước	Phó Tổng Giám đốc Điều hành	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2023 đến ngày 27 tháng 7 năm 2023
Ông Đặng Đình Việt	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 6 tháng 2 năm 2023

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Phan Thị Hồng Vân. Bà Châu Thị Kim Phước được Bà Phan Thị Hồng Vân ủy quyền để ký báo cáo tài chính riêng kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định số 129/2023/QĐ-CTHĐQT ngày 28 tháng 7 năm 2023.

Kiểm toán viên

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Trách nhiệm của ban tổng giám đốc đối với báo cáo tài chính riêng

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Công bố của hội đồng quản trị

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty có các công ty con như được trình bày trong báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 để ngày 30 tháng 3 năm 2024.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

Châu Thị Kim Phước
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2024

Số tham chiếu: 11950306/E-66911957

Báo cáo kiểm toán độc lập

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("Công ty") được lập ngày 30 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 5 đến trang 48, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Thanh Thủy
Trần Thanh Thủy
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3076-2024-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2024

Bảng cân đối kế toán riêng

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		442.241.132.659	458.860.518.872
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	60.076.807.586	17.851.129.504
111	1. Tiền		50.076.807.586	10.851.129.504
112	2. Các khoản tương đương tiền		10.000.000.000	7.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	12.000.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		12.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		368.416.727.091	439.407.923.588
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	27.509.560.827	42.980.965.275
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	61.800.461.972	91.342.635.049
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	8	110.047.500.000	112.357.500.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	9	170.221.713.143	195.201.478.632
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6, 9	(1.162.508.851)	(2.474.655.368)
140	IV. Hàng tồn kho	10	1.108.617.696	977.886.505
141	1. Hàng tồn kho		1.108.617.696	977.886.505
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		638.980.286	623.579.275
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	568.658.090	553.257.079
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	18	70.322.196	70.322.196
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.794.027.103.736	1.650.644.986.442
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		347.966.896.882	355.671.893.356
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	31	-	2.916.000.000
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn	31	-	4.620.893.356
215	3. Phải thu về cho vay dài hạn	8	289.709.706.846	348.100.000.000
216	4. Phải thu dài hạn khác	9	58.257.190.036	35.000.000
220	II. Tài sản cố định		128.529.834.852	125.847.154.608
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	99.525.258.589	98.044.739.456
222	Nguyên giá		178.653.269.019	171.977.318.283
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(79.128.010.430)	(73.932.578.827)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	29.004.576.263	27.802.415.152
228	Nguyên giá		43.313.735.812	40.916.735.812
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(14.309.159.549)	(13.114.320.660)

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
240	III.	Tài sản dở dang dài hạn	5.048.592.285	1.859.836.725
242	1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.048.592.285	1.859.836.725
250	IV.	Đầu tư tài chính dài hạn	1.307.633.674.290	1.161.581.038.788
251	1.	Đầu tư vào công ty con	1.123.956.579.312	946.956.579.312
252	2.	Đầu tư vào công ty liên kết	43.734.954.724	225.394.459.724
253	3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	154.756.045.000	1.206.295.000
254	4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(14.813.904.746)	(11.976.295.248)
260	V.	Tài sản dài hạn khác	4.848.105.427	5.685.062.965
261	1.	Chi phí trả trước dài hạn	3.893.818.361	5.126.302.379
262	2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	954.287.066	558.760.586
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.236.268.236.395	2.109.505.505.314	1.700.147.007.874
300	C.	NỢ PHẢI TRẢ	1.022.143.517.183	913.778.868.176
310	I.	Nợ ngắn hạn	331.191.564.716	301.623.751.017
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	24.843.953.342	33.938.054.954
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	44.842.974.571	64.431.468.871
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17.462.993.065	11.250.811.376
314	4.	Phải trả người lao động	4.362.199.061	296.517.958
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	25.323.759.188	9.346.812.778
318	6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	15.148.275.378	263.702.053
319	7.	Phải trả ngắn hạn khác	27.627.603.392	27.231.548.001
320	8.	Vay ngắn hạn	171.466.382.410	154.596.056.588
322	9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	113.424.309	268.778.438

VND

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
330	II.	Nợ dài hạn	690.951.952.467	612.155.117.159
336	1.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	80.764.309
337	2.	Phải trả dài hạn khác	60.352.404.716	60.852.404.716
338	3.	Vay dài hạn	630.599.547.751	551.221.948.134
400	D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.214.124.719.212	1.195.726.637.138
410	I.	Vốn chủ sở hữu	23.1	1.214.124.719.212
411	1.	Vốn cổ phần	972.766.080.000	972.766.080.000
411a	-	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	972.766.080.000	972.766.080.000
412	2.	Thặng dư vốn cổ phần	106.459.866.414	106.459.866.414
418	3.	Quỹ đầu tư phát triển	6.719.655.738	6.719.655.738
421	4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	128.179.117.060	109.781.034.986
421a	-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	109.781.034.986	98.998.503.791
421b	-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	18.398.082.074	10.782.531.195
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.236.268.236.395	2.109.505.505.314

Nguyễn Thị Lan Phương
Người lập

Bùi Tấn Khải
Kế toán trưởng

Châu Thị Kim Phước
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2024

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
01	1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	351.954.415.056	353.669.171.370
02	2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
10	3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	351.954.415.056	353.669.171.370
11	4.	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(244.724.604.755)	(280.421.146.741)
20	5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	107.229.810.301	73.248.024.629
21	6.	Doanh thu hoạt động tài chính	86.728.252.102	81.429.723.412
22	7.	Chi phí tài chính	(116.575.399.804)	(86.222.707.130)
23		<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>(104.578.530.783)</i>	<i>(76.775.223.685)</i>
25	8.	Chi phí bán hàng	(9.965.441.104)	(16.036.078.628)
26	9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(45.133.418.917)	(38.152.839.569)
30	10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	22.283.802.578	14.266.122.714
31	11.	Thu nhập khác	1.458.359.335	991.638.012
32	12.	Chi phí khác	(341.996.739)	(1.631.894.136)
40	13.	Lợi nhuận (lỗ) khác	1.116.362.596	(640.256.124)
50	14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.400.165.174	13.625.866.590
51	15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(5.397.609.580)	(3.402.095.981)
52	16.	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	395.526.480	558.760.586
60	17.	Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN	18.398.082.074	10.782.531.195

Nguyễn Thị Lan Phương
Người lập

Bùi Tân Khải
Kế toán trưởng

Châu Thị Kim Phước
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
	I.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		23.400.165.174	13.625.866.590
		<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>		
02	Khấu hao và hao mòn tài sản cố định	12, 13	6.432.274.187	6.013.269.744
03	Trích lập (hoàn nhập) các khoản dự phòng		1.525.462.981	(1.689.771.392)
04	(Lãi) lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(2.573.070)	2.201.612
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(86.718.634.611)	(79.996.615.530)
06	Chi phí lãi vay	26	104.578.530.783	76.775.223.685
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		49.215.225.444	14.730.174.709
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		26.628.913.644	(38.288.838.698)
10	Tăng hàng tồn kho		(130.731.191)	(187.230.915)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(8.584.137.933)	43.311.129.137
12	Giảm chi phí trả trước		1.217.083.007	4.982.517.120
14	Tiền lãi vay đã trả		(85.718.206.730)	(73.940.149.565)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	18	(3.401.718.003)	-
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(155.354.129)	(206.748.284)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(20.928.925.891)	(49.599.146.496)
	II.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định ("TSCĐ")		(12.390.416.156)	(6.386.054.567)
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		-	2.374.727.273
23	Tiền chi cho vay		(204.065.000.000)	(600.087.500.000)
24	Tiền thu hồi cho vay		252.765.293.154	217.000.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(282.646.705.000)	(200.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		133.756.460.000	50.400.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		79.484.473.466	50.779.010.733
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(33.095.894.536)	(286.119.816.561)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
III.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	22	470.666.166.481	844.701.032.083
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	22	(374.418.241.042)	(495.466.616.792)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		96.247.925.439	349.234.415.291
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		42.223.105.012	13.515.452.234
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		17.851.129.504	4.337.878.882
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		2.573.070	(2.201.612)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	60.076.807.586	17.851.129.504

Nguyễn Thị Lan Phương
Người lập

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2024

Bùi Tấn Khải
Kế toán trưởng

Châu Thị Kim Phước
Tổng Giám đốc



Thuyết minh báo cáo tài chính riêng

vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Thông tin công ty

Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 3500753423 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11 tháng 7 năm 2006. Công ty sau đó cũng nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 24 được cấp ngày 27 tháng 3 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") với mã giao dịch cổ phiếu là VNG theo Quyết định số 149/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 30 tháng 11 năm 2009.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày; kinh doanh thức ăn đồ uống; cung cấp dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, tổ chức sự kiện; kinh doanh đại lý thu đổi ngoại tệ, đại lý du lịch; buôn bán thực phẩm.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Số 253, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 7 chi nhánh đang hoạt động như sau:

STT	TÊN CHI NHÁNH	ĐỊA CHỈ
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công tại Cần Thơ – Khách sạn TTC	Số 2, Hai Bà Trưng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công tại Lâm Đồng	Số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 1, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công – Trung tâm lễ hành	Số 315, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
4	Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công tại Bến Tre – Trung tâm lễ hành	Số 500A4, Đại lộ Đồng Khởi, Phường Phú Khương, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam
5	Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công tại Bình Thuận – Trung tâm lễ hành	Số 01, Từ Văn Tư, Phường Phú Trinh, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam
6	Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công tại Tiền Giang – Trung tâm lễ hành	Số 08, Đường 30/4, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam
7	Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công tại Quảng Nam	Số 87, Cửa Đại, Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 216 người (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 178 người).

Cơ sở trình bày

Mục đích lập báo cáo tài chính riêng

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 15.1. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 để ngày 30 tháng 3 năm 2024.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc, và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

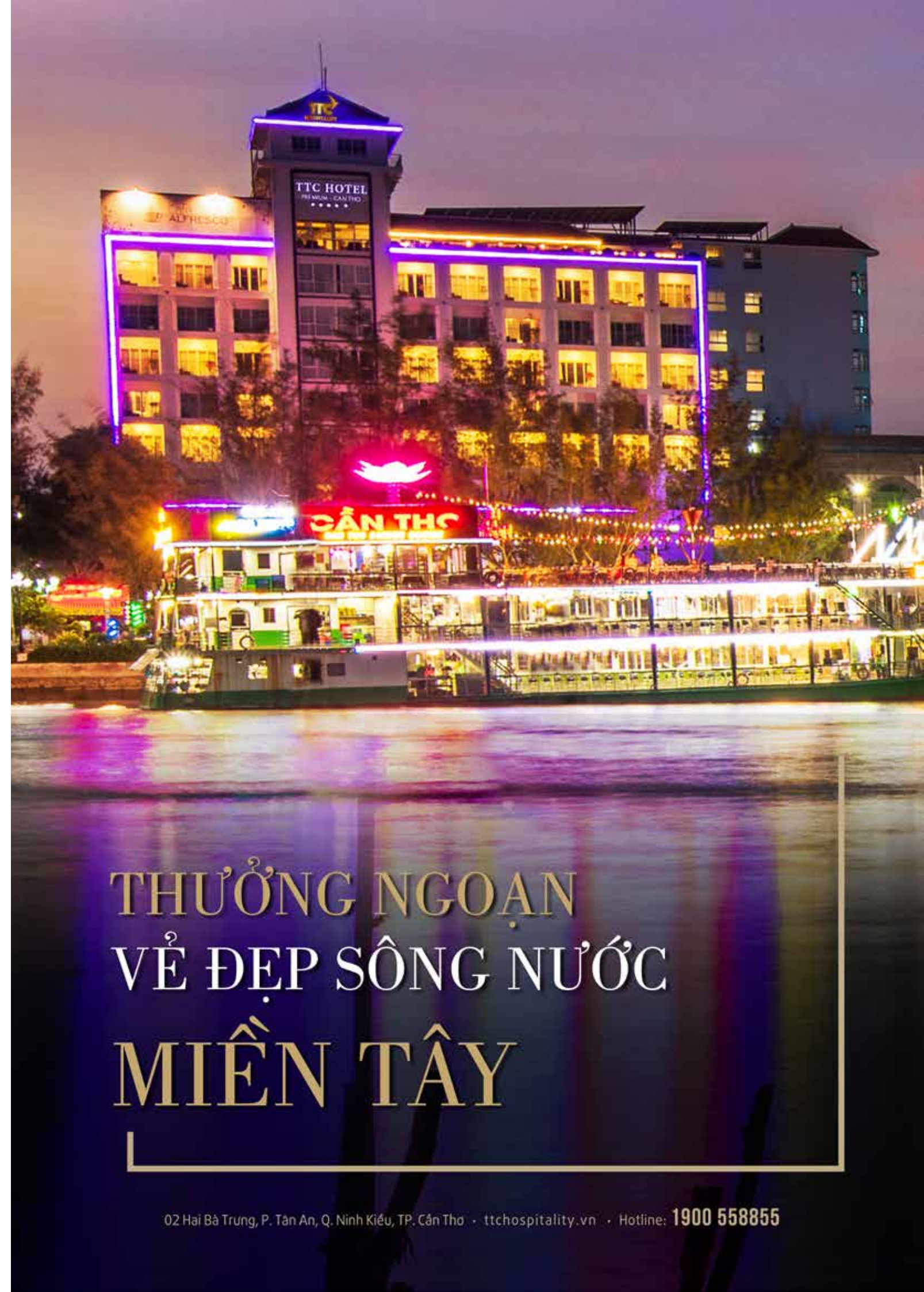
Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.



THƯỜNG NGỌAN
VỀ ĐẸP SÔNG NƯỚC
MIỀN TÂY

Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối năm với giá trị được xác định theo chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán riêng khi Công ty nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

Các khoản phải thu

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của mỗi tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất	39 năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	8 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phần mềm máy tính	3 năm
Phương tiện vận tải	8 - 10 năm
Tài sản khác	6 - 25 năm

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí xây dựng và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Các khoản đầu tư

Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo giá gốc.

Các khoản phân phối mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối từ trước thời điểm nắm giữ quyền kiểm soát được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Chi phí trả trước

Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty có ảnh hưởng đáng kể được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng:

- ▶ Chi phí hợp tác kinh doanh;
- ▶ Chi phí bảo hiểm; và
- ▶ Công cụ, dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí trong năm khi phát sinh.

Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty bằng VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cho thuê phòng, bán thức ăn và đồ uống, giải trí và hoạt động kinh doanh khác

Doanh thu cho thuê phòng, bán thức ăn và đồ uống, phí dịch vụ giặt ủi và các khoản doanh thu khác được ghi nhận khi hàng hóa được chuyển giao và dịch vụ đã được thực hiện.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ thu nhập thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

PHẦN 01	PHẦN 02	PHẦN 03	PHẦN 04	PHẦN 05	PHẦN 06
Thông tin chung Giới thiệu công ty	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	Chiến lược phát triển Tầm nhìn 2024-2025	Quản trị công ty Báo cáo HĐQT	Báo cáo tài chính Báo cáo tài chính riêng	Thông tin liên hệ

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Tiền và các khoản tương đương tiền

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền mặt	131.030.419	360.684.670
Tiền gửi ngân hàng	49.757.542.580	10.355.205.421
Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng (*)	10.000.000.000	7.000.000.000
Tiền đang chuyển	188.234.587	135.239.413
TỔNG CỘNG	60.076.807.586	17.851.129.504

(*) Đây là các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc không quá ba tháng và hưởng lãi suất dao động từ 3% đến 4%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 3%/năm).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, toàn bộ các khoản tiền gửi này đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay từ các ngân hàng thương mại (Thuyết minh số 22).

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu từ khách hàng	5.527.120.170	9.560.952.370
<i>Tổng Công ty Bến Thành - Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành viên</i>	<i>1.169.175.372</i>	<i>-</i>
<i>Các khoản phải thu khách hàng khác</i>	<i>4.357.944.798</i>	<i>9.560.952.370</i>
<i>Phải thu từ các bên liên quan (Thuyết minh số 31)</i>	<i>21.982.440.657</i>	<i>33.420.012.905</i>
TỔNG CỘNG	27.509.560.827	42.980.965.275
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.124.148.851)	(2.436.295.368)
GIÁ TRỊ THUẦN	26.385.411.976	40.544.669.907
Số đầu năm	2.436.295.368	3.590.502.326
Dự phòng trích lập trong năm	134.534.362	-
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.446.680.879)	(1.154.206.958)
Số cuối năm	1.124.148.851	2.436.295.368

Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Trả trước cho các bên khác	12.189.983.492	73.427.858.933
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	11.000.000.000	-
Các khoản trả trước cho người bán khác	1.189.983.492	73.427.858.933
<i>Trả trước cho các bên liên quan (Thuyết minh số 31)</i>	<i>49.610.478.480</i>	<i>17.914.776.116</i>
TỔNG CỘNG	61.800.461.972	91.342.635.049

Phải thu về cho vay

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	110.047.500.000	112.357.500.000
Các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	93.547.500.000	88.857.500.000
Các bên khác (*)	16.500.000.000	23.500.000.000
Dài hạn	289.709.706.846	348.100.000.000
Các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	289.709.706.846	348.100.000.000
TỔNG CỘNG	399.757.206.846	460.457.500.000

(*) Chi tiết các khoản phải thu về cho vay tín chấp ngắn hạn và không có tài sản đảm bảo được trình bày như sau:

BÊN CHO VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT (%/ NĂM)
Bà Triệu Phi Yến	16.500.000.000	Từ ngày 6 tháng 5 năm 2024 đến ngày 8 tháng 5 năm 2024	10,6

Phải thu khác

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	170.221.713.143	195.201.478.632
Ký quỹ	58.343.821.600	58.564.143.200
Lãi tiền gửi và lãi cho vay phải thu	20.600.907.157	28.085.104.645
Tạm ứng cho nhân viên	43.082.257.184	37.249.134.337
Doanh thu theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh (*)	9.952.554.519	5.523.923.534
Cổ tức phải thu	5.600.000.000	13.100.000.000
Khác	5.877.707.277	6.221.238.861
Dài hạn	58.257.190.036	35.000.000
Góp vốn Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh (*)	34.750.000.000	-
Tiền lãi cho vay phải thu	23.472.190.036	-
Đặt cọc	35.000.000	35.000.000
TỔNG CỘNG	228.478.903.179	195.236.478.632
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi	(38.360.000)	(38.360.000)
GIÁ TRỊ THUẬN	228.440.543.179	195.198.118.632
Trong đó:		
Phải thu các bên khác	79.123.851.341	125.683.947.756
Phải thu ngắn hạn khác cho các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	91.094.501.802	69.514.170.876
Phải thu dài hạn khác cho các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	58.222.190.036	-

(*) Đây là khoản góp vốn theo Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh Số 531/2019/HĐHTKD/TTCT-ĐT ký ngày 12 tháng 12 năm 2019 và theo phụ lục Số 1003/2023 ký ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Du lịch Đông Thuận để hoàn thiện việc xây dựng Khu nghỉ dưỡng TTC Resort Ninh Thuận. Theo đó, Công ty góp 34.750.000.000 VND và sẽ được hưởng 40% tổng doanh thu hàng tháng của Khu nghỉ dưỡng TTC Resort Ninh Thuận.

Hàng tồn kho

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Nguyên vật liệu	831.267.705	699.111.495
Hàng hóa	147.556.419	120.830.704
Công cụ, dụng cụ	129.793.572	157.944.306
TỔNG CỘNG	1.108.617.696	977.886.505

Chi phí trả trước

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	568.658.090	553.257.079
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	113.907.942	108.442.763
Chi phí bảo hiểm	95.652.705	118.486.659
Khác	359.097.443	326.327.657
Dài hạn	3.893.818.361	5.126.302.379
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.481.132.140	2.203.997.856
Chi phí sửa chữa	1.069.237.184	859.897.491
Chi phí hợp tác kinh doanh (*)	-	2.000.000.000
Khác	343.449.037	62.407.032
TỔNG CỘNG	4.462.476.451	5.679.559.458

Tài sản cố định hữu hình

VND

	NHÀ CỬA VÀ VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	KHÁC	TỔNG CỘNG
Nguyên giá:						
Số đầu năm	145.364.606.625	13.820.119.604	6.857.221.155	2.107.703.487	3.827.667.412	171.977.318.283
Mua mới	4.737.508.960	2.018.683.636	-	48.468.000	-	6.804.660.596
Xóa sổ	-	-	(128.709.860)	-	-	(128.709.860)
Số cuối năm	150.102.115.585	15.838.803.240	6.728.511.295	2.156.171.487	3.827.667.412	178.653.269.019
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết	2.223.548.547	2.963.731.602	711.409.091	1.567.022.487	-	7.465.711.727
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	56.568.565.052	8.916.851.116	4.143.119.199	1.754.380.029	2.549.663.431	73.932.578.827
Khấu hao trong năm	3.427.073.524	934.832.421	517.948.393	109.224.304	248.356.656	5.237.435.298
Xóa sổ	-	-	(42.003.695)	-	-	(42.003.695)
Số cuối năm	59.995.638.576	9.851.683.537	4.619.063.897	1.863.604.333	2.798.020.087	79.128.010.430
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	88.796.041.573	4.903.268.488	2.714.101.956	353.323.458	1.278.003.981	98.044.739.456
Số cuối năm	90.106.477.009	5.987.119.703	2.109.447.398	292.567.154	1.029.647.325	99.525.258.589
<i>Trong đó:</i>						
Tài sản thế chấp cho các khoản vay (Thuyết minh số 22)	-	-	1.588.879.440	-	-	1.588.879.440

Tài sản cố định vô hình

				VND
	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY TÍNH	KHÁC	TỔNG CỘNG
Nguyên giá:				
Số đầu năm	38.892.426.817	1.276.000.000	748.308.995	40.916.735.812
Mua mới	-	2.397.000.000	-	2.397.000.000
Số cuối năm	38.892.426.817	3.673.000.000	748.308.995	43.313.735.812
Trong đó: Đã hao mòn hết	-	581.006.268	-	581.006.268
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	11.942.947.859	691.735.177	479.637.624	13.114.320.660
Hao mòn trong năm	995.057.676	164.172.661	35.608.552	1.194.838.889
Số cuối năm	12.938.005.535	855.907.838	515.246.176	14.309.159.549
Số đầu năm	27.944.536.634	676.283.510	336.947.957	28.957.768.101
Trong đó: Tài sản thế chấp cho các khoản vay (Thuyết minh số 22)	25.954.421.282	-	-	25.954.421.282

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí phần mềm Oracle	3.119.850.000	-
Dự án Khu vui chơi Phú Quốc	1.470.947.836	1.470.947.836
Dự án Khu phức hợp TTC Gia Lai	388.888.889	388.888.889
Khác	68.905.560	-
TỔNG CỘNG	5.048.592.285	1.859.836.725

Đầu tư tài chính dài hạn

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Đầu tư vào công ty con (Thuyết minh số 15.1)	1.123.956.579.312	946.956.579.312
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 15.2)	43.734.954.724	225.394.459.724
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (Thuyết minh số 15.3)	154.756.045.000	1.206.295.000
TỔNG CỘNG	1.322.447.579.036	1.173.557.334.036
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(14.813.904.746)	(11.976.295.248)
GIÁ TRỊ THUẦN	1.307.633.674.290	1.161.581.038.788

Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư vào công ty con

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty con như sau:

TÊN CÔNG TY LIÊN KẾT	LĨNH VỰC KINH DOANH	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
		GIÁ GỐC (VND)	% SỞ HỮU	GIÁ GỐC (VND)	% SỞ HỮU
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng (*)	Dịch vụ lưu trú, nhà hàng và vui chơi giải trí	619.218.911.050	100	-	100
Công ty TNHH Du lịch TTC	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	483.295.516.000	100	-	100
Công ty TNHH Thành Thành Công Đà Lạt	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	13.081.152.262	100	-	100
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Dịch vụ lữ hành	5.000.000.000	100	-	100
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	2.361.000.000	100	-	100
Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan	Dịch vụ chăm sóc sức khỏe	1.000.000.000	100	(841.695.030)	100
TỔNG CỘNG		1.123.956.579.312		(841.695.030)	
				946.956.579.312	

(*) Vào ngày 4 tháng 12 năm 2023, Công ty đã góp thêm vốn vào Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng với tổng giá trị là 177.000.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 45/2023/NQ-HĐQT ngày 1 tháng 12 năm 2023.

Giá trị hợp lý các khoản đầu tư này chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 do chưa thu thập được đầy đủ thông tin thị trường. Tuy nhiên, dựa vào tình hình hoạt động hiện tại của các công ty này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý lớn hơn giá trị ghi số của khoản đầu tư này tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Đầu tư vào công ty liên kết

Chi tiết các khoản đầu tư vào công ty con như sau:

TÊN CÔNG TY LIÊN KẾT	TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG	LĨNH VỰC KINH DOANH	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
			GIÁ GỐC ĐẦU TƯ (VND)	DỰ PHÒNG (VND)	GIÁ GỐC ĐẦU TƯ VND	DỰ PHÒNG (VND)
Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	24.772.623.054	(13.972.209.716)	24.772.623.054	(11.976.295.248)
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Đang hoạt động	Dịch vụ nhà hàng	18.962.331.670	-	18.962.331.670	-
Công ty Cổ phần Năng lượng Sạch Ninh Thuận (I)	Đang hoạt động	Năng lượng mặt trời	-	-	110.998.205.000	-
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam (II)	Đang hoạt động	Bất động sản	-	-	110.998.205.000	-
GIÁ TRỊ THUẬN			43.734.954.724	(13.972.209.716)	225.394.459.724	(11.976.295.248)

(i) Vào ngày 30 tháng 8 năm 2023, Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần trong Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng, một công ty con của Công ty, với tổng giá phí chuyển nhượng là 110.998.205.000 VND. Giao dịch chuyển nhượng này không phát sinh lãi/lỗ. Theo đó, Công ty Năng lượng Sạch không còn là công ty liên kết của Công ty kể từ ngày này.

(ii) Vào ngày 17 tháng 8 năm 2023, Nhóm Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần trong Công ty TNHH Nam cho Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng, một công ty con của Công ty, với tổng giá phí chuyển nhượng là 70.661.300.000 VND. Giao dịch chuyển nhượng này không phát sinh lãi/lỗ. Theo đó, Công ty Thành Thành Nam không còn là công ty liên kết của Công ty kể từ ngày này.

Giá trị hợp lý các khoản đầu tư này chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 do chưa thu thập được đầy đủ thông tin thị trường. Tuy nhiên, dựa vào tình hình hoạt động hiện tại của các công ty này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý lớn hơn giá trị ghi số của khoản đầu tư này tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Đầu tư dài hạn khác

Chi tiết khoản đầu tư vào công ty khác như sau:

TÊN CÔNG TY LIÊN KẾT	TÌNH TRẠNG HOẠT ĐỘNG	LĨNH VỰC KINH DOANH	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
			GIÁ GỐC (VND)	DỰ PHÒNG (VND)	CHI PHÍ ĐẦU TƯ VND	DỰ PHÒNG (VND)
Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh	Đang hoạt động	Năng lượng mặt trời	105.646.705.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Năng lượng Sạch Ninh Thuận	Đang hoạt động	Năng lượng mặt trời	47.903.045.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Đang hoạt động	Dịch vụ lưu trú và nhà hàng	1.206.295.000	-	-	-
GIÁ TRỊ THUẬN			154.756.045.000	-	1.206.295.000	-

Giá trị hợp lý các khoản đầu tư này chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 do chưa thu thập được đầy đủ thông tin thị trường. Tuy nhiên, dựa vào tình hình hoạt động hiện tại của các công ty này, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý lớn hơn giá trị ghi số của khoản đầu tư này tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Phải trả người bán ngắn hạn

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả cho người bán	17.355.693.045	13.627.358.075
Công ty TNHH P.N.R	1.961.510.888	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn Á Rộng	1.299.950.000	-
Khác	14.094.232.157	13.627.358.075
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	7.488.260.297	20.310.696.879
TỔNG CỘNG	24.843.953.342	33.938.054.954

Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	41.674.283.523	44.707.321.569
Các bên khác	3.168.691.048	19.724.147.302
TỔNG CỘNG	44.842.974.571	64.431.468.871

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	SỐ ĐẦU NĂM	TĂNG TRONG NĂM	GIẢM TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
Phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	7.423.146.134	35.406.226.848	(34.430.087.108)	8.399.285.874
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.395.169.855	5.397.609.580	(3.401.718.003)	5.391.061.432
Thuế tài sản và thuế nhà đất	-	7.941.076.982	(5.292.922.489)	2.648.154.493
Thuế thu nhập cá nhân	385.284.894	3.803.244.993	(3.206.003.752)	982.526.135
Thuế tiêu thụ đặc biệt	17.067.272	182.888.256	(182.637.077)	17.318.451
Thuế khác	30.143.221	389.679.598	(395.176.139)	24.646.680
TỔNG CỘNG	11.250.811.376	53.120.726.257	(46.908.544.568)	17.462.993.065
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	70.322.196	13.503.062.548	(13.503.062.548)	70.322.196
TỔNG CỘNG	70.322.196	13.503.062.548	(13.503.062.548)	70.322.196

Chi phí phải trả ngắn hạn

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí lãi vay	22.768.477.224	3.887.941.993
Phí dịch vụ chuyên nghiệp	1.650.407.604	450.856.163
Thù lao HĐQT, lương tháng 13 và thưởng	640.000.000	1.469.605.845
Chi phí thuê đất	-	3.426.318.939
Khác	264.874.360	112.089.838
TỔNG CỘNG	25.323.759.188	9.346.812.778

Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Doanh thu từ dịch vụ tư vấn quản lý	10.128.422.468	-
Doanh thu từ thuê phòng khách sạn	5.019.852.910	263.702.053
TỔNG CỘNG	15.148.275.378	263.702.053

Phải trả khác

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	27.231.548.001	65.348.899.880
Lãi vay phải trả	20.833.988.089	12.958.847.939
Chi hộ	1.618.890.301	2.863.272.244
Nhận ký quỹ	1.400.000.000	4.920.000.000
Bảo hiểm xã hội	630.109.172	33.195.245
Kinh phí công đoàn	501.224.190	515.829.812
Cổ tức phải trả	238.998.150	238.998.150
Khác	2.404.393.490	5.701.404.611
Dài hạn	60.352.404.716	60.852.404.716
Phải trả theo Thỏa thuận Hợp tác (*)	46.350.000.000	46.350.000.000
Nhận bàn giao tài sản	11.919.404.716	11.919.404.716
Nhận ký quỹ	2.083.000.000	2.583.000.000
TỔNG CỘNG	87.980.008.108	88.083.952.717
Trong đó:		
Phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	15.557.015.133	8.627.152.407
Phải trả dài hạn khác cho các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	58.269.404.716	11.919.404.716
Các bên khác	14.153.588.259	67.537.395.594

(*) Đây là khoản góp vốn nhận từ Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình theo Thỏa thuận Hợp tác Góp vốn Đầu tư Số 261/2022/HĐHTKD/TTC-TB ký ngày 1 tháng 12 năm 2022 để đầu tư và phát triển kinh doanh dự án Khách sạn TTC Cần Thơ và TTC Đà Lạt. Theo đó, các bên được chia sẻ lợi nhuận theo từng kỳ phân chia, dựa theo hiệu quả hoạt động kinh doanh và thỏa thuận thống nhất giữa các bên.

Vay

	SỐ ĐẦU NĂM	VAY	PHẦN LOẠI LẠI	TRẢ NỢ VAY	SỐ CUỐI NĂM
Ngắn hạn	154.596.056.588	347.502.374.376	(337.191.522.855)	6.559.474.301	171.466.382.410
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 22.1)	138.612.579.951	312.631.244.209	(287.836.916.051)	-	163.406.908.109
Vay bên liên quan	-	20.400.000.000	(20.400.000.000)	-	-
Vay bên khác (Thuyết minh số 22.2)	7.078.104.808	14.471.130.167	(20.049.234.975)	-	1.500.000.000
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (Thuyết minh số 22.3)	8.905.371.829	-	(8.905.371.829)	6.559.474.301	6.559.474.301
Dài hạn	551.221.948.134	123.163.792.105	(37.226.718.187)	(6.559.474.301)	630.599.547.751
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 22.3)	9.419.423.818	5.405.657.181	(444.209.993)	(6.559.474.301)	7.821.396.705
Vay các bên liên quan (Thuyết minh số 31)	-	37.440.000.000	-	-	37.440.000.000
Trái phiếu (Thuyết minh số 22.4)	494.759.703.194	9.351.894.969	(6.975.000.000)	-	497.136.598.163
Vay các bên khác (Thuyết minh số 22.5)	-	43.178.104.808	-	-	43.178.104.808
Vay các cán bộ công nhân viên (Thuyết minh số 22.6)	47.042.821.122	27.788.135.147	(29.807.508.194)	-	45.023.448.075
TỔNG CỘNG	705.818.004.722	470.666.166.481	(374.418.241.042)	-	802.065.930.161

Vay (tiếp theo)

Vay ngắn hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	MỤC ĐÍCH	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO (THUYẾT MINH SỐ 4, 11 VÀ 13)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk					
Khoản vay 1	89.780.535.494	Từ ngày 14 tháng 1 năm 2024 đến ngày 27 tháng 6 năm 2024	Từ 5,8 đến 9,3	Tài trợ vốn lưu động	Quyền khai thác Khu du lịch Núi Tà Cú; Quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân và 3 triệu cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công ("TTCI") thuộc sở hữu của bà Huỳnh Bích Ngọc; 4.500.000 cổ phiếu TTCI thuộc sở hữu của Ông Đặng Hồng Anh
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh					
Khoản vay 1	39.991.765.210	Từ ngày 2 tháng 1 năm 2024 đến ngày 26 tháng 6 năm 2024	7,5	Tài trợ vốn lưu động	Quyền sử dụng đất và các tài sản liên quan khác thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu Công nghiệp Đặng Huỳnh
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Định					
Khoản vay 1	33.634.607.405	Từ ngày 8 tháng 1 năm 2024 đến ngày 11 tháng 6 năm 2024	Từ 7,5 đến 8,1	Tài trợ vốn lưu động	Phương tiện vận tải của Công ty, DL TTC và Công ty Núi Tà Cú, các khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty; 2.700.000 cổ phiếu tự do chuyển nhượng do Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hoà phát hành thuộc sở hữu của TTCI
TỔNG CỘNG	163.406.908.109				

Vay ngắn hạn từ bên khác

Chi tiết khoản vay ngắn hạn từ bên liên quan như sau:

BÊN CHO VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC VÀ LÃI	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	MỤC ĐÍCH	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Bà Nguyễn Thị Tích Hương					
Khoản vay 1	1.500.000.000	Ngày 30 tháng 8 năm 2024	12,11	Tài trợ vốn lưu động	Tín chấp

PHẦN 01	PHẦN 02	PHẦN 03	PHẦN 04	PHẦN 05	PHẦN 06
Thông tin chung Giới thiệu công ty	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	Chiến lược phát triển Tầm nhìn 2024-2025	Quản trị công ty Báo cáo HĐQT	Báo cáo tài chính Báo cáo tài chính riêng	Thông tin liên hệ

Vay dài hạn ngân hàng

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

NGÂN HÀNG	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC VÀ LÃI	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	MỤC ĐÍCH	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh Đắk Lắk					
Khoản vay 1	14.380.871.006	Ngày 22 tháng 4 năm 2024 đến ngày 23 tháng 12 năm 2028	Từ 8,6 đến 12,9	Sửa chữa khách sạn Cần Thơ, nhà hàng nướng	Quyền khai thác Khu du lịch Núi Tà Cú; Quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân và 3 triệu cổ phiếu TTCI thuộc sở hữu của bà Huỳnh Bích Ngọc
<i>Trong đó:</i>					
<i>Vay dài hạn</i>	<i>6.559.474.301</i>				
<i>Vay dài hạn</i>	<i>7.821.396.705</i>				

Trái phiếu doanh nghiệp

Chi tiết khoản trái phiếu phát hành theo mệnh giá như sau:

TỔ CHỨC SẮP XẾP PHÁT HÀNH	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC VÀ LÃI	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam					
Mệnh giá trái phiếu	500.000.000.000	Ngày 4 tháng 1 năm 2025	Trả nợ vay, cấp khoản vay cho công ty con, công ty liên kết	Từ 9,5 đến 15,78	Bất động sản và động sản, quyền tài sản và tiền gửi có kỳ hạn của Công ty, Công ty TNHH Du lịch TTC ("DL TTC"), phần vốn góp tại DL TTC, Quyền tài sản Thung lũng tình yêu
Chi phí phát hành trái phiếu	(2.863.401.837)				
TỔNG CỘNG	497.136.598.163				
<i>Trong đó:</i>					
<i>Trái phiếu dài hạn</i>	<i>-</i>				
<i>Trái phiếu dài hạn</i>	<i>497.136.598.163</i>				

Vay dài hạn các bên khác

Chi tiết khoản vay ngắn hạn từ các bên khác như sau:

TỔ CHỨC SẮP XẾP PHÁT HÀNH	SỐ CUỐI NĂM (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC VÀ LÃI	MỤC ĐÍCH	LÃI SUẤT (%/ NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Bà Nguyễn Thị Tích Hương					
Khoản vay 1	21.100.000.000	Ngày 1 tháng 1 năm 2025		12,11	Tài trợ vốn lưu động Tín chấp
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín					
Khoản vay 1	12.078.104.808	Từ ngày 28 tháng 3 năm 2025 đến ngày 24 tháng 4 năm 2025		Từ 9,5 đến 10,0	Tài trợ vốn lưu động Tín chấp
Công ty Cổ phần Sản xuất Thực phẩm Bình Phước					
Khoản vay 1	10.000.000.000	Ngày 20 tháng 3 năm 2025		11,0	Tài trợ vốn lưu động Tín chấp
TỔNG CỘNG	43.178.104.808				

Vay dài hạn các cán bộ công nhân viên

Đây là các khoản vay của các cán bộ công nhân viên trong Công ty để tài trợ vốn lưu động trong năm, đáo hạn ngày 31 tháng 12 năm 2025, chịu lãi suất từ 10% đến 12%/năm và không có tài sản đảm bảo (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 10,75% đến 12%/năm).

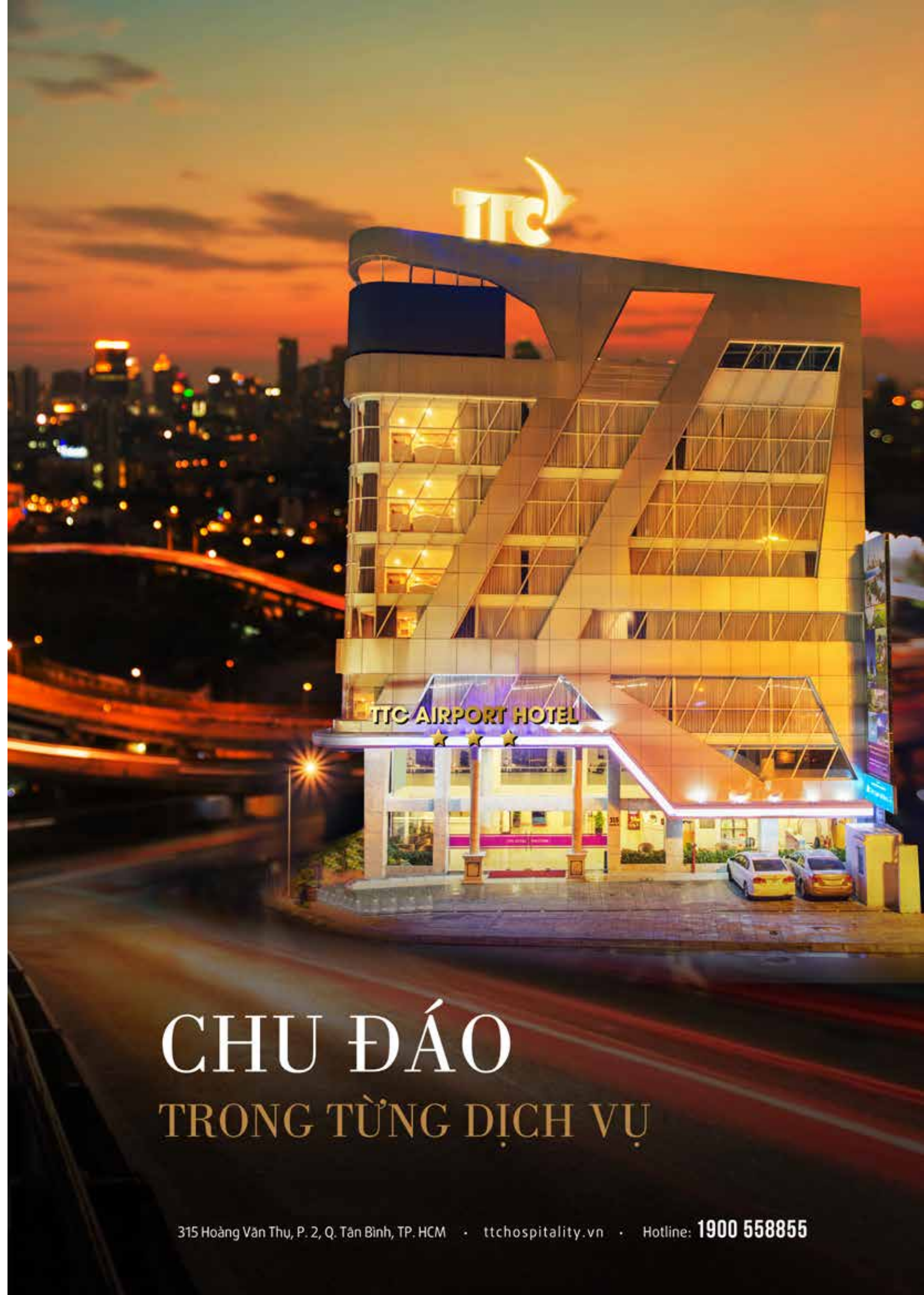
VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

	VỐN CỔ PHẦN	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	TỔNG CỘNG
VND					
Năm trước					
Số đầu năm	972.766.080.000	106.459.866.414	6.719.655.738	98.998.503.791	1.184.944.105.943
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	10.782.531.195	10.782.531.195
Số cuối năm	972.766.080.000	106.459.866.414	6.719.655.738	109.781.034.986	1.195.726.637.138
Năm nay					
Số đầu năm	972.766.080.000	106.459.866.414	6.719.655.738	109.781.034.986	1.195.726.637.138
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	18.398.082.074	18.398.082.074
Số cuối năm	972.766.080.000	106.459.866.414	6.719.655.738	128.179.117.060	1.214.124.719.212

CHU ĐÁO

TRONG TỪNG DỊCH VỤ



VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu năm và số cuối năm	972.766.080.000	972.766.080.000

Cổ phiếu

	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	
	SỐ CUỐI NĂM (CỔ PHIẾU)	SỐ ĐẦU NĂM (CỔ PHIẾU)
Cổ phiếu được phép phát hành	97.276.608	97.276.608
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	97.276.608	97.276.608
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	97.276.608	97.276.608
Cổ phiếu đang lưu hành	97.276.608	97.276.608
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	97.276.608	97.276.608

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 10.000VND/cổ phiếu). Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

Doanh thu

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng doanh thu	351.954.415.056	353.669.171.370
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu về cung cấp dịch vụ</i>	320.715.494.929	324.077.161.086
<i>Doanh thu về bán hàng</i>	31.206.542.854	29.584.383.829
<i>Doanh thu khác</i>	32.377.273	7.626.455
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	351.954.415.056	353.669.171.370
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ</i>	320.715.494.929	324.077.161.086
<i>Doanh thu thuần về bán hàng</i>	31.206.542.854	29.584.383.829
<i>Doanh thu khác</i>	32.377.273	7.626.455
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu thuần đối với các bên khác</i>	228.587.849.410	225.389.239.122
<i>Doanh thu thuần đối với các bên liên quan (Thuyết minh số 31)</i>	123.366.565.646	128.279.932.248

Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	68.318.634.611	44.379.182.755
Cổ tức được chia	18.400.000.000	8.600.000.000
Lãi từ chuyển nhượng khoản đầu tư	-	28.445.970.000
Khác	9.617.491	4.570.657
TỔNG CỘNG	86.728.252.102	81.429.723.412

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Giá vốn dịch vụ cung cấp	213.503.733.091	250.893.506.735
Giá vốn hàng bán	31.220.871.664	29.527.640.006
TỔNG CỘNG	244.724.604.755	280.421.146.741

Chi phí tài chính

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí lãi vay	104.578.530.783	76.775.223.685
Chi phí phát hành trái phiếu	9.153.538.807	9.083.059.357
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng) giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	2.837.609.498	(29.786.485)
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.376.113	450.137
Chi phí khác	3.344.603	393.760.436
TỔNG CỘNG	116.575.399.804	86.222.707.130

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí bán hàng	9.965.441.104	16.036.078.628
Chi phí nhân viên	4.520.107.179	8.852.151.778
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.399.076.877	4.502.645.208
Chi phí khấu hao và hao mòn	62.937.332	26.808.783
Chi phí khác	3.983.319.716	2.654.472.859
Chi phí quản lý doanh nghiệp	45.133.418.917	38.152.839.569
Chi phí nhân viên	32.987.230.369	27.405.716.153
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.685.098.346	6.412.262.768
Chi phí khấu hao và hao mòn	1.313.206.336	1.257.759.409
Dự phòng (hoàn nhập dự phòng)	134.534.362	(1.189.169.947)
Chi phí khác	4.013.349.504	4.266.271.186
TỔNG CỘNG	55.098.860.021	54.188.918.197

Thu nhập khác và chi phí khác

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Thu nhập khác	1.458.359.335	991.638.012
Thu tiền bồi thường	500.000.000	-
Thu nhập từ thanh lý tài sản	31.377.200	121.562.036
Thu nhập khác	926.982.135	870.075.976
Chi phí khác	341.996.739	1.631.894.136
Chi phí thanh lý tài sản	100.296.692	1.435.164.644
Tiền phạt	72.633.597	70.501.616
Chi phí khác	169.066.450	126.227.876
LỢI NHUẬN (LỖ) KHÁC THUẦN	1.116.362.596	(640.256.124)

Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí dịch vụ mua ngoài	196.472.443.779	215.043.973.926
Chi phí nhân viên	49.678.496.640	47.299.976.306
Chi phí nguyên vật liệu	42.385.784.990	49.975.308.153
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 12 và 13)	6.432.274.187	6.013.269.744
Chi phí khác	4.854.465.180	16.221.667.689
TỔNG CỘNG	299.823.464.776	334.554.195.818

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

PHẦN 01	PHẦN 02	PHẦN 03	PHẦN 04	PHẦN 05	PHẦN 06
Thông tin chung Giới thiệu công ty	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	Chiến lược phát triển Tầm nhìn 2024-2025	Quản trị công ty Báo cáo HĐQT	Báo cáo tài chính Báo cáo tài chính riêng	Thông tin liên hệ

Chi phí thuế TNDN

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.397.609.580	3.402.095.981
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(395.526.480)	(558.760.586)
TỔNG CỘNG	5.002.083.100	2.843.335.395
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	23.400.165.174	13.625.866.590
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	4.680.033.035	2.725.173.318
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	249.446.314	3.445.617.155
Chênh lệch tạm thời từ dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn chưa ghi nhận thuế hoãn lại	399.182.893	438.409.827
Cổ tức được chia	(3.680.000.000)	(1.720.000.000)
Lỗ chưa ghi nhận tài sản thuế hoãn lại	3.353.420.858	(2.045.864.905)
Chi phí thuế TNDN	5.002.083.100	2.843.335.395

Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

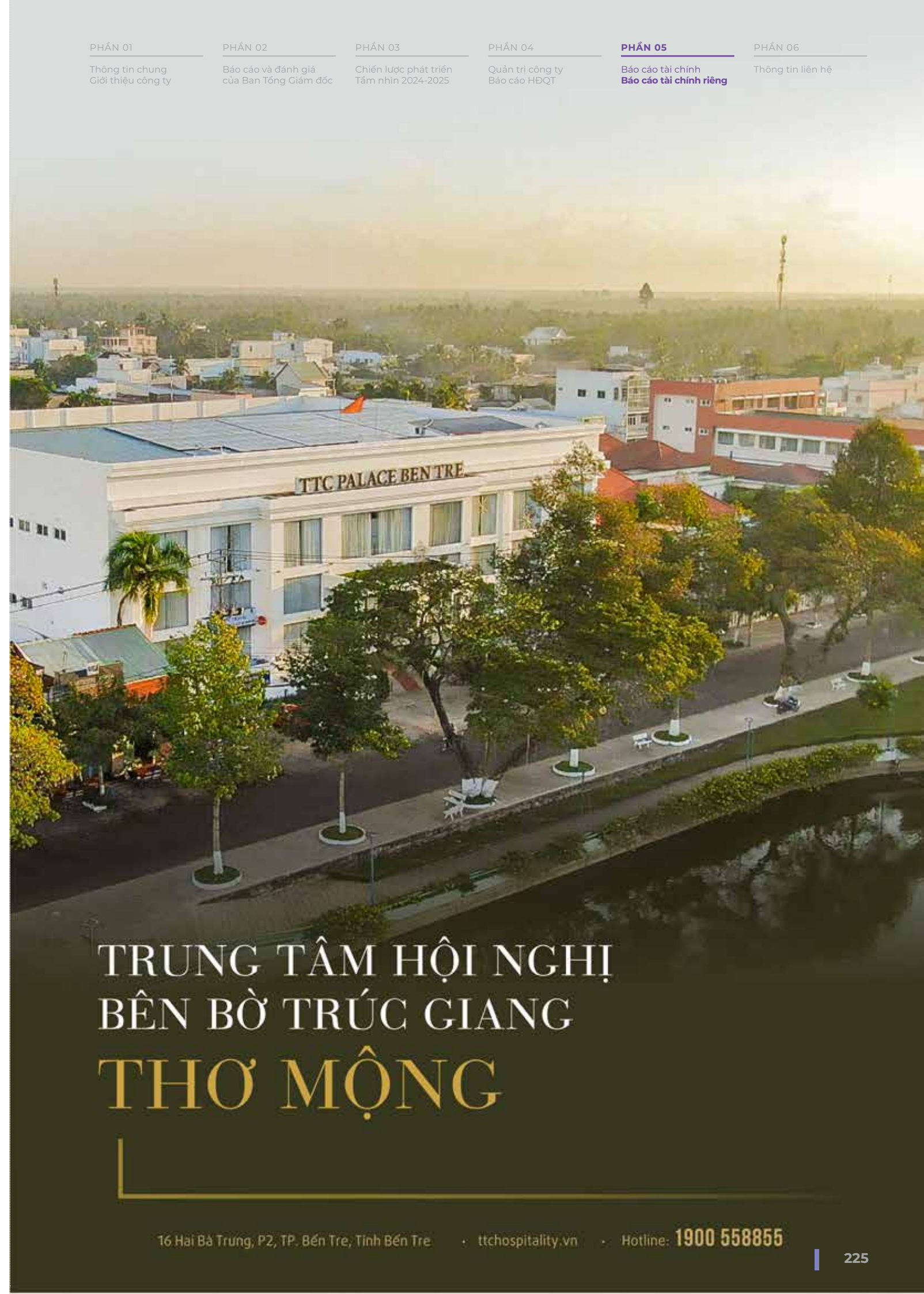
Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với khoản mục sau do không ước tính được chắc chắn thu nhập chịu thuế trong tương lai:

	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG		BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	NĂM NAY	Năm trước
Chi phí trích trước	954.287.066	558.760.586	395.526.480	558.760.586
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	954.287.066	558.760.586		
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại tính vào báo cáo kết quả kinh doanh riêng			395.526.480	558.760.586

Nghệp vụ với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Công ty và các bên liên quan khác có giao dịch với Công ty trong năm và vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau :

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ
Công ty TNHH Du lịch TTC	Công ty con
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Công ty con
Công ty Cổ phần Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Công ty con
Công ty TNHH Thành Thành Công Đà Lạt	Công ty con
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Công ty con
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Hoa Ngọc Lan	Công ty con
Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan	Công ty con
Công ty TNHH Lễ hành Quốc tế TTC	Công ty con
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Công ty con
Công ty TNHH BVB Bình Thuận	Công ty con
Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Chung thành viên quản lý
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Chè Ngọc Bảo	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Cùng cổ đông lớn
Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT
Bà Châu Thị Kim Phước	Tổng Giám đốc từ ngày 28 tháng 7 năm 2023
Ông Đặng Đình Việt	Tổng Giám đốc đến ngày 6 tháng 2 năm 2023
Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT đến ngày 21 tháng 8 năm 2023
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT
Ông Vũ Viết Bàn	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT
Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT
Ông Nguyễn Lê Hùng	Thành viên HĐQT



TRUNG TÂM HỘI NGHỊ
BÊN BỜ TRÚC GIANG
THƠ MỘNG

Nghiệp vụ với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Công ty và các bên liên quan khác có giao dịch với Công ty trong năm và vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau :

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	VND	
		NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Mua dịch vụ	36.449.446.617	-
	Dịch vụ tư vấn	21.727.272.727	16.000.000.000
	Cổ tức được chia	18.400.000.000	3.000.000.000
	Phí lưu trú	11.620.592.431	37.297.682.470
	Lãi cho vay	6.515.684.470	3.436.213.695
	Dịch vụ khác	3.342.741.237	487.345.780
	Bán hàng hóa	1.771.557.566	1.207.186.893
	Dịch vụ lưu trú	111.821.174	105.826.633
	Mua hàng hóa	111.556.108	212.085.386
	Chi phí khác	95.660.108	912.885.803
Công ty TNHH Du lịch TTC	Chi phí lãi vay	-	83.237.302
	Lãi cho vay	42.723.440.719	25.946.334.244
	Phí lưu trú	32.921.250.125	52.775.076.864
	Bán hàng hóa	12.171.853.260	12.919.240.236
	Dịch vụ tư vấn	8.750.000.000	4.500.000.000
	Dịch vụ khác	755.195.720	641.889.800
	Mua dịch vụ	256.705.126	-
	Doanh thu thanh lý tài sản	12.688.664	-
	Chi phí khác	52.030.119	276.187.182
	Dịch vụ lưu trú	9.384.477	32.925.507
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Mua hàng hóa	-	851.857
	Mua dịch vụ	8.064.474.564	10.344.376.293
	Doanh thu hợp tác kinh doanh	9.050.498.356	4.077.621.376
	Bán hàng hóa	4.026.028.168	3.328.912.545
	Bán hàng hóa	3.228.669.258	3.571.381.168
	Cung cấp dịch vụ	82.260.889	-
	Chi phí khác	2.602.580	93.589.130
	Dịch vụ tư vấn	-	2.500.000.000
	Dịch vụ khác	-	69.880.000
	Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Dịch vụ tư vấn	5.500.000.000
Lãi vay		4.639.619.178	-
Bán hàng hóa		1.470.905.874	-
Phí lưu trú		910.540.313	-
Mua dịch vụ		906.246.145	-
Chi phí khác		389.280.681	-
Dịch vụ khác		123.964.596	-
Dịch vụ lưu trú		20.450.216	-

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	VND	
		NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Mua dịch vụ	12.730.326.566	13.901.041.645
	Bán hàng hóa	12.388.813.920	9.748.053.897
	Lãi cho vay	597.072.877	212.277.534
	Cung cấp dịch vụ	113.768.000	-
	Chi phí khác	13.464.243	-
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Phí lưu trú	12.081.782.300	-
	Lãi cho vay	4.705.472.793	517.946.924
	Mua dịch vụ	136.397.273	14.477.091.141
	Dịch vụ khác	74.930.000	72.610.000
	Chi phí khác	3.830.556	25.166.667
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Bán hàng hóa	1.435.800	90.101.887
	Dịch vụ tư vấn	10.000.000.000	4.000.000.000
	Mua dịch vụ	8.545.434.558	12.150.218.254
	Dịch vụ khác	222.339.600	224.187.911
	Lãi cho vay	141.304.110	814.201.641
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Bán hàng hóa	56.666.500	138.884.635
	Dịch vụ lưu trú	14.671.717	-
	Dịch vụ khác	32.669.599.424	19.676.789
	Mua dịch vụ	1.111.829.982	-
	Dịch vụ tư vấn	350.000.000	300.000.000
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Dịch vụ lưu trú	247.900.421	461.746.172
	Bán hàng hóa	178.750	5.220.631
	Cung cấp dịch vụ	-	55.998.966.363
	Chi phí khác	-	4.847.086.565
	Dịch vụ tư vấn	8.000.000.000	3.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Phí lưu trú	2.441.256.068	351.965.543
	Dịch vụ khác	95.306.000	81.314.000
	Mua dịch vụ	38.537.037	-
	Chi phí khác	1.454.545	-
	Bán hàng hóa	893.750	3.712.000
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Mua dịch vụ	6.265.673.502	3.614.310.323
	Dịch vụ khác	2.169.790.743	-
	Dịch vụ lưu trú	352.306.080	163.296.298
	Chi phí lãi vay	215.361.643	2.304.356.162
	Thu nhập thanh lý tài sản cố định	-	2.000.000
Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan	Lãi cho vay	776.904.114	-
	Dịch vụ khác	181.000.000	-
	Dịch vụ khác	187.537.787	1.782.000
Công ty TNHH Chăm sóc Sức khỏe Ngọc Lan	Thu nhập thanh lý tài sản cố định	6.000.000	-
	Bán hàng hóa	1.683.747	2.062.563

Nghiệp vụ với các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Công ty và các bên liên quan khác có giao dịch với Công ty trong năm và vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau :

VND			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Dịch vụ lưu trú	51.887.991	41.879.208
	Cung cấp dịch vụ	30.746.523	-
	Dịch vụ khác	1.666.666	-
	Bán hàng hóa	-	2.379.000
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Lãi cho vay	-	1.712.329
	Cung cấp dịch vụ	21.432.000	-
Công ty Cổ phần Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng	Dịch vụ khác	-	29.308.000
	Chi phí lãi vay	-	1.241.306.848
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Dịch vụ lưu trú	-	4.412.458
	Dịch vụ lưu trú	-	93.397.291

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả đối với bên liên quan như sau:

Phải thu ngắn hạn của khách hàng			
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Cung cấp dịch vụ	3.909.072.848	3.931.864.203
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Cung cấp dịch vụ	3.240.226.863	2.904.757.984
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Cung cấp dịch vụ	2.736.977.800	6.234.294.540
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình		2.510.481.246	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Cung cấp dịch vụ	2.380.200.000	4.200.000
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Cung cấp dịch vụ	1.890.000.000	3.829.185.400
Công ty TNHH Du lịch TTC	Cung cấp dịch vụ	1.830.483.035	8.742.591.604
Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Cung cấp dịch vụ	1.508.854.882	4.871.621.800
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Cung cấp dịch vụ	1.472.845.018	2.566.308.221
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Cung cấp dịch vụ	338.271.608	253.669.228
Công ty Cổ phần Thành Thành Công Biên Hòa	Cung cấp dịch vụ	80.358.757	55.998.757
Công ty Cổ phần Du lịch Vinagolf Angkor	Cung cấp dịch vụ	44.908.600	21.333.400
Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	Cung cấp dịch vụ	39.760.000	-
Công ty TNHH Chăm sóc Sức Khỏe Ngọc Lan	Cung cấp dịch vụ	-	4.187.768
TỔNG CỘNG		21.982.440.657	33.420.012.905
Phải thu dài hạn của khách hàng			
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Cung cấp dịch vụ	-	2.916.000.000

PHẦN 01	PHẦN 02	PHẦN 03	PHẦN 04	PHẦN 05	PHẦN 06
Thông tin chung Giới thiệu công ty	Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	Chiến lược phát triển Tầm nhìn 2024-2025	Quản trị công ty Báo cáo HĐQT	Báo cáo tài chính Báo cáo tài chính riêng	Thông tin liên hệ

Trả trước cho người bán ngắn hạn			
Công ty TNHH Du lịch TTC	Mua dịch vụ	24.600.095.363	1.684.274.986
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Mua dịch vụ	8.668.306.405	68.806.000
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Mua dịch vụ	6.092.989.383	10.398.662.280
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Mua dịch vụ	3.664.115.833	5.300.000.000
Công ty Cổ phần Núi Tà Cú	Mua dịch vụ	3.570.946.628	-
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Mua dịch vụ	3.014.024.868	284.127.850
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Mua dịch vụ	-	177.805.000
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Mua dịch vụ	-	1.100.000
TỔNG CỘNG		49.610.478.480	17.914.776.116
Trả trước cho người bán dài hạn			
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Cung cấp dịch vụ	-	4.620.893.356
Phải thu về cho vay ngắn hạn (*)			
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Cho vay	55.930.000.000	37.820.000.000
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Cho vay	30.567.500.000	34.937.500.000
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Cho vay	7.000.000.000	-
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Cho vay	50.000.000	10.200.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Cho vay	-	5.900.000.000
TỔNG CỘNG		93.547.500.000	88.857.500.000

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả đối với bên liên quan như sau: (tiếp theo)

(*) Chi tiết các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn tín chấp và không có tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày như sau:

BÊN ĐI VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT (%/NĂM)
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	55.930.000.000	Từ ngày 10 tháng 1 năm 2024 đến ngày 28 tháng 12 năm 2024	TỪ 10,8 ĐẾN 12,0
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	30.567.500.000	Từ ngày 2 tháng 7 năm 2024 đến ngày 21 tháng 12 năm 2024	Từ 12,0 đến 13,0
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	7.000.000.000	Ngày 31 tháng 12 năm 2024	11,0
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	50.000.000	Ngày 20 tháng 12 năm 2024	12,0
TỔNG CỘNG	93.547.500.000		

VND			
BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu về cho vay dài hạn (**)			
Công ty TNHH Du lịch TTC	Cho vay	206.054.706.846	258.200.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Cho vay	42.000.000.000	42.000.000.000
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Cho vay	41.655.000.000	34.400.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Cho vay	-	13.500.000.000
TỔNG CỘNG		289.709.706.846	348.100.000.000

Nghiệp vụ với các bên liên quan

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả đối với bên liên quan như sau: (tiếp theo)

(**) Chi tiết các khoản phải thu về cho vay dài hạn tín chấp và không có tài sản đảm bảo tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trình bày như sau:

BÊN ĐI VAY	SỐ CUỐI NĂM (VND)	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT (%/NĂM)
Công ty TNHH Du lịch TTC	206.054.706.846	Từ ngày 9 tháng 1 năm 2025 đến ngày 28 tháng 12 năm 2025	Từ 12,0 đến 15,6
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	42.000.000.000	Ngày 9 tháng 1 năm 2025	15,06
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	41.655.000.000	Từ ngày 26 tháng 6 năm 2024 đến ngày 28 tháng 6 năm 2024	12,0
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre		Từ ngày 20 tháng 12 năm 2024 đến ngày 21 tháng 12 năm 2024	14,0
TỔNG CỘNG	289.709.706.846		

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu ngắn hạn khác			
Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	Đặt cọc	57.500.500.000	-
	Lãi cho vay	900.465.759	-
Công ty TNHH Du lịch TTC	Lãi cho vay	-	18.846.334.244
	Chi hộ	2.083.183.754	18.661.459.762
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Doanh thu hợp tác kinh doanh	9.952.554.519	5.523.923.534
	Lãi cho vay	5.477.458.141	1.593.206.835
	Chi hộ	1.835.405.500	166.018.000
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Lãi cho vay	6.783.108.207	2.077.635.414
	Chi hộ	639.497.000	667.406.551
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Cổ tức được chia	-	5.600.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Chi hộ	2.653.732.945	147.669.640
	Lãi cho vay	-	55.616.439
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Chi hộ	2.165.458.126	7.931.963.800
	Lãi cho vay	628.680.270	441.638.355
	Cổ tức được chia	-	7.500.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Chi hộ	334.689.709	-
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Lãi cho vay	74.442.472	298.744.102
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Chi hộ	60.480.000	-
Công ty TNHH Thành Thành Công Đà Lạt	Chi hộ	4.845.400	2.554.200
TỔNG CỘNG		91.094.501.802	69.514.170.876
Phải thu dài hạn khác			
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Góp vốn Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh	34.750.000.000	-
Công ty TNHH Du lịch TTC	Lãi cho vay	23.472.190.036	-
TỔNG CỘNG		58.222.190.036	-

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả người bán ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Mua dịch vụ	2.178.012.962	5.514.016.189
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Mua dịch vụ	1.407.420.235	4.097.135.800
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Mua dịch vụ	1.206.698.290	109.889.410
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Mua dịch vụ	1.186.306.326	-
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Mua dịch vụ	657.192.552	2.887.751.489
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Mua dịch vụ	302.119.000	420.205.000
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Mua dịch vụ	242.957.000	670.012.500
Công ty TNHH Du lịch TTC	Mua dịch vụ	191.650.632	4.515.184.170
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Mua dịch vụ	30.586.000	364.881.000
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Mua dịch vụ	85.317.300	420.348.393
Công ty Cổ phần Thành Thành Nam	Mua dịch vụ	-	1.311.272.928
TỔNG CỘNG		7.488.260.297	20.310.696.879
Người mua trả tiền trước ngắn hạn			
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Cung cấp dịch vụ	22.186.489.523	28.170.527.569
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Cung cấp dịch vụ	8.301.000.000	-
Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	Cung cấp dịch vụ	7.433.000.000	10.833.000.000
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Cung cấp dịch vụ	3.150.000.000	5.700.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Cung cấp dịch vụ	603.794.000	3.794.000
TỔNG CỘNG		41.674.283.523	44.707.321.569
Phải trả ngắn hạn khác			
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Lãi vay	10.022.208.231	-
	Thu chi hộ	615.991.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Lãi vay	2.515.772.601	2.304.356.163
Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC	Đặt cọc	1.400.000.000	4.000.000.000
	Khác	21.514.876	21.514.876
Công ty Cổ phần Nhà hàng Ngọc Lan Đình	Chi phí được chia từ BCC	622.300.000	254.100.000
Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú	Thu chi hộ	158.745.000	-
Công ty TNHH Toàn Thịnh Phát Bình Thuận	Thu chi hộ	84.854.000	1.570.000
Công ty TNHH Du lịch TTC	Thu chi hộ	64.732.000	2.150.000
Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng	Thu chi hộ	43.200.000	37.980.000
Công ty TNHH Du lịch TTC Huế	Thu chi hộ	6.000.000	15.380.000
Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre	Lãi vay	1.553.425	1.553.425
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận	Thu chi hộ	144.000	-
Công ty Cổ phần Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng	Lãi vay	-	1.988.547.943
TỔNG CỘNG		41.674.283.523	44.707.321.569

Nghiệp vụ với các bên liên quan

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả đối với bên liên quan như sau: (tiếp theo)

BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG NGHIỆP VỤ	VND	
		SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả dài hạn khác			
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Phải trả theo Thỏa thuận Hợp tác	46.350.000.000	-
Công ty TNHH Thành Thành Công Đà Lạt	Nhận bàn giao tài sản	11.690.384.304	11.690.384.304
	Chi hộ	229.020.412	229.020.412
TỔNG CỘNG		58.269.404.716	11.919.404.716
Vay dài hạn			
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Vay	35.800.000.000	-
Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình	Vay	1.640.000.000	-
TỔNG CỘNG		37.440.000.000	-

Các nghiệp vụ với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và UBKT trực thuộc HĐQT:

TÊN	CHỨC VỤ	THU NHẬP (*)	
		NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT	1.777.480.000	1.773.325.000
Bà Châu Thị Kim Phước	Tổng Giám đốc từ ngày 28 tháng 7 năm 2023	2.029.341.046	-
Ông Đặng Đình Việt	Tổng Giám đốc đến ngày 6 tháng 2 năm 2023	307.486.567	2.123.086.800
Bà Hồ Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT	192.000.000	192.000.000
Ông Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT kiêm thành viên UBKT	192.000.000	192.000.000
Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT	192.000.000	128.000.000
Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT đến ngày 21 tháng 8 năm 2023	128.000.000	192.000.000
Ông Nguyễn Lê Hùng	Thành viên HĐQT	64.000.000	-
Ông Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên HĐQT đến ngày 26 tháng 4 năm 2022	-	64.000.000
TỔNG CỘNG		4.882.307.613	4.664.411.800

(*) Bao gồm tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác.

Các cam kết

Công ty hiện đang thuê văn phòng và đất theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Dưới 1 năm	739.401.600	3.426.519.360
Từ 1 – 5 năm	1.829.273.067	3.899.509.456
Trên 5 năm	3.415.339.200	3.485.040.000
TỔNG CỘNG	5.984.013.867	10.811.068.816

Khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

	VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngoại tệ		
- USD	1.944,64	1.650,98

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty.


 Nguyễn Thị Lan Phương
 Người lập


 Bùi Tấn Khải
 Kế toán trưởng


 Châu Thị Kim Phước
 Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2024



PHẦN
06

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Thông tin liên hệ

TTC Hotel	236
TTC Resort	238
TTC Palace	240
TTC World	242
TTC Travel	243



01

IMPERIAL HOTEL - HUẾ

08 Hùng Vương, Phú Hội, Thành phố Huế,
Thừa Thiên Huế

T. 0234 3882 222

W. imperial-hotel.com.vn

FB/ imperialhotelhue1



02

TTC HOTEL - MICHELIA

04 Pasteur, Phường Xương Huân,
Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

T. 0258 3820 820

W. ttchospitality.vn

FB/ ttchotelmichelia



04

TTC HOTEL - NGỌC LAN

42 Nguyễn Chí Thanh, Phường 1,
Thành phố Đà Lạt

T. 0263 3838 838

W. ttchospitality.vn

FB/ ttchotelngoclan



05

TTC HOTEL - ĐÀ LẠT

04 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 1,
Thành phố Đà Lạt

T. 0263 3826 042

W. ttchospitality.vn

FB/ ttchotelDALAT



06

TTC HOTEL - HỘI AN

224-226 Lý Thái Tổ, P. Cẩm Châu,
Thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam

T. 0235 3963 666

W. ttchospitality.vn

FB/ ttchotelhoian



03

TTC HOTEL - CẦN THƠ

02 Hai Bà Trưng, Quận Ninh Kiều
Thành phố . Cần Thơ

T. 0292 3812 210

W. ttchospitality.vn

FB/ ttchotelcantho



07

TTC HOTEL - PHAN THIẾT

Khu Đồi Dương, Lê Lợi,
Phường Hưng Long, Thành phố Phan Thiết,
Tỉnh Bình Thuận

T. 0252 3835 666

W. ttchospitality.vn

FB/ ttchotelphanthiet



08

TTC HOTEL - ANGKOR

National Road 6, Siem Reap City, Kingdom
Of Cambodia

W. ttchospitality.vn

FB/ ttchotelangkor



09

TTC HOTEL - AIRPORT

315 Hoàng Văn Thu, Phường 2,
Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

T. 0283 8440 599

W. ttchospitality.vn

FB/ ttchotelairport



01

CỤM DỐC LẾT:



TTC VÂN PHONG BAY RESORT

Dốc Lết, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa

T. 1900 55 88 55

W. ttchospitality.vn

FB/ ttcluxurydoclet



TTC RESORT - DỐC LẾT

Đồng Cát, Ninh Hải, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa

T. 0258 3849 066

W. TTC Hospitalityotels.com

FB/ ttresortdoclert

TTC RESORT

Thông tin chung
Giới thiệu công ty

Báo cáo và đánh giá
của Ban Tổng Giám đốc

Chiến lược phát triển
Tầm nhìn 2024-2025

Quản trị công ty
Báo cáo HĐQT

Báo cáo tài chính

Thông tin liên hệ

02

TTC RESORT - NINH THUẬN

Biển Ninh Chữ, Yên Ninh,
Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm,
Tỉnh Ninh Thuận

T. 0259 3874 047

W. ttchospitality.vn

FB/ ttresortninhthuan



03

TTC RESORT - KÊ GÀ

Thôn Thuận Thành, Xã Thuận Quý,
Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận

T. 0252 3683 072

W. ttchospitality.vn

FB/ ttresortkega



01

TTC PALACE - BÌNH THUẬN

01 Từ Văn Tư, Phường Phú Trinh, Thành phố Phan Thiết

T. 0252 3835 918

W. ttchospitality.vn

FB/ ttcpalacebinhthuan



02

TTC PALACE - BẾN TRE

16 Hai Bà Trưng, Phường 2, Thành phố Bến Tre

T. 02753 822 632

W. ttchospitality.vn

FB/ ttcpalacebentre

03

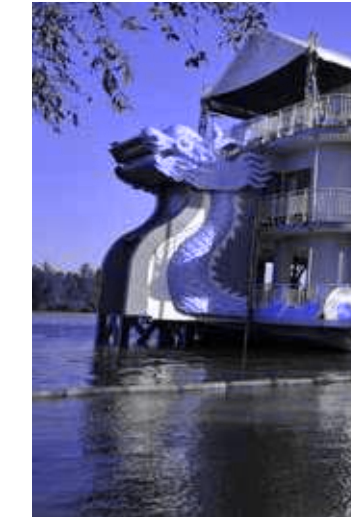
TTC - NHÀ HÀNG NỔI

Công viên Hùng Vương, Phường 5, Thành phố Bến Tre

T. 0275 3822 492

W. ttchospitality.vn

FB/ nhahangnoibentre





01

TTC WORLD - THUNG LŨNG TÌNH YÊU

03 - 05 - 07, Mai Anh Đảo
Phường 8, Thành phố Đà Lạt.

T. 0263 3821 448 - 0263 3553 737

W. ttchospitality.vn

FB/ ttworldthunglungtinhyeu



02

TTC WORLD - TÀ CÚ

Thôn Nam Thành, Thị trấn Thuận Nam, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận

T. 0252 3869 337 - 0252 3867 484

W. ttchospitality.vn

FB/ ttworldtacu

TTC WORLD

03

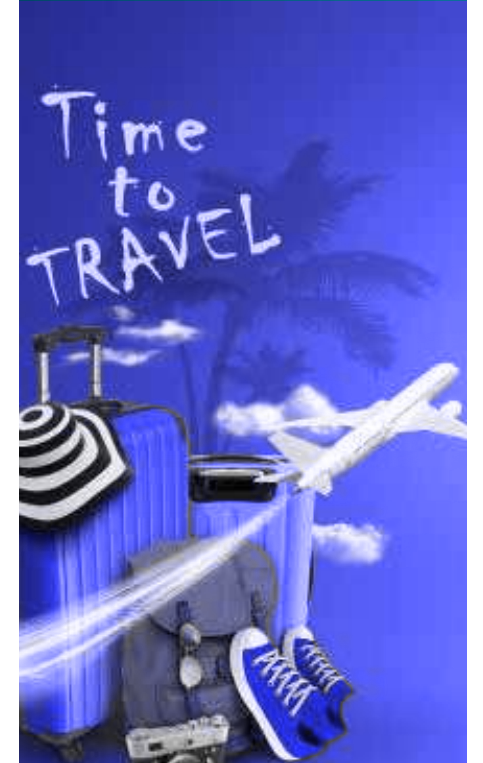
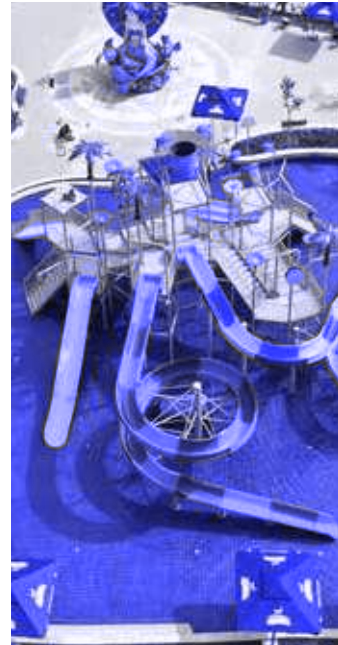
TTC MEKONG AQUA PARK

Số 547D, Đường Nguyễn Đình Chiểu,
Ấp Phú Chiến, Xã Phú Hưng Bến Tre

T. 0275 3757 888

W. ttchospitality.vn

FB/ ttcmekongaquapark



01

TTC TRAVEL

253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2,
Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

T. 1900 55 88 55

W. ttchospitality.vn

FB/ ttctravelagency

TTC TRAVEL



Website



Facebook

📍 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2,
Quận Tân Bình, Tp. HCM

☎ (+84) 1900 55 88 55

✉ info@ttctourist.vn

📘 facebook.com/ttchospitality

🌐 **ttchospitality.vn**